

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 5

Tập 79 - 100

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

MỤC LỤC

Trang

KÊ KHAI KINH.....	5
PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA.....	6
Kinh văn: “Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dũng cầu chánh giác”.	6
BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN	15
1. Thứ nhất, “N hư thuyết tu hành cúng dường”	15
2. Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường”	19
3. Thứ ba, “Đại chúng sanh khổ cúng dường”	25
4. Thứ tư, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”	35
TỨ TÁT ĐÀN	35
• Thứ nhất gọi là “Thế Giới Tát Đàn”	35
• Thứ hai là “Vi Nhân Tát Đàn”	36
• Thứ ba là “Đối Trị Tát Đàn”	36
• Thứ tư, “Đệ Nhất Nghĩa Tát Đàn”	37
5. Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường”	41
6. Thứ sáu, “Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường”	45
7. Điều sau cùng, “Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường”	51
Kinh văn: “Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa, hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”.....	68
Kinh văn: “Luân hồi chư thú chúng sanh loại, tốc sanh ngã sát thọ an lạc, thường vận từ tâm bạt hữu tình, độ tận vô biên khổ chúng sanh”.	84
Kinh văn: “Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, tưng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.	101
PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN	108
Kinh văn: “Đệ ngũ: Chí tâm tinh tấn”.	108

Kinh văn: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm, thủ nguyện tác Phật tất linh như Phật””.	110
Kinh văn: “Nguyện Phật vi ngã, quảng tuyên Kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.....	116
Kinh văn: “Bạt chư căn khổ, sanh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.....	118
Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.....	127
Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.....	132
Kinh văn: “Chư thiên nhân dân, cập quyên nhu loại”	139
Kinh văn: “Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”.....	140
Kinh văn: “Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số, chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phử”.144	
Kinh văn: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng, nhi thuyết Kinh ngôn: “Thí như đại hải, nhất nhân đấu lượng, Kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng đê. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chi, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc””.....	146
Kinh văn: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu, Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương trì, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.....	150
Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Kỳ nghĩa hoảng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai, ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát, nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thế mãn sở nguyện””.....	156
Kinh văn: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng”....	169
Kinh văn: “Tức vi tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất quán dữ chi. Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.....	170
Kinh văn: “Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đồ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện”.....	179
Kinh văn: “Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”.....	188
SÁU LOẠI THIỆN ÁC MÀ ĐẠI SƯ THIÊN THAI ĐÃ NÓI.....	188

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh
Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng giải (quyển 5)

• Cơ bản nhất và thấp nhất là nhân thiên	188
• Thứ hai là thiện của Nhị thừa.....	197
• Thứ ba là thiện của Tiểu thừa Bồ Tát	201
• Thứ tư là thiện của Thông giáo Tam thừa Bồ Tát.....	201
• Thứ năm gọi là Biệt giáo Bồ Tát chi thiện.....	210
• Thứ sáu, thiện của Bồ Tát Viên Giáo.....	210
Kinh văn: “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kiết đắc đại nguyện”	224
Kinh văn: “Tinh cần cầu tác, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”	226
Kinh văn: “Ư bỉ nhị thập nhất câu đề Phật độ, công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát”	242
Kinh văn: “Sở nhiếp Phật độ, siêu quá ư bỉ”	247
Kinh văn: “Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở, khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam tráp, hiệp chương nhi trụ”	252
Kinh văn: “Bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh””	255
Kinh văn: “Phật ngôn: Thiện tai!”	255
Kinh văn: “Kim chánh thị thời, nhữ ứng cụ thuyết”	258
Kinh văn: “Linh chúng hoan hỷ, diệc linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”	260
NGŨ ĐÌNH TÂM QUÁN	271
• Thứ nhất là “quán bất tịnh”	271
• Thứ hai là “tử bi”	272
• Thứ ba là “quán nhân duyên”	272
• Thứ tư là dạy chúng ta quán 18 giới, quán 5 âm, quán 12 xứ.....	272
• Cuối cùng của Ngũ Đình Tâm Quán là “quán sở tức”	274
Kinh văn: “Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”	275

KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 5)



PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA (Tiếp theo)

¹Kinh văn: “Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dũng cầu chánh giác”.

Đoạn Kinh văn này là nói rõ A Di Đà Phật tu hành phát nguyện ở nhân địa. Kinh văn phân thành sáu đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là “nguyện văn đồng Phật”, đoạn thứ hai là “huệ siêu bỉ ngạn”, đoạn thứ ba là “như Phật cứu khổ”, đoạn thứ tư là “tất linh thành Phật”. Những chỗ này đã giới thiệu qua, hôm nay đây là đoạn thứ năm “kiên dũng cầu chánh giác”.

Kinh văn tuy là chỉ có hai câu nhưng ý nghĩa rất sâu, hiện tiền chúng ta phải nên học tập. Từ trên bề mặt của Kinh văn mà thấy, gần như là tu cúng dường không quan trọng lắm, cầu chánh giác là quan trọng, nhưng trên thực tế thì hai việc này đều quan trọng như nhau. Tuy là đều như nhau, trong đây vẫn có phân ra chủ khách. Câu phía trước là nói tu phước, câu phía sau là nói tu tuệ. Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại Thừa, Thế Tôn luôn dạy chúng ta phước tuệ song tu. Hai việc này đều là ngang nhau, không thể nào chấp trước, phải nên đồng thời tu học, hỗ tương lẫn nhau mới có thể chúng được quả vị viên mãn. Chúng ta ở trong kệ Tam quy, đọc đến “quy y Phật nhị túc tôn”, chữ “nhị” này chính là tu phước và tu tuệ, hai câu này, hai loại này đều đạt đến cứu cánh viên mãn. Có thể thấy được Ngài tuyệt nhiên không hề xem nhẹ việc cúng dường. Tại vì sao ở ngay chỗ này Phật muốn nói hai câu nói này? Hai câu này là hết

¹ Bắt đầu video tập 79

lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, tu phước vạn nhất không nên quên đi tu huệ, không có phước báo của trí tuệ thì là giả, không phải là thật. Chúng ta bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, không có phước báo của trí tuệ thì khi hưởng phước không thể nào không tạo nghiệp, phước hưởng hết rồi phần nhiều là đọa ba đường, phước báo đó rất lớn, không phải là phước báo thông thường.

Khoảng hai tuần trước, có đồng tu đưa cho tôi xem một bản tin tức mới, đó là bản tin từ báo chí đại lục Trung Quốc. Bản tin nói rằng cuối năm nhà Thanh, có sáu nhân vật lớn hiện đã biến thành thân heo, trong đó có Viên Thế Khải, có Lý Hồng Chương, đây đều là nhân vật nổi tiếng trên lịch sử. Làm sao biết được họ biến thành heo? Con heo này khi sanh ra, trên thân heo có cái tên của họ. Thật kỳ lạ! Đây là nói rõ tu phước không tu huệ. Khi còn ở nhân gian hưởng hết phú quý của nhân gian rồi, sau khi chết vẫn chưa đến một thế kỷ đã rơi vào trong cõi súc sanh, biến thành thân heo. Việc này đã cho chúng ta một cảnh giác cao độ, nói rõ tu huệ còn quan trọng hơn tu phước.

Thế nhưng quyết định không nên hiểu lầm cho rằng chúng ta không cần tu phước, bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi. Bồ Tát Phổ Hiền trong “Hạnh nguyện Phẩm” nói với chúng ta (lời nói này tuy là nói với Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho chúng ta, nói với Ngài chính là với chúng ta): “*Thiện nam tử, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*”, đây là “*cúng dường hằng sa thánh*”. Hằng sa là nói số lượng, hằng hà sa số. Ấn Độ có một con sông lớn là sông Hằng, cát của sông Hằng rất mịn. Tôi chưa đi qua Ấn Độ, có không ít đồng tu đến Ấn Độ bái thánh mang về cát sông Hằng cho tôi xem, đích thực giống như bột mì, không giống như cát bên đây của chúng ta, cát ở đó mịn hơn cát của chúng ta nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, thời gian ở hai bên bờ sông Hằng giảng Kinh nói pháp rất lâu, cho nên phàm hễ nói đến số lượng lớn, Phật đều dùng cát sông Hằng để làm thí dụ. Số cát sông Hằng bất tận không đếm hết. Đây là nói giả sử bạn đã từng cúng dường thánh nhân số lượng nhiều như cát sông Hằng. Thánh nhân ở chỗ này, thông thường là chỉ

Bồ Tát Địa Thượng, cũng chính là từ Sơ Địa trở lên. Cúng dường những thánh chúng này, phước đó rất lớn rất rộng, phước báo rất lớn. Ở chỗ này Phật nói trái lại “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Phước báo lớn đến như vậy quyết định sẽ không đọa ba đường, bạn là chân thật cúng dường thánh hiền thì làm sao có thể đọa vào ba đường? Đọa ba đường phần nhiều là phước báo trời người, phước báo hữu lậu, nếu như cúng dường Phật Bồ Tát thì quyết định không đến đọa lạc, thế nhưng “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Đạo lý này chúng ta phải tường tận.

“CÚNG DƯỜNG”

Chúng ta nói đến cúng dường trước. Ngày nay chúng ta học Phật, tu hành, hoằng pháp lợi sanh, thực tế mà nói là phước báo của chúng ta không đủ, do đó làm bất cứ việc gì đều có chướng ngại, đều có khó khăn. Những chướng nạn này chính là nói rõ phước báo của chúng ta rất mỏng, ngay trong đời quá khứ không có tu phước, ngay trong đời này cũng xem thường tu phước. Thế nhưng chúng ta hiểu rõ tường tận, những việc lợi ích tất cả chúng sanh vẫn là phải làm, những sự việc này đều là thuộc về phía cúng dường tu phước. Tu phước nhất định phải học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, hoàn toàn không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu tu phước luôn luôn là tính toán từng li từng tí, luôn không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bó thí tài vật cúng dường, trong lòng luôn là nghĩ đến là số tiền này có phải họ chân thật đã làm việc tốt hay không? Thí dụ, ngày trước thế gian này có rất nhiều khu vực xảy ra tai nạn, nước lụt, hạn hán, cũng có không ít đoàn thể từ thiện ở nơi đây quyên mộ để cứu tế. Luôn luôn có một số người suy nghĩ là việc cứu tai là việc tốt, tiền quyên của tôi có thể đến được tay của người bị nạn hay không? Có khi nào bị họ lạm dùng hết hay không? Ý niệm này vừa khởi thì không dám bó thí, không bằng lòng cúng dường, lo sợ tiền này không đến được tay của người dân bị nạn. Loại tình huống này có hay không? Có. Nếu như mỗi người đều có loại quan niệm này thì còn ai đi cứu tế? Không phải là để cho những người dân ở

nơi đó chịu khổ chịu nạn hay sao? Bồ Tát cứu người gặp tai nạn không hề suy nghĩ, không hề lo lắng. Chúng ta quyên góp cho họ, họ lấy đó mà chiếm lợi riêng thì đó là nhân quả của họ; chúng ta dùng tâm thanh tịnh bố thí là phước báo của chúng ta, ta được phước, họ chịu nhân quả. Sau khi bạn hiểu rõ đạo lý này, không luận người khác có đem tiền đó đưa đến tay của những người dân bị nạn hay không, sự việc này chúng ta đều phải nên làm, không chút lo lắng mà làm, phước báo của bạn là viên mãn, phước báo của bạn là thanh tịnh. Chỉ cần bạn rơi vào trong phân biệt chấp trước, bạn xem, cơ hội tu phước sẽ lỡ qua ngay trước mặt bạn.

Singapore có một vị pháp sư tên là Đàm Thiên, tôi rất tôn kính đối với ông và ông quan hệ rất tốt với Lý hội trưởng. Tôi đã đến thăm ông rất nhiều lần. Con người này chính mình tu hành là tu khổ hạnh, ông ở chỉ là một cái phòng nhỏ, quần áo mặc là vải bố bình thường, ăn cơm chỉ một món, rất đơn giản, nước uống là nước máy. Chúng tôi đến thăm viếng ông, ông đi mua một bình nước suối, đó là kính ý cao nhất mà ông tiếp đãi khách. Mua một bình nước khoáng cho tôi, chính ông thì uống nước máy. Ông giúp đỡ rất lớn đối với Phật pháp đại lục Trung Quốc, Mỹ kim mà ông gửi đi quyên góp từng trăm ngàn từng trăm ngàn. Sau khi quyên rồi, hỏi cũng không thêm hỏi. Tiền tôi đã quyên cho anh rồi, anh có đem đi làm việc tốt hay không là nhân quả của anh, không liên quan gì với tôi; anh chân thật vì Phật pháp làm việc thì anh có phước, nếu anh mang đi chính mình hưởng thụ thì tương lai anh đọa địa ngục A Tỳ, tôi không biết việc gì. Đây là ở hải ngoại tôi thấy được một vị pháp sư như vậy. Chân thật là hiếm có, chúng ta không thể sánh được với ông. Tiền của ông từ đâu mà có? Ông ở trong miếu Thành Hoàng, cho nên ông nói ông là miếu chủ, trông miếu. Ở trong miếu bày ông ra một ít hương, giấy, đèn sáp. Người ta đến miếu Thành Hoàng để thắp hương, tiền mua hương đèn sáp, một đồng hai đồng, như vậy mà tích góp lại. Một phân tiền ông cũng không đem đi hưởng thụ, toàn bộ bố thí làm công đức. Ông là người xuất gia mô phạm của thời đại này chúng ta, hành nghi của ông là Bồ Tát thị hiện. Đời sống của chúng ta dư giả hơn nhiều

so với ông. Bạn xem người ta làm là gì? Chúng ta làm là như thế nào? Bày hương ra ở nơi đó để bán, từng các từng xu, một đồng hai đồng, chính mình một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, tâm không lìa miệng, miệng không lìa tâm. Bạn xem thấy ông là một người xuất gia rất thông thường, bạn không biết được là thánh hiền thị hiện. Cho nên nói đây là đáng được cho chúng ta bắt chước, đáng được cho chúng ta học tập.

Cư sĩ tại gia học Phật, Lý Mộc Nguyên là Bồ Tát. Bạn xem, đời sống của ông đơn giản đến cỡ nào! Từng xu từng hào ông đều tiết kiệm. Phật dạy chúng ta tích phước, dạy chúng ta tích lũy công đức, ông chân thật đã làm được. Ông không chỉ nói, ông thật đã làm được. Miệng nói thì có ích gì chứ! Cần phải đem nó thực tiễn. Những người hiện tại xem thấy đời sống của ông rất thanh khổ, còn chính ông thì cảm thấy an vui không gì bằng, tiền đồ một mảng sáng lạn, tương lai quyết định sanh Thế giới Cực Lạc, thật có thể nắm lấy cơ hội đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Hiện tại tuy là chưa đi, tôi xem thấy ông đã đang làm Phật rồi. Việc ông làm đều là việc của Phật làm.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta, ngay trong tất cả cúng dường, tài cúng dường không bằng pháp cúng dường. Thế nhưng người thế gian xem trọng tài, họ có lòng tham, cho nên tài cúng dường là phương tiện, pháp cúng dường là mục đích. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, lợi ích chúng sanh, chúng sanh không nhận biết Phật Bồ Tát, chúng sanh không biết Phật Bồ Tát chân thật lợi ích, nên Phật Bồ Tát cũng phải tùy thuận chúng sanh, “*hằng thuận chúng sanh*”. Trước dùng tài bố thí cho bạn, nhà Phật thường gọi là “*tiên dĩ lợi dục khiên*”, đến tiếp dẫn, dẫn dắt bạn; “*hậu linh nhập Phật trí*”, sau khiến cho vào trí Phật là pháp bố thí. Cho nên tài bố thí là phương tiện, sau cùng pháp bố thí là mục đích, cho bạn lợi ích chân thật, cho bạn lợi ích vô tận. Sau đó bạn mới biết được Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, bạn mới chân thật biết được ân đức to lớn của Phật Bồ Tát mãi mãi không thể báo đáp.

Tài bố thí, các vị đều biết được, Phật nói với chúng ta tất cả chúng sanh thế gian, không chỉ là địa cầu của chúng ta, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên thế giới tất cả chúng sanh, có ai mà không muốn có tiền của? Có người nào mà không muốn chính mình có trí tuệ? Có người nào mà không muốn khoẻ mạnh sống lâu? Đây là tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đồng tu học Phật mong cầu, tín đồ các tôn giáo khác cũng mong cầu, bạn có thể cầu được hay không? Đáp án là khẳng định, thế nhưng trong đó có lý luận, có phương pháp. Đúng lý đúng pháp mà cầu thì tất cả đều cầu được. Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Bạn xem, bạn cầu làm Phật đều có thể cầu được, hưởng hồ những danh vọng lợi dưỡng của thế gian. Theo cách nhìn của nhà Phật, đây chỉ là việc ngoài da, dễ dàng có được, làm gì mà cầu không được? Bạn cần phải biết phương pháp và lý luận. Lý luận là đạo lý nhân quả. Bạn được tiền của, được thông minh, được khoẻ mạnh sống lâu, đó là quả báo. Quả ắt có nhân, nếu bạn tu nhân, bạn mới có thể được quả báo. Nhân của tiền của là gì vậy? Là tài bố thí. Việc này người thế gian không hiểu. Bạn có tài bố thí cho người khác, càng bố thí bạn được tiền của càng nhiều. Chúng ta xem thấy thế gian này có rất nhiều người phát tài to, quyết không phải là vận may của họ, quyết không phải là họ thông minh, quyết không phải là họ dùng thủ đoạn mà là đời trước trồng được cái nhân thù thắng, ngay đời này cho dù họ kinh doanh nghề nghiệp gì, họ đều sẽ phát tài. Trong mạng của họ có tài khố do nhân trồng đời trước, phải hiểu đạo lý này.

Vậy đời trước chúng ta không có trồng nhân thì phải làm sao? Hiện tại trồng vẫn kịp, hiện đời trồng cũng có thể thu hoạch. Không trồng mà muốn thu hoạch, không có đạo lý này. Hiện tại mọi người nói đến tình hình Kinh tế đang bị ảnh hưởng, nhiều việc cướp giết, hành hung. Bạn đi ăn trộm thì trong mạng cũng đã có, trong mạng không có mà đi ăn trộm cũng không thể trộm được. Trong mạng chúng ta không có mà đi ăn trộm, vẫn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt đi rồi. Đồ mà bạn trộm được vẫn là trong mạng của bạn có, vậy thì bạn hà tất phải đi trộm. Cho nên nhà Phật nói: “*Một ngụm nước, một bữa ăn đều do tiền định*”.

Đó là chân lý. Lời nói này không phải là lời giả dối. Nếu bạn muốn chính mình có được tiền của thì bạn phải tu tài bố thí, nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí, nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn nhất định phải tu bố thí vô úy.

Tôi 26 tuổi học Phật. Đạo lý này là do Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Tôi vô cùng tôn kính đối với lão sư, y giáo phụng hành. Đời trước tôi không có tu tài bố thí, cho nên ngay đời này đời sống rất là gian khổ. Đời trước một đời, ba loại bố thí này, đại khái tôi chỉ tu pháp bố thí, cho nên tôi còn có được thông minh trí tuệ, tôi không có phước báo, tôi cũng không có thọ mạng. Ngày trước có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, ngay đến Hàn Quán Trưởng cũng đi xem mạng cho tôi, bà lấy tám chữ của tôi để đưa người đoán mạng. Sau khi đoán rồi người ta cảm thấy kỳ quái, liền hỏi Quán trưởng là con người này vẫn còn sao? Vào lúc đó, đại khái tôi cũng sắp gần 50 tuổi rồi. Có thể thấy được người đoán mạng cũng không tệ, đoán xem cũng tương đối chuẩn. Họ hỏi bà là con người này vẫn còn sao? Bà nói, người này vẫn còn. Người đoán mạng lắc đầu, kỳ lạ, con người này vì sao mà vẫn còn được? Kết quả người đoán mạng hỏi là ông ấy làm những việc gì? Bà nói, ông ấy xuất gia. Oh! Người xuất gia thì miễn bàn rồi. Hay nói cách khác, nếu không xuất gia, 45 tuổi thì chết rồi, điều này không hoài nghi.

Người xuất gia, thực tế mà nói, cũng không bảo đảm được. Cùng xuất gia với tôi, cùng đồng thời thọ giới, huynh đệ chúng tôi có ba người là tôi, Pháp sư Minh Diển và Pháp sư Pháp Dung. Có thể các vị đều không quen biết, ba người chúng tôi là cùng một tuổi, hơn nữa ba người đều là đoán mạng. Người xem tướng đoán mạng đều nói ba người chúng tôi đều không thể sống qua được 45 tuổi. Cho nên năm 45 tuổi đó, khoảng tháng hai, tháng ba thì Pháp sư Pháp Dung qua đời, vào tháng năm thì Pháp sư Minh Diển ra đi, đến tháng bảy thì tôi bị bệnh. Tôi nghĩ tôi cũng phải đi rồi, chính mình biết được. Chúng tôi đều không tệ, khi Pháp Sư Minh Diển ra đi, ông ấy tự mình đi đến Tổng y viện Dinh

Dân để châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ông đi, cho nên ông không có bệnh khổ, chính mình ngồi xe công cộng để đến phòng châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ra đi. Đây đều là tu hành vẫn xem là có được chút công phu. Thế nhưng tôi vào năm đó, chính ngay lúc tôi đang ở Hạ An, ở tại Chùa Cơ Long Đại Giác, Lão Hoà Thượng của chùa Đại Giác mời tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” rất dài, mười quyển tôi giảng xong ba quyển, bị một trận cảm mạo nặng, bệnh hết một tháng. Cả đời tôi đều không bị bệnh, khi bị bệnh thì nghĩ là thời gian đã đến rồi. Trước đây hai người đã đi rồi, lần này chắc là đến tôi. Cho nên tôi nghĩ nếu phải chết rồi, thì bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng. Tôi hiểu được đạo lý này, cho nên tôi liền niệm Phật cầu vãng sanh, tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một chút cháo lỏng. Vào lúc đó Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi, đợi để vãng sanh. Như vậy mà qua hết một tháng, sức khoẻ dần dần hồi phục lại, khỏi bệnh. Sau khi khỏi rồi, mãi đến về sau không hề bị bệnh. Lần này bị bệnh, nghĩ lại do nguyên nhân gì? Tôi chiếm cứ thời gian của các bạn học sinh. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” không giảng nữa, để thời gian này nhường lại, để cho các học sinh ở nơi đây luyện tập giảng Kinh. “Kinh Hoa Nghiêm” của tôi dời đến phòng học nhỏ lầu tám của Tịnh Tông Học Hội để giảng. Bởi vì chúng ta giảng Kinh, mục đích chủ yếu là làm ra đĩa VCD, tương lai cung cấp cho đài truyền hình sử dụng. Ý niệm này của tôi vừa khởi lên, bệnh của tôi liền khỏi, không hề có bệnh gì. Nghĩ lại rất có đạo lý, là do tôi chiếm cứ thời gian của các vị.

Phàm việc gì đều có nhân quả. Nhân quả là chân lý, là định luật, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên ba loại bố thí đều tu, ba loại quả báo đều hiện tiền. Bản thân tôi là hiện thân nói pháp cho các vị. Tôi không cầu tuổi thọ, tôi cũng không cầu phước báo, sau khi xuất gia, tôi liền dạy ở Phật Học Viện, liền từ nơi công tác hoằng pháp lợi sanh, 40 năm chưa hề gián đoạn. Không cầu bất cứ thứ gì, thế nhưng phước báo tự nhiên liền hiện tiền. Có một năm Đài Bắc cử hành pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, tôi giảng “Kinh Nhân Vương” hết hai

mười ngày. Ngay trong pháp hội gặp được Cam Châu Hoạt Phật, đây là một Đại đức Mật Giáo Tây Tạng, cũng là bạn cũ rất tốt với tôi. Sau khi gặp mặt rồi, ông nói với tôi (tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi): *“Pháp sư à, ông qua đây”*. Tôi hỏi: *“Có việc gì ạ, thưa Phật gia?”*. Ông nói: *“Những năm tháng gần đây, công đức giảng Kinh nói pháp của ông rất lớn. Ông vốn dĩ không có phước báo, về sau phước báo của ông rất lớn. Không những phước báo rất lớn, thọ mạng rất dài. Vốn dĩ ông đoán mạng”*. Tôi nói: *“Những việc này Ngài không nói tôi cũng biết được, tôi cũng thấu hiểu, tôi cũng rõ ràng”*. Phước báo rất lớn, tuổi thọ rất dài. Tôi cũng không có cầu phước, cũng không có cầu thọ mạng. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: *“Làm hòa thương một ngày, đánh chuông một ngày”*, sống ở thế gian một ngày, vì Phật pháp làm việc một ngày. Thái độ này của tôi hoàn toàn giống với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sống một ngày thì vì Phật pháp vì chúng sanh phục vụ một ngày, quyết định không có chính mình, cho nên chính mình thanh tịnh tự tại. Vì chính mình rất mệt, vì người khác thì không mệt, sự việc làm thành công rồi thì mọi người có phước, làm không thành công thì mọi người thiếu phước, thì không còn cách gì. Chính mình nhất định không có ý niệm được mất, bạn liền sẽ sống được rất tự tại. Đây là ở ngay trong Phật pháp tiếp nhận giáo huấn của lão sư, đạt được lợi ích chân thật.

Tôi vào cửa Phật là do nghe một câu nói của lão sư, tiên sinh Đông Phương Mỹ nói với tôi: *“Học tập Phật pháp là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”*, tôi bị câu nói này của thầy thức tỉnh. Tôi rất muốn hưởng thụ cái hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, nếu đã có thì tôi đương nhiên phải học, tôi không để lỡ qua nhân duyên này. Tu học của 47 năm, tôi chân thật có được, cho nên trong lòng tôi luôn cảm ân đối với lão sư. Phòng học giảng đường của chúng ta, tôi đều cúng dường di ảnh của lão sư, không luận ở bất cứ nơi nào, không luận ở đạo tràng nào, hình chụp của thầy tôi nhất định cúng ở trong giảng đường, trong Phật đường. Mỗi giờ mỗi phút như ở bên lão sư, cho nên cả đời sống ngay trong cảm ân, báo ân, hạnh phúc, tự tại an vui không gì bằng, không có được mất,

không có lo lắng, không có vương bận. Cư sĩ Lý quen biết tôi có thể nói rất lâu, ông luôn nghĩ đến biện pháp để tôi lưu lại Singapore. Ông biết được giữ tôi không dễ, chỉ cần có một chút không đúng pháp thì tôi lập tức liền đi. Nếu như ở chỗ này tất cả đúng pháp, tôi có trách nhiệm giúp đỡ ông, tôi toàn tâm toàn lực hiệp trợ ông. Nếu như ông làm không được như pháp, tôi liền rời khỏi, không có tình riêng. Tuyệt đối không thể nói, ở nơi đây của ông điều kiện vật chất hùng hậu thì tôi sẽ ở nơi đây thêm vài ngày, không hề có việc này. Điều kiện vật chất có hùng hậu hơn cũng không lưu giữ được tôi. Ở nơi đây chân thật đang làm đạo, chân thật đang tu hành, chân thật đang dụng công học tập, thì tôi nhất định ở lại nơi đây, tôi có sứ mạng cảm, tôi có trách nhiệm cảm, phải hiệp trợ đại chúng. Nếu như mọi người đến để tiêu khiển, không phải là nỗ lực tu hành, tôi ở lại nơi đây không chút ý nghĩa gì. Tôi giảng Kinh 40 năm, năm nay 73 tuổi, cũng phải nên về hưu rồi. Tôi cũng rất muốn tìm một nơi hoàn cảnh rất tĩnh lặng để chính mình tấn tu. Lần này đến Úc Châu, ở ngay trong rừng nguyên sinh hết ba ngày, tôi rất hoan hỉ. Nếu như ở nơi đó dựng lên một cái lầu tranh để tấn tu, bạn nói xem tự tại dường nào! Hoàn toàn cách tuyệt với thế gian. Đó là một hoàn cảnh mà cả đời của tôi mong muốn được ở, tôi mỗi niệm không quên. Nếu như không có duyên phận hồng pháp, tôi liền sẽ thoái hưu, tôi đến nơi đó để hòa mình với đại tự nhiên. Thế nhưng ở nơi đây có các đồng tu cố gắng muốn tu học, cố gắng muốn tu hành, tôi đành phải xả bỏ chính mình, xả bỏ thọ dụng của chính mình, gian khổ thế nào đi nữa tôi cũng phải giúp đỡ mọi người. Quan niệm của tôi, tác phong của tôi, cư sĩ Lý biết được rất rõ ràng.

Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là đệ nhất. Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền đã nói cho chúng ta nghe mấy điều cương lĩnh.

BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

1. Thứ nhất, “Nhu thuyết tu hành cúng dường”

Chúng ta có làm được hay không? Trên Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm, chúng ta thấy đều làm được, dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được trái phạm, đây gọi là “*như thuyết tu hành cúng dường*”. Tôi thường hay khuyên bảo mọi người, cũng nói với mọi người, Kinh điển Phật đã nói, trên thực tế chính là lời của Phật đã nói, người đời sau tôn xưng nó là Kinh điển. Vì sao vậy? Ngài nói ra đều là chân lý, vĩnh hằng bất biến, Đại đức xưa tôn xưng những gì Phật đã nói gọi là diệu pháp. Rốt cuộc diệu ở chỗ nào vậy? Cổ đức nói rõ với chúng ta, lời nói này không phải tùy tiện mà nói, mỗi một câu, mỗi một chữ mà Phật đã nói đều là viên mãn, đó gọi là diệu. Cái gọi là viên mãn, bên trong đó có bốn ý nghĩa, Phật pháp nói bốn phần. Bốn ý nghĩa là Giáo-Lý-Hành-Quả. Lần này tôi ở Úc Châu đã ở trong tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới, trước những người lãnh đạo các tôn giáo khác nhau này cũng đã giới thiệu khái lược qua, nói rõ nội dung của Phật pháp là diệu pháp. Nếu như chúng ta giảng Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe không hiểu, cho nên tôi liền thay đổi phương thức giới thiệu. Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm bốn ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là “*giáo huấn chân thành*”, ý nghĩa thứ hai là “*đạo lý chân thật*”, ý nghĩa thứ ba là “*hành vi chí thiện*”, ý nghĩa thứ tư là “*hưởng thụ cao nhất*”. Tôi dùng bốn câu này để giải thích Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe hiểu được, nghe rồi đều gật đầu. Mỗi câu mỗi chữ đều đầy đủ bốn ý này, cho nên gọi là bảo, gọi là diệu pháp.

Chúng ta phải dùng thái độ gì để tiếp nhận? Việc thứ nhất, đối với lời giáo huấn chân thành của Phật Đà, chúng ta phải tín ngưỡng, tin sâu không hoài nghi. Thứ hai là đối với đạo lý của Phật đã nói phải lý giải thấu triệt. Thứ ba là hành vi chí thiện mà Phật đã nói, chúng ta phải chân thật làm đến được. Việc thứ tư là hưởng thụ cao nhất chúng ta mới chân thật đạt được. Bạn có thể đạt được hưởng thụ cao nhất, chính là nhà Phật chúng ta gọi là chứng quả, bạn tu hành chứng quả. Chứng quả chính là thọ dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Lần giới thiệu này, họ có thể nghe hiểu được, họ cũng có thể tiếp nhận, nghe rồi cũng rất hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta nói được cho

họ hoan hỉ, còn phải làm cho họ hoan hỉ hơn. Càng hoan hỉ là cách nói thế nào vậy? Kinh Phật nói Như Thị, Kinh điển của các vị lại chẳng phải là Như Thị hay sao? Kinh Phật mỗi câu là diệu pháp, Kinh điển đó của các vị mỗi câu cũng là diệu pháp, cho nên tôi gọi họ đều là Bồ Tát. Khi tôi vừa ra cửa lớn, gặp được một tín đồ Cơ Đốc, là một đại biểu của Cơ Đốc giáo, rất là lễ kính đối với tôi, đến bắt tay tôi. Ông nói: “*Pháp sư, ông gọi tôi là Bồ Tát, chúng tôi gọi Ngài là thần*”. Lập tức liền có hồi kính. Cho nên, chúng ta cần phải tôn kính người khác. Chúng ta tốt, người khác cũng tốt. Ở trong Phật pháp, thực tế mà nói là chỉ có đê nhất, không có đệ nhị, mỗi pháp đều đê nhất, người người đều đê nhất, mọi việc đều đê nhất, không tìm ra được đệ nhị. Đây gọi là bình đẳng chân pháp giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới bình đẳng, mới chân thật có thể thực tiễn đa nguyên văn hóa, cùng tồn tại phát triển, cùng sống hòa thuận với nhau. Hiệu quả của nó là xã hội an định, thế giới hòa bình, mỗi một người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là tôi hy vọng toàn thế giới, bao gồm các thầy tôn giáo, bao gồm thầy truyền giáo, phải nên dốc hết trách nhiệm, phải nên có sứ mạng như vậy. Bạn trở thành một thầy tôn giáo, truyền giáo sư, sứ mạng của bạn là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Người này ở trong Phật pháp gọi là Bồ Tát. Cho nên, tôi gọi họ là Bồ Tát là đúng với sự thật.

Nhất định phải ghi nhớ “*như thuyết tu hành*”. Chữ “*thuyết*” này là Phật nói, những gì Phật nói chúng ta hoàn toàn làm được, đây chính là cúng dường. Không chỉ là cúng dường chư Phật Như Lai, mà là cúng dường tự tánh của chúng ta, cúng dường tất cả chúng sanh. Bạn phải hiểu được đạo lý. Hay nói cách khác, tự tánh có được nuôi dưỡng tốt, trí tuệ liền khai mở. Trong tự tánh bao hàm phước đức vô tận, tự nhiên liền hiện tiền. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tin sâu đạo lý này, cho nên không có tiền mà dám làm việc. Các vị xem, cư sĩ Lý ngày đêm trừ bì, phải mau xây xong Thôn Di Đà. Mục đích xây Thôn Di Đà là gì? Phải cứu xã hội này, phải cứu kiếp nạn này, vì việc này mà xây dựng. Niệm Phật, tu hành có thể tránh được kiếp nạn của thế giới. Ở trong đây có một thiên đạo lý rất sâu, họ hiểu được.

Cầu tướng của Thôn Di Đà, mọi người đều biết, yêu cầu ở trong đây có hai sự việc là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, như thuyết tu hành, chúng ta chỉ yêu cầu một điều kiện như vậy. Người ở trong đây cơm áo đi đứng đều được cúng dường, bạn không cần mang đến đây một xu tiền nào, cúng dường bạn cả đời, mãi đến đưa bạn vãng sanh, giúp cho bạn làm Phật. Cư sĩ Lý vẫn đang tìm người thiết kế phục trang, tương lai sau khi bước vào, chúng ta mặc quần áo giống như nhau, bình đẳng, ăn bình đẳng, mặc cũng bình đẳng, quần áo của bạn không cần phải mang theo. Thế nhưng các vị thử nghĩ xem, Thôn Di Đà thiết kế của chúng ta là có hơn 400 phòng, mỗi một phòng ở được ba người, vậy là có đến 1.200 người ở, phí dụng đời sống cho 1.200 từ đâu mà có? Bạn nói cư sĩ Lý có nhiều tiền đền như vậy không? Cư sĩ Lý một xu cũng không có, nhưng có cái gan lớn đến như vậy. Cư sĩ Lý nói, tôi không có tiền, ông chủ của tôi có tiền. Ông chủ là ai vậy? Là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có đại phước báo, ngày nay chúng ta làm công cho A Di Đà Phật, làm việc thay cho Ngài. Bạn xem, tín tâm thành tựu sự nghiệp, không phải nói có tiền mới làm, không có tiền thì không làm, mà là xem thấy việc này có nên làm hay không, có cần phải làm hay không, có phải bức thiết cần phải làm không? Ngày nay đại tai nạn đến bên tai, việc bức thiết cần phải làm. Đây chính là Bồ Tát phát tâm. Người thế gian không dám làm, họ dám làm. Họ có thể làm được thành công hay không? Chính mình có tràn đầy niềm tin, một chút hoài nghi cũng không có.

Cho nên, việc then chốt thứ nhất mọi người phải ghi nhớ, y giáo phụng hành, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Chính bạn không phải là Bồ Tát chân thật thì bạn không thể lợi ích được chúng sanh, bạn cũng không thể thành tựu sự nghiệp của Phật pháp, cho nên câu thứ nhất quan trọng. Chúng ta lại vì tiện lợi cho đồng tu, Kinh văn quá dài, sợ bạn không nhớ nổi, cho nên tôi đem giáo huấn quan trọng nhất trong Kinh văn tiết lược ra, tổng cộng đã tiết được 60 điều, như vậy mọi người sẽ dễ nhớ. Sáu mươi điều này ở trong Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc.

²Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc là hành Kinh của chúng ta. Kinh có bốn loại Giáo-Lý-Hành-Quả, đó là tu hành, cũng chính là hành vi chí thiện mà tôi thường nói. Quyển sách nhỏ này để các vị mang theo bên mình, mỗi lúc xem. Xem rồi phải làm được, từng điều phải làm cho được. Trong quyển sách nhỏ này, tổng cộng có ba bộ phận. Bộ phận phía trước là tiết lục giáo huấn trong năm Kinh của Tịnh Tông. Bộ phận thứ hai có 60 điều, chính là giáo huấn của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bộ phận thứ ba đại khái cũng có sáu mươi mấy điều, tiết lục giáo huấn từ trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” đã nói. Những bộ Kinh này đều giảng qua ở nơi đây. Bạn có thể làm được mấy điều này thì bạn chính là Bồ Tát chân thật, bạn là người tu hành chân thật, bạn nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm long thiên ủng hộ. Bạn phát nguyện vì Phật pháp, vì chúng sanh thì làm bất cứ sự nghiệp gì đều sẽ viên mãn. Có nguyện ắt thành. Chính chúng ta phải chuẩn bị đủ điều kiện này mới được. Chính mình không đầy đủ điều kiện này, cầu cảm ứng sẽ không cầu được. Bạn có thể cầu, có cầu ắt có ứng là bản thân bạn chuẩn bị đầy đủ điều kiện tốt. Việc này mọi người nhất định phải nên hiểu. Chính mình không nỗ lực tu hành thì quyết định không thể có thành tựu.

2. Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường”

Chỗ này trong lúc giảng giải chúng ta thường hay nhắc đến, chúng ta tâm tâm niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, tâm lượng phải lớn, quyết không thể nói lợi ích chúng sanh tôi ưa thích, còn chúng sanh tôi không ưa thích, chúng sanh chán ghét thì tôi không lợi ích cho họ. Cách nghĩ này của bạn sai rồi. Lợi ích chúng sanh không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt tộc loại, một mực bình đẳng lợi ích. Trong tất cả lợi ích thì lợi ích lớn nhất là gì? Ở trên Kinh Phật đã nói, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, đó là lợi ích

² Bắt đầu video tập 80

lớn nhất, nên gọi là “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Tại vì sao chúng sanh có khổ? Khổ là do họ mê mà không giác thì họ khổ thôi. Họ có tai, có nạn, có khổ, chúng ta ở trên mặt vật chất giúp cho họ một chút là chỉ có thể cứu nhất thời, không thể cứu cả đời. Cho dù bạn có năng lực giúp đỡ cho họ cả một đời, đến đời sau thì phải làm sao? Bạn còn có thể chăm sóc được cho họ không? Đời sau lại còn đời sau nữa. Phật Bồ Tát lợi ích chúng sanh, đời đời kiếp kiếp mãi mãi lợi ích cho họ, lợi ích chân thật. Bạn thử nghĩ xem, sự việc này chúng ta làm thế nào thực tiễn?

Thực tiễn ở chỗ này chính là giáo dục. Nếu các vị thường hay nghĩ đến, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, việc này mọi người đều biết, Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cả đời đều làm công tác giáo dục xã hội. Công tác giáo dục này không có nhận bồi dưỡng, là công tác nghĩa vụ, Phật không hề nhận một xu tiền học phí nào của người ta. Tiếp nhận cúng dường chẳng qua là một ngày ăn cơm một bữa, tiếp nhận một bát cơm mà thôi, ba y một bát, không có tâm mong cầu, cả đời giáo học không biết mệt. Đó là lợi ích chúng sanh cúng dường. Chúng ta phải học tập.

Vào thời xưa giao thông không thuận tiện, phạm vi đời sống nhân dân rất nhỏ hẹp, đích thực là có người đến già chết mà chưa từng qua lại. Ở ngay trong thôn xóm, thôn xóm cách bên có thể nhìn thấy được, chỉ có mấy dặm đường thôi, nhưng cả đời cũng chưa từng qua đến bên thôn trang đó, đến già chết chưa từng qua lại. Phạm vi đời sống rất nhỏ, giao thông không thuận tiện. Tình hình như vậy mới cần xây đạo tràng, cho nên nơi nơi đều có đạo tràng, đều có pháp sư ở nơi đó giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh. Hiện tại thời đại này thay đổi rồi, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, toàn thế giới bất cứ một nơi nào xảy ra một việc nhỏ nào, chúng ta lập tức liền biết được. Giao thông thuận tiện. Bạn nghĩ xem, vào thời xưa, nếu từ Trung Quốc đi đến nơi đây, đi đến Nam Dương làm gì mà dễ dàng. Có cơ hội cho bạn đến, bạn cũng e

ngại, ngồi thuyền phải ngồi đến mấy tháng mới có thể đến được. Hiện tại giao thông thuận tiện, mấy giờ đồng hồ thì đến rồi. Cho nên tôi ở Úc Châu, ở Tuyết Lê, có một số đồng tu gặp mặt tôi ở Tuyết Lê, tôi liền nói với họ, Đài Bắc đến Tuyết Lê ở vào 30 năm trước, đại khái ba bốn chục năm trước, từ Đài Bắc đến Cao Hùng phải ngồi tàu hỏa, tàu nhanh là tám giờ, tàu chậm là 12 giờ. Hiện tại từ Tuyết Lê đến Đài Bắc là 8 giờ đồng hồ, địa cầu nhỏ lại, cho nên gọi là thôn địa cầu. Tham quan du lịch dường như biến thành việc cần thiết trong cuộc sống của một người, tuyệt nhiên không phải xa xỉ, mà là biến thành một bộ phận đời sống, đi nghỉ hè. Thế là chúng ta cùng với thế giới bên ngoài tiếp xúc được nhiều hơn, bạn sẽ tiếp xúc với những người chủng tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, người tín ngưỡng khác nhau, người văn hóa khác nhau, người có phương thức đời sống khác nhau, người tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, bạn phải cùng sinh hoạt chung với họ. Đây gọi là đa nguyên văn hóa. Cho nên phải có quan niệm lợi ích tất cả chúng sanh, vô số giới hạn thầy đều phải đột phá. Hiện tại địa cầu này biến thành một nhà. Cái nhà này có lớn hay không? Không lớn, một gia đình rất nhỏ, so với Phật thì nhỏ hơn rất nhiều. Nhà của Phật thì bao lớn? Tận hư không, khắp pháp giới, Phật là “*lấy pháp giới làm nhà, lấy chúng sanh làm chính mình*”. Nếu như chúng ta muốn làm Phật, nếu bạn không thể thực tiễn được hai câu nói này, thì bạn không thể làm được Phật. Mọi người niệm Phật đều muốn thành Phật, đều muốn đi đến Thế giới Cực Lạc để thành Phật, trước tiên bạn phải có quan niệm này, phải thực tiễn quan niệm này. Tất cả chúng sanh là chính mình, hư không pháp giới là nhà của ta, thì bạn mới có hy vọng làm được Phật. Cho nên, khởi tâm động niệm của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Khởi tâm động niệm là nguyện vọng, nguyện vọng có thể biến thành sự thật hay không lại là một tầng công phu. Làm thế nào đem nguyện vọng biến thành sự thật, thực tiễn được nó? Bạn phải có hành động.

Lần này tôi có cơ hội tham gia hội nghị tôn giáo thế giới tổ chức hội nghị hòa bình ở Paris. Tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao họ lại đến tìm tôi? Tôi hoàn toàn chưa từng qua lại với họ, họ đến tìm tôi, hơn nữa còn rất tôn kính đối với

tôi. Hội nghị này một năm tổ chức hai lần, nửa năm một lần. Tham gia hội nghị này có hơn 30 tôn giáo, đều là người lãnh đạo của một số giáo phái. Mỗi một giáo phái đều có phát biểu quan niệm của họ, cách làm của họ, đều có một báo cáo ngắn gọn. Hội nghị hai giờ đồng hồ, họ để cho tôi nói 30 phút, rất là tôn kính đối với tôi. Họ mỗi một người phát biểu đại khái chỉ có 5-6 phút, để cho tôi nói 30 phút, rất là đãi ngộ đối với tôi. Sau khi tôi nghe rồi, vốn dĩ tôi cũng có chuẩn bị, các vị đồng tu đều biết, những thứ đã chuẩn bị đến chỗ đó thì không dùng được, phát cho họ làm tham khảo. Bởi vì tôi nghe lời của mỗi một người họ nói, sau khi nghe rồi tôi kiến nghị với họ. Hội nghị này đã có rất nhiều năm lịch sử. Quan niệm của một số nhà tôn giáo tôi rất là kính phục, có một mục tiêu giống nhau là cầu cả xã hội an định, thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau. Quan niệm này quá tốt, đây là chỗ mà chúng ta tôn kính. Thế nhưng quan niệm này làm thế nào để thực tiễn? Vấn đề này thì nghiêm trọng. Hội nghị đã mở ra nhiều năm, một năm mở ra hai lần vẫn không khởi được tác dụng. Xã hội vẫn là động loạn, thế giới vẫn là không hòa bình, vẫn là có tranh chấp. Mọi người đều không nghĩ ra được biện pháp, cho nên tôi đưa ra ý kiến cho họ. Tôi nói rõ với họ, nhà Phật trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng, đó là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, đó là một thế giới đa nguyên văn hóa, lớn hơn rất nhiều so với thế giới của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, những quần chúng tham gia đại hội này đã có hơn 200 chủng tộc khác nhau. Chủng tộc đó quá lớn, số người trong mỗi một chủng tộc là vô lượng vô số, thế giới này của chúng ta có tính được vào đâu? Phạm vi quá nhỏ. Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy. Tại vì sao người của Thế giới Hoa Tạng, người của Thế giới Cực Lạc, chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều có thể hòa thuận cùng sống? Tại vì sao chúng ta không làm được? Khi tôi vừa nói đến, mọi người đều tập trung chú ý, chuyên tâm để nghe tôi giảng giải. Tôi nói họ có thể làm được là do chỉ có một nhân tố, đó là ngày ngày giảng Kinh nói pháp. Bạn xem, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp chưa từng gián đoạn bao giờ; Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật giảng Kinh nói pháp cũng chưa từng gián

đoạn qua bao giờ. Cho nên giảng Kinh nói pháp, đó là giáo học. Chỉ có giáo học mới có thể đem lý tưởng này thực tiễn. Khi nghe tôi nói rồi họ cũng đồng ý cách nhìn của tôi. Nhất định phải thông qua giáo học. Người xưa thường nói (đây là nói những người đi học), ba ngày không đọc sách thánh hiền thì hoàn toàn khác đi, không giống người. Người đều có phiền não, đều có ác tập khí, ba ngày không đọc sách thánh hiền thì phiền não tập khí của bạn hiển lộ nguyên hình, vậy làm gì là người chứ? Như thế nào mới gọi là người? Tuân thủ năm giới, mười thiện mà không có lỗi lầm, vậy mới gọi là người. Năm giới không giữ, mười thiện không giữ thì bạn là súc sanh, là ma quỷ, không phải là người. Hiện tại thế gian này, bạn ra bên ngoài xem, yêu ma quỷ quái, không luận đến bất cứ nơi nào, bạn liền xem thấy những bức vẽ, thậm chí vẽ lên trên áo, nội dung trong đó đều là yêu ma quỷ quái, người không phải người, quỷ không phải quỷ. Chúng ta ở bên ngoài xem thấy xe bus, bên trên xe bus xem thấy đều là quỷ quái, đến đâu cũng đều thấy. Cho nên đọc sách thánh hiền là quan trọng, giảng Kinh nói pháp là quan trọng.

Đạo tràng này của chúng ta, chúng ta ngày ngày đang giảng Kinh. Thời gian này tôi bị bệnh nên đã gián đoạn hai ba tuần. Sau khi trở về, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, các đồng tu đã thoái tâm, đã tản mạn rồi. Tôi nghe rồi thì rất lo ngại. Nếu như tình hình này, Phật Học Viện của chúng ta quyết định không thể thành lập, lớp bồi dưỡng cũng phải giải tán, đây là hiện tượng rất đáng lo. Các đồng tu vẫn không thể tự lập, vẫn không thể tự đối diện một mình, không thể khắc phục phiền não tập khí của chính mình, vẫn cần phải nhờ chúng tôi đến để phụ đạo. Tại vì sao có thể tản mạn? Tôi biết rõ nguyên nhân, các vị nhiều người đến như vậy, ở nơi đây một tuần lễ, thời gian giảng Kinh quá ít, thời gian luân lưu quá ít, hai ba tuần mới luân lưu đến một lần, thậm chí một tháng mới luân lưu đến một lần, làm sao mà không giải đãi chứ? Cho nên sự việc này khó tránh khỏi.

Cả đời tôi không quản người, tôi không hy vọng ràng buộc người, tôi không hy vọng quản lý người, thực tế mà nói, cả đời tôi cũng không có người quản lý tôi, vậy rất là tự tại. Cả đời tôi không có người quản tôi, thì tôi không nên đi quản người. Cả đời tôi sống được rất hạnh phúc, cả đời không quản người, không quản việc, không quản tiền. Mọi người đều biết được tôi là pháp sư “tam bất quản”. Đây chính là tôi hưởng phước, không dễ dàng gì hưởng được. Cho nên sau khi trở về, tôi nhất định đem thời gian nhường lại cho các đồng tu, tôi một tuần lễ giảng một lần, vậy thì hy vọng mỗi ngày giảng Kinh hai giờ thì hai đồng tu ra giảng, một người giảng một giờ đồng hồ. Chúng ta viết bản thảo phải viết đủ mười ngàn chữ, mỗi một tuần lễ viết bản thảo mười ngàn chữ để thực tập trên giảng đài. Vẫn phải theo phương pháp cũ ngày trước, mỗi một bạn học đều phải đưa ra lời phê bình đối với người đó, mỗi một bạn học đều phải nộp, giúp cho người đó cải tiến, giúp cho người đó tiến bộ. Chúng ta học tập như vậy mới thiết thực, thời gian mới không luống qua, chúng ta cũng không có lỗi với thường trụ nơi đây đã quan tâm đối với chúng ta, chăm sóc cho chúng ta, cúng dường cho chúng ta. Khi hết một học kỳ thì các vị đã viết ra tổng cộng có hai trăm ngàn đến ba trăm ngàn chữ, liền viết thành một quyển sách. Đó là thành tích học tập của các vị ở nơi đây, bạn phải lấy thành tích mới được. Nếu như tương lai phát triển thành Phật Học Viện, phương pháp dạy học của chúng ta thì chung không thay đổi. Các vị ngay trong quá trình học tập ở nơi đây, các vị cũng cảm nhận được cách dạy học này có hiệu quả. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Sau khi Phật Học Viện thành lập, chúng ta có thể mở ra nhiều môn, thế nhưng các đồng tu phải chọn lựa, nhất định phải chọn một môn để chuyên công. Các đồng tu tu học môn khác chúng ta có thể nghe, chỉ là nghe để cho họ lời phê bình, giúp cho họ cải chính, còn chính mình chuyên công khóa trình của chính mình. Mỗi một học kỳ phải hoàn thành một bộ trước tác. Cho nên chúng ta ở nơi đây không cần phải thi cử, bạn đem trước tác của bạn ra, đó chính là bài thi, cũng giống như luận văn vậy.

Có nguyện lợi ích chúng sanh thì phải thực tiễn. Thứ nhất, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”. Phải hiểu được cái gì gọi là nhiếp thọ chúng sanh? Dùng lời hiện đại mà nói, nhiếp thọ chúng sanh chính là cùng với tất cả chúng sanh có duyên. Không chỉ là có duyên, mà có duyên phận rất sâu, có duyên phận rất mật thiết, có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm tôn kính đối với bạn, tâm thương yêu, tâm học tập với bạn, thì giáo hóa của bạn mới có thể nhận được hiệu quả. Nhiếp thọ chúng sanh phải nương vào cái gì? Không phải nương vào học vấn. Học vấn tốt, không thấy được người ta bội phục từ trong nội tâm đối với bạn. Cho nên nhiếp thọ chúng sanh là đức hạnh, bạn có phẩm đức cao thượng, bạn có hành nghi thương yêu chúng sanh, lợi ích chúng sanh, bạn mới có thể nhận được sự ủng hộ của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh mới nồng nhiệt đối với bạn.

Các vị ở nơi đây phải nên thấy được, chúng ta thăm viếng các tôn giáo khác, chúng ta đến thăm hỏi, đây mới là mở đầu. Giao thừa năm rồi, buổi dạ tiệc âm áp của chúng ta, chúng ta mời thỉnh tất cả đoàn thể tôn giáo Singapore đều đến tham dự, chúng ta đại đoàn viên, chúng ta cùng nhau qua tết âm lịch của Trung Quốc, đây là nhiếp thọ chúng sanh. Có người đến hỏi tôi, họ nói: “*Pháp sư! Vì sao Ngài phải làm như vậy?*”. Tôi chỉ trả lời họ một câu, Phật dạy tôi cách làm như vậy, Phật dạy tôi “*nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”. Đây chính là thực tiễn nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thực tiễn đa nguyên văn hóa, không phải chỉ nói ở trên miệng mà thôi, mà chúng ta phải làm được. Ngày mừng chín chúng ta đi thăm viếng Ấn Độ giáo, tiếp theo là Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo thì đã liên hệ. Mỗi một tôn giáo đều phải đi thăm viếng, bình đẳng. Ngày lễ của các tôn giáo khác, chúng ta cũng hoan hỉ tham gia. Ngày lễ của chúng ta, chúng ta rộng mời khách, chúng ta cũng mời họ đến tham gia. Phải thực tiễn. Đây đều là thuộc về nhiếp thọ chúng sanh.

3. Thứ ba, “Đại chúng sanh khổ cúng dường”

Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta: “*Đại chúng sanh khổ cúng dường*”. Điều này quan trọng. Thực tế từ trên lý mà nói, chúng sanh khổ không có người nào có thể thay. Chúng ta rất khổ, Phật rất từ bi, Phật có thể thay chúng ta chịu khổ hay không? Không thể! Vì sao vậy? Bạn chịu khổ hay hưởng phước là nghiệp báo của bạn, bạn có trồng cái nhân này thì bạn nhất định phải cảm thụ cái quả báo này, không ai có thể thay thế. Cho nên “*đại chúng sanh khổ*” chỉ là một nguyện vọng của chúng ta mà thôi, chúng ta bằng lòng chịu khổ thay cho chúng sanh. Trên thực tế, nếu như chân thật có thể thay thì định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi hay sao? Phật cũng không thể trái với định luật nhân quả. Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào thay thế chúng sanh chịu khổ? Chỉ có một phương pháp, đó là giảm thấp hưởng thụ của chính mình để giúp đỡ chúng sanh nhiều, cho nên ở trên đời sống vật chất của chính mình nơi nơi tiết kiệm. Một ngày chúng ta có thể tiết kiệm một đồng, hai đồng để dành lại, một đồng hai đồng này liền có thể giúp người khác. Thật có cái tâm này, chân thật có hành vi này, phải làm cho được. Cho nên có một số đồng tu thường hay muốn mời tôi ăn cơm, mời ra ngoài ăn cơm rất lãng phí thời gian, một buổi cơm mất hết mấy giờ đồng hồ, thật lãng phí thời gian, thế nhưng người ta thật tình hảo ý. Hiện tại tôi nghĩ thông rồi, khai ngộ rồi, bất cứ người nào mời tôi cũng đều đáp ứng, tôi đều hoan nghênh. Đến chỗ nào để mời khách vậy? Lầu hai Cư Sĩ Lâm. Các vị đem tiền mời khách quyên tặng cho Thôn Di Đà, tôi sẽ cùng ăn cơm với các vị. Vậy thì tốt, vậy thì không lãng phí thời gian, cũng không lãng phí tiền của. Thức ăn của Cư Sĩ Lâm làm được ngon hơn so với tiệm cơm chay thông thường hiện tại, cho nên Cư Sĩ Lâm cải tiến thêm thì nhiều quán chay phải đóng cửa. Mọi người mời khách đều đến Cư Sĩ Lâm, không những mời tôi, tôi đề xướng, tôi hy vọng tất cả những người mời khách hãy đều đến Cư Sĩ Lâm để mời khách, đem tiền của bạn quyên cho Thôn Di Đà, làm vô lượng công đức. Vừa làm được công đức, lại mời được khách, lại ăn được thức ăn ngon đến như vậy, bạn nói xem, tự tại dường nào! Đây là nhất cử tam tiện, cho nên khuyến khích mọi người mời khách đến Cư Sĩ Lâm. Đây chính là thuộc về thay chúng sanh khổ cúng dường.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tận lượng tiết kiệm, không được lãng phí, phải tích phước. Tôi ở ngay trong cuộc sống này, ngày trước xem thấy hai vị lão sư, một vị là vị hiệu trưởng già ở vào thời kỳ kháng chiến - tiên sinh Châu Bang Đạo, một vị nữa là lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Liên Xã Đài Trung. Tôi theo lão cư sĩ Lý mười năm. Mỗi tháng sinh hoạt phí của thầy là 60 đồng tiền Đài Loan, nếu tính theo Mỹ kim là hai đồng phí dụng cho một tháng. Mỗi ngày thầy ăn một bữa cơm, hơn nữa ăn rất ít. Tôi xem thấy lão cư sĩ Ngài như thế, tôi học theo Ngài, tôi cũng mỗi ngày ăn một bữa. Thế nhưng một bữa cơm của tôi ăn được nhiều hơn so với thầy, giống y như thầy thì không chịu được. Một bữa cơm của thầy là hai cái bánh bao bột, bánh bao nhỏ thì đủ rồi, tôi phải ăn ba cái. Cho nên thầy một ngày hai đồng phí dụng cho đời sống thì đủ, vào lúc đó tôi ở Đài Trung, một ngày phải ba đồng phí dụng đời sống. Tôi học theo thầy, tôi học được đến tháng thứ tám, tôi mới nói với thầy. Thầy liền hỏi tôi: *“Vậy ông cảm thấy tinh thần thể lực có gì khác nhau không?”*. Tôi nói không có cảm giác gì, bình thường. Thầy vỗ bàn một cái, nói: *“Tốt, ông cứ như vậy mà làm, cả đời không mong cầu người”*. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: *“Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”*. Phí dụng đời sống của chúng ta rất ít, chút ít thì đủ rồi, thì không phải cầu người. Cầu người là việc rất khổ, nhìn mặt của người rất khó nhìn, cho nên cả đời tôi, đói chết tôi cũng không cầu người. Tôi có được cái khí chất này. Cho nên đời sống nhất định phải tiết kiệm, nhất định phải biết tích phước, nhất định không nên lãng phí.

Ngày nay các vị thấy tôi dường như có chút phước báo, rất nhiều người đến cúng dường. Tôi không có cầu người cúng dường, tự động đưa đến thì cũng không cách nào từ chối, thế nhưng đời sống của tôi vẫn là rất ít. Các vị thấy tôi ăn rất ít, cho nên đồ tặng đến thì mọi người cùng hưởng. Hôm nay còn có người từ Đài Bắc nấu sẵn hai nồi lớn thức ăn mang đến, thật không dễ dàng. Tôi thấy rồi tôi rất thích, tôi liền nói với thầy Ngô Nhẫn mang đến nhà ăn lần hai. Các vị niệm Phật buổi tối hôm nay, buổi tối bụng đói rồi thì có thể dùng. Người ta cúng dường tôi, tôi cúng dường mọi người. Cúng dường mọi người thì có phước

báo. Nhà Phật thường nói: “*Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả*”. Người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường cho các vị, nếu tôi không liễu đạo thì các vị mọi người thay tôi trả, cho nên lập tức liền chuyển tặng cho người khác. Các vị cúng dường tiền cho tôi, ngay đến xem tôi cũng không xem, toàn bộ đem đi tặng cho Thôn Di Đà. Chúng nhận của Thôn Di Đà cho tôi đến hiện tại có thể đem đóng thành một quyển sách, một đồng to. Vì vậy cần phải biết, phước báo chuyển tặng cho tất cả chúng sanh thì phước báo này là không có cùng tận, càng tích lũy càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, phước này sẽ hưởng không cùng tận. Thế nhưng chính mình phải khắc khổ, quyết định không được lãng phí, dư ra thì nhất định cúng dường người thiếu kém, đây chính là “*thay chúng sanh khổ cúng dường*”.

Lần trước tại một yến hội, có một vị cư sĩ hỏi tôi: “*Pháp sư, Ngài ở nơi đâu vậy? Đạo tràng của chính Ngài ở đâu vậy?*”. Chính tôi không có đạo tràng, chính tôi cả đời không có chỗ ở của chính mình, tôi ở nơi đạo tràng của người khác. Người xuất gia rồi thì chính mình không có nhà. Nếu như vẫn có một cái nhà thì chẳng phải trở lại rồi sao? Bạn xuất gia rồi, bây giờ lại trở lại nhà.

Lần này ở Úc Châu có cư sĩ La rất phát tâm, ông có quan hệ rất tốt với Chính phủ Liên bang Úc Châu. Ông đến hỏi tôi là đạo tràng Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cần thiết những vị pháp sư nào thường trụ ở Úc Châu thì ông có thể làm giúp chúng ta cư ngụ lâu dài, thậm chí nhập quốc tịch. Tôi nói với ông ấy: “*Ông không nên hại người, ông không nên tạo nghiệp*”. Ông nghe rồi ngẩn người ra, ông hỏi vì sao vậy? Nếu như lo cho pháp sư thủ tục cư ngụ dài lâu ở Úc Châu, vị pháp sư này đạo tâm liền sẽ không còn, tham-sân-si-mạn, lòng tư riêng của họ liền khởi lên, đạo tâm liền sẽ không còn. Cho nên tôi nói, ông nên làm việc tốt, giúp tôi làm cư ngụ một năm, chỉ cho phép họ ở một năm. Một năm họ ở nơi đây tu hành rất tốt thì năm tới ta lại làm cho họ một năm nữa, luôn luôn làm được tốt thì mỗi năm ta đều làm cho họ. Nếu họ không đúng pháp

thì ta không làm cho họ, hết một năm thì phải mau đi thôi, vậy thì họ sẽ có đạo tâm.

Ở nơi đây tôi cũng nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên như vậy, chứng nhận công tác của các vị một năm. Tại vì sao không làm nhiều cho các vị? Khiến cho các vị có đạo tâm. Nếu khi làm nhiều hơn, bạn cảm thấy nơi đây có thể ở dài lâu, bạn liền nghĩ tưởng xằng bậy, bạn liền đến khắp nơi phan duyên, bạn liền sẽ có tâm riêng tư, tương lai bạn sẽ đọa vào địa ngục, đó chẳng phải là hại chết bạn hay sao? Cho nên hộ pháp phải hiểu được đạo lý này. Bạn tuy là đã xuất gia, phẩn đấu không ngừng, thật giống như băng kết, như vào đầm sâu, tâm luôn ở đạo. Chỉ cần bạn có đạo thì chư Phật hộ niệm, long thần ủng hộ, người cúng dường bạn quá nhiều, bạn còn lo gì chứ? Bạn không có đạo, bạn tạo nghiệp, bạn bại hoại Phật môn, tương lai bạn nhất định đọa lạc. Cho nên rất nhiều người hộ pháp mà không rõ đạo lý, đem pháp sư rất tốt hộ trì họ thẳng đến địa ngục, chính mình còn cho rằng có công đức, tôi bỏ ra bao nhiêu tiền mua đạo tràng cho pháp sư, vị pháp sư đó có quyền sở hữu. Bạn xem, vị pháp sư hảo tâm xuất gia, hiện tại chúng ta lại cho họ một cái nhà, lại đem họ để vào trong đó, bạn còn cho rằng bạn có công đức, công đức của bạn ở chỗ nào? Bạn tạo ra là tội nghiệp, không phải là công đức. Lời của tôi nói không dễ nghe, thế nhưng thật có điều tốt đối với mọi người. Cho nên đồng tu xuất gia, bạn không nên cho rằng tôi đang chướng ngại bạn. Tôi đang thành tựu bạn, tôi quyết không chướng ngại bạn. Các vị chân thật tu hành làm đạo, nếu như không có nơi ở, tôi sẽ cúng dường các vị. Nếu như bạn không chân thật làm đạo, bại hoại Phật môn, đó là tội sẽ có báo ứng. Cho nên chính mình cần phải khắc khổ chịu khó, đối với nhân lực, vật lực, tài lực phải biết thương tiếc, quyết không lãng phí vật phẩm công cộng. Bạn có thể tiết phước chính là bồi phước, bạn có thể tích phước chính là bồi phước, đạo lý này nhất định phải hiểu. Đây đều là thuộc về thay chúng sanh chịu khổ.

Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta: “*Cần tu thiện căn cúng dường*”. Thế nào là thiện căn? Việc này mọi người đều biết được, nghe nhiều rồi. Không tham, không sân, không si là ba thiện căn của thế gian. Đây là Phật nói với chúng ta. Đối với người, với vật, với việc không khởi lòng tham, thuận theo ý riêng mình không khởi lòng tham, trái với ý của chính mình không khởi lòng sân, tâm của bạn vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn là bình lặng, vậy thì tự tại. Không si, không mê, vĩnh viễn là tỉnh táo, vĩnh viễn là giác ngộ. Tất cả thiện pháp của thế gian đều là từ trong ba điều kiện này mà sanh ra, cho nên gọi là ba thiện căn. Thiện căn của Bồ Tát là từ ba thiện căn này lại nâng cao lên một tầng, đó là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sẽ thoái chuyển do nguyên nhân gì? Giải đãi phóng dật thì Bồ Tát liền thoái chuyển. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, đến lúc nào mới không bị thoái chuyển? Bát Địa mới không thoái chuyển, Thất Địa về trước đều là tiến thoái không ngừng, chỉ cần giải đãi phóng dật lập tức liền thoái chuyển. Vĩnh viễn giữ lấy tinh tấn. Trong sáu nguyên tắc tu hành của Bồ Tát, bạn xem có Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn.

Tinh tấn, tinh là thuần mà không tạp, tấn là tấn bộ. Có thể thấy được, hai chữ tinh tấn này liền nói rõ “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đó gọi là tinh tấn. Cần phải tu, quyết định không thể nào giải đãi, phải chăm chỉ nỗ lực khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục tập khí của chính mình. “*Khắc niệm tác thánh*”, đây là thánh nhân nói. Bạn có thể khắc phục vọng niệm của bạn thì bạn chính là thánh nhân. Chữ Thánh này là ý nghĩa gì vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thánh nhân chính là người sáng suốt, đối với tất cả sự lý của thế gian, tất cả nhân quả đều thông đạt tường tận thì con người này gọi là thánh nhân. Nếu bạn không khắc phục vọng niệm của chính bạn thì làm sao được!

Hiện tại chúng ta dùng phương pháp gì khắc phục vọng niệm của chúng ta? Nhà Phật giảng phương pháp rất nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp gì vậy?

Phương pháp khắc phục vọng niệm. Phương pháp khắc phục vọng niệm mà nhà Phật nói cụ thể chính là phương pháp khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phương pháp khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nhiều, ngày nay chúng ta chọn lấy hai phương pháp. Một là nghiên giáo, thâm nhập nghiên cứu Kinh giáo, mỗi tâm mỗi niệm nghĩ đến đạo lý trong Kinh điển thì bạn sẽ không khởi vọng tưởng. Ngoài ra, có một phương pháp là niệm Phật, mỗi niệm tương ứng với A Di Đà Phật. Người niệm Phật niệm lâu rồi, vì sao có thể giải đãi? Không hiểu được đạo lý niệm Phật thì niệm lâu rồi sẽ giải đãi, cho nên không thể niệm được. Niệm Phật là hành môn, hành nhất định phải nương giải. Bạn xem, Đại Sư Thanh Lương giảng “Kinh Hoa Nghiêm” cho chúng ta, Ngài đem Kinh phân làm bốn phần, trước là tín giải, sau đó mới có hành chứng. Hành phải nương giải, phải nương tín giải. Không có tín giải làm nền tảng thì cái hành đó không đáng tin, không thể lâu dài. Tín giải thấu triệt rồi thì hành mới có thể được dài lâu, mới có thể không thay đổi.

Nếu nói Tịnh Tông không cần phải tín giải, hành thì hành rồi, lời nói này nói ra có vấn đề. Tín của Tịnh Tông không phải không cần tín giải, mà là tín giải cùng hành có thể đồng thời. Các pháp môn khác nhất định là trước có tín giải, sau đó có hành chứng, Tịnh Tông là tín-giải-hành-chứng hoàn toàn đồng thời. Do đó, niệm Phật không thể không nghe Kinh. Không nghe Kinh bạn niệm Phật, không phải một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ tưởng xằng bậy, mà chính là một mặt niệm Phật, một mặt ngủ gật. Có một số người công phu không tệ, đi mà cũng có thể ngủ gật, bạn thấy họ nhiều Phật, nhiều Phật mà cũng ngủ gật. Nhiều Phật mà đang ngủ gật thì khi chỉ tịnh, vừa ngồi xuống thì ngáy lên. Việc này chúng ta thường thấy ngay trong niệm Phật đường. Do nguyên nhân gì? Thiếu kém tín giải. Cho nên, ngày nay chúng ta vì để bổ túc cái không đủ này nên mỗi ngày giảng Kinh. Mỗi ngày hai giờ đồng hồ giảng Kinh rất quan trọng.

Giảng đến cần tu thiện căn, các vị có muốn tu thiện căn hay không? Đều muốn. Vậy tôi nói với bạn, nghe tôi giảng Kinh không quan trọng, nghe các vị

thực tập giảng Kinh là quan trọng. Đạo lý này các vị có hiểu không? Pháp sư trẻ giống như một mầm non vậy, cần phải tưới tiêu, cần phải vun bồi. Tôi là một cây già rồi, không tưới nước cũng không hề gì, cũng không thể chết, cái mầm non này thì cần phải chăm sóc kỹ lưỡng. Làm thế nào chăm sóc? Các vị ngày ngày đến nghe Kinh, họ ngồi giảng xem thấy có rất nhiều người nghe thì họ sẽ rất thú vị giảng Kinh, tinh thần của họ liền được nâng cao. Vừa xem thấy bên dưới không có mấy người thì họ lắc đầu thở dài, chắc là do ta giảng không được hay nên người ta bỏ đi hết, lòng tự tin sẽ không còn, cho nên họ sẽ giảng không được tốt. Không tốt thì càng phải đến nghe, cho họ thêm sức mạnh, đến ủng hộ cho họ. Họ vừa thấy thì nghĩ mình giảng vẫn không tệ, vẫn còn nhiều người đến như vậy, đại khái mình vẫn còn được. Như vậy lòng tin mới có thể sanh khởi, mới là giúp đỡ họ. Cho nên các vị đến nghe Kinh, nghe họ giảng Kinh chính là tưới tiêu, chính là vun bồi, vô cùng quan trọng.

Năm xưa khi chúng tôi học giảng Kinh, lão sư Lý tìm một hai trăm thính chúng của thầy đến, dặn bảo họ nhất định phải lắng nghe người sơ học giảng Kinh. Lão sư chính mình thường hay tuần tra ở phía sau, xem coi những người nào không đến thì nói với họ: *“Tôi bảo anh đến nghe họ giảng, vì sao anh lại không đến?”*. Cho nên, chúng tôi giảng Kinh luôn có mấy chục người, cũng sắp gần hơn một trăm người, giảng đường không lớn cũng ngồi gần đầy, chúng tôi lên giảng đài tín tâm liền đầy đủ. Cho nên người sơ học cần được khích lệ, cần phải giúp đỡ, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Các vị đến nghe họ giảng Kinh cũng giống như trồng cây vậy. Chúng ta đang trồng cây, tương lai mới có kết trái, mới có thu hoạch. Bạn không trồng cây mà muốn ăn quả mộng, làm gì có đạo lý này? Không có đạo lý này. Nếu bạn muốn nghe pháp sư giảng Kinh giảng được hay, có thọ dụng, bạn không vun bồi pháp sư thì bạn làm sao nghe được pháp sư giảng Kinh cho bạn chứ? Đây là có nhân ắt có quả. Cho nên nghe tôi giảng Kinh không có công đức, nghe các pháp sư trẻ tập giảng Kinh thì công đức lớn, mọi người nhất định phải hiểu được đạo lý này. Các vị muốn tích lũy công đức, muốn cần tu thiện căn, thì các vị phải cố gắng đến nghe Kinh, nỗ lực

đến nghe Kinh. Không những nghe Kinh mà còn phải phê bình, nghe đến chỗ nào không hiểu thì nói với họ là ngay chỗ này tôi không hiểu, họ liền sẽ cải tiến. Nghe đến chỗ nào có nghi hoặc cũng nói với họ là khi tôi nghe đến chỗ này, tôi có nghi hoặc. Hoặc giả là họ giảng sai, hoặc giả họ giảng không được tường tận, thì giúp cho họ cải tiến. Cho nên học trò ở trên giảng đài, thỉnh chúng bên dưới là lão sư, là giám học, là hộ pháp chân thật, có như vậy chúng ta hộ pháp cùng hoằng pháp có thể phối hợp. Giải-Hành tương chất thì đạo tràng mới có thể thành tựu, đạo tràng mới có thể hưng vượng, đạo phong mới có thể xây dựng, người học có lòng tin, người hộ trì có thu hoạch. Ta hộ trì một vị pháp sư luôn là muốn giúp họ thành tựu, cái tâm huyết khổ cực hộ trì này không đến nỗi uổng phí, chân thật có thu hoạch. Tương lai họ hoằng pháp lợi sanh chính là bạn chính mình hoằng pháp lợi sanh, thành tựu của họ chính là thành tựu của bạn. Tại sao không làm công đức này? Tại sao không làm việc tốt này?

Hôm nay giảng với các vị hai giờ đồng hồ, câu này vẫn chưa giảng xong. Tôi vốn dĩ dự định hai giờ đồng hồ giảng xong hai câu này, nhưng một câu này cũng giảng chưa xong. Đây là giảng “*cúng dường hằng sa thánh*”, câu này vẫn chưa giảng xong. Cho nên biết được, trên Kinh này ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ giảng không hết.

³Kinh văn:

“Giả linh cúng dường hằng sa thánh

Bất như kiên dũng cầu chánh giác”.

³ Bắt đầu video tập 81

Lần trước giảng đến đoạn này, ý nghĩa vẫn chưa giảng xong. Hai câu này cũng là Kinh văn quan trọng nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng là câu Kinh tinh túy nhất. Cúng dường, phía trước đã từng nói qua với các vị là có tài cúng dường, có pháp cúng dường. Thông thường ở trong các Kinh Đại Thừa gọi là bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, đến trên hội Hoa Nghiêm thì không thể nói bố thí mà nói là cúng dường, đạo lý này ở đâu vậy? “Hoa Nghiêm” là Viên Giáo, Đại Thừa là Biệt Giáo. Bồ Tát của Biệt Giáo cùng Bồ Tát của Viên Giáo kiến địa không như nhau. Hay nói cách khác, Bồ Tát Biệt Giáo trí tuệ vẫn chưa viên mãn, đối với chân tướng sự thật vẫn chưa thể thấy được rõ ràng, do đó gọi là bố thí. Đến Bồ Tát Viên Giáo kiến địa viên mãn, kiến giải tương đồng với chư Phật Như Lai, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Chúng ta đối với Phật thì không thể gọi là bố thí mà phải gọi là cúng dường. Cúng dường là dùng tâm chân thành, cung kính để tu bố thí. Bồ Tát thông thường chân thành cung kính chưa đạt đến được trình độ này thì gọi là bố thí, nếu như trình độ bằng với chư Phật Như Lai thì gọi là cúng dường. Do đây có thể biết, ai cúng dường tất cả chúng sanh? Là chư Phật Như Lai. Chỗ này giảng chư Phật Như Lai chính là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói. Các Ngài là Phật thật, không phải Phật giả. Ở Thiên Thai, trong lục tức Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ là phần chứng tức Phật, tuy là quả chứng của họ chưa có viên mãn nhưng họ đích thực chứng được một phần. Phần này chính là chân như tánh, cho nên họ biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Do đó, đối với tất cả chúng sanh, các Ngài xem họ là Phật để cúng dường, bởi vì tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Đây chính là hạnh Phổ Hiền. Không đạt đến được cảnh giới này, còn có Phật, có Bồ Tát, có chúng sanh, thì đối với Phật là cúng dường, đối với chúng sanh thì dùng bố thí, tâm cung kính này đã bị suy kém rất nhiều, không thể giữ được tâm cung kính viên mãn. Điểm này rất đáng được chúng ta phản tỉnh, chúng ta phải nên học tập. Học tập cung kính tất cả gọi là học Phật. Làm đến được cung kính tất cả gọi là thành Phật. Nếu bạn muốn hỏi lúc nào thì bạn thành Phật? Lúc nào ta đối với tất cả chúng sanh, tâm chân thành cung kính đó không hề khác với chư Phật

Như Lai thì ngay lúc đó bạn liền thành Phật, bạn liền chứng quả, bạn liền giống y như chư Phật Như Lai cúng dường tất cả chúng sanh. Đạo lý này chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập. Khác biệt giữa phàm phu và Phật chính là phàm phu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Phật thì hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe mấy loại, chúng ta ở lần trước cũng đã từng giới thiệu qua là “*như thuyết tu hành cúng dường*”, “*lợi ích chúng sanh cúng dường*”, “*niếp thọ chúng sanh cúng dường*”, “*đại chúng sanh khổ cúng dường*”. Chúng ta đã giảng bốn loại. Trong những loại này, nhiếp thọ chúng sanh vô cùng quan trọng. Nếu như không thể nhiếp thọ chúng sanh thì bạn làm sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Trong Phật pháp thường gọi là phổ độ chúng sanh, ý nghĩa của câu nói này chính là phổ biến. Phổ biến chính là không có phân biệt. Độ chính là giúp đỡ. Phổ biến giúp đỡ tất cả chúng sanh không có phân biệt. Vậy chúng sanh không tiếp nhận thì làm sao? Bạn đến giúp họ ngay đến ngõ họ cũng không thềm ngõ, họ cơ bản không thềm nhận tình của bạn thì bạn phải làm sao? Cho nên trong cúng dường liền nêu ra có nhiếp thọ chúng sanh cúng dường.

4. Thứ tư, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”

Nhiếp thọ chúng sanh, ý nghĩa của câu nói này nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là phải làm tốt mối quan hệ của mình và chúng sanh, nhiếp thọ chính là làm tốt quan hệ. Phật dùng phương pháp gì để làm tốt mối quan hệ với tất cả chúng sanh? Phật có bốn nguyên tắc, gọi là Tứ Nhiếp Pháp, thù thắng hơn nữa chính là Tứ Tất Đàn. Tất Đàn, danh từ này là Hoa-Phạn cùng hợp dịch. Tất là chữ Trung Quốc, Đàn là tiếng Ấn Độ, Đàn là Đàn Na, chính là bồ thí. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, Tất Đàn ý nghĩa chính là bồ thí viên mãn, bình đẳng bồ thí, phổ biến bồ thí. Phật nói pháp có bốn loại.

TỨ TẮT ĐÀN

- ***Thứ nhất gọi là “Thế Giới Tất Đàn”***

Đây đều là nói nhiếp thọ chúng sanh. Bạn lìa khỏi bốn loại phương pháp này thì không làm được nhiếp thọ chúng sanh. Đây cũng chính là nói, bạn muốn cùng với tất cả chúng sanh làm tốt mối quan hệ thì thật là không dễ chút nào. Đặc biệt là xã hội hiện tại này, cha con đã không còn thân ái, vợ chồng cũng không còn nói đạo nghĩa, loại quan hệ giữa người và người như vậy thì làm sao mà xây dựng? Thế nhưng chúng ta tưởng tượng xem, phương thức đó của Phật vẫn còn làm được tốt. “*Biến thí*”, bạn phải chịu bố thí. Cho nên bốn điều này, điều thứ nhất chính là khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, Thế Giới Tất Đàn trước tiên khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Muốn khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ thì bạn nhất định phải biết hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn không thể hằng thuận chúng sanh, mà muốn chúng sanh phải hằng thuận bạn, vậy thì khó rồi. Bạn cần phải biết chính mình phải đi hằng thuận chúng sanh. Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem, trước tiên phải khiến cho họ hoan hỷ.

- ***Thứ hai là “Vi Nhân Tất Đàn”***

Ý này chính là nói, mỗi niệm đều nghĩ đến lợi ích của họ thì họ đương nhiên hoan hỷ. Mỗi niệm nghĩ đến lợi ích của chính ta thì bạn sẽ rất khó mà ở chung với người khác, mọi người liền tranh lợi. Chúng ta có thể buông bỏ, chúng ta có thể xả bỏ, thỏa mãn mong cầu của tất cả chúng sanh, vì họ, mọi thứ đều vì họ, thời gian lâu dần về sau họ sẽ xem bạn là người bạn tri âm, xem thấy bạn là người mà ở ngay trong một đời này họ cảm thấy rất đáng nương nhờ, khi đó bạn kiến nghị cho họ thì họ liền sẽ nghe theo.

- ***Thứ ba là “Đôi Trĩ Tất Đàn”***

Thứ ba là “Đôi Trị Tất Đàn”, giúp họ cải đổi tự làm mới. Trong mỗi quan hệ thân thiết giao tình dài lâu này, Bồ Tát mới bắt đầu nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sự thật cùng lý luận của nhân quả báo ứng, khuyên bảo họ cái gì là lợi ích chân thật, cái gì là hại, cái gì là phải, cái gì là trái. Lúc này phải quấy lợi hại mới có thể nói, làm cho họ dần dần tỉnh ngộ ra, biết được đoạn ác tu thiện, phùng hung hóa kiết, thông thường người học Phật chúng ta gọi là tiêu tai giải nạn, dạy cho họ đạo lý này. Đó là Phật pháp sơ cấp, đây không phải là giúp cho họ đạt mục tiêu chân thật.

- ***Thứ tư, “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”***

Mục tiêu chân thật ở sau cùng là “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”, giúp cho họ thành Phật. Làm một người tốt, được phước báo trời người cũng không tệ, nhưng không cứu cánh, vì người cũng phải chết. Bởi vì đời người sống không lâu nên phước của bạn hưởng cũng không lâu. Làm thế nào có thể học đến không chết, không sanh, không diệt? Làm thế nào có thể gìn giữ phú quý của bạn ngàn năm, vạn thế vĩnh viễn không suy? Phải làm Phật. Không làm Phật thì việc này không thể làm được. Mục tiêu sau cùng là giúp cho họ thành Phật. Bạn xem, Phật dùng phương pháp xảo diệu đến cỡ nào! Dùng phương pháp này để xây dựng mối quan hệ với mọi người, quan hệ giữa người và người. Họ ưa thích thì chúng ta tùy thuận, không ưa thích thì chúng ta tránh ra, đây là giai đoạn thứ nhất. Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, thực tế mà nói rất là cừ khôi, nếu như con người này cả đời đều không thể chịu quay đầu thì phải làm sao? Phật có lòng nhẫn nại, đợi họ ở kiếp sau. Đời sau vẫn không chịu quay đầu, Phật Bồ Tát vẫn có lòng nhẫn nại đợi họ đời sau nữa, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, như vậy bạn mới biết được ân đức to lớn của Phật Đà đối với chúng sanh không gì sánh bằng, không có người nào có thể so sánh. Phật chăm sóc đối với bất cứ một chúng sanh nào đều là đời đời kiếp kiếp, từ trước đến giờ chưa từng xả bỏ.

Có lẽ cũng có người nói, tôi không hề thấy Phật Bồ Tát bảo hộ tôi? Thực tế mà nói, Phật Bồ Tát ngày ngày đang ở chung quanh bạn, chính bạn không hề cảm giác được. Phật Bồ Tát vẫn đang bảo hộ bạn, vẫn là đang chăm sóc bạn, chính mình tại vì sao không cảm xúc được? Vì nghiệp chướng quá nặng, không chịu nghe lời, không chịu nỗ lực học tập, cho nên giá trị của Phật Bồ Tát đối với bạn, trên Kinh gọi là minh tri, không phải là hiển tri, chính bạn không cách gì cảm giác được. Nếu như bạn chính mình thành tâm thành ý học Phật, chân thật phát tâm y giáo phụng hành, xin nói với các vị là các vị liền cảm giác được Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đang ở bên cạnh giúp đỡ bạn, chưa từng rời khỏi bao giờ. Sự giá trị này là hiển tri, giá trị rõ ràng, bạn chính mình biết được. Do đây có thể biết, phân lượng mà chúng ta được Phật Bồ Tát giá trị có nặng nhẹ khác nhau, hoàn toàn do ở chính mình. Giá trị của Phật Bồ Tát là đối với tâm của chúng ta, cái tâm tu học thế nào thì hoàn toàn tương ứng với tâm đó. Chúng ta dụng tâm nhiều một chút, thiện tâm nhiều một chút, tâm chân thành nhiều một chút, thì Phật Bồ Tát thêm một phần giá trị. Cho nên, có một số đồng tu biết được rõ ràng Phật Bồ Tát đang giá trị cho họ, nhưng có một số chúng sanh hoàn toàn không hề biết, đạo lý chính ngay chỗ này.

Nói đến “*nihiệp thọ chúng sanh cúng dường*”, chúng ta phải nên biết bốn nguyên tắc của Phật. Trong bốn nguyên tắc này vẫn có phương pháp, phương pháp này chính là Tứ Nhiếp Pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Trong Thế Giới Tất Đàn có bốn loại pháp, trong Vi Nhân Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đối Trị Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn vẫn là có bốn pháp. Bạn biết vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, tôi tin tưởng bạn ở thế gian này, bất cứ văn hóa khác nhau nào, bất cứ chủng tộc khác nhau nào, bất cứ chủng loại khác nhau nào, thậm chí đến tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều có thể xây dựng quan hệ tốt đẹp. Thực tế ra mà nói, thế gian này người làm việc ngoại giao phải nên học tập, đây là triết học ngoại giao, lý luận ngoại giao của Phật, nhất định có thể cùng ở chung với nhau rất hòa thuận. Cho nên nihiệp thọ chúng sanh, hôm nay tôi đem cái ý này bổ sung thêm. Nếu không bổ

sung thêm thì tuy là đã giảng rồi nhưng quá trống rỗng, không biết phải thực tiễn vào từ chỗ nào? Nghĩ lại Phật Bồ Tát tiếp xúc với tất cả chúng sanh, thực tế ra mà nói thật là quá cao minh. Tỉ mỉ mà suy xét, các Ngài chính là vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, vận dụng được rất là thỏa đáng. Chúng ta phải nên học tập.

“*Đại chúng sanh khổ cúng dường*”. “*Đại chúng sanh khổ*” nên cần phải nỗ lực đi làm, vì sao vậy? Mục đích của chúng ta là mong muốn tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, hy vọng tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng sanh có thể khai ngộ hay không, then chốt ở họ có lòng tin đối với lão sư hay không, có kính ý hay không? Quả nhiên có thành kính, có tín tâm, thì cơ duyên khai ngộ liền có. Làm lão sư nếu như không thể thay chúng sanh khổ, mà muốn khiến tất cả chúng sanh sanh tâm thành kính đối với bạn, sanh lòng tin đối với bạn thì thật là khó. Thích Ca Mâu Ni Phật có thể khiến cho tất cả đại chúng sanh khởi tín ngưỡng đối với Ngài là vì xem thấy Ngài thay chúng sanh chịu khổ. Ngài đem đời sống vật chất giáng xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần của Ngài đạt đến cứu cánh viên mãn, khiến tất cả chúng sanh xem thấy không ai không bội phục, không ai không kính phục sát đất. Nếu đời sống của chúng sanh hoàn toàn tương phản, đời sống tinh thần thì rất là thiếu kém, đời sống vật chất quá đầy đủ, Phật muốn điều chỉnh lại tư tưởng sai lầm của chúng ta, hành vi đời sống sai lầm, Ngài biểu hiện ra một chuẩn mực để cho chúng ta xem thấy. Nếu như mọi người đều có thể biết đủ thì thường vui, biết đủ thì xã hội liền an định, thế giới liền hòa bình, tất cả chúng sanh liền chân thật có thể hưởng thụ được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Thế giới tại vì sao có thể động loạn? Là vì bạn không biết đủ, tham cầu không biết chán, nhất định sẽ làm ra những việc tổn người lợi mình, do đó liền tạo thành căn nguyên động loạn xã hội. Phật biểu hiện ra là biết đủ, thường vui.

Nhục thể của chúng ta ở trong thế gian này, duy trì sinh mạng là rất đơn giản. Phật xuất hiện ở Ấn Độ, khu vực nhiệt đới, cho nên chỉ cần ba y một bát

thì đủ rồi. Nơi đó là vùng nhiệt đới, có lạnh hơn, khi ba y đắp lên cũng đủ để ấm rồi, buổi tối ngủ nghỉ thì ba y này chính là miếng đắp, dùng làm mền đắp. Chúng ta ở Singapore, trong hoàn cảnh này ba y cũng đủ rồi. Tôi tin là Singapore, ở nơi khu vực này, buổi tối ngủ nghỉ không cần phải đắp mền bông, nếu như đắp mền bông thì sức khỏe của người đó nhất định không bình thường rồi. Cho nên nơi đây đời sống rất đơn giản, rất dễ dàng. Một bát là mỗi ngày ra ngoài khát thực, đi xin một bữa cơm, nên cần phải có cái bát. Bạn xem đời sống đơn giản đến như vậy, rất dễ dàng đầy đủ, một bữa cơm ăn no rồi, không việc gì, chân thật là an vui không gì bằng. Tụ họp một số học trò giảng Kinh, nói đạo, bạn xem an lạc dường nào! Giáo học là việc vui bậc nhất của nhân sanh, trong ngôn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Đắc thiên hạ anh tài, nhi lạc dục chi*”, đây là sự việc an vui nhất của nhân sanh, cho nên đời sống tinh thần của họ phong phú đến như vậy, nhu cầu vật chất vừa đủ thì được rồi. Chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, ở ngay trong hoàn cảnh đời sống trước mắt chúng ta học Phật, quần áo chúng ta có thể mặc được ấm, mỗi ngày ăn được no, có được một cái phòng nhỏ có thể tránh được mưa nắng thì đủ rồi. Đủ rồi thì còn phải mong cầu cái gì? Nếu còn mong cầu thì chính bạn tìm lấy phiền não.

Có rất nhiều người ưa thích ở nhà to, tôi ở Hoa Kỳ xem thấy rất nhiều, ở Úc Châu cũng xem thấy không ít. Các đồng tu mời tôi đến nhà họ để dùng cơm, cái nhà đó rất to, sân vườn rất rộng, tỉ mỉ mà quan sát thì họ rất đáng thương, họ phải làm nô tài của phòng ốc. Mỗi ngày phải đi làm đã mệt muốn hự hơi rồi, khi về nhà còn phải chỉnh lý nhà cửa. Ở nước ngoài phần nhiều đều là lót thảm nên phải hút bụi, bên ngoài thì trong sân vườn phải cắt cỏ, phải tưới hoa, không còn thời gian. Sân vườn càng lớn thì càng khổ cực, thuê người thì lại sợ tốn tiền. Nước ngoài thuê người làm là tính thời gian, Hoa Kỳ thuê người làm rẻ nhất là mỗi một người làm công năm đồng một giờ đồng hồ, bạn phải thuê họ đến làm sáu giờ đồng hồ thì 30 đồng, đây là giá rẻ nhất. Thông thường lao động phổ thông cũng phải gần 10 đồng một giờ đồng hồ, bạn mời họ đến làm 6 giờ đồng hồ thì tốn 60 đồng. Cho nên không dám thuê người làm, đành phải

chính mình làm. Tôi xem thấy những người này, tôi cũng không tiện nói ra, thực tế mà nói là tự chuốc lấy cái khổ, làm gì tốt hơn được cái phòng nhỏ của chúng ta chứ? Tôi nói, tôi ưa thích ở phòng đơn, vì chỉnh lý rất thuận tiện, khi đi ra ngoài, cửa phòng không khóa cũng không hề gì, cho dù ra đi bao nhiêu ngày. Tôi chỉ cần một cái phòng để nằm là đủ rồi, các thứ khác thấy đều không cần, quá phiền phức. Thích Ca Mâu Ni Phật còn cao minh hơn, ngay đến phòng nghỉ cũng không cần, dưới gốc cây ngủ một đêm. Ngài chân thật được đại tự tại, chúng ta vẫn không thể so sánh được với Ngài. Đây đều là phàm phu chúng ta xem thấy được, “*đại chúng sanh khổ cúng dường*”, đây là mắt phàm phu chúng ta thấy. Thực tế mà nói, Phật thị hiện biểu diễn ra cho chúng ta xem, tuy là thị hiện, khi nghĩ lại đều là chân thật. Đây là bổ sung lại chút ý nghĩa này.

5. Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường”

Đây đều xem là cúng dường, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, để họ nghe thấy, để họ thấy được có sự cảm ngộ, có thể cảm động người, có thể khiến cho người giác ngộ. Nếu họ có được sự cảm ngộ thì khi họ tiếp nhận cúng dường, họ liền hiểu rõ, họ biết được phải làm thế nào chính là tiếp nhận cúng dường, mục đích Phật Bồ Tát tu cúng dường liền đạt đến.

Thiện căn, ở trên Kinh Phật thường nói, thiện căn thế pháp là không tham, không sân, không si, bao gồm tất cả thiện pháp của thế gian đều từ ba thiện căn này mà sanh ra. Trái lại, tham-sân-si là cội gốc của tất cả pháp ác thế gian, cho nên gọi là ba độc, ngày nay chúng ta gọi là bệnh độc. Bệnh độc nghiêm trọng nhất, bao gồm tất cả độc ác đều từ tham-sân-si mà sanh ra. Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại Tiểu Thừa nhiều lần khuyên bảo chúng ta là phải cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si, dùng phương pháp giới-định-huệ phá tham-sân-si. Nếu như các vị thế hội được ý nghĩa này, các vị liền bỗng nhiên khai ngộ, Phật xuất hiện ở thế gian nói ra pháp gì? Chính là giảng giới-định-huệ. Hiện tại Kinh điển của nhà Phật, chúng ta chỉnh lý quy nạp thành ba loại gọi là Tam Tạng. Tam Tạng là Kinh Tạng, Luật Tạng, Luận Tạng. Kinh Tạng nói định học,

Luật Tạng nói giới học, Luận Tạng nói huệ học. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn chính là nói giới-định-huệ. Tại vì sao nói giới-định-huệ? Bởi vì chúng sanh có tham-sân-si. Giới-định-huệ, ba phương thuốc này là để đối trị tham-sân-si. Hiểu rõ đạo lý này, bạn mới có thể nhận biết Phật pháp, bạn liền sẽ rất rõ ràng Phật pháp là gì.

Giới học, lý luận của giới rất sâu, sự tướng rất là phức tạp, đó là một môn đại học vấn, thế nhưng nó có cương lĩnh, có nguyên tắc. Nguyên tắc của giới học có tám chữ là: **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”**. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Chúng ta cần phải rõ ràng. Phạm hễ tự tư tự lợi là ác, phạm hễ lợi ích chúng sanh chính là thiện. Ở Trung Quốc có một câu ngôn ngữ: *“Người không vì mình trời tru đất diệt”*, Phật thì dạy chúng ta không nên vì chính mình, dường như là tương phản với quan niệm này của người Trung Quốc. Rốt cuộc cái nào là đúng? Phật nói hoàn toàn đúng. Đúng ở chỗ nào vậy? Phật vì chúng ta nói rõ nguồn gốc của sáu cõi. Ngày nay chúng ta bất hạnh rơi vào trong sáu cõi, vô lượng kiếp đến nay luân hồi trong sáu cõi không cách gì ra khỏi. Phật nói sáu cõi do đâu mà hình thành? Do quan niệm tự tư tự lợi mà biến hiện ra, Phật dạy chúng ta phải đoạn dứt đi quan niệm tự tư tự lợi, buông bỏ hành vi tự tư tự lợi thì bạn liền ra khỏi sáu cõi. Đây là lợi ích chân thật. Phật nói rất đúng. Quan niệm của người thế gian *“người không vì chính mình trời tru đất diệt”*, đây là người Trung Quốc nói. Người nước ngoài thì rất xem trọng quyền cá nhân, pháp luật nước ngoài có quyền cá nhân. Quyền cá nhân là gì? Là quyền tự tư tự lợi, quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tại vì sao vậy? Pháp luật qui định bảo đảm bạn ở trong sáu cõi luân hồi, không để bạn ra khỏi, bạn còn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi hay sao?

Phật nói, nếu bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, thì quyết định thời gian bạn ở trong ba đường ác sẽ dài, thời gian bạn ở trong ba đường thiện ngắn, đặc biệt là ở cõi người. Cho nên ở trong sáu cõi, ba đường ác là quê hương, ba đường thiện chỉ đi lại để tham quan du lịch thôi. Lần này chúng ta đến tham

quan du lịch cũng xem là không tệ, có thể gặp được Phật pháp, đem sự việc này làm cho rõ ràng. Cho nên, bạn chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thì bạn liền biết được cái nào là lợi, cái nào là hại. Quyết định xả bỏ tham-sân-si, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù, phải xả bỏ. Phật nói tài, sắc, danh, thực, thù là năm điều gốc của địa ngục. Tại vì sao nói địa ngục là quê hương? Các vị thử nghĩ xem, năm điều này ai không tham ái, ai không muốn có được? Bạn tham ái, bạn có được, thì đi vào địa ngục. Ở trên Kinh Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia. Nghĩ lại xem, chúng ta kết giao với bạn oan gia này rất là thân thiết, rất là thân mật, mười thiện thì rất là xa lạ, không có chút hứng thú nào. Việc này chúng ta đã điên đảo.

Người có thể xa lìa mười ác, thân cận mười thiện, con người này đời đời kiếp kiếp có thể được quả báo trời người, họ hưởng phước báo trời người. Nếu như xa lìa mười thiện, thân cận mười ác thì nhất định đọa ba đường, cho nên Phật mới khuyên chúng ta phải cần tu thiện căn.

Chư Phật Bồ Tát, Tổ Sư Đại Đức làm tấm gương cho chúng ta, các Ngài không những hành vi ác cũng không có, không những không có hành vi sát, đạo, dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si, mà ngay đến ý niệm cũng không có. Đây chân thật gọi là đoạn ác. Họ đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, triền hiện ra không những không sát sanh mà còn thương yêu chúng sanh, không những không trộm cắp mà còn hoan hỷ bố thí, không những không dâm dục mà rất có lễ tiết. Họ làm để cho chúng ta xem, mỗi câu nói là chân thật, quyết định không có vọng ngữ. Ở nơi mà họ ở luôn là hoan hỷ, mọi người có thể cùng hòa thuận cùng sống với nhau, quyết không hề khiêu khích phải quấy. Khiêu khích phải quấy là hai chiều. Cho nên, bạn tử mĩ mà quán sát đời sống của chư Phật Bồ Tát, hành vi của các Ngài là mười thiện, chân thật là “*cụ túc chúng giới, không phạm oai nghi*”. Đó là cần tu thiện căn. Tu vẫn phải thêm chữ “*cần*”, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Chúng ta

nghe xem, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đều đã buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì sao còn phải cần tu thiện căn chứ? Thiện căn của các Ngài sớm đã đầy đủ, đã viên mãn rồi, các Ngài ứng hóa đến thế gian này, biểu diễn ra toàn bộ để cho chúng ta xem. Miệng nói dạy cho chúng ta thì không đủ, vì có một số người chưa hẳn tin tưởng, nên các Ngài chân thật làm được. Các Ngài nói ra thì các Ngài hoàn toàn có thể làm đến được, chúng ta nghe được thấy được, đó là chân thật, không phải là giả. Họ khuyên chúng ta bố thí cúng dường, mà chính họ thì một xu cũng không bỏ ra thì có vấn đề, thì không đáng tin. Họ khuyên chúng ta bố thí, họ cũng bố thí, họ bố thí còn nhiều hơn so với chúng ta, còn triệt để hơn chúng ta, chúng ta thấy rồi không còn lời nào để nói, tin tưởng ngay.

Ngày trước tôi ở Đài Trung cầu học, lão sư Lý giảng Kinh nói pháp thường hay khuyên mọi người bố thí cúng dường, rộng kết pháp duyên. Đây là việc làm nhắc nhở chúng ta. Chúng ta xem thấy thầy dẫn đầu để làm. Vào lúc đó đãi ngộ của thầy rất không tệ, bản thân thầy là tiên sinh Khổng Đức Thành, bí thư chủ nhiệm của Phủ Quan Phụng Tế. Quan cấp đó là giản nhiệm nhất cấp, địa vị tương đối cao, đãi ngộ rất hậu, thầy còn kiêm luôn giáo thọ của Đại học Trung Hưng, Giáo thọ Học Viện Trung Dược Trung Quốc. Ở chỗ nào thầy cũng đều có thu nhập. Thầy trụ trì Thư viện Từ Quang Liên Xã Đài Trung, khi Thư viện Từ Quang sáng lập, thầy là Đồng sự trưởng kiêm Quán Trưởng. Liên hữu thường hay có sự cúng dường đối với thầy, cúng dường lão sư. Những số tiền của mà thầy có đều đem đi bố thí, thầy trải qua đời sống rất đơn giản. Khi tôi cùng ở chung với thầy, khoảng năm Dân Quốc thứ 50, đời sống rất khó khăn, phí dụng cho đời sống một ngày là hai đồng. Vào lúc đó, một đồng Đô La đổi lấy 40 đồng tiền Đài Loan. Phí dụng đời sống một ngày của thầy là hai đồng, tức là phí dụng cho đời sống của một tháng, lúc đó vẫn chưa đến hai đồng Mỹ Kim. Những người làm học trò như chúng ta, những bạn liên hữu xem thấy thầy như vậy thì làm gì mà không cung kính? Không thể so được với người. Thầy nói đến thì thầy đã chân thật làm đến được, cho nên học trò tự nhiên kính phục,

tin tưởng lời của thầy nói, học tập với thầy. Nếu như chính mình biết nói, chính mình không thể làm được mà muốn bảo người khác có thể làm được, không có đạo lý này, trên Kinh Phật nói “*vô hữu thị xứ*”. Cần phải chính mình làm cho được, phải cần tu giới-định-huệ, phải cần tu không tham, không sân, không si, ngay trong nghịch duyên không sanh tâm sân hận, trong thuận cảnh không sanh tâm ưa thích, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là nói cần tu thiện căn.

Phật lại nói với chúng ta, thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, Bồ Tát đối với thiện căn của thế gian các Ngài viên mãn rồi, tinh tấn đó của các Ngài là đạo nghiệp. Thế nào là pháp tinh tấn? Đoạn phiền não tinh tấn, học pháp môn tinh tấn. Học pháp môn chính là đoạn phiền não, đoạn phiền não chính là học pháp môn, hai câu này là một sự việc. Vì sao vậy? Phiền não chướng ngại cửa ngộ của bạn. Bạn học pháp môn tại vì sao không khai ngộ? Bởi vì có phiền não. Sau khi đoạn phiền não rồi thì cửa ngộ liền khai mở, cho nên học pháp môn giúp cho bạn đoạn phiền não, đoạn phiền não giúp cho bạn ngộ pháp môn, hai phương pháp này tương bổ, tương thành cho nhau. Phải tinh tấn, thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Sau đó từ ở trong Kinh luận tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát các Ngài tu hành như thế nào. Trong bốn Kinh, mọi người xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành như thế nào? Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta học Phật, có duyên có thể học với A Di Đà Phật, bạn nói xem danh dự đến cỡ nào? A Di Đà Phật là quang trung cực tôn, vua trong các Phật, làm thế nào học tập với Ngài? Bạn xem trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, Ngài tu như thế nào, bạn chiếu theo phương pháp này của Ngài mà tu thì chính là bắt chước Ngài, chính là học tập với Ngài. Ngài làm một tấm gương tốt cho chúng ta.

6. ⁴Thứ sáu, “Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường”

Nghiệp là sự nghiệp. Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Tôi tin tưởng mọi người đều biết đó là “*kế tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh*”. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, là gia nghiệp của Như Lai. Ngày nay chúng ta đã cạo đầu, đắp lên tám y, là đệ tử Như Lai thì phải kế thừa gia nghiệp của Như Lai, phải đem gia nghiệp của Như Lai mở mang rộng lớn. Đây là bổn phận của chúng ta, là sứ mạng của chúng ta. Sự nghiệp viên mãn của Như Lai là giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật. Thế nhưng các vị phải biết, nếu chúng ta muốn giúp tất cả chúng sanh làm Phật thì nhất định mình phải làm Phật trước. Chính mình không thể làm Phật thì làm sao có thể giúp người khác làm Phật?

Chính mình làm Phật như thế nào?

Việc thứ nhất là phải phát tâm, phát tứ hoằng thệ nguyện, phải thực tiễn tứ hoằng thệ nguyện, quyết không phải là thời khóa sớm tối một lần, như vậy thì không ích gì. Phải thực tiễn, mỗi niệm muốn độ chúng sanh, mỗi niệm muốn giúp chúng sanh giác ngộ. Kinh giáo của Phật phải biết cách giảng như thế nào, nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, còn phương pháp giảng thì thiên biến vạn hóa. Nếu như bạn hiểu được Tứ Tất Đàn và Tứ Nhiếp Pháp thì bạn liền thông suốt.

Ngày nay, trên toàn thế giới phổ biến một cách hiểu sai lầm, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, đem Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật và các vị Bồ Tát xem thành các vị thần minh để đối đãi, xem là những vị thần để bái lạy của Phật giáo. Họ cho rằng thần của Phật giáo bái lạy cũng gần bằng với Ấn Độ giáo, thần của Ấn Độ giáo có hơn hai vạn, thần của Phật giáo chúng ta có thể còn

⁴ Bắt đầu video tập 82

nhiều hơn so với họ, cho “*Phật giáo là đa thần giáo*”, họ phổ biến một cách nhìn sai lầm như vậy. Chúng ta phải làm thế nào chỉnh sửa lại quan niệm sai lầm này? Đây là sự việc cấp bách bậc nhất. Nếu không thể thay đổi quan niệm này thì giáo dục của Phật Đà sẽ không cách gì xúc tiến được, không thể lưu thông được. Thế gian hiện tại, những người có chút tri thức, có giác ngộ đều đã ý thức được là người trên toàn thế giới nhất định phải chung sống hòa bình và cùng tồn tại. Tôi đến Úc châu tham gia tổ chức tôn giáo hòa bình thế giới, hơn 30 lãnh đạo các tôn giáo đều có ý thức giống như nhau, đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển. Mười sáu chữ này gần như là cùng nhau hiểu, thế nhưng sự việc này làm thế nào mới có thể thực tiễn? Hiện tại mọi người đang nghĩ biện pháp. Chúng ta có duyên tiếp nhận lời mời của họ, đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Phật pháp chính là thứ mà hiện tại họ đang mong cầu.

Phật pháp là gì? Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với tất cả chúng sanh. Ngày trước tôi đã nói câu này, hiện tại đối với những tình huống này thì tôi không dùng cách nói này nữa, mà tôi nói Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với đa nguyên văn hóa. Khi họ nghe rồi thì thấy đây là thứ mà họ đang cần. Tôi không hề nói sai. Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là gì vậy? Ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Nói như vậy thì mọi người vừa nghe liền hiểu, liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào.

Tại vì sao gọi Ngài là Phật? Nhà Phật gọi là Phật cùng Trung Quốc gọi Thánh nhân là một ý nghĩa. Phật chúng ta dịch là người giác ngộ; Trung Quốc gọi Thánh nhân tức là người sáng suốt, người minh bạch đối với tất cả sự lý, tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thánh nhân là người minh bạch, trong Phật pháp chúng ta gọi là Phật, cho nên Phật là người minh bạch.

Chúng ta không tường tận đối với những sự lý, nhưng các Ngài thì tường tận. Khi vừa giải thích như vậy thì mọi người liền rõ ràng.

Chúng ta đem giáo dục của Phật Đà giới thiệu cho tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó là Bồ Tát nghiệp. Toàn tâm toàn lực gánh vác sự nghiệp này, hy vọng đem sự việc này làm cho tốt, đem sự việc này làm được viên mãn. Thế nhưng hiện tại khó khăn lớn nhất trước mắt chúng ta là ngăn cách về ngôn ngữ, khi chúng ta đối diện tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, cái ngăn cách này tạo thành chướng ngại rất lớn, cho nên phiên dịch liền trở thành vô cùng quan trọng. Người phiên dịch khó cầu, không dễ dàng, tuyệt đối không thể nói thông đạt văn tự ngôn ngữ hai bên thì có thể phiên dịch, không có đạo lý này.

Ngày trước, lão cư sĩ Thẩm Gia Trinh ở Hoa Kỳ muốn đem Phật pháp Đại Thừa giới thiệu với người phương tây. Ông rất nhiệt tâm. Ông đã dùng thời gian, tinh thần, tài lực của mấy mươi năm, mời một số phiên dịch viên, đem Trung văn dịch thành Anh văn, phiên dịch ra không ít Kinh Luận, để một đồng bản thảo ở Thư viện New York. Ông dẫn tôi đi xem, một bức vách trên kệ đều chất đầy sách. Ông lắc đầu nói với tôi, một quyển cũng không thể dùng được, những thứ đã phiên dịch ra người Trung Quốc xem không hiểu, người nước ngoài cũng xem không hiểu, tâm huyết tinh thần tài lực của nhiều năm thật đáng tiếc. Ông quen biết tôi có thể nói là quá trể. Tôi kiến nghị với ông, phiên dịch như vậy đương nhiên không thể lưu thông. Tôi nói, ông thử nghĩ xem, Trung Quốc vào thời xưa, khi pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc làm công tác dịch Kinh như thế nào? Không phải một người phiên dịch, Trung Quốc phiên dịch Phật Kinh là có tổ chức, số người rất nhiều, phân công hợp tác, do một tổ nhỏ làm khởi thảo, sau đó nêu ra nghiên cứu thảo luận xem ý nghĩa có sai không, có rất nhiều người cùng nhau thảo luận. Trước tiên xác định ý nghĩa không dịch sai, sau đó tìm một tập văn học gia đến nhuận văn, tức là tu sửa phần văn tự, khiến cho văn tự thêm bóng láng, ý nghĩa thì nhất định không thể thay đổi. Sau cùng

còn phải mời thông đạt Kinh giáo hai nước đến ấn chứng, đọc qua một lần để cho họ nghe, họ gật đầu đồng ý là không hề sai, họ đến làm chứng minh thì công tác này mới có thể hoàn thành. Cho nên dịch Kinh có rất nhiều thủ tục, làm gì mà dễ dàng như vậy. Mời một người ở trong nhà tạo xe, chiếc xe chế tạo ra đó không thể đi được trên đường. Thâm lão cư sĩ hỏi tôi, vậy phải làm sao? Tôi nói, nếu như ông muốn phiên dịch một bộ Kinh nào, thí dụ ông dịch “Kinh Kim Cang”, ông đi lắng nghe trong nước, ngoài nước người nào có sự tu trì đối với “Kinh Kim Cang”, người giảng được thấu triệt đối với “Kinh Kim Cang”, ông mời họ đến. Ông tập hợp tất cả những người dịch Kinh lại, phải nghe giảng trước, đại ý của “Kinh Kim Cang” thật đã hiểu được rồi, bất cứ lúc nào họ có nghi vấn thì cũng có thể thưa hỏi pháp sư. Người y theo “Kinh Kim Cang” này mà tu hành sẽ làm chứng minh cho họ, đến chứng nghĩa họ dịch có bị sai không. Cách làm này nhất định phải có viện dịch Kinh, phải có tổ chức, tuy nhiên quy mô không thể so sánh được với thời xưa.

Trung Quốc thời xưa, mọi người đều biết viện dịch Kinh của Đại Sư Cưu Ma La Thập có hơn 400 người, viện dịch Kinh của Đại Sư Huyền Trang có hơn 600 người. Những viện dịch Kinh có biên chế, quốc gia chủ trì, lấy Kinh phí của quốc gia thì làm gì mà đơn giản chứ? Cho nên bạn dịch Kinh cá nhân, bạn không có hai - ba mươi người thì bạn không làm được, quyết không phải là mấy người có thể làm ra được, chí ít phải có hai - ba mươi người. Phiên dịch một bộ Kinh nào thì ngày ngày giảng bộ Kinh đó, ngày ngày nghiên cứu bộ Kinh đó thì mới không dịch sai. Người dịch Kinh chưa nghe qua Kinh Phật, không hiểu Phật pháp thì chỉ là dịch văn tự. Cũng giống như lão sư Lý đã nói ra một chuyện cười, “*nhị túc tôn*” dịch thành ý gì vậy? Hai cái chân tôn quý nhất. Họ phiên dịch cũng không sai, nhị túc, nhị không phải là hai hay sao? Túc chính là cái chân, hai cái chân tôn quý nhất. Thật là cười vỡ bụng. Cho nên, ở trên mặt chữ dịch sai một chút thì ý nghĩa hoàn toàn sai lệch. Có thể thấy được sự việc này không dễ dàng. Nhân tài phiên dịch của nhà Phật càng khó tìm, họ chính mình còn phải có công tác, còn phải lo nghề nghiệp, làm sao có thể tập trung toàn bộ

ting thần để đến đây học Phật? Nếu như không nỗ lực học Phật thì việc phiên dịch sẽ rất khó.

Công tác phiên dịch ngày nay là Bồ Tát nghiệp. Làm thế nào có thể đem Phật pháp Đại Thừa lưu truyền đến Trung Quốc phổ biến giới thiệu đến toàn thế giới? Nếu như các vị muốn phát tâm “*bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường*”, thì các vị phải cố gắng đi học ngôn ngữ nước ngoài, ngữ văn của mỗi quốc gia đều phải nên học tập. Sau khi học tốt rồi thì có thể đem Phật pháp giới thiệu đến quốc gia đó, đến khu vực đó, tương lai phát triển ở trên thế giới. Hiện tại chúng ta có thể xem thấy được, ngôn ngữ thông dụng nhất trên toàn thế giới là tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Trung. Bởi vì ngữ văn của Trung Quốc, chỉ riêng người Trung Quốc thì có đến một tỉ tư, một số lượng rất lớn, Trung Quốc đông người nên rất nhiều người nước ngoài đều phải học ngữ văn Trung Quốc. Hiện tại ở Hoa Kỳ, mỗi một trường đại học đều có khoa Hán học, chuyên môn học ngữ văn Trung Quốc. Tương lai bạn qua lại với người Trung Quốc, bạn không hiểu Trung văn thì làm sao được? Nếu chúng ta muốn đem Phật pháp phổ biến truyền đến mỗi một quốc gia phương tây, nếu chúng ta không thông đạt ngữ văn của họ thì làm sao được? Tức thời tìm người phiên dịch rất khó. Đây là chúng tôi từ ngay trong Kinh nghiệm mà có được. Cho nên nói, không xả Bồ Tát nghiệp tu hành ở vào thời đại hiện đại này thì không chỉ là chúng ta chính mình phải tu hành đúng pháp, mà còn phải kế tục huệ mạng của Phật, phải hoằng pháp lợi sanh, còn phải nghĩ đến các chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, ngôn ngữ văn tự khác nhau, những vấn đề này phải giải quyết như thế nào.

Đồng tu trẻ tuổi, không luận là tại gia hay xuất gia đều phải phát tâm. Quả nhiên phát tâm chuyên tu chuyên học, căn tánh chính mình có kém một chút cũng không lo, quyết định có thể được Tam Bảo gia trì. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, chỉ sợ là chính mình nếu như giải đãi phóng túng thì không thể thành tựu. Nếu như ham muốn hưởng thụ vật chất tinh thần của chính mình

thì bạn cũng không thể thành tựu. Người chân thật có thể thành tựu thì xả mình vì người, có phải nhận lấy tất cả khổ cực cũng xin cam tình nguyện, chỉ cần có thể lợi ích chúng sanh, chỉ cần có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác hiểu rõ chánh pháp, giúp đỡ người khác tu hành chứng quả. Đó là Bồ Tát hạnh, Bồ Tát nghiệp. Bạn phát ra cái tâm này, chăm chỉ nỗ lực mà tu, bạn chính là cúng dường chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì bạn tiếp nối huệ mạng của Phật, cúng dường tất cả chúng sanh, phổ độ chúng sanh.

7. Điều sau cùng, “Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường”

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Hạnh Nguyện Phẩm nói cho chúng ta nghe pháp cúng dường tổng cộng có bảy điều, Ngài đem “*như thuyết tu hành cúng dường*” để ở hàng thứ nhất, đem “*bất ly Bồ Đề tâm cúng dường*” đặt ở sau cùng. Một cái trước, một cái sau này rất là quan trọng. Thực tế mà nói, bảy câu đều quan trọng, hai câu này thì còn quan trọng hơn. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Lìa mất tâm Bồ Đề mà tu thiện pháp thì đều là ma nghiệp*”. Phật đặc biệt chú trọng giáo huấn đối với tâm Bồ Đề này. Không có tâm Bồ Đề thì tu bất cứ thiện pháp nào cũng đều là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp. Vì sao gọi nó là ma nghiệp? Bởi vì không có tâm Bồ Đề tu tất cả thiện pháp, tương lai bạn có được là phước báo của trời người, hưởng phước báo của trời người thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phước báo hưởng hết thì vẫn phải đọa lạc, cho nên gọi là ma pháp, không phải là Phật pháp, là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp, đạo lý chính ngay chỗ này. Vậy thì phát tâm Bồ Đề, tu tích tất cả thiện pháp vì sao liền biến thành Bồ Tát nghiệp? Bồ Tát giác ngộ, tâm Bồ Đề là tâm giác, tâm giác ngộ tu tất cả thiện pháp, các Ngài không hưởng thụ, trong đó các Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tu phước chính mình không hưởng phước, phước đó để cho tất cả chúng sanh hưởng. Đó là Phật, là Bồ Tát. Tuyệt đối không để chính mình hưởng thụ, chính mình hưởng thụ liền bị ma chướng. Để cho người khác hưởng thụ thì bạn chính là Bồ Tát, bạn chính là Phật. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật có

cách làm như vậy, sau Thích Ca Mâu Ni Phật, những đệ tử của Ngài cũng đều học theo thầy. Năm xưa An Thế Cao đến Trung Quốc, Ma Đằng, Trúc Pháp Lan, trên lịch sử đều có ghi chép, Trung Quốc nhiều đời, các đại đức từ Ấn Độ, từ Tây Vực đến Trung Quốc hoằng pháp lợi sanh, đời sống của các Ngài, thị hiện đều có thể lấy Thế Tôn làm tấm gương, đều có thể học theo Thế Tôn, cho nên ở Trung Quốc có thể được từ triều đình đến thứ dân tôn kính, có thể khiến cho người Trung Quốc hoan hỉ học tập Phật pháp. Công đức của các Ngài, các Ngài có trí tuệ, có phước đức, nhưng trí tuệ, phước đức đều để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng. Việc này người đời sau chúng ta cần phải nên tường tận, phải nên giác ngộ, phải nên làm theo.

Tâm Bồ Đề, Thế Tôn ở trong Quán Kinh đã nói cho chúng ta nghe ba điều. Điều thứ nhất là tâm chí thành, chân thành. Chí thành là chân thành đến tột đỉnh. Tâm chí thành là thể của tâm Bồ Đề, chúng ta thường nói là thể tánh. Thể tánh của tâm Bồ Đề là chân thành đến tột đỉnh, chúng ta người người đều có, chỉ là hiện tại chúng ta bị vọng tưởng chướng ngại che mất đi. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy thì tâm Bồ Đề sẽ không còn. Chân thành, thế nào gọi là thành? Có rất nhiều người đều nói: *“Tâm của tôi rất chân, rất thành, tôi đều đem tâm chân thành đối với người”*. Tôi nói với quý vị, tâm chân thành đó thấy đều là giả! Trước nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đưa ra định nghĩa cho chữ *“thành”* rất hay. Người Trung Quốc đi học trước đây đại khái đều đọc Kinh Phật, cũng đều bằng lòng nghe giảng Kinh, do vì chính mình có tu dưỡng đối với Nho học, Đạo học nên sự lãnh ngộ đối với Phật pháp sâu sắc hơn rất nhiều so với người hiện tại chúng ta. Ông nói: *“Một niệm không sanh gọi là thành”*. Định nghĩa này rất hay, đích thực là tương ứng với Phật pháp đã nói. Thế nào gọi là chân thành? Một niệm không sanh gọi là chân thành, trong Phật pháp chúng ta gọi là nhất tâm, nhất niệm. Nhất tâm nhất niệm đó đều là chí thành, nhị niệm nhị tâm thì không thành. Xin nói với các vị, không thành thì liền rơi vào trong mười pháp giới. Nếu như bạn nhất tâm nhất niệm, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đi đến nơi nào vậy? Pháp Giới

Nhất Chân. Cho nên bạn phải nên biết, nhất tâm nhất niệm là năng chứng, Pháp Giới Nhất Chân là sở chứng, nếu bạn không đến được nhất tâm nhất niệm thì quyết định bạn không thể chứng nhập Pháp Giới Nhất Chân. Bạn rơi vào hai niệm ba niệm, đó là mười pháp giới, nếu còn thêm vọng niệm lãng xăng thì đó là sáu cõi, không biết là bao nhiêu tâm bao nhiêu niệm thì đó là tạo ra sáu cõi. Cho nên, Tịnh Tông niệm Phật công phu là ở nhất tâm bất loạn. Bạn thật được nhất tâm bất loạn, nếu không đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn cũng đi đến Thế giới Hoa Tạng. Nhất tâm bất loạn tương ưng với Pháp Giới Nhất Chân, không tương ưng với mười pháp giới. Bạn chân thật được nhất tâm bất loạn thì không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới, cho nên nhất tâm bất loạn không dễ dàng đạt được.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, có một số đồng tu đọc “Kinh A Di Đà” đến nói với tôi: *“Pháp sư à! Pháp môn Tịnh Độ tôi không thể tu, vì nhất tâm bất loạn tôi không làm được”*. Tôi rất bội phục người xem Kinh này, họ xem rất tỉ mỉ, người thông thường xem thấy chỗ này đều không nêu ra vấn đề này. Họ suy nghĩ *“nhất tâm bất loạn”* họ không làm được, e rằng không thể vãng sanh. Tôi liền nói với họ, phiên dịch từ *“nhất tâm bất loạn”* là Đại Sư Cưu Ma La Thập dịch, là Ngài dịch ý, bản dịch của Đại Sư Huyền Trang thì câu này thì không dịch như vậy. Trên bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là *“nhất tâm chuyên niệm”*, không phải dịch là nhất tâm bất loạn, như trên “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta cũng dịch là *“nhất hướng chuyên niệm”*. Nhất hướng chuyên niệm thì được, chúng ta có thể làm được, nhất tâm bất loạn thì thật không dễ. Vậy thì câu nói này Đại Sư La Thập có phải là dịch sai không? Ngài La Thập dịch không sai. Vì sao không sai? Các vị nhất định phải nên biết, khi chúng ta vãng sanh là Phật đến tiếp dẫn, cho nên mọi người cũng không nên hoài nghi, trên Kinh nói thế nào thì chúng ta làm như thế đó, không nên đi hỏi Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Địa cầu là tròn, đi về hướng tây chẳng phải lại quay trở lại hay sao, rốt cuộc Tây Phương ở đâu vậy? Mọi người càng truy tìm tư tưởng càng loạn càng hồ đồ, đến sau cùng ngay đến Tây Phương cũng không tin tưởng. Cho nên

bất luận hướng tây ở đâu, chúng ta cứ như vậy mà làm, một câu Phật hiệu này là tín hiệu liên hệ của chúng ta với A Di Đà Phật, với Thế giới Cực Lạc. Dựa vào tín hiệu này, chúng ta liền tiếp thông. Chúng ta cũng không biết được Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Rốt cuộc là ở tinh cầu nào? A Di Đà Phật đến tiếp đón chúng ta đi thì chúng ta không cần phải biết đường, cũng không cần phải biết phương hướng, đi theo Phật A Di Đà còn có thể sai sao? Phải thật yên tâm. Pháp môn này là pháp dễ hành, khi Phật đến tiếp dẫn, trước tiên nhất định dùng Phật quang chiếu đến.

Như năm trước, khi tôi đến nơi đây, Lâm Y Sanh của hội cứu khổ Quán Âm vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn dẫn theo một số đồng tu đến hộ niệm cho ông. Trước lúc vãng sanh hai ngày, tôi có đến thăm ông. Khi ông ra đi, ông nói với người trợ niệm: *“Hiện tại tôi không thấy các vị, tôi thấy một mảng ánh sáng vàng”*. A Di Đà Phật phóng quang, trước tiên thấy được ánh sáng, ánh sáng vừa chiếu đến công phu của bạn được nâng cao, bạn vốn dĩ chưa được nhất tâm, khi Phật quang vừa chiếu đến thì liền được nhất tâm. Cho nên Đại Sư La Thập dịch không hề sai, chỉ cần bạn công phu thành khối, chúng ta chỉ cần làm đến công phu này thì được. Công phu thành khối chính là một ngày từ sớm đến tối Phật hiệu không gián đoạn, trong lòng chúng ta chỉ nghĩ A Di Đà Phật, không hề có vọng niệm khác, tất cả niệm khác đều biến thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu thành khối. Chỉ cần bạn có công phu này, Phật đến tiếp dẫn bạn, Phật quang vừa chiếu liền đem công phu của bạn tăng lên gấp bội. Gấp bội là gì vậy? Sự nhất tâm bất loạn. Đại Sư La Thập dịch không sai. Đại Sư La Thập cũng là người vãng sanh Thế giới Cực Lạc, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có Ngài, đây cũng là Bồ Tát Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh. Cho nên người Trung Quốc chân thật có phước báo, những vị pháp sư dịch Kinh thời xưa đều là cổ Phật, Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ tái lai. Nếu như không phải là người tái sanh, Kinh này làm sao có thể dịch ra được! Hiện tại chúng ta có thể trở thành người tái sanh hay không? Có thể! Chỉ cần nguyện lực của bạn siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn chính là thừa nguyện tái sanh. Nguyện lực siêu vượt nghiệp

lực, bạn liền được chư Phật Bồ Tát gia trì. Vốn dĩ không có trí tuệ này, Phật vừa gia trì thì trí tuệ liền hiện tiền. Vốn dĩ Kinh này xem không hiểu được ý nghĩa, Phật vừa gia trì thì ý nghĩa mỗi câu mỗi chữ giống như mạch nước không ngừng trào dâng, không thể nào ngừng dứt. Vấn đề là bạn có muốn làm người tái sanh hay không? Bạn có muốn làm Bồ Tát hay không?

Chân thật muốn làm Bồ Tát thì chuyển nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn liền thành công. Phải phát đại nguyện, phải chân thật nhìn thấu, phải chân thật buông bỏ, chân thật giác ngộ, không có chính mình, cho nên không cần nghĩ đến chính mình giúp đỡ chính mình. Không có chính mình, tất cả chúng sanh chính là chính mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh thì chính mình liền viên thành Phật đạo, vì chúng sanh chính là mình. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói Phật tri Phật kiến, khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến. Nếu như chúng ta có thể khẳng định tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới chính là chính mình, đây chính là Phật tri Phật kiến, bạn có thể khẳng định thì bạn liền vào được tri kiến Phật. Vào Phật tri kiến liền chuyển phàm thành thánh, thì cái thân này của chúng ta chính là thừa nguyện tái sanh, ắt được Tam Bảo gia trì. Cho nên, không thể lìa tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm chân thành.

Tâm chân thành phải bắt đầu từ đâu? Từ không vọng ngữ mà làm, từ không gạt người mà làm, không tự gạt mình gạt người, đó là tối sơ phương tiện của tâm chân thành. Bạn còn có sự việc che giấu người khác, còn có việc không thể nói với người, thì chân thành của bạn ở chỗ nào? Không có! Thông thường các đồng tu nói sự việc này khó làm. Tôi nói với bạn là không khó, cầu người khó, cầu chính mình thì có gì khó đâu? Chính mình có chịu làm hay không? Chính mình thật muốn làm, chịu làm chính là thật không còn muốn ở trong sáu cõi luân hồi nữa, chân thật ngay đời này muốn thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, đi làm Phật, đi làm Bồ Tát. Bạn chỉ cần thật chịu làm, bạn liền có thể làm được. Bạn không chịu làm thì không còn cách nào, ai cũng không thể giúp

được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp. Sự việc này chính là sự việc của chính mình.

Trong tâm Bồ Đề, ý nghĩa thứ hai là “*thâm tâm*”, là tự thọ dụng; ý nghĩa thứ ba là “*tâm phát nguyện hồi hướng*”, là tha thọ dụng, cho nên nói tâm Bồ Đề là nói ba tâm, có thể, có dụng. Cái này giảng được rất tỉ mỉ. Trong tác dụng lại phân làm hai loại, một cái là tự thọ dụng, một cái là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thâm tâm. Người xưa nói cái gì là thâm tâm? Hiếu thiện hiếu đức. Ngày nay chúng ta đổi cách nói khác, hoan hỷ xả mình giúp người thì đây chính là thâm tâm. Tâm phát nguyện hồi hướng chính là thực tiễn tâm chí thành của bạn. Thâm tâm của bạn thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn chân thật làm được, chân thật ưa thích giúp đỡ người khác, chân thật đem phước đức trí tuệ của chính mình cùng hưởng với tất cả chúng sanh, xem thấy người khác hưởng phước thì chúng ta chính mình rất vui vẻ, xem thấy người khác ăn được no đủ, chính mình không có ăn cũng rất vui vẻ, đây là tâm phát nguyện hồi hướng. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng cho chúng ta nghe tâm Đại Bi, hay nói cách khác là tâm Đại Từ Bi. Tâm Đại Từ Bi là thương yêu giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không mang theo bất cứ điều kiện gì, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người, đây là tha thọ dụng. Người thông thường thế gian, bao gồm đồng tu học Phật chúng ta, trong đó có cả người xuất gia và tại gia, khi giúp đỡ người khác, bố thí cho người khác còn phải nói điều kiện, cho dù không tham muốn hồi báo cũng sẽ nói đến ta làm việc bố thí này có phải là việc tốt chân thật hay không? Có phải là bị người khác gạt hay không? Còn có rất nhiều câu hỏi để ở trong đầu, do dự không quyết. Tu bố thí, tu cúng dường như vậy đều là phước báo hữu lậu ở trong sáu cõi, không phải công đức. Công đức là gì vậy? Không hề có chút nghi hoặc, thanh tịnh bố thí.

Ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay tán thán Pháp sư Đàm Thiên. Tôi đã gặp ông rất nhiều lần, tôi rất tôn kính ông, rất bội phục ông. Pháp sư này tu bồ thí là công đức, không phải phước đức. Bạn xem, đời sống của ông rất là thanh đạm, đời sống vật chất của ông khổ cực hơn rất nhiều lần so với chúng ta, chúng ta xem thấy ông như vậy sẽ sanh tâm hổ thẹn. Cả đời ông ăn cơm chỉ là một món thức ăn, không như chúng ta ở đây còn có rất nhiều món. Ông uống nước là nước máy, cầm cái ly không biết đã dùng bao nhiêu năm rồi, uống nước thì đến vòi nước máy lấy nước trong vòi mà uống. Chúng tôi đi thăm ông, ông xem chúng tôi là quý khách để tiếp đãi, mua một bình nước khoáng để đãi chúng tôi, đó là chiêu đãi khách quý. Còn ông bồ thí thật khả quan, Mỹ kim cho đi lần một trăm vạn, không chút bõn xẽn, sau khi cho đi rồi ngay đến hỏi cũng không hỏi đến. Ông nói, tôi đã đưa cho bạn rồi, bạn làm việc tốt làm việc xấu, nhân quả là bạn gánh tôi không gánh. Đây gọi là thanh tịnh bồ thí, bồ thí này là công đức không phải là phước đức. Sau khi bồ thí rồi vẫn còn hỏi việc này đã làm được đến đâu rồi thì đó chính là phước đức, không phải là công đức, vì tâm không thanh tịnh. Bạn thấy, chư Phật Như Lai bồ thí cho tất cả chúng sanh giống như Pháp sư Đàm Thiên vậy, quyết định không còn hỏi đến nữa, ngày nay chúng ta gọi là vô tư bồ thí cúng dường, vô điều kiện bồ thí cúng dường, chỉ cần thấy chúng sanh có cần thiết, chúng ta chính mình có năng lực thì luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, toàn tâm toàn lực thành tựu họ. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày không lìa khỏi tâm Bồ Đề, đó gọi là cúng dường. Thực tế mà nói, như đây nói cúng dường chư Phật Như Lai không bằng cúng dường chân như tự tánh. Chân như tự tánh chính là chư Phật Như Lai. Các vị tử tử mà thể hội cái vị đạo này, sau đó mới biết được chân thật nghĩa của hai câu Kinh văn này.

“Giả linh cúng dường hằng sa thánh”.

Chữ “*cúng dường*” là nói ở ngay chỗ này.

“*Hằng sa thánh*”. Thánh ở đây không phải là người thông thường, dùng lời hiện tại mà nói là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng được pháp thân Bồ Tát mới có thể gọi là thánh nhân, chưa chúng được pháp thân Bồ Tát thì chúng ta gọi họ là hiền nhân, thánh hiền. Đây là từ trên Biệt Giáo mà nói. Công phu đoạn chúng của Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát cũng bằng với Biệt Giáo Sơ Địa, cho nên chữ thánh ở chỗ này là Biệt Giáo Sơ Địa, Viên Giáo Sơ Trụ. Hằng sa là số lượng nhiều, bạn bố thí cúng dường nhiều Pháp Thân Đại Sĩ đến như vậy thì phước báo của bạn bao lớn? Không thể tính được, không cách gì tính được. Phước báo lớn như vậy, nhưng Phật nói “*bất như kiên dững cầu chánh giác*”, vẫn không thể sánh được với việc bạn có quyết tâm kiên định, dững mãnh tinh tấn mà cầu chánh giác. Chánh giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bởi vì ở đây là kệ tụng, bị hạn chế ở câu chữ, mỗi câu bảy chữ, bảy lời tụng. Chánh Giác chỗ này là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Không bằng hạ quyết tâm dững mãnh tinh tấn làm Phật. Làm Phật thế nào vậy? Niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Niệm Phật đương chúng ta chính là “*kiên dững cầu chánh giác*”, bạn mới biết được pháp môn niệm Phật là thù thắng, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Tâm của chúng ta nguyện khiến cho chúng sanh cứu cánh thành Phật. Phải thường giữ lấy cái tâm này. Chính mình một lòng cầu sanh Tịnh Độ, đem công đức chính mình đã tu hằng ngày, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, thảy đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Phước đức đã tu quyết không hưởng thụ, vừa hưởng thụ thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi được. Quyết không hưởng thụ, để tất cả phước đức đợi đến lúc lâm chung để hưởng. Khi lâm chung không có bệnh khổ, biết trước giờ chết, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Tốt quá! Thị hiện cho người khác xem, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, người ta xem rồi liền tin tưởng.

“*Vãng sanh bất thoái thành Phật*”. Phía trước nói nhiều đến như vậy nhưng quy kết ở một câu này, đều không bằng niệm Phật vãng sanh làm Phật. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Mục tiêu sau cùng của Tứ Tất Đản, Đệ Nhất Nghĩa Tất

Đàn là gì vậy? Giúp người khác niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đó chính là Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn.

⁵Kinh văn:

“Giả linh cúng dường hằng sa thánh

Bất như kiên dũng cầu chánh giác”.

Hai câu Kinh văn này ở trong toàn Kinh chiếm địa vị rất quan trọng, rất nhiều Đại đức xưa nay thường hay vận dụng ở trong ngôn luận chú sớ, ý nghĩa sâu rộng vô tận. Nhất là ở vào thời đại hiện đại này, chúng ta đọc hai câu Kinh văn này giống như Thế Tôn ở ngay trước mặt kẻ tai nói với chúng ta, cảm xúc rất là sâu sắc.

Kinh văn cách giảng rất nhiều, Đại đức xưa đem chữ “*Thánh*” này xem là Bồ Tát Địa Thượng, ý này cũng rất rõ ràng. Nếu như sâu hơn một tầng, rộng hơn một tầng, chữ thánh này chính là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là bao hàm lấy tất cả chúng sanh. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tất cả chúng sanh đều là Phật ở vị lai*”. “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói được càng thấu triệt hơn: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Do đây có thể biết, chúng ta cúng dường tất cả chúng sanh chẳng phải là cúng dường hằng sa thánh hay sao? Tại vì sao không bằng kiên dũng cầu chánh giác? Các vị phải nên biết, chỉ tu cúng dường thì bạn có được là phước báo, bạn cúng dường chư Phật Bồ Tát có nhiều hơn, phước báo của bạn cũng chẳng qua là ở cõi trời, Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, hưởng

⁵ Bắt đầu video tập 83

phước trời mà thôi. Do đó, chỉ riêng cúng dường thì không cứu cánh, cho nên không bằng kiên dũng cầu chánh giác.

Kiên là kiên định tín-nguyện-hạnh, nhất là tín tâm. Phật pháp không luận là tông phái nào, không luận một pháp môn nào đều là thành vô thượng đạo. Vì sao chúng ta không thể thành tựu? Vì tín tâm của chúng ta không kiên định, tín tâm có thể dao động, do đó người tu hành rất nhiều mà người thành tựu thì ít. Những người nào có thể thành tựu? Tín nguyện kiên định, trước sau không đổi, cũng chính là nói thủy chung bất biến, con người đó cả đời quyết định có thành tựu.

Tín tâm tại vì sao có thể thoái, tại vì sao có thể thay đổi? Ở trong đây tóm lại không ngoài hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là chính mình từ vô lượng kiếp đến nay tu tích thiện căn phước đức nhân duyên mỏng, không sâu dày. Nguyên nhân thứ hai là nhận thức đối với giáo lý chưa đủ sâu, cho nên học Phật, giáo nghĩa của Phật không liễu giải một cách sâu sắc. Thế Tôn ở trên hội Kim Cang Bát Nhã dạy chúng ta “*thâm giải nghĩa thú*”. Chúng ta đối với nghĩa thú của Phật pháp hiểu được không đủ sâu là do bởi hai loại nguyên nhân này, nên không ngăn nổi mê hoặc của năm dục sáu trần bên ngoài, phiền não tập khí theo đó mà thêm lớn, đạo tâm bị tiêu mất hết. Đây là từ xưa đến nay, bao nhiêu người tu hành không thể thành tựu, nhân tố chính ngay chỗ này. Cho nên nếu chúng ta muốn có thành tựu, thứ nhất tín tâm phải kiên định.

Tín tâm kiên định thực tế là khó, không phải là một việc dễ dàng. Chính mình trước đây thiện căn phước đức nhân duyên mỏng một chút cũng vẫn không sợ, nếu như chúng ta ngay trong một đời này gặp được duyên thù thắng thì có thể bỏ tức thiện căn phước đức nhân duyên không đủ. Cho nên ở trong “Quán Kinh Sớ”, Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm vãng sanh đều là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta biết được Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, lời nói này chính là A Di Đà Phật đích thân vì chúng ta nói. Do gặp duyên khác nhau, cho dù gặp được nhân duyên thù thắng, nếu như thiện căn phước

đức không có cũng không được, cho dù đã có mà không đủ thì có thể bù đắp vào, nếu như không có thì cũng không thể thành tựu.

Thí dụ này rất hiển nhiên, bản thân tôi chính là một thí dụ sống động. Khi tôi còn trẻ, tôi nghe được Phật pháp rất trễ, 25 tuổi mới được nghe Phật pháp, chính tôi luôn cảm thấy quá trễ, do duyên không đủ. Tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phương tiên sinh học trò rất đông, tôi học Phật với Đại Sư Chương Gia, học trò của Đại Sư Chương Gia cũng rất nhiều. Sau khi Đại Sư Viên Tịch, tôi nhờ vào sự giới thiệu của lão cư sĩ Châu Kính Vũ quen biết lão cư sĩ Lý Bình Nam. Khi tôi theo lão sư Lý, học trò của lão sư Lý có đến 20 vạn người. Học trò nhiều đến như vậy nhưng vì sao không thể lộ diện? Bởi vì thiện căn phước đức nhân duyên ít, không phải họ không có, họ có, họ cũng gặp được, nhưng ít thôi. Ít mà đi theo lão sư tốt vẫn không cách gì bỏ túc, nguyên nhân chỉ là như vậy. Ngày nay chúng ta ở trong hội Singapore này duyên đầy đủ, duyên thù thắng, có thể thành tựu hay không? Chỉ ở thiện căn phước đức của các đồng tu. Nếu như các vị đồng tu chân thật thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, ở ngay trong pháp duyên thù thắng như vậy, tôi tin tưởng bạn nhất định có thể thành tựu.

Hiện tại chúng ta sẽ giảng “Kinh Hoa Nghiêm” trong Báo Ân Đường của Tịnh Tông Học Hội, buổi sáng mỗi ngày từ mười giờ giảng đến mười một giờ rưỡi, ngày ngày giảng. Các vị có thể ở trong nhà mở mạng lên xem, chúng ta mỗi một lần giảng đều đồng thời đưa lên mạng. Hiện tại vi tính rất là thuận tiện, chúng ta giảng Kinh tại đây, đồng tu Hoa Kỳ cũng nghe được. Chúng ta vừa thay đổi thời gian, đồng tu bên kia gọi điện thoại đến rất là hoan nghênh. Ban ngày buổi sáng mười giờ chúng ta bắt đầu giảng, ở Hoa Kỳ là 8 giờ buổi tối, họ xem là đúng lúc, 8 giờ xem đến 9 giờ rưỡi, cho nên họ gọi điện thoại đến nói vui mừng không gì bằng. Úc Châu cũng xem được, Hồng Kông cũng xem được. Đó là những gì tôi biết được, những gì tôi không biết chắc là sẽ rất nhiều. Cho

nên các vị ở trong nhà có thể lắp máy vi tính để mở mạng xem, ngày ngày bạn đều xem thấy.

Thời gian đầu học Phật pháp, đọc tụng nghe giảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vì sao vậy? Giúp cho bạn kiên định tín tâm, giúp cho bạn kiên định nguyện tâm, thì bạn cầu chánh giác mới có thể tin cậy được. Nếu bạn không thể thâm giải nghĩa thú, bạn sẽ giải đãi, bạn sẽ thoái chuyển. Bạn phải nên biết, khi vừa giải đãi, vừa thoái chuyển, bạn liền phải giác ngộ chính mình thiện căn phước đức không đủ, không thể thấu triệt được đối với nghĩa Kinh. Người thiện căn phước đức sâu dày thì sẽ không thoái chuyển, người thâm giải nghĩa thú cũng sẽ không thoái chuyển, hai người này quyết định thành tựu.

Mọi người đều biết thế giới này có tai nạn, làm thế nào cứu chính mình? *“Không bằng kiên dũng cầu chánh giác”*. Làm thế nào cứu giúp chúng sanh? *“Không bằng kiên dũng cầu chánh giác”*. Chân thật là tự lợi lợi tha, chân thật là phía trước quyển Kinh này đã nói *“trụ chân thật huệ”*, thực tiễn *“huệ dĩ chân thật chi lợi”*, liền thực tiễn câu nói này. Do đây có thể biết, nhất định phải tín tâm kiên định, quyết không dao động. Phải ghi nhớ giáo huấn của Đại Sư Thiện Đạo, bất luận người nào đến nói với chúng ta mà không tương ưng với pháp môn bổn Kinh này, chúng ta thấy đều cự tuyệt, thấy đều không tiếp nhận. Đại Sư Thiện Đạo nói: *“Cho dù là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, mười phương chư Phật tái lai nói với bạn mà không tương ưng với Kinh này cũng không nghe”*, vì sao vậy? Đó không phải Phật thật, là Phật giả. Nếu như là Phật thật, Phật Phật như nhau, tất cả chư Phật nói ra quyết định phải tương ưng với Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, đó là Phật thật. Đây là Đại Sư Thiện Đạo hết lời khuyên bảo đối với chúng ta, sợ nhất là chúng ta trộm nghe nói nhảm, lắng nghe vị pháp sư này, vị Đại đức kia nói thế, đối với pháp môn này, đối với Kinh điển này đưa ra lời phê bình, trong lòng lập tức liền hoài nghi, lập tức bị dao động, hoặc giả là tiếp xúc năm dục sáu trần, chính mình tham sân phiền não khởi hiện hành,

tâm danh lợi liền khởi lên, liền thoái chuyển. Sự việc này thì quá nhiều, nơi nơi chôn chôn chúng ta đều thấy được. Giữ gìn kiên vững không thoái thật khó.

“*Dững*” là dững mãnh tinh tấn, quyết tâm cầu chánh giác. Chánh giác ở ngay chỗ này, chúng ta ở ngay trong một đời này quyết định có thể cầu đến được, quyết định có thể thành tựu thì chỉ có một môn là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Một môn này thật đáng tin, thật ổn định, thật mau lẹ. Các pháp môn khác đương nhiên cũng không tệ, chỉ sợ là căn tánh chúng ta không đầy đủ, dùng lời hiện tại mà nói là điều kiện của chúng ta không đủ. Vì sao vậy? Quyết định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư, phải đoạn trần sa, phải phá vô minh, việc này thật là quá khó, đích thực không phải là việc của người hiện đại có thể làm được. Đừng nói những thứ này, chỉ nói pháp môn của Mật giáo, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, truyền nhân của Nặc Na Hoạt Phật, ông rất thẳng thắn mà nói với mọi người, thời đại này tu học Mật pháp được thành tựu thì đã không có người, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ông tiếp xúc rất nhiều đồng tu Mật Tông, ông khuyên họ gia trì “Kinh Vô Lượng Thọ”, gia trì “Kinh A Di Đà Yếu Giải”, gia trì “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, ông bảo họ gia trì ba loại này. Hay nói cách khác, Mật không thành tựu, cái này thành tựu. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sư đồ chân thật là hết lời khuyên bảo, cùng phương pháp mà Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ dùng gần như hoàn toàn như nhau.

Thời đại Vĩnh Minh Diên Thọ người tham thiền rất nhiều, Ngài thấy được rất rõ ràng là không thể có thành tựu, cho nên đề xướng Thiền Tịnh song tu: “*Có Thiền có Tịnh, như hổ mọc thêm sừng*”. Cái ý này là nói gì vậy? Xem thấy bạn tu thiền không thể có thành tựu, bạn thêm phần Tịnh Độ này thì có thành tựu. Không phải Ngài khích lệ chúng ta Thiền Tịnh song tu, mà Ngài đối với người tu Thiền mà nói. Người tiên nhập vi chủ, có vấn đề thể diện, không thể buông bỏ được, cho nên tổ sư dùng phương pháp phương tiện khéo léo này, bạn thêm vào Tịnh Độ thì tốt hơn, họ liền sẽ tiếp nhận, cũng đã đủ thể diện, cũng

có thể xuống được đài. Hạ lão, Hoàng Niệm lão cũng là như vậy, người học Mật cũng là có vấn đề thể diện, dùng loại phương pháp này để giúp đỡ họ, để thành tựu họ. Nếu như là người thành thật niệm Phật thì quyết định thành tựu. Đó là mười phương tất cả chư Phật tán thán ở quyển Kinh này, chúng ta đều đọc qua, Phật làm gì có vọng ngữ? Mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thành, chúng ta phải tin tưởng, phải đem sự việc này hoàn thành ngay trong một đời này của chúng ta, duy nhất một sự việc lớn để làm. Tất cả thời, tất cả chỗ, niệm niệm tương ưng với Phật, tương ưng với A Di Đà Phật.

Lại nói với các vị, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật chính là chân thật cúng dường hằng sa thánh, đây là như giáo tu hành cúng dường. Chúng ta xả bỏ tất cả hưởng thụ, xả bỏ tất cả phú quý, tất cả thời gian đều dùng để niệm Phật, đều dùng để đọc Kinh, cũng là tiêu tai giải nạn thay cho chúng sanh. Đạo lý này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần, đây là hành vi chân thật tự lợi lợi tha nhưng phàm phu không nhận biết, còn chư Phật Như Lai tán thán, long thiên thiện thần xem thấy thì cung kính hộ trì. Cho nên chúng ta ở ngay chỗ này, khi Thôn Di Đà chưa bắt tay trừ bị, chúng ta liền mở niệm Phật đường trước, thực tiễn việc lớn này trước. Hay nói cách khác, hóa giải kiếp nạn thế gian tất cả chúng sanh, đây là một việc lớn bức bách nhất ở ngay trước mắt, cấp tốc phải làm ngay. Chúng ta ngay trong mỗi niệm, cái niệm này là nguyện, nguyện tất cả chúng sanh cũng có thể giống y như chúng ta vậy, ngay trong một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Chỉ có cái nguyện này mà không thể thực tiễn thì là hư nguyện.

Nguyện làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn nhất định phải tu hành, tự hành hóa tha, không luận vào lúc nào, không luận vào bất cứ trường hợp nào, chúng ta đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người khác. Giới thiệu cho người khác phải hiểu được quán cơ. Cơ có ba loại, trong Phật pháp thường nói có thượng căn, trung căn, hạ căn, cách nói này rất khó hiểu. Loại người nào là thượng căn? Loại người nào là hạ căn? Hạ căn vẫn không tặc, vẫn còn có không

có căn. Không có căn mà bạn tặng cho họ, họ cũng không cần. Cho nên chúng ta kết duyên với người, người không có căn thì trồng thiện căn cho họ, cũng không thể bỏ đi. Làm thế nào để trồng thiện căn cho họ? Họ xem thấy hình dáng của Tam Bảo, nên gọi là “*một khi nghe qua tai, mãi đã trồng được thiện căn*”. Âm thanh của Tam Bảo, hình tướng của Tam Bảo một khi nhìn thấy qua cũng là vĩnh viễn trồng được thiện căn, cho nên các vị phải hiểu rõ sự thật này. Hiểu rõ đạo lý này, bạn liền biết được hình tướng của người xuất gia đã tu phước báo rất lớn, bạn đi bộ trên đường một lúc, đi một vòng là đã biết bao nhiêu người nhìn thấy. Vừa nhìn thấy thì họ biết đây là Phật giáo đồ, Hòa thượng, người xuất gia, trong A Lại Da thức của họ có cái ấn tượng này, giống Phật đã liền trồng xuống. Điều này đồng tu tại gia không làm được. Đồng tu tại gia phải làm như thế nào? Nếu bạn muốn đi ra phố thì trên tay đeo một xâu chuỗi, người ta vừa nhìn thì A Di Đà Phật. Bạn phải có tiêu chí đưa ra, đây là để cho tất cả chúng sanh trông giống Phật. Người không có giống Phật thì trông giống Phật cho họ, chúng ta phải thật có tâm mà làm. Có không ít đồng tu đến nơi đây để nghe Kinh, tham gia pháp hội, tự mình lái xe đến, trên xe chúng ta trước sau đều dán nhiều chữ A Di Đà Phật. Xe của bạn đi đến nơi đâu, người ta vừa nhìn thì đã gieo duyên Phật cho họ rồi. Đây đều là thuộc về pháp cúng dường. Người hạ căn nghe được rất hoan hỷ, có thể chấp tay cung kính, họ không đến nghe Kinh, họ không đến niệm Phật, đó là hạ căn. Người trung căn sau khi nghe rồi, sau khi biết rồi thì họ sẽ đến nghe Kinh, cũng sẽ đến niệm Phật. Người thượng căn sau khi nghe được thì cả đời họ liền sẽ nương vào pháp môn này, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thành Phật. Người trung căn chưa chắc một đời này có thể vãng sanh, người thượng căn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Bình thường chúng ta phải hiểu được quán cơ, phải hiểu được giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta kiên dũng cầu chánh giác cũng không quên cúng dường hằng sa thánh, lấy kiên dũng cầu chánh giác làm chủ, cúng dường hằng sa thánh cùng tất cả chúng sanh rộng kết pháp duyên, duyên thù thắng. Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”. Do đây có thể

biết, kết duyên là quan trọng đến dường nào, đặc biệt là người xuất gia. Người xuất gia tiếp nhận cúng dường của tín đồ, lấy cúng dường để làm cái gì? Nhất định đi kết pháp duyên, đó là công đức chân thật. Phần cúng dường này nếu chính mình đem đi hưởng thụ thì hỏng rồi, đó chính là nạn ngữ trong nhà Phật thường nói: “*Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả*”. Cho nên nhất định phải hiểu được rộng kết pháp duyên, tất cả vì chúng sanh, vì Phật pháp.

Chúng ta cũng thấy là thế gian có không ít viện dưỡng lão, chúng ta ở Úc Châu tham quan rất nhiều thôn dưỡng lão, từng tòa nhà của người già. Tôi rất lưu ý đến việc này, xem được rất nhiều. Có người nói viện an lão là công trình không có hy vọng, họ đến nơi đó để chờ chết, đời sống vật chất chăm sóc được rồi nhưng đời sống tinh thần trống rỗng. Cho nên chúng ta muốn thành lập Thôn Di Đà, hiện tại chúng ta tiếp xúc tôn giáo bên ngoài nhiều, rất nhiều tôn giáo đều lập viện dưỡng lão, đều thành lập viện cô nhi, chúng ta phải khích lệ họ, giúp đỡ họ. Viện dưỡng lão là công trình có hy vọng, có đại hy vọng. Viện dưỡng lão của nhà Phật, tương lai vĩnh sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc; thông thường những người trong viện dưỡng lão của các tôn giáo tương lai đều muốn lên thiên đường, hưởng thiên phước, làm sao mà không hy vọng chứ? Hy vọng này từ do đâu mà có? Hy vọng từ giáo dục tôn giáo, bạn dưỡng lão, dưỡng cho họ, ngày ngày phải cho họ lên lớp, nhất định phải có thầy tôn giáo mỗi ngày giảng Kinh nói pháp với họ, lãnh đạo họ tu hành. Mỗi một tôn giáo đều có phương thức tu hành của họ, như vậy đều có thể đạt đến mục tiêu mong cầu của tôn giáo là lên trời, vĩnh sanh, không đọa ba đường ác, không còn đến nhân gian chịu khổ, làm sao mà họ không còn có hy vọng chứ? Tràn đầy hy vọng. Nếu như viện dưỡng lão này không có người giảng Kinh nói pháp, không có người lãnh đạo tu hành thì đích thực là có vấn đề. Chúng ta xem thấy người già không phải đang nghĩ tưởng xằng bậy thì là như ngây như dại. Ngây ngây dại dại là rơi vào vô minh, nghĩ tưởng xằng bậy nhà Phật gọi là trạo cử, hai loại hiện tượng này đều không tốt, đều là nhân của ba đường ác. Cho nên chúng ta

giúp đỡ viện dưỡng lão là công trình tràn đầy hy vọng, tràn đầy sáng lạn, quyết không phải là công trình vô vọng như người thông thường đã nói. Tuổi già giúp cho họ thành tựu, giúp cho họ đời sau càng hạnh phúc càng tốt đẹp hơn đời này. Viện cô nhi càng phải giúp đỡ chúng thành tựu đức hạnh kỹ năng, học vấn của chúng. Chúng ta phải chân thật có lòng yêu thương, cố gắng mà dạy bảo chúng. Đây đều là thuộc về cúng dường hằng sa thánh, đem những công đức này hồi hướng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là nhiều phước đức, nhiều thiện căn, nhiều nhân duyên. Trên “Kinh Di Đà” nói: *“Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”*. Chúng ta tạo ra là nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Cho nên chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không rời khỏi quan niệm này, hành hành đều thực tiễn quan niệm này.

Lần này tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, có đồng tu hỏi tôi niệm Phật thế nào mới có thể nắm chắc được phần vãng sanh? Tôi nói với họ, biết trước giờ chết, không có bệnh khổ, ngồi mà đi, đứng mà đi thì nắm chắc. Họ hỏi vậy có thể làm được hay không? Tôi nói, có thể, vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? **Chân thật đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, tu phước không nên hưởng phước, phước báo giữ lại khi lâm chung hưởng.** Khi lâm chung không có bệnh khổ là đại phước báo. Khi lâm chung rõ ràng tường tận, xem thấy Phật đến tiếp dẫn, nói với thân bằng quyến thuộc của bạn là *“bye bye, tôi đi đây”*, đó là phước báo đệ nhất đẳng, một đời tu tích đến lúc này hưởng. Bạn vừa biểu diễn như vậy thì bạn độ biết bao nhiêu người? Người ta xem thấy bạn vãng sanh thì không tin tưởng cũng tin tưởng. Chúng ta nói đến rách da miệng nhưng chưa chắc họ đã tin, khi vừa biểu diễn như vậy thì họ liền tin tưởng.

Họ lại hỏi tôi, vậy phải làm bằng cách nào? Tôi vừa rồi nói là nguyên tắc, bạn phải tu bố thí cúng dường. Người đến trung niên đều phòng bị tương lai phải chết, phải chuẩn bị một ít tiền tương lai dưỡng lão, lại muốn chuẩn bị một ít tiền làm phí thuốc thang, sợ mình bị bệnh. Tôi liền nói với họ, bạn nên đem

tiền dưỡng lão của bạn cho đi, tặng cho viện dưỡng lão, đem phí thuốc thang của bạn cho luôn đi, tặng cho những người bệnh khổ. Bạn có thể làm được thì bạn nhất định biết trước giờ chết, không bị bệnh, đứng mà đi, ngồi mà ra đi. Do nguyên nhân gì? Bạn không có tiền để bệnh, bạn không có tiền để dưỡng lão, bạn liền thành công rồi. Bạn muốn chuẩn bị một ít tiền để dưỡng lão thì bạn không già không được, chuẩn bị một ít tiền để làm phí thuốc thang thì bạn không thể không bị bệnh, bạn làm sao có thể đi được tự tại chứ? Trong đây có đạo lý, bạn phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Tại vì sao người khác có thể làm được còn chúng ta không làm được? Chúng ta từ ngay gốc, quan niệm đã sai lầm rồi. Chân thật đi tu từ bị hỉ xả, phải xả được sạch trơn, đây là quyết định nắm chắc ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Cho nên ý nghĩa của hai câu nói này rất là sâu, rất là rộng lớn, chúng ta nói không hết. Hai câu này chỉ nói đến chỗ này.

Kinh văn: “**Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa, hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân**”.

Câu này chính là quả báo của “*kiên dững cầu chánh giác*”, bài kệ phía sau chính là thực tiễn “*cúng dường hằng sa thánh*”. Bạn xem, trước thành Phật, sau độ chúng sanh, đó là chánh lý. Chính mình không có thành tựu mà muốn độ hóa chúng sanh thì khó. Khó ở chỗ nào? Sợ bị chúng sanh độ đi mất. Sự việc này thì quá nhiều rồi, cho nên người xưa có một chỗ tốt là khi chính mình chưa có thành tựu thì cả đời không rời khỏi lão sư. Chính mình chưa có thành tựu mà rời khỏi lão sư thì rất dễ dàng mê đắm trong năm dục sáu trần, mê ở danh vọng lợi dưỡng, vậy thì đọa lạc sẽ rất nhanh. Khi vừa đọa lạc xuống thì quay đầu rất khó, không dễ dàng, cho nên có tính cảnh giác cao độ, không rời khỏi lão sư, không rời khỏi bạn đồng tu, nương nhờ vào chúng.

Chúng ta xem đoạn Kinh văn này, mở đầu là “*nguyện đương an trụ tam ma địa*”. Thực tế mà nói, đây là cầu thành Phật nhiếp Tịnh Độ nguyện, ngay trong tám câu này là quy nạp các nguyện, cũng chính là hạt nhân của 48 nguyện.

Câu thứ nhất nói: “*Nguyện đương an trụ tam ma địa*”. Tam Ma Địa là gì? Chính là Niệm Phật Tam Muội. Đoạn Kinh văn này là nói Tỳ Kheo Pháp Tạng, tức A Di Đà Phật tu hành ở nhân địa. Pháp Tạng thực tế mà nói là Thế Tôn Ngài thị hiện làm ra tám gương cho chúng ta xem. A Di Đà Phật có phải ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thành Phật hay không? Nếu như bạn có cách nhìn này, cách nghĩ này thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp Tạng cũng là cổ Phật tái lai, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa độ của Ngài. Giống như Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, ba ngàn năm trước xuất hiện ở phía bắc Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, có phải vào lúc đó Thích Ca Mâu Ni Phật mới tu hành chứng quả hay không? Không phải. Thế Tôn Ngài ở trong “*Kinh Phạm Võng*” nói với chúng ta, lần này Ngài đến biểu diễn thành Phật là lần thứ tám ngàn. Vở kịch này diễn rất quen thuộc, đã diễn tám ngàn lần rồi. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc thành Phật cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, cũng không biết đã diễn bao nhiêu lần rồi. Cho nên chúng ta biết được cổ Phật thị hiện, không phải chân thật ở ngay đời này mới thành Phật. Sự việc này Đại đức xưa cũng có thảo luận, có người nói thân phận của Pháp Tạng vào lúc này là Bồ Tát Thập Địa, cũng có người nói là Bồ Tát Địa Thượng. Thực tế mà nói, chân thật là cổ Phật tái lai, hoàn toàn là thị hiện để cho chúng ta xem, làm cho chúng ta xem, bảo chúng ta học tập, lấy Ngài làm tám gương, học tập với Ngài. Trên nhân địa, chúng ta hiện tại ở nhân địa vẫn chưa vãng sanh thì học Pháp Tạng Tỳ Kheo, tương lai sau khi vãng sanh thì học A Di Đà Phật, đó là học quả địa, trước khi chưa vãng sanh học nhân địa. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa của thị hiện này bao nhiêu sâu? Chúng ta không từ ngay chỗ này mà thể hội, chúng ta làm sao có thể giác ngộ, chúng ta làm sao có thể tường tận, chúng ta từ chỗ nào mà bắt tay vào học tập? Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng tột. Trên Kinh Đại Thừa thường nói thân-ngữ-ý tam luân hóa độ chúng sanh, đó chính là dạy cho chúng ta. Chúng

ta phải an trụ Tam Ma Địa, cũng phải học A Di Đà Phật ở nhân địa. “*Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa*”. Chúng ta phải đem tâm an trụ ở ngay trong Niệm Phật Tam Muội. Trên Kinh nói: “*Niệm Phật Tam Muội, Tam Muội Trung Vương*”.

Tam Muội là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý Trung Quốc là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường là gì? Chấp trì danh hiệu, đó mới là chân thật hưởng thụ bình thường. Chúng ta quên mất đi Phật hiệu thì nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy là thọ dụng không bình thường. Các vị phải nên biết, nghĩ tưởng xằng bậy là tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta chính mình phải có tâm cảnh giác, một ngày 24 giờ đồng hồ, tỉ mỉ mà tư duy là ngay trong 24 giờ đồng hồ ta tạo ra là nghiệp gì? Mỗi ngày ta niệm Phật chiếm bao nhiêu thời gian, khởi vọng tưởng chiếm bao nhiêu thời gian, rơi vào vô minh chiếm bao nhiêu thời gian? Lúc nào thì rơi vào vô minh? Ngủ nghỉ là rơi vào vô minh. Cái sở này phải cố gắng mà tính thì liền biết được chính mình có nắm chắc được phần vãng sanh hay không? Nếu như thời gian chánh niệm dài, siêu vượt vọng tưởng, siêu vượt vô minh thì công phu của bạn liền có lực, bạn mới chân thật an trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội.

Ngủ nghỉ là ma chướng. Ở trên Kinh Phật thường nói, tài, sắc, danh, thực, thùy là gốc của năm điều địa ngục. Ngủ nghỉ cũng là một điều của địa ngục. Có phương pháp gì đột phá hay không? Có! Các bạn, các vị pháp sư trẻ tuổi từ đại lục Trung Quốc đến, trong đại lục có những người chân thật tu hành. Tôi chưa thấy qua, nhưng tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói, chân thật có người niệm Phật suốt cả năm không hề ngủ nghỉ, 24 giờ đồng hồ niệm Phật, lạy Phật. Có người không tin tưởng, phái người luân phiên xem, quả nhiên không sai, mỗi ngày đều như vậy. Bạn đến thỉnh giáo với ông ấy, ông làm thế nào đoạn dứt được ngủ nghỉ? Chúng ta vì sao không đoạn được? Ở trên Kinh Phật nói được rất hay, ngay đến Bồ Tát Mã Minh trong “*Khởi Tín Luận*” đã nói với chúng ta là “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Tài, sắc, danh, thực, thùy là bất giác,

bỏ lại không. Bỏ lại không thì quyết định có thể đoạn dứt, bỏ lại có thì quyết định có thể chứng được, vấn đề là bạn có quyết tâm đoạn nó hay không? Bạn phải hạ quyết tâm đoạn nó thì sẽ đoạn được. Chân thật hạ quyết tâm phải đột phá cái cửa ải này, đột phá cái cổ bình, lại nói với các vị, các vị còn có chư Phật hộ niệm, còn có long thiên thiện thần hộ trì, làm gì mà không làm được chứ?

Niệm Phật đường của chúng ta ở nơi đây, các vị cũng có chút thí nghiệm nhỏ. Thông qua thí nghiệm nhỏ này, tôi tin tưởng có thể tăng thêm tín tâm của các vị. Rất nhiều vị đồng tu ngày ngày ngủ nghỉ quen rồi, còn ngủ nướng nữa, đến niệm Phật đường nghe nói niệm Phật 24 giờ đồng hồ thì e rằng chịu không nổi. Kết quả niệm qua 36 giờ thì rất nhẹ nhàng, rất thoải mái, sau khi niệm xong cũng không bị ngủ gật, cũng không muốn ngủ nữa. Đây chính là bạn dần dần đột phá. Bạn có thể 36 giờ đồng hồ tinh thần đầy đủ thì bạn liền cũng có thể 360 ngày tinh thần đầy đủ, vấn đề bạn có phải chân thật đột phá hay không? Việc đột phá này quan trọng nhất có một nhân tố là tâm thanh tịnh, tâm địa chân thật thanh tịnh. Vì sao vậy? An trụ Tam Ma Địa, tâm địa thanh tịnh một trần không nhiễm thì bạn liền làm được. Trong lòng có phiền não, có lo lắng, có vướng bận, còn có nhiều thứ không buông bỏ được, vậy thì không được, bạn vẫn muốn trải qua đời sống của người thế gian thông thường. Quả nhiên đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông bỏ, thì bạn liền có thể trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Không những Phật Bồ Tát không có ngủ nghỉ, xin nói với các vị, người Trời Vô Sắc Giới thì đã không có ngủ nghỉ. Trời Sắc Giới vẫn còn, thế nhưng thời gian ngủ nghỉ ít. Trời Dục Giới có sáu tầng, càng hướng lên trên mà đi thì thời gian ngủ nghỉ càng ít, đến sơ thiên thì không còn ngủ nghỉ. Người thế gian đều có thể làm được, hướng hờ Phật Bồ Tát? Chúng ta phải có lòng tin.

⁶Người chân thật tu hành, căn bản vẫn là tín-nguyện-hạnh, quyết định phải tin tưởng chính mình. Thánh nhân thế gian nói với chúng ta: “*Khắc kỷ tác thánh*”. Ý nghĩa của câu nói này là phàm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, thì liền có thể làm thánh. Trong Phật pháp thì đoạn phiền não liền chứng Bồ Đề, cho nên người tu hành nhất định phải vật lộn với phiền não, phải đánh thắng, không thể đánh thua, thua thì xong rồi. Làm thế nào mới có thể đánh thắng? Phải liều mạng, không sợ khổ, không sợ khó, không sợ chết thì bạn quyết định chiến thắng. Phàm hề đánh bại trận là do sợ khó, sợ khổ, sợ chết. Sợ khó, sợ khổ, sợ chết thì bạn nhất định thất bại. Chân thật cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát hộ niệm, bạn hạ quyết tâm thì Phật Bồ Tát liền hiện tiền, Phật Bồ Tát ngày đêm ở chung quanh bạn bảo hộ bạn. Khổ và nạn quyết định là có, thế nhưng quyết định không chết được. Đến lúc bạn sắp chết thì Phật Bồ Tát lập tức liền hiện tiền đến giúp bạn một chút. Chúng ta xem thấy trong Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, bạn xem thấy Đàm Lão Hòa thượng phát nguyện bái sơn, ba bước một lạy, mấy ngàn dặm đường phải lạy mấy năm mới lạy đến, buổi tối thì ngủ ngay trên đất nơi lạy đến, nhiều tháng nhiều năm thì làm gì không bị bệnh? Có bệnh khổ, khổ đến không thể đứng vững. Phật Bồ Tát đến để giúp Ngài điều dưỡng bệnh. Sau khi hết bệnh rồi thì Phật Bồ Tát đi, Ngài tiếp tục bái lạy. Sợ khổ, sợ khó, sợ chết thì làm sao có thể ra khỏi luân hồi, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Chúng ta phải tìm cho ra tâm bệnh, chỉ cần tiêu trừ tâm bệnh. Phật tử có thể thành tựu, tại vì sao chúng ta không thể thành tựu?

“Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết”.

⁶ Bắt đầu video tập 84

“*Quang*” là trí quang. “*Chiếu nhất thiết*”, thế xuất thế gian tất cả pháp không có thứ nào không thông đạt tường tận thì gọi là chiếu nhất thiết. Mười phương ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng, tất cả thấy đều thông đạt tường tận. Năng lực này từ do đâu mà có? Năng lực chính là ở “*an trụ Tam Ma Địa*” mà ra. Thực tế mà nói, Tam Ma Địa chính là chân tâm, là bản tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta đã bỏ mất đi chân tâm bản tánh, lẫn lộn trong sáu cõi, cho nên đời sống khổ đến như vậy, đáng thương đến như vậy. Chư Phật Bồ Tát giáo huấn đối với chúng ta không gì khác hơn là giúp chúng ta hồi phục lại tự tánh mà thôi. Mê là chính mình mê, ngộ vẫn là phải chính mình giác ngộ, chư Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta, còn chúng ta phải nương vào giác ngộ của chính mình. Tại vì sao chúng ta không giác ngộ? Vẫn là một câu nói cũ: “*Không chịu buông bỏ*”, cho nên không giác ngộ. “*Nhìn thấu, buông bỏ*”, đây là khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Về sau tôi tường tận, Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật, công hạnh của họ cũng không ngoài hai câu này. Nhìn thấu giúp chúng ta buông bỏ, buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, tương bổ tương thành. Thấy đều buông bỏ thì có thể thành vô thượng đạo. Nhìn thấu là thông đạt tường tận, không mê hoặc; buông bỏ thì tâm địa thanh tịnh, không nhiễm trước. Trước mắt chúng ta, nghiêm trọng nhất chính là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là chướng ngại lớn nhất trước mắt chúng ta, là cội gốc của đại tai đại nạn. Chúng ta hiểu rõ rồi thì đó chính là nhìn thấu. Biết được thứ này không phải là thứ tốt thì bạn liền buông bỏ. Khi bạn vừa buông bỏ thì trí tuệ của bạn liền thêm lớn, mặt thấy của bạn sẽ rộng hơn, thấy được lại sâu hơn. Sau khi thấy rồi lại buông bỏ, thế là trí tuệ của bạn thêm lớn. Đối với tất cả chúng sanh vũ trụ hư không pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, càng xem càng rộng, càng thấy càng sâu, thế là bạn cũng sẽ buông bỏ được càng rộng, buông bỏ được càng sâu, không một chút nào nhiễm trước. Không chỉ là pháp thế gian, mà Phật pháp cũng không nhiễm trước, không những không nhiễm trước mười pháp giới, mà Pháp Giới Nhất Chân báo độ chư Phật cũng không nhiễm trước, như vậy mới có thể đồng cảnh giới Phật, tri kiến đồng với Phật, sở chứng đồng với Phật. Đây

là “*hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết*”. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tịch nhi thường chiếu, quang chiếu bất xả*”. Câu nói này cũng chính là ở trong Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói là “*thường sanh trí tuệ*”, thời thời sanh trí tuệ, nơi nơi sanh trí tuệ, niệm niệm sanh trí tuệ. Trí tuệ làm sao mà sanh? Tâm địa thanh tịnh.

Hôm nay chúng ta muốn học, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, niệm niệm quyết định không vì chính mình mà nghĩ. Chúng ta từ chỗ này mà bắt tay vào, đây là chúng ta hiện tiền tối sơ phương tiện. Niệm niệm vì tất cả chúng sanh mà nghĩ, niệm niệm vì cả thầy xã hội mà lo nghĩ, quyết định không nên nghĩ chính mình, đây là phương tiện ban đầu học Phật. Nếu như bạn vẫn còn nghĩ đến lợi hại của chính mình, lợi ích của chính mình thì bạn mê rồi. Không vì chính mình nghĩ, vì tất cả chúng sanh nghĩ, xin nói với các vị, sự việc của các vị làm sai cũng là đúng. Nếu bên trong có xen tạp một phần vì chính mình mà nghĩ, thì có làm đúng cũng là sai. Ý nghĩa lời nói này của tôi rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà suy xét, tỉ mỉ mà thể hội. Có một niệm ý nghĩ cho chính mình ở bên trong thì sai. Có vị Phật Bồ Tát nào, một vị Tổ sư Đại đức nào đã từng có chút vì chính mình mà lo nghĩ hay không? Không hề có. Chúng ta tu hành có thể có đủ điều kiện cơ bản khế nhập pháp giới hay không? Nếu chúng ta không đầy đủ điều kiện thì cái đạo này khó. Nghiệp chướng của thân này không cách gì chuyển đổi lại, nguyên nhân căn bản chính là thường hay vì chính mình mà nghĩ. Ta rất bằng lòng giúp đỡ người, thế nhưng ta vừa xem thấy người vì chính mình mà nghĩ, ta lập tức liền thoái chuyển, ta nên tròng tâm suy nghĩ có nên giúp họ không. Tại vì sao vậy? Giúp đỡ họ không những họ không được lợi ích mà họ còn tạo nghiệp. Chúng ta không hy vọng làm tăng ác duyên cho tất cả chúng sanh, thế nhưng có lúc vẫn không tránh khỏi, trí tuệ chúng ta chưa khai mở, kiến giải không viên mãn, cho nên đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày luôn vẫn không thể tránh khỏi có lỗi lầm. Thế nhưng tánh cảnh giác của chúng ta rất cao, chúng ta giác ngộ được rất nhanh, quay đầu được rất nhanh. Có thể giác ngộ, có thể hồi đầu liền thêm lớn trí tuệ.

Pháp Tạng ở nhân địa đã làm được viên mãn hai câu này. Hai câu này là năng cảm, câu phía sau này là sở cảm. “*Quảng đại thanh tịnh cư*” là sở cảm, đây chính là hiện tại chúng ta gọi là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện ra. Các vị phải ghi nhớ, luôn không thể rời khỏi “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. A Di Đà Phật dẫn đầu, tất cả chúng sanh mười phương thế giới tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Di Đà Phật, hay nói cách khác, tất cả người vãng sanh cùng đồng thành tựu nguyện lực, đó không phải là thành tựu nghiệp lực. Bao gồm thế giới này cũng cảm được tất cả chư Phật mười phương tán thán. Thích Ca Mâu Ni Phật trong quyển Kinh này đại biểu cho tất cả chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, vì sao vậy? Nguyện lực mà thành, không phải nghiệp lực mà thành. Do đây có thể biết, nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có nguyện lực thì làm sao được chứ? Tâm của bạn phải giống y như tâm của A Di Đà Phật, nguyện của bạn cũng phải giống y như nguyện của A Di Đà Phật vậy.

Chúng ta thành lập Học Hội Tịnh Tông, biên soạn ra “Khóa Tụng Sớm Tối” mới. Tôi đem Kinh văn của bốn khóa tụng niệm, đem chú Lăng Nghiêm, Đại Bi, mười tiểu chú của buổi sáng đổi thành 48 nguyện trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nguyên nhân ở chỗ nào? Hy vọng chúng ta mỗi ngày đọc 48 nguyện, ngày ngày y theo nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cũng phát ra 48 nguyện. Bạn không phát nguyện không được. Bạn phát 48 nguyện giống y như nguyện của A Di Đà Phật thì tương ưng rồi. Đại Sư Ngẫu Ích nói: “*Chỉ cần đầy đủ tín nguyện thì quyết định vãng sanh*”, “*sanh đến thế giới Tây Phương phẩm vị cao hay thấp là do bạn công phu trì danh cạn sâu*”. Tổ sư Ngài nói được rất hay. Công phu trì danh sâu thì bạn sanh được phẩm vị cao, công phu trì danh cạn thì phẩm vị của bạn thấp, chỉ cần có tín, có nguyện liền quyết định được sanh. Ngài nói rất hay. Cách nói này của Ngài được Pháp sư Ấn Quang khẳng định. Pháp

su Ấn Quang tán thán chú giải này của Ngài là cho dù cô Phật tái sanh làm chú giải cho “Kinh A Di Đà” cũng không thể vượt hơn được. Chúng ta biết được Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, vậy Đại Sư Ngẫu Ích là người nào? Đại Sư Ngẫu Ích không bộc lộ thân phận, Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đối với Ngài như vậy, nếu Ngài không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì đúng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được. Người không tu Tịnh Độ đối với lời nói này của Pháp sư Ấn Quang không cho là việc gì. Cuối đời Pháp sư Diễn Bồi đã từng hỏi qua tôi sự việc này, ông nói, lời nói này của Pháp sư Ấn Quang có phải là đã nói quá đáng một chút hay không? Tôi nói với cụ ấy là không quá đáng chút nào, thật là thích hợp, là thật, không phải giả. Chỗ này nói rõ, nếu chúng ta muốn vãng sanh thì nhất định phải phát nguyện, sau khi phát nguyện rồi thì phải hành. Bạn phát nguyện mà nguyện không thực tiễn thì nguyện của bạn là không nguyện. Không nguyện thì không thể cảm ứng. Bạn phải làm, thật làm thiết nguyện, thật làm thực tiễn đại nguyện. Có những nguyện phạm phu chúng ta không làm được, làm không được thì thế nào? Phải có lòng, nên gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, vậy thì có thể tha thứ. Nếu tâm cũng không có thì không được, đó là không thể tha thứ, cho nên nhất định phải có tâm nguyện. Trong 48 nguyện, những điều nào có thể làm được thì phải rất nỗ lực, rất chăm chỉ mà làm, cái làm không được thì tâm luôn hướng đến, vì vậy phải đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật.

Khóa tối, chúng ta đem Kinh A Di Đà, 88 vị Phật, đại hồi hướng văn đổi thành “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37. Tại vì sao phải đổi thành như vậy? Tổ sư đại đức thường hay dạy bảo đồng tu niệm Phật chúng ta trì giới niệm Phật, ngày nay ai giảng giới cho bạn nghe? Vừa lúc đoạn Kinh văn này chính là giảng giới luật (giới là hành), nội dung của đoạn Kinh văn này là giảng năm giới mười thiện, nói được rất tường tận. Năm giới mười thiện chúng ta phải thực tiễn, đó là Phật hạnh, năm giới mười thiện làm đến cứu cánh viên mãn thì thành Phật. Đây gọi là căn bản giới, hay nói cách khác, bao gồm tất cả giới thiện đều là từ căn bản giới này mà khai mở ra. Người sơ học chúng ta nắm lấy căn

bản, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học, phải thực tiễn ngay trong hành vi đời sống thường ngày của chính chúng ta. Cứ như vậy mà làm, tâm của ta đồng với tâm Phật, nguyện đồng với nguyện của Phật, giải đồng với giải của Phật, hạnh đồng với hạnh Phật thì làm gì mà không vãng sanh chứ? Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, đầy đủ tín giải thì bạn nhất định vãng sanh, cho nên biết được sự việc này là quan trọng.

Pháp môn này đơn giản, số lượng Kinh Luận ít, dễ dàng thọ trì, rất thích hợp cho người hiện đại. Người hiện đại thông thường đời sống rất bận rộn, lượng công việc rất nhiều, không có thời gian đọc tụng đại Kinh, cũng không có thời gian đi nghe một bộ Kinh lớn, cho nên người hiện đại cần thiết đơn giản, cần phải tinh hoa, nên “Kinh Vô Lượng Thọ” thật là thích hợp với nhu cầu của người hiện đại. “Kinh Vô Lượng Thọ” số lượng không quá nhiều, nội dung rất viên mãn, không có kém khuyết, văn tự tuyệt nhiên không quá sâu, thông thường đều có thể hiểu được. Người cạn thì thấy được cạn, người sâu thì thấy được sâu, chân thật là có thể sâu, có thể cạn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, thời Mạt Pháp về sau vẫn còn 9.000 năm, chúng sanh 9.000 năm có thể được độ đều nhờ vào bốn hội tập này.

Hạ lão cư sĩ cũng là người tái sanh, không phải người thông thường. Người thông thường hội tập bộ Kinh này, từ Vương Long Thu triều nhà Tống bắt đầu hội tập lần thứ nhất. Vương Long Thu được xem là rất tốt, đứng mà vãng sanh, ông biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ, tóm lại là người có công phu, hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” có công đức. Thế nhưng hội tập không thể tận như ý người, người đời sau có phê bình là lấy bỏ không thỏa đáng. Đồng thời còn có một người mà người sau không thể lượng thứ, đem nguyên văn của nguyên bản thay đổi vài chỗ, đây là kỳ hủ rất lớn. Mãi đến khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm hội tập lần thứ hai. Bốn hội tập của ông đích thực so với bốn của Vương Long Thu có tiến bộ, nhưng vẫn cứ có lỗi nhỏ là lấy bỏ cũng là thiếu thỏa đáng, ông cũng phạm phải cái lỗi của Vương

Long Thư, cũng là đem chữ của nguyên bản dịch thay đổi mấy chỗ. Pháp sư Ân Quang có sự phê bình đối với quyển này. Đến những năm đầu Dân Quốc, lão cư sĩ Hạ làm hội tập lần thứ ba, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là nguyên văn của năm loại nguyên bản dịch, không thay đổi một chữ nào. Cư sĩ Mai Quang Hy nói ở trong lời tựa là lấy bỏ rất thỏa đáng, lỗi lầm ở trong những bản dịch trước không tìm thấy ở trong bản hội tập này. Mọi người gọi đây là thiện bản của “Kinh Vô Lượng Thọ” và quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” diệt tận sau cùng nhất định là quyển hội tập này. Chúng ta sâu sắc tin tưởng, lời nói này của họ cũng không quá đáng, cũng là nói được rất khẳng định. Đây là khích lệ các đồng tu.

Nếu người niệm Phật muốn ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì phải đầy đủ tín nguyện. Nếu như không có tín nguyện, niệm một câu Phật hiệu này chỉ là trong A Lại Da Thức trồng hạt giống Phật, ngay trong một đời không thể vãng sanh, người xưa đã nói là “*đau mồm, rất hòng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Không có tín nguyện. Có thể thấy được tín-nguyện-hạnh gọi là ba tư lương vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Ba điều kiện này phải đầy đủ, khuyết đi một cũng không được. Vậy nếu chúng ta không đọc Kinh, không nghiên cứu Kinh giáo (Kinh giáo này ngày nay chúng ta rút lại phạm vi rất nhỏ là “Kinh Vô Lượng Thọ”), thì bạn làm thế nào có thể xây dựng tín nguyện kiên định, bạn làm thế nào có thể nắm chắc phần vãng sanh? Nếu người muốn có được chắc phần vãng sanh, tiền đề một mảng quang minh, ở ngay trong đời sống hiện tiền pháp hỉ sung mãn, sống được rất tự tại, rất an vui, đó là phải có công phu. Cho nên ngay hiện tiền chúng ta quan trọng nhất vẫn là đọc Kinh, vẫn là nghe pháp, có nghi hoặc nhất định phải nêu lên để thưa hỏi, đoạn nghi sanh tín. Phải biết “nghi” là chướng ngại lớn nhất của người tu hành. Quyết định không nên nói rất ngại khi đặt câu hỏi, vậy thì sai rồi. Nhất định phải hỏi. Hỏi có rất nhiều công đức, không những chính mình có thể giải trừ nghi hoặc mà cũng có lẽ còn có người khác cũng có nghi hoặc giống như mình, khi vừa hỏi, được giải thích

rõ, mọi người đều được giải trừ nghi vấn này, cho nên thưa hỏi không phải là tự lợi mà là lợi tha.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bản nguyện của A Di Đà Phật cảm được, là tất cả người vãng sanh cùng với A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện mà cảm được, đây không phải là do nghiệp lực biến hiện ra. Chúng ta cũng đã từng nghe nói pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh, điều này không sai, chính bởi vì họ đời nghiệp vãng sanh cho nên pháp môn này rất dễ dàng, không cần đoạn kiến tư phiền não, chỉ cần bạn tín nguyện kiên định. Xin nói với các vị, tín-nguyện-hạnh kiên định, dũng mãnh quyết định có thể hàng phục phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đây chính là công phu thành khối. Có điều kiện này thì quyết định được sanh. Cho nên chúng ta chính mình phải thường hay phản tỉnh, ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có phiền não khởi hiện hành, sự việc này thì phiền phức. Bạn là biểu diễn, là làm việc, vậy thì không cần phải nói. Bạn vừa khởi tức giận, sự việc liền làm xong rồi, vậy không cần phải nói, đó không phải là thật thủ pháp. Thủ pháp có thể dùng. Nếu như trong lòng chân thật sanh phiền não thì xong rồi. Biểu diễn thì là ngoại lệ. Phật Bồ Tát cũng biểu diễn, trong lòng quyết định không thể thật có sanh phiền não. Khi chân thật sanh phiền não, thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc cả đời này không thể đi được.

Thế xuất thế pháp đều là cảm ứng đạo giao, chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảm ứng. Tín-nguyện-hạnh là năng cảm, A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là sở cảm. “**Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư**”, cái thế giới đó là pháp giới thanh tịnh, rộng lớn. Lớn đến trình độ nào vậy? Chúng ta không cách gì tưởng tượng, thực tế nói với các vị, lớn đến tận hư không, khắp pháp giới. Cực Lạc cách chúng ta không xa, chúng ta xem thấy ở trong Vãng Sanh Truyện, có người hỏi họ Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Họ nói, ở trong phòng tôi. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Ở nhà ăn. Đó là người vãng sanh chính mắt nhìn thấy ở ngay trước mặt. Cho nên nói với các vị, Thế giới Cực Lạc rất

cuộc là như thế nào? Ngày nay chúng ta gọi là thời không, thời không khác nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, kênh đài khác nhau, vừa mở đúng kênh đài thì hình tượng liền hiện tiền. Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu vậy? Chính ở ngay trên màn hình. Còn thế giới Ta Bà? Ta Bà cũng ở ngay trên màn hình, chỉ là kênh đài khác nhau. Cho nên Thế giới Cực Lạc là chân thật rộng lớn, không hề khác với Hoa Tạng. Vì sao thế giới này lớn đến như vậy? Đây là tự tánh biến hiện ra. Thế giới này của chúng ta vì sao nhỏ đến như vậy? Vì do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực có phạm vi, tự tánh không có phạm vi, không có biên giới, tự tánh không có lớn nhỏ, không có biên giới, không có đến đi, không có sanh diệt, thế nhưng nghiệp lực biến hiện có lớn nhỏ, có đến đi, có sanh diệt, không như nhau. Đạo lý này trong Kinh Luận Đại thừa đã nói đến rất nhiều. Họ là tâm thanh tịnh. Tam Ma Địa hăng phóng quang, đó là thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới phóng quang. Tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, không những pháp thế gian không nhiễm mà Phật pháp cũng không nhiễm, đó mới gọi là thật thanh tịnh. Ngày nay chúng ta không làm được, hy vọng thế gian pháp không nhiễm, chúng ta nhiễm Phật pháp cũng không đáng sợ, đào thải cũng có tầng thứ, cũng có trước sau. Trước tiên đào thải thế gian pháp, sau đó lại tiến thêm một bước đem nhiễm trước Phật pháp cũng đào thải luôn. Thế giới Tây Phương có bốn độ, chúng ta cho dù là vẫn nhiễm Phật pháp, không nhiễm thế pháp, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như ngay đến Phật pháp cũng không nhiễm, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thù thắng của Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên chúng ta chỉ cần vượt qua loại ô nhiễm trong sáu cõi liền có thể sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu có công phu hơn, có thể vượt qua được ô nhiễm của pháp giới bốn thánh (trong mười pháp giới, bên trên sáu cõi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật được gọi là pháp giới bốn thánh), bạn có thể đem ô nhiễm của pháp giới bốn thánh cũng bài trừ hết, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là Thanh Tịnh Cư. Do đây có thể biết, Thanh Tịnh Cư cũng là tên khác của Thế giới Cực Lạc. Như trong bốn Kinh này đã nói “Thanh Tịnh - Bình

Đẳng - Giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật, Thanh Tịnh Cư là biệt hiệu của Thế giới Cực Lạc.

Một câu sau cùng: **“Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”**. Câu này là hình dung sự trang nghiêm tốt đẹp đến cùng tột của Thế giới Cực Lạc, không có cõi nước Phật nào có thể sánh được. “*Luân*” là đồng loại, “*đẳng*” là bình đẳng, không tìm được giống y như nó, không thể sánh được. Thuộc về thù thắng trang nghiêm của Tịnh Độ, trong quyển Kinh Thế Tôn có giới thiệu, trong “Kinh A Di Đà” cũng có giới thiệu, trong Quán Kinh cũng có giới thiệu, chúng ta hợp lại xem có thể hiểu rõ, đều như nhau, thấu hiểu một cách đại khái. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải thể hội được cõi nước đó tại vì sao thù thắng trang nghiêm đến như vậy? Ở trên Kinh Đại thừa Phật thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật tâm tưởng sanh, tất cả người vãng sanh tâm tưởng sanh. Tâm địa của A Di Đà Phật cùng tâm địa của tất cả những người vãng sanh đều là chí thiện. Tâm hạnh chí thiện biến hiện ra báo độ thù thắng trang nghiêm, người thù thắng không người nào có thể so sánh được, cõi nước cũng thù thắng không cõi nào có thể so sánh được. Nếu chúng ta không chịu chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện thì làm sao được? Muốn làm đệ tử Di Đà, muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói với các vị, không những phải là người tốt nhất trong tất cả người tốt, mà còn là Bồ Tát nhất đẳng ngay trong tất cả Bồ Tát thì mới được, ngay trong đệ tử tất cả chư Phật Bồ Tát, bạn là đệ tử đệ nhất. Bốn Kinh trước sau đều nói qua, cho nên chúng ta chính mình phải thường hay suy xét, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta, hành vi của chúng ta có thể làm đến được đệ tử đệ nhất hay không? Ngày nay chúng ta đề cao **“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”**. Sư là dẫn đầu, phạm là mô phạm. **Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi có thể làm đến được gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người thế gian này hay không? Nếu như không thể thì quyết định không nên nghĩ, quyết định không thể làm. Nếu như có thể thì chúng ta có thể nghĩ, chúng ta có thể làm. Tiêu chuẩn ở ngay chỗ này. Sự việc này phải**

thật làm, không phải nói qua thì xong rồi, nói mà không làm thì không có ích gì.

Trong Phật pháp có giải ngộ, có chứng ngộ. Giải ngộ không dùng được. Bạn biết giảng, giảng được không sai, giảng được hoa trời rơi rụng, tương lai bạn chết đáng đọa địa ngục vẫn phải đọa địa ngục, đáng biến súc sanh vẫn biến súc sanh, cũng không ích gì. Phải chứng ngộ. Cái gì gọi là chứng ngộ? Thực tiễn, nhất định phải đem lý giải của bạn biến thành hành vi đời sống của chính mình thì mới hữu dụng. Cho dù không thể hoàn toàn biến thành hành vi đời sống, phần ít cũng hữu dụng. Ngày trước tôi đã nói với mọi người, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chín phẩm vãng sanh. Tôi nói không giống như Đại đức xưa. Đại đức xưa nói có đạo lý, tôi nghĩ lại tôi nói cũng không phải không có đạo lý. Cách nói của tôi là đem lý luận, phương pháp và cảnh giới mà trong bộ Kinh này đã nói làm đến được một trăm phần trăm thì bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Bạn không làm được một trăm phần trăm, có thể làm đến được chín mươi phần trăm thì thượng trung phẩm vãng sanh. Không làm đến được chín mươi phần trăm, có thể làm đến được tám mươi phần trăm thì bạn vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ như vậy mà dần thấp xuống, hạ hạ phẩm vãng sanh phải làm đến được hai mươi phần trăm, phải làm đến được hai phần. Hai phần mà làm không được thì bạn khó mà vững tin, bạn khó mà nắm chắc phần vãng sanh. Tôi nghĩ, mức độ thấp nhất là bạn phải làm đến được hai phần. Bạn không thực tiễn, không nỗ lực mà làm, vậy thì làm sao được? Người chân thật có chí khí, người phấn đấu hướng lên trên thì quyết định chăm chỉ nỗ lực mà làm. Hai phần nhất định không đủ, phải nhiều hơn, càng nhiều càng tốt, chí ít phải làm đến được bảy phần, tám phần mới có thể mãn tâm nguyện của chính chúng ta. Một trăm phần trăm không dễ dàng làm được, thế nhưng có thể làm được bảy mươi phần trăm đến tám mươi phần trăm. Chính mình nỗ lực một chút, tôi nghĩ không có vấn đề gì lớn. Phải khắc phục tạp niệm, vọng tưởng của chính mình, khắc phục tất cả dục vọng của chính mình.

Học Phật phải bắt đầu từ học làm người. Phật là người thiện trong người thiện, tâm Phật là tâm thiện, hạnh Phật là hạnh thiện. Phải bắt tay vào từ chỗ nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, người thế gian hiện tại có những tâm bệnh gì, tu học của chúng ta tùy bệnh mà cho thuốc. Người hiện tại bất hiếu cha mẹ, chúng ta bắt tay vào từ hiếu dưỡng cha mẹ. Người hiện tại bất kính sư trưởng, chúng ta bắt tay vào từ tôn kính sư trưởng. Đúng bệnh cho thuốc. Chúng ta cũng đang biểu diễn cho người thế gian xem. Chúng ta kính cha mẹ của chính mình cũng kính cha mẹ của người khác, chúng ta nuôi dưỡng cha mẹ của chính mình cũng biết được nuôi dưỡng cha mẹ của người khác, chúng ta biết được thương yêu và giáo dưỡng con cái của chính mình cũng phải thương yêu và giáo dưỡng con cái của người khác. Phải thật làm. Người thế gian có ai mà không tự tư tự lợi, có ai mà không tham danh vọng lợi dưỡng? Chúng ta biết được đó là bệnh, chúng ta chính mình cần phải xả bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng. Làm ra để cho người khác xem, sau đó nói thì họ mới tin tưởng. Bạn không làm được, chỉ nói suông, bạn nói cũng không tẻ, nói rất dễ nghe, nhưng người khác vẫn khởi lên rất nhiều nghi vấn ở trong đó, rốt cuộc là thật hay là giả? Thậm chí đến vẫn còn hoài nghi đó là giả, lừa gạt chúng ta, dạy chúng ta phải xả tài bố thí, còn họ thì vào càng nhiều càng tốt, nhiều chùng nào tốt chùng đó. Chính mình trước tiên nhất định phải làm ra tấm gương cho người xem.

Thích Ca Mâu Ni Phật hoằng pháp lợi sanh chính là làm cách này, trước tiên làm tấm gương cho bạn xem. Phật dạy bạn xả danh vọng lợi dưỡng, Phật chính mình đã xả bỏ rồi. Phật dạy người buông bỏ năm dục sáu trần, trước tiên Ngài chính mình đã buông bỏ. Mọi người nghe rồi không còn lời nào để nói. Cho nên Đại đức xưa nay giảng Kinh nói pháp, trước tiên chính mình làm được, trước tiên chính mình khế nhập cảnh giới rồi mới nói, cho nên lời nói của các Ngài như đinh đóng vào cột, không hề có chút băng khuâng, không hề có chút hoài nghi, các Ngài thầy đều làm đến được. Người hiện tại giảng Kinh nói pháp, ở trên giảng đài, chúng ta nghe qua rất nhiều pháp sư nói năng không rõ ràng khiến người nghe nửa tin nửa nghi, tại vì sao vậy? Vì chính họ cũng bán tin bán

nghe. Trước tiên chính mình phải làm được, cái điểm này vô cùng quan trọng, nhất là người xuất gia. Người xuất gia thì phải nên xả sạch trơn, nhất định không nên sợ tôi xả hết sạch trơn rồi, ngày mai không có người cúng dường, tôi không có cơm ăn thì phải làm sao? Bạn còn khởi cái vọng tưởng này thì bạn chưa có buông bỏ, bạn không phải thật buông bỏ. Chân thật buông bỏ rồi thì nhất định không có vọng tưởng này. Ngày mai không có cơm ăn thì thành thật trung thực niệm Phật một ngày, ngày sau nữa không có cơm ăn thì hai ngày niệm Phật, bảy ngày không có cơm ăn chẳng phải vừa vắn đi đến Thế giới Cực Lạc sao? Không một chút hối hận nào, không một chút hoài nghi. Huống hồ trong Kinh Phật nói với chúng ta, sau khi Thế Tôn diệt độ, trong bạch hào quang có một phần phước đức cúng dường đệ tử đời sau, cúng dường tứ chúng đầy đủ. Phật cúng dường học trò, học trò này bao gồm cả người tại gia. Tại gia nếu nỗ lực tu hành cũng được Phật cúng dường, không chỉ hoàn toàn là người xuất gia. Phật từ bi đến cùng tột, chúng ta phải chân thật tin Phật, làm gì có chút lo lắng nào chứ? Phàm hề có lo lắng thì là không tin. Người không tin Phật mới có hoài nghi, mới có rất nhiều băn khoăn. Người tin Phật quyết định không có hoài nghi, họ xả được rất tự tại. Phước báo đó càng xả càng nhiều, phước báo đến cũng rất tự tại. Thế nhưng phước báo nhiều thì phải làm sao? Nhiều thì không thể tham, vừa tham thì xong rồi, lập tức liền đọa lạc, cho nên Phật dạy chúng ta “*xả đắc*”. Bạn được rồi vẫn phải xả, càng xả thì bạn có được càng nhiều, càng có được nhiều thì càng phải xả. Xả tài được tài, xả pháp được trí tuệ, thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, hiển bày ra ngay trước mắt chúng ta. Bạn chính mình cần phải có trí tuệ để xử lý thì bạn mới có thành tựu chân thật, bạn mới chân thật có được phước báo, giống như chỗ này nói: “*Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân*”.

⁷Kinh văn: **“Luân hồi chư thú chúng sanh loại, tộc sanh ngã sát thọ an lạc, thường vận từ tâm bất hữu tình, độ tận vô biên khổ chúng sanh”**.

Đây là bài kệ tụng thứ chín. Khoa đề các vị đã xem qua rất rõ ràng. Bài kệ trước là *“cảm đắc tịnh sát”*, bài kệ này chính là *“độ tận chúng sanh”*. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát kiến lập đạo tràng dụng ý do đâu? Chỗ này rõ ràng nói với chúng ta, xây đạo tràng chính là giúp đỡ chúng sanh thành tựu, cũng chính là vì độ chúng sanh mà xây đạo tràng. Hai câu phía trước nói rõ, bản nguyện Di Đà sâu rộng không thể so sánh, không thể nghĩ bàn. *“Luân hồi chư thú chúng sanh loại”*, đặc biệt nghiêng nặng ở chúng sanh sáu cõi luân hồi. Chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, sáu cõi khổ đau, nhất là ở ba đường ác. Câu nói này không chỉ riêng nói đến Thế giới Ta Bà chúng ta, mà thế giới chư Phật phương khác, bao gồm quá khứ, vị lai, hay nói cách khác, mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, như Thế giới Ta Bà chúng ta, loại tình huống này thì rất nhiều. Cũng chính là nói, ở trong đây có chúng sanh sáu cõi *“tộc sanh ngã sát thọ an lạc”*. Phật A Di Đà không chỉ hy vọng tiếp dẫn những chúng sanh này, mà còn hy vọng những chúng sanh này mau mau vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ, xin nói với các vị, cũng đồng với một đời thành Phật, ngay trong một đời này liền chúng được đại viên mãn. Loại thù thắng trang nghiêm này trong tất cả các cõi nước chư Phật đều không có. Cho nên, Thế Tôn đại biểu chư Phật Như Lai, ở trong bản Kinh tán thán A Di Đà Phật là *“quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*, đạo lý chính ngay chỗ này. Chư Phật có đại nguyện độ chúng sanh, thế nhưng không có cách gì phổ độ tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta biết được, chư Phật nói ra tất cả pháp môn đều phải nương vào tự lực, Phật chỉ là vì chúng ta dạy bảo, vì chúng ta nói rõ

⁷ Bắt đầu video tập 85

chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sáu cõi luân hồi do đâu mà có. Sau đó lại dạy chúng ta làm thế nào tu học mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Đồng tu chúng ta đọc Kinh đã từng hỏi qua một vấn đề, bản Kinh trong phẩm thứ mười đã nói, Vương tử A Xà Thế cùng 500 trưởng giả tử ngay trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật, những người này rốt cuộc là Bồ Tát hay là phàm phu? Quyết định là phàm phu. Tại vì sao ngay trong đời quá khứ cúng dường 400 ức Phật mà vẫn là phàm phu? Kỳ thật các đồng tu ở ngay nơi đây, có rất nhiều người phước đức thiện căn siêu quá A Xà Vương Tử, các vị ngay trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, hiện tại như thế nào? Tại vì sao không có thành tựu? Muốn thành tựu thì phải thật làm. Cúng dường là tu phước. Đại Sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh đã nói: “*Sự việc này phước không thể cứu*”. Sự việc này là chỉ việc gì vậy? “*Sanh tử đại sự*”. Cái việc phải siêu việt sáu cõi luân hồi thì phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn cũng không được. Phước báo của Đại Phạm Thiên Vương, phước báo của Ma Hê Thủ La Thiên Vương là rất lớn, nhưng vẫn không thể ra khỏi ba cõi, cho nên nói phước không thể cứu. Phía trước chẳng phải đã nói qua “*giả như cúng dường hằng sa thánh*” hay sao, như vậy không chỉ là 400 ức, hằng sa nhiều hơn rất nhiều so với 400 ức. Bởi vì đó là tu phước, mà phước thì không thể thoát sanh tử, không thể thoát khỏi luân hồi, không thể ra khỏi ba cõi. Nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn ác tu thiện thì mới dùng được. Điều này ở trên Kinh luận Phật nói qua với chúng ta rất nhiều.

Nếu như bạn có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc của ba cõi thì bạn liền chứng được quả Tu Đà Hoàn. Nếu như là căn tánh Đại Thừa viên đốn, bạn là Bồ Tát Viên Giác Sơ Tín Vị, địa vị này gọi là vị bất thoái, bạn quyết định không còn thoái chuyển làm phàm phu nữa, đó chính là thánh nhân, không phải phàm phu. Thế nhưng 88 phẩm kiến hoặc không dễ gì đoạn.

Cái thứ nhất là “*thân kiến*”. Mấy người có thể đoạn được thân kiến? Thân kiến là gì? Chấp trước cái thân này là chính mình, đó gọi là thân kiến. Loại

người nào không chấp trước cái thân này là chính mình, ở ngay trong một đời này các vị có thấy qua hay chưa? Không chấp trước cái thân này là chính ta, tôi nghĩ không thấy qua. Không thấy qua chính là nói rõ phá được thân kiến khó, quá khó, rất khó. Chính chúng ta có phải chấp trước cái thân này là ta hay không? Có ngã thì liền có ngã sở. Ngã sở là cái ta sở hữu, tiền tài của ta, địa vị của ta, quyền thuộc của ta, tất cả ta sở hữu. Bạn có chấp trước những thứ này, những thứ này chính là gốc của luân hồi ba cõi sáu đường, cũng phiền phức như thân kiến vậy.

Biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, ba loại này thông thường chúng ta hợp lại gọi là thành kiến. Thành kiến của người quá sâu, người hiện tại gọi là gì? Quan niệm chủ quan, tự cho là thế. Quan niệm chủ quan quá mạnh đều là thuộc về kiến hoặc, không thuộc về bốn loại phía trước đã nói. Bao gồm tất cả kiến giải sai lầm gọi là tà kiến, không phù hợp với chân tướng sự thật, những kiến giải đó gọi là tà kiến. Bạn có năm loại lớn này, Phật nói ba cõi chín địa tổng cộng có 88 phẩm. Tám mươi tám phẩm này nếu như không thể đoạn tận thì bạn không cách gì chúng được Tu Đà Hoàn. Chúng ta nghĩ xem, sự việc này chính là Lục Tổ đã nói phước không làm được, phước báo có lớn hơn cũng không được, cái phước này không thể cứu. Do đó, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta từ trước đến giờ chưa từng nỗ lực đoạn phiền não, không hề nỗ lực phá ngã chấp. Đoạn phiền não phải bắt tay vào từ chỗ này, phá ngã kiến, phải xả bỏ ngã sở. Điều này là nói rõ vô lượng kiếp tu hành mãi đến ngày nay vẫn là như thế này là do nguyên nhân gì. Chúng ta nhất định phải rõ ràng. Ngay trong một đời này có năng lực phá ngã kiến hay không? Khó, rất là khó. Cho nên ngay trong một đời này, chúng ta rất may mắn gặp được pháp môn này. Pháp môn này gọi là đối nghiệp vãng sanh, hay nói cách khác, kiến tu phiền não không đoạn cũng có thể thành tựu. Vậy chúng ta muốn hỏi, trong đời quá khứ chúng ta có gặp qua pháp môn này hay không? Quyết định đã gặp qua. Tại vì sao không thể vãng sanh? Không tin tưởng, không nỗ lực, miệng niệm Phật trong lòng không muốn đi, vẫn tham ái cái thế gian này, vậy thì không còn

cách nào. Nghiệp lực của bạn rất nặng, A Di Đà Phật có kéo cũng kéo không nổi. Do đó, nếu muốn ở ngay trong một đời này vãng sanh thì thân tâm thế giới tất cả phải buông bỏ mới được. Chân thật buông bỏ được thì vãng sanh không khó. Tại vì sao không thể buông bỏ? Đối với thế gian pháp này không tương tận với tất cả huyễn tướng, cho rằng những thứ này đều là thật, đều là chân thật, cho nên sanh ra chấp trước kiên cố, chướng ngại niệm Phật vãng sanh. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Sự việc như vậy trong đời quá khứ chúng ta đã gặp qua nhiều lần nhưng đều không hề tỉnh ngộ ra, đều không có quay đầu, cho nên chỉ kết duyên với Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc không cách nào đến được. Do vì đời trước kết duyên được rất sâu, ngay đời này chúng ta được thân người lại gặp được pháp môn này, đây là duyên sâu dày. Duyên của đời này không tệ, không chỉ được thân người, học được Phật mà còn có thể tiếp xúc được pháp môn Tịnh Độ thù thắng nhất trong pháp Đại thừa, hiếm có nhất là gặp được “Kinh Vô Lượng Thọ”, chân thật là nhân duyên hy hữu, khiến cho chúng ta đối với tình hình của Tịnh Độ hiểu được một cách đại khái, hy vọng từ lý giải của chúng ta mà sanh khởi cái tâm ngưỡng vọng, sanh khởi cái tâm ngưỡng mộ. Chúng ta phải phát tâm ở ngay trong một đời này quyết định đi.

Mấy ngày qua, hội Phật giáo Đạt La Tư Hoa Kỳ đang tổ chức Phật thất, ngày mai họ có Phật sự Tam Thời Hệ Niệm. Phật thất ngày thứ ba thì có lão cư sĩ Mã, năm nay 80 tuổi. Chúng ta ở đây có một số đồng tu rất quen bà, các vị đến từ Hoa Kỳ đều quen biết bà. Mỗi năm chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất bà đều cúng trai, bà chính mình làm điểm tâm cúng dường đại chúng. mấy ngày này chúng ta ăn sáng đều là vì các đồng tu Phật thất giảng nói. Bà ở trong Phật thất đến ngày thứ ba, khi niệm Phật ngồi mà vãng sanh. Bà chọn thời điểm vãng sanh được rất hay. Tôi nghe nói không phải chính bà chọn, mà là A Di Đà Phật dạy cho bà đến niệm Phật đường để hiện thân nói pháp, làm chứng minh cho mọi người. Vị lão cư sĩ này tai mắt thông minh, hành động cũng rất lanh lợi, niệm Phật được ba ngày thì ngồi mà vãng sanh. Các đồng tu trợ niệm cho bà 30 giờ đồng hồ, mời cảnh sát pháp y làm xong thủ tục, tất cả đều rất thuận lợi. Bà

cũng độ được người nước ngoài, để cho người nước ngoài xem thấy. Người nước ngoài không hề thấy qua người chết như thế này.

Xây niệm Phật đường, xây đạo tràng chính là vì sự việc này, cho nên đạo tràng phải là chân thật có người vãng sanh thì đạo tràng này có công đức thù thắng. Đạo tràng xây rồi, ngày ngày niệm Phật, niệm Phật đến mấy chục năm, một người vãng sanh cũng không có thì đạo tràng này không có công đức, nhiều nhất là có một chút phước đức. Nếu như có người ở nơi đó niệm Phật vãng sanh, đó là công đức. Ta nghe rồi rất hoan hỉ.

Dường như ở ngày Phật thất thứ nhất, tôi nhờ vào đường truyền tiếp nối hai bên, tôi nói với đồng tu bên đó đóng hết các tài khoản ngân hàng của tôi ở Hoa Kỳ, tôi không cần đến. Sau khi đóng tài khoản ngân hàng ở Á Châu, trong đó đại khái vẫn còn một trăm mấy chục ngàn, toàn bộ tặng cho cư sĩ Dương Nhất Hoa - Hội Phật giáo Hoa Kỳ. Đạt La Tư bên đó có hai ngân hàng, trong đó đại khái có khoảng hơn 200 ngàn, toàn bộ đóng hết, chuyển đều tặng cho Hội Phật giáo Đạt La Tư. Tôi một xu tiền cũng không cần. Chúng tôi ở Đạt La Tư xây một đạo tràng, đại khái tổng cộng đầu tư sắp gần hai triệu. Hai triệu mà có người vãng sanh, tôi nói với họ đã đủ vốn rồi, có người vãng sanh tiếp thì chúng ta lời trắng. Công đức chân thật, đã không uổng phí xây đạo tràng. Đạo tràng ở nơi đây không biết là thù thắng hơn đạo tràng bên kia bao nhiêu. Tôi rất tin tưởng bên đây sẽ có rất nhiều, rất nhiều đồng tu ở nơi đây niệm Phật vãng sanh. Đương nhiên không nhất định đều ở nơi niệm Phật đường vãng sanh. Ở niệm Phật đường này niệm Phật có thành tựu, bạn ở trong nhà, ở bệnh viện vãng sanh đều như nhau, đều là thù thắng không gì bằng.

A Di Đà Phật hy vọng chúng ta “*tốc sanh nước Ngài*”, không hy vọng chúng ta rơi ở lại Thế giới Ta Bà này thời gian dài. Thế giới này rất khổ, không vãng sanh, ở thế gian này quyết định không tránh khỏi tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì nhất định tạo ra ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Sự việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận. Nơi đây không nên lưu lại lâu hơn, càng sớm vãng sanh

càng tốt. Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*thọ an lạc*”, hay nói cách khác, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cộng hưởng hòa bình an lạc, nhanh chóng thành Phật, thù thắng siêu tuyệt. Điều này ở thế giới mười phương không có được. Phật A Di Đà từ bi quan tâm thương yêu đối với chúng ta, trong thế xuất thế gian không tìm ra được người thứ hai. Cha mẹ - người thương yêu nhất của chúng ta cũng không thể so sánh, chư Phật Bồ Tát cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà. Điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Chúng ta phải tùy thuận bản nguyện của A Di Đà Phật, đó chính là sớm một ngày vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Mọi người nghe nói ta sớm một ngày vãng sanh, nhưng mọi người không nên lo lắng, không nên khẩn trương, cho là sắp phải ra đi rồi. Tôi nói vãng sanh sớm một chút là ở ngay trong một đời này vãng sanh, không nên đợi đến đời sau, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh. Vào lúc nào đi thì không nên lo lắng, tùy duyên thôi. Niệm niệm hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đúng, mỗi niệm không hề lưu luyến thế gian này, đây chính là “*tốc sanh ngã sát thọ an lạc*”.

Trước khi chúng ta vẫn chưa vãng sanh, cái thân thể này vẫn còn lưu lại thế gian thì nhất định phải làm tấm gương của người niệm Phật, giúp đỡ A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh. Công đức này thì lớn. Đại Từ Bồ Tát nói bạn có thể ảnh hưởng được hai người thì nhiều hơn chính mình một người tinh tấn niệm Phật. Bạn đến Thế giới Cực Lạc mang theo hai người đi, không phải cô thân lẻ loi đi một mình, còn mang theo hai người cùng đi. Mang theo được càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng thù thắng. Nếu bạn mang theo cả trăm cả ngàn cùng đi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật mở hội hoan nghênh, bạn vãng sanh thù thắng như vậy. Đây chính là chúng ta cố gắng làm tấm gương tốt của người niệm Phật, nhiều ảnh hưởng đến người, mang theo nhiều người cùng vãng sanh.

Hai câu ở phía sau:

“Thường vận từ tâm bạt hữu tình

Độ tận vô biên khổ chúng sanh”.

“Thường” là thời gian, vĩnh viễn không gián đoạn, mỗi niệm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Niệm Phật thành Phật, không chỉ có ý nguyện vãng sanh Tịnh Độ mà còn có hành vi.

“Độ tận vô biên”, vô biên là nói không gian. Bạn xem, “thường vận” là nói thời gian. Thời không là đem tất cả chúng sanh bao gồm lấy hết, ở trong đây không phân chủng tộc, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, trên từ Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, dưới đến chúng sanh ba đường đều phải phổ độ. Đương nhiên hiện tại chúng ta đang sống ở cõi người liên đặc biệt thân thiết đối với cõi này. Phải có tâm, phải có hành, mỗi giờ mỗi lúc nhớ lấy giúp đỡ những người này. Chúng ta đã kết duyên bằng rất nhiều thứ, chuỗi hạt nhỏ, hình Phật nhỏ, máy niệm Phật nhỏ. Tịnh Tông có rất nhiều Kinh điển, có rất nhiều quyển sách nhỏ giới thiệu, trên người ít nhiều đều phải để vài quyển, lúc nào cũng có thể kết duyên với người. Bạn kết duyên xong rồi, chỉ ít một tuần lễ bạn đến đây một vài lần để tặng thêm. Nếu ở đây chúng ta không còn nữa thì mau in tiếp ra, bổ sung tiếp. Nhất định phải có tâm phổ độ chúng sanh. Không luận ở nơi nào, không luận ở trường hợp nào, chúng ta phải đem pháp môn này giới thiệu với mọi người, đó mới là đệ tử Di Đà. Thực tế nếu không có thứ gì, chắp tay niệm một câu A Di Đà Phật để cho họ nghe lọt vào tai cũng đã kết duyên với họ, cũng đem Di Đà giới thiệu cho họ. Đạo lý này không thể không hiểu, đây là chân thật có tâm từ bi.

“Bạt hữu tình”, hữu tình chính là chỉ chúng sanh luân hồi các cõi. Chúng sanh sáu cõi đều khổ. Dục Giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Sắc Giới tuy không có khổ khổ nhưng họ có hoại khổ, có hành khổ. Vô Sắc Giới thiên, chúng ta thường giảng là phàm phu cao cấp, họ ngay đến thân cũng không cần. Các vị phải ghi nhớ, họ ngay đến thân cũng không cần nhưng thân kiến chưa

phá, họ còn có thân kiến, cho nên họ vẫn là phàm phu, họ vẫn còn luân hồi. Tại vì sao họ không cần thân? Cái thân này rất phiền phức, “*thân là gốc khổ*”, họ biết được cái thân này không tốt, cái thân này mỗi ngày phải ăn cơm, phải mặc áo, nếu không cần thân thì sanh bệnh. Bạn xem, có nhiều phiền phức đến như vậy nên phàm phu cao cấp họ không cần cái thân này. Cho nên, những thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân thể. Lão Tử của Trung Quốc cũng cứ khời. Bạn xem, Lão Tử trong quyển sách này đã nói: “*Ta có mối lo lớn vì ta có cái thân*”. Ông nói ta có mối lo lớn nhất là gì vậy? Vì có cái thân này, cái thân này là mối lo lớn nhất của ông, ông giác ngộ được. Tuy cái thân tướng này ông không cần nhưng thân kiến chưa phá nên vẫn là phàm phu, vẫn không ra khỏi ba cõi, vẫn không thể vào được câu lạc bộ của thánh nhân. Người cõi Trời Vô Sắc cũng là phàm phu, tuy họ không có hoại khổ nhưng họ có hành khổ. Hành khổ chính là họ có thọ mạng. Phi Phi Tướng Thiên thọ mạng tám vạn đại kiếp. Khi thọ mạng đến vẫn là phải đọa lạc. Đây không phải là pháp cứu cánh. Cho nên chúng sanh hữu tình sáu cõi đều khổ, Phật Bồ Tát xem thấy “*thường dùng tâm từ*” để giúp đỡ họ, đó là tâm đại từ bi cứu độ họ. Thế nhưng Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh sáu cõi, Dục Giới thì có thể giúp được, Sắc Giới cũng có thể giúp được, Vô Sắc Giới thì không giúp được. Thiên nhân Vô Sắc Giới phần nhiều là sống ở trong định, họ ở trong cảnh giới định, họ không có sắc tướng, trong Phật Kinh chúng ta gọi là trường thọ thiên. Nhà Phật nói tám nạn, trường thọ thiên là một trong tám nạn. Hay nói cách khác, sanh đến Trời Vô Sắc Giới thì bạn dính vào một trong tám nạn, thọ mạng rất dài, nhưng ngay trong thời gian dài đến như vậy không nghe được Phật pháp. Đối với tu học Phật pháp sanh ra chướng ngại nghiêm trọng thì nhà Phật gọi là gặp nạn.

Đối với chúng sanh Sắc Giới và Dục Giới, Phật luôn là tận tâm, tận lực giúp đỡ họ. Chư Phật Bồ Tát ở ngay trong đó tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học tập theo chư Phật Bồ Tát, tất cả lúc, tất cả nơi, gặp được tất cả chúng sanh thì tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, nhất là giúp họ nhận thức Phật giáo. Phật giáo đã lưu truyền ở thế gian cũng sắp gần 3.000 năm, quá khứ không

vấn đề gì, nhưng cận đại thì có vấn đề. Phạm hễ một pháp môn khi thời gian truyền đã quá lâu thì luôn là không tránh khỏi có một số tà tri tà kiến xen tạp ở trong đó. Phật pháp không những là không thuần, Phật pháp bị họ làm cho loạn. Những đại chúng học Phật, người chân thật vào được Kinh tạng thì không nhiều. Quả nhiên vào được Kinh tạng thì không cần phải lo. Kinh tạng là tiêu chuẩn thuần chân, không thể dạy sai. Không đọc Kinh, không nghe Kinh, mà thông thường chỉ thắp hương, lễ Phật, đi hội miếu, những thứ này đích thực là mê tín. Những người này đều là người tốt, đều là người lương thiện, thế nhưng hành trì của họ tạo thành một kết quả không tốt cho xã hội. Mọi người cho rằng Phật giáo là mê tín, cho nên phần tử tri thức không thể tiếp nhận, phần tử tri thức sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật giáo. Phần tử tri thức trong xã hội có sức ảnh hưởng rất to lớn, đã chướng ngại rất nhiều pháp duyên của chúng sanh, cho nên chúng ta phải giới thiệu, phải làm cho phần tử tri thức hiểu thế nào là Phật pháp. Cho nên, những quyển sách Phật pháp cơ bản, khái niệm cơ bản, nhận thức cơ bản đối với Phật pháp như Nhận Thức Phật Giáo, Truyền Thụ Tam Quy, Tam Quy Ngũ Giới, chúng ta phải tuyên truyền rộng khắp. Trước tiên phải làm cho phần tử tri thức xã hội hiểu rõ Phật pháp không phải là mê tín, Phật pháp không phải là tiêu cực, Phật pháp đối với xã hội, nhất là đối với xã hội hiện tại, đối với mỗi một người có lợi ích chân thật, có chỗ tốt chân thật. Họ từ chỗ này giác ngộ thì độ được nhiều chúng sanh, liền có thể phổ độ chúng sanh. Sau khi vào được cửa Phật rồi, nhà Phật rất nhiều tông phái, rất nhiều điển tịch, họ chính mình liền sẽ chọn lựa. Cho nên chúng ta giúp đỡ chúng sanh cũng phải phân ra mấy giai đoạn để giúp đỡ họ. Chúng ta học Phật, quy y Tam Bảo, là đệ tử Tam Bảo, nhất là làm đệ tử Di Đà, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng phải nên như vậy mà làm.

Có lẽ các vị đồng tu muốn hỏi, trong xã hội có một số người có thiện căn, chúng ta tiếp xúc họ rất dễ dàng tiếp nhận, còn có một số là người không có thiện căn thì làm thế nào giúp đỡ họ? Họ cũng không tin tưởng. Kỳ thật chúng ta nói người không có thiện căn là quan niệm chủ quan của chúng ta, bạn làm

sao biết được họ không có thiện căn? Phương pháp bạn chính mình dùng không thỏa đáng, người ta không thể tiếp nhận, bạn không hỏi đầu kiểm thảo chính mình, một mục đích trách nhiệm cho người khác, vậy thì bạn đặc biệt sai lầm rồi. Cho nên người vừa tiếp xúc liền tin tưởng thì đương nhiên không cần phải nói. Người tiếp xúc mà không tin tưởng thì chúng ta phải hỏi đầu lại cố gắng mà phản tỉnh, chúng ta không có trí tuệ, không có phương tiện khéo léo, tiếp nhận chúng sanh không khéo cơ. Tâm bệnh rốt cuộc xảy ra từ chỗ nào? Thực tế mà nói, tâm bệnh phổ biến nhất, thô thiển nhất là do tâm chân thành chính mình không đủ. Trong ngôn ngữ đã nói: *“Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”*. Chúng ta không làm được, cũng chính là nói thành ý của chúng ta không đủ. Quả nhiên có tâm chân thành thì làm sao mà không cảm động được người. Hơn nữa, giúp đỡ người học Phật không nên giúp người thay đổi tín ngưỡng tôn giáo của họ, vì như vậy thì sai rồi.

Ngày trước ở Úc Châu có một vị cư sĩ người Úc Châu là Graeme, hôm trước cũng có ở nơi đây nghe Kinh. Ông nói với tôi là ông đã từng đến Đài Loan, Đài Loan có một vị lão pháp sư khuyên ông đem tín đồ Ki Tô độ thành tín đồ Phật giáo. Ông cũng tiếp nhận, nói với tôi sự việc này. Tôi liền nói với ông: *“Ông sai rồi! Tín đồ Ki Tô giáo phải giúp họ trở thành một tín đồ Ki Tô gương mẫu, làm sao có thể đem tín đồ Ki Tô giáo biến thành tín đồ Phật giáo chứ?”*. Bạn làm sao có thể phá hoại tôn giáo của người khác chứ? Tâm thái quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Thế nhưng bạn bảo tín đồ Ki Tô làm Bồ Tát thì được, đó là việc tốt. Họ là tín đồ Ki Tô giáo, thậm chí họ là mục sư, họ là thần phụ, họ là Bồ Tát, họ là hóa thân của Phật, đó mới gọi là phổ độ tất cả chúng sanh. Phổ độ chúng sanh không phải bảo họ cải biến tôn giáo tín ngưỡng của họ. Cách làm như vậy đương nhiên họ không tiếp nhận, vì như vậy là sai rồi. Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục trí tuệ, Phật giáo là dạy người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bất cứ tôn giáo nào cũng đều tiếp nhận giáo dục, bất cứ người nào đều phải nên hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên bất cứ tôn giáo nào cũng đều phải học Phật, làm học trò của Phật, không

phải thay đổi tôn giáo của họ. Họ là con cái của Thượng Đế thì vẫn là con cái của Thượng Đế. Con cái của Thượng Đế cũng có thể làm học trò của Phật, không hề có xung đột. Như vậy mới tốt. Không thể nói kéo con cái của Thượng Đế lại phản bội Thượng Đế, vậy thành ra thứ gì chứ? Phật giáo, câu đầu tiên nói: “*Hiếu dưỡng cha mẹ*”, làm sao bạn có thể phản bội cha mẹ? Không thể được. Việc này phải nên hiểu. Sau khi tôi nói rồi, Graeme nghe rồi gật đầu, biết được phải nên làm thế nào. Cho nên “*Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian pháp*”, mọi người đều hiểu hai câu này. Bạn không biết được ý nghĩa của hai câu này, bạn làm sao có thể phá hoại thế gian pháp? Bạn đem tín đồ của tôn giáo khác kéo đến Phật giáo, đó là phá hoại thế gian pháp. Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này. Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo. Chúng ta là học trò của Phật Bồ Tát, quyết không phải là một đồ chúng thông thường trong các tôn giáo nói. Đồ chúng trong các tôn giáo là cảm tình, kết hợp của cảm tình. Chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, là trí tuệ, là kết hợp đạo nghĩa. Cho nên bất cứ một tín đồ tôn giáo nào cũng đều có thể học Phật, đều có thể ở trong Phật giáo lấy được học vị. Học vị của Phật giáo là A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà. Cũng giống như học vị của trường học vậy, bất cứ tôn giáo nào đều có thể đi học đại học, đều có thể lấy được học vị của trường học, chúng ta cũng không ngoại lệ.

Chúng ta xem thấy ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, trong 53 vị thiện tri thức thì rất rõ ràng. Thắng Nhiệt Bà La Môn là lãnh tụ của Bà La Môn giáo, là trưởng lão của Bà La Môn giáo. Ngài lấy được học vị trong Phật giáo, Ngài là pháp thân Bồ Tát. Đây là từ trên hình thức mà nhìn, trên thực tế ta thấy Ngài không phải là pháp thân Bồ Tát, Ngài là Phật Đà, cao hơn Bồ Tát, học vị của Ngài học chân thật là Phật, dùng một thân phận lãnh tụ tôn giáo để xuất hiện. Đây chính là trong Phật pháp nói: “*Đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân đó để độ*”. Đáng dùng thân lãnh đạo tôn giáo để độ thì liền hiện thân lãnh tụ tôn giáo, đáng dùng thân Ki Tô giáo để độ thì liền hiện thân lãnh tụ Ki Tô giáo, hiện thân mục sư. Đáng dùng thân Thiên Chúa Giáo để độ thì liền hiện thân thần phụ để

độ. Đây đều là Bồ Tát, đều là Phật. Đó mới là phổ độ chúng sanh, lại không làm hư tướng thế gian, mọi người mới có thể hoan hỉ tiếp nhận. Bạn nhất định nói giáo của họ không tốt, ta đây thì mới tốt, phải bỏ của bạn đi theo học với tôi đây, như vậy sẽ khởi lên phản cảm, phải đánh lộn, vậy thì không có trí tuệ, không thể giải quyết được vấn đề. Phương pháp này không tốt. Cho nên nhà Phật gọi là trí tuệ cao độ, phương tiện khéo léo, chúng ta phải hiểu được.

Nếu bạn hiểu được đạo lý này, hiểu rõ trí tuệ khéo léo của Phật, Phật dùng phương pháp gì để tiếp xúc tất cả tôn giáo khác nhau, tộc loại khác nhau? Phật dùng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp. Chỗ này chúng ta cần phải học, không thể không học. Tứ Tất Đàn nhập chúng. Chúng ta qua lại với họ, Phật Bồ Tát qua lại với chúng sanh có bốn nguyên tắc.

Tứ Tất Đàn

Thứ nhất khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỉ, đó là Thế Giới Tất Đàn. Bạn tiếp xúc với họ, họ không hoan hỉ thì cái duyên đó không còn. Phải hoan hỉ. Muốn khiến người khác hoan hỉ thì bạn phải tôn trọng người khác, phải hiểu rõ đối với người khác mới đúng. Buổi tiệc ấm áp vào tối mừng một năm trước, các vị rất nhiều đồng tu đều có tham gia, chúng ta chính là nương vào nguyên tắc Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp để làm. Chúng ta đã mời hơn 3.800 quý khách. Khách của chúng ta là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Bạn xem, ở trong một nhà mọi người đều rất phấn khởi, đều rất hoan hỉ. Nhất định phải tôn trọng người khác. Buổi tiệc hôm đó, tôi không biết là các vị có chú ý hay không, thức ăn trên mỗi bàn chúng ta đều không giống nhau. Chúng ta ăn chay thì là đồ chay, trên bàn người Mã Lai là đồ tanh, họ ưa thích ăn thứ gì thì chúng ta cúng dường cho họ thứ đó. Chúng ta tuyệt nhiên không có yêu cầu hôm nay tôi mời khách ăn chay thì thầy đều phải ăn chay, như vậy thì họ sẽ không đến, thì họ sẽ không hoan hỉ. Họ muốn ăn thứ gì thì chúng ta chuẩn bị thứ đó cho họ, một chút kỵ húy cũng không có. Bạn xem, họ làm sao mà không hoan hỉ? Chúng ta tôn trọng đối với họ, trước tiên lắng nghe thói quen ăn uống

của họ, họ thích ăn cái gì. Chúng ta đặc biệt mời người bên đó đến làm. Đó là biểu thị tôn kính đối với họ. Họ mời thỉnh chúng ta cũng tôn trọng đối với chúng ta, đôi bên tôn trọng nhau thì làm được Thế Giới Tất Đàn.

⁸Đặc biệt đối với chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, quyết định không thể nói niệm Phật tốt, họ không thể tiếp nhận. Có thể biểu thị đối với họ rất là hữu hảo, quan tâm, thương yêu và giúp đỡ họ, sau đó mới hỏi họ là bạn có muốn biết Phật dạy cái gì không? Đây là thuộc về thường thức. Cùng một đạo lý, chúng ta cũng rất hiểu rõ chủng tộc của họ, cũng rất tường tận văn hóa của họ và cũng hy vọng hiểu rõ giáo nghĩa tôn giáo của họ. Đây là thuộc về tri thức, cầu tri. Người có cầu tri, chúng ta liền có thể đem quyển sách Nhận Thức Phật Giáo tặng cho họ, giúp đỡ họ, làm cho họ hiểu rõ Phật giáo, về sau biết làm thế nào để qua lại với tín đồ Phật giáo, hữu hảo với tín đồ Phật giáo, làm bạn với tín đồ Phật giáo, vậy thì họ liền hoan nghênh. Bạn không nên nói với họ là bạn buông bỏ tôn giáo của bạn để làm tín đồ Phật giáo, đó là chúng ta sai, họ không hề sai. Họ không tiếp nhận, họ không hề sai, chúng ta sai rồi. Chúng ta sai rồi còn nói người khác không có thiện căn, vậy sao được chứ? Có nói thế nào cũng nói không thông. Làm vậy thì làm sao nói được thông chứ? Đơn giản là không có đạo lý.

Thứ hai của Tứ Tất Đàn chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm người khác: “Vi Nhân Tất Đàn”. Mỗi niệm phải lo nghĩ cho người. Họ có khó khăn gì? Họ cần được sự giúp đỡ nào? Làm thế nào giúp cho họ được lợi ích, làm thế nào giúp họ được hạnh phúc về đời sống tinh thần, về đời sống vật chất? Thậm chí làm thế nào giúp họ hoằng dương tôn giáo của họ? Vậy thì họ rất hoan hỉ. Ở nơi đây chúng ta làm rồi, chúng ta đến nơi đó thăm viếng, đối với giáo hội

⁸ Bắt đầu video tập 86

của họ, họ thành lập sự nghiệp từ thiện, chúng ta đều tặng một ít tiền giúp cho họ. Viện dưỡng lão, cô nhi viện, chúng ta đã tặng rất nhiều thức ăn. Nhưng những chỗ này chúng ta không cho cá thịt, bởi vì bên dưới của Cư Sĩ Lâm thức ăn quá nhiều, chúng ta ăn không hết, như bún gạo, mì, dầu. Những thứ này, mỗi một tôn giáo khác nhau chúng ta đều tặng cho rất nhiều. Nhất định phải hợp tác lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau, như vậy mà qua lại thì giao tình của chúng ta sẽ rất sâu. Quan tâm lẫn nhau, cảm ân lẫn nhau. Chúng ta tốt với họ, họ cảm kích chúng ta, họ đối tốt với chúng ta, chúng ta cảm kích họ. Cho nên, độ hóa chúng sanh chính là giúp đỡ chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phương tiện khéo léo. Chúng ta phải học với Phật Bồ Tát.

Tứ Nhiếp Pháp là phương pháp thuần túy.

Thứ nhất là Bố Thí. Bố thí liền có thể kết duyên. Bạn không chịu bố thí thì duyên của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải tu bố thí. Trong sáu cương lĩnh tu học của Bồ Tát thì cái thứ nhất chính là bố thí. Bố thí là một cương lĩnh quan trọng nhất, bởi vì trong bố thí có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí. Năm điều khác, trì giới và nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; tinh tấn, thiền định, bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Một bố thí đã đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát toàn bộ bao gồm trong đó. Cho nên học Bồ Tát, từ sơ học mãi đến thành Phật, các Ngài tu cái gì? Tu bố thí Ba La Mật mà thôi, không có phương pháp khác. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh thì bố thí xếp ở hàng đầu, nhất định phải nỗ lực mà học tập.

Thứ hai là Ái Ngữ. Ái ngữ là nói chuyện với người dùng tâm chân thành thương yêu họ, đây gọi là ái ngữ. Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, không phải là lời nói dễ nghe, mà là lời quan tâm họ, lời thương yêu họ.

Thứ ba là Lợi Hành. Hành vi của chúng ta nhất định là có lợi ích đối với họ thì làm sao họ không tiếp nhận, làm sao mà không hoan hỉ chứ?

Thứ tư là Đồng Sự. Đó là càng xây dựng quan hệ mật thiết hơn. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên sau khi mở buổi dạ tiệc ấm áp, thưa hỏi qua các tôn giáo, xây dựng quan hệ rất tốt. Hiện tại muốn trừ bị một Hỷ Niên Hoa Hội Hòa Bình Tôn Giáo Singapore, áp dụng đa nguyên văn hóa. Buổi dạ tiệc đêm giao thừa của chúng ta thời gian ngắn, chỉ có mấy giờ đồng hồ. Đó là liên hoan của tín đồ tôn giáo, liên hoan của các chủng tộc khác nhau, thật hiếm có, thế nhưng thời gian quá ngắn. Phải thường hay cùng nhau liên hoan, cho nên Hỷ Niên Hoa Hội đại khái là từ bảy ngày đến mười bảy ngày. Thời gian dài như vậy, mỗi ngày cùng nhau tụ họp lại, vui vẻ náo nhiệt, thực tiễn đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa là trong xã hội hiện đại nói, còn chúng ta thì phải nên có cách nói như thế nào? Thực tiễn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Hiện tại việc giảng “Kinh Hoa Nghiêm” tuy là dời đến giảng đường của Tịnh Tông Học Hội, thế nhưng mỗi buổi giảng chúng ta đều đưa lên mạng. Các vị ở trong nhà, sáng sớm mỗi ngày từ mười giờ đến mười một giờ rưỡi đều có thể lên mạng để thu xem. Nếu như trong nhà không có đường truyền, muốn nghe “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta đều có băng ghi hình, có thể đến Tịnh Tông Học Hội để mượn về xem. “Hoa Nghiêm” chính là thực tiễn đa nguyên văn hóa, tất cả chúng sanh đều hưởng thụ đời sống Phật Hoa Nghiêm. Đời sống của Phật Hoa Nghiêm chính là hiện tại chúng ta gọi là đời sống chân thiện mỹ. Đó là nói đến đồng sự. Chúng ta xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, nếu dùng cái nhìn của người hiện tại ngày nay mà nói, mỗi ngày đều là Hỷ Niên Hoa Hội Đa Nguyên Văn Hóa không hề gián đoạn. Các vị thử nghĩ xem, có đúng hay không? Phật pháp học rồi phải có chỗ dùng, học rồi nhất định phải dùng ở ngay trong đời sống của chúng ta. Nếu chúng ta có thể khế nhập cảnh giới này, đem Phật pháp thực tiễn, như vậy mới chân thật có thể làm đến được “*bạt hữu tình, độ chúng sanh*”.

Điều sau cùng trong Tứ Tất Đản là chân tâm bốn nguyện của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật, làm Bồ Tát, như vậy mới là bốn hoài của Phật độ sanh. Chúng ta cần phải ghi nhớ, đồng thời nhất

định phải hiểu được nguyên tắc này. Trong khác có giống, trong giống có khác. Tôn giáo khác nhau là khác, chủng tộc khác nhau là khác, giống là cái gì? Giống là có lòng thương yêu, đồng có trí tuệ, đồng có khéo léo, đồng có phương tiện, cho nên trong khác có giống, trong giống có khác. Giống không chứng ngại khác, khác cũng không chứng ngại giống, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, làm sao không được đại hoan hỉ chứ? Cho nên chúng ta thường hay phạm sai lầm là đều cho rằng chúng ta phải biến đổi người khác thành chúng ta, muốn đi đồng hóa họ, quan niệm này sai lầm. Chúng tôi ở ngay trong lúc giảng dạy thường hay nhắc nhở các vị, chúng ta nhất định phải buông bỏ tất cả những quan niệm không chế, phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, thì bạn mới có thể vào được Hỷ Niên Hoa Hội của chư Phật Như Lai. Bạn còn có ý niệm đi không chế người khác, chiếm hữu tất cả sự vật, thì bạn vĩnh viễn là phạm phu sáu cõi, bạn không vào được cảnh giới của Phật. Đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên chúng ta xem thấy Phật, tại vì sao nhiều chủng tộc khác nhau đến như vậy mà đều có thể hòa thuận cùng ở với nhau? Trên thế giới này của chúng ta chủng tộc không nhiều, nhưng ngày ngày đánh nhau, hiện tại Trung Đông lại sanh sự, lại đánh nhau, đó là gì vậy? Không có trí tuệ. Khi họ vừa đánh nhau, khiến cho tôi nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật thật cao minh. Vì sao họ đánh nhau? Vì để phân tranh chủng tộc, cũng vì tín ngưỡng tôn giáo.

Đánh nhau có giải quyết được vấn đề hay không? Không thể giải quyết, cho nên tôi nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là Vương Tử, Ngài có thể kế thừa ngôi vua. Ngài đến thế gian này, Ngài nghĩ đến một vấn đề là độ chúng sanh, vì tất cả chúng sanh tạo phước, vì tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề khó khăn, đó là đại từ đại bi của Ngài. Nếu muốn đạt đến mục đích này thì chính trị không làm được, cho nên Ngài xả bỏ vương vị. Vũ lực cũng không làm được. Chúng ta đọc được ở trong Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký, võ nghệ của Ngài rất cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, Ngài có thể làm nguyên soái, thế nhưng Ngài nghĩ đến vũ lực không thể giải

quyết được vấn đề này, cho nên tướng quân nguyên soái gì Ngài cũng buông bỏ, không làm. Kinh tế cũng không thể giải quyết được vấn đề này, cho nên Ngài khát thực, một xu tiền cũng không cần. Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết được vấn đề này. Phương pháp gì có thể giải quyết được vấn đề? Giáo học. Cho nên Ngài đi làm một nghĩa vụ, dùng lời hiện tại mà nói, là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài muốn dùng thân phận như vậy để làm sự nghiệp này, chân thật giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Tôi gần đây giác ngộ việc này là vì họ đánh nhau, họ vừa đánh thì tôi giác ngộ. Cho nên tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta phải học Phật, nhất định phải dùng phương pháp giáo học để giải quyết vấn đề.

Tôn giáo vì sao không thể giải quyết được vấn đề? Họ chỉ có tông, không có giáo, cho nên họ không thể giải quyết. Đó là khi tôi ở Úc Châu, tại hội nghị tôn giáo tôi đã nói với những lãnh tụ tôn giáo là chỉ có tông, không có giáo thì không được, hiện tại nhất định phải có giáo. Nếu có giáo, giáo học mới có thể giải quyết vấn đề. Như thế nào hiện tại chúng ta gọi là giáo? Giáo tuy không giống nhau, nội dung không như nhau, căn cứ vào những Kinh luận không giống nhau, thế nhưng chúng ta cần phải có mục tiêu giống nhau là xã hội an định, thế giới hòa bình. Chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau ở trên địa cầu này cùng tồn tại cùng phát triển, hòa thuận cùng ở chung nhau, có thể xây dựng cùng hiểu, thế giới hòa bình, xã hội an định, phồn vinh hưng vượng là có hy vọng tiêu trừ tất cả thiên tai nhân họa. Phải dựa vào giáo học. Cho nên trong Lễ Ký Học Ký đã nhắc đến “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây thật là cao minh, là trí tuệ chân thật, không phải người thông thường có thể nói ra được. Chỉ có giáo học mới có thể giải quyết thế xuất thế gian tất cả vấn đề.

Kinh văn đoạn sau cùng, đây là tổng kết.

Kinh văn: “Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chur khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.

A Di Đà Phật thị hiện ở nhân địa tu hành làm một tấm gương cho chúng ta. Phía trước là nguyện của Ngài đã phát, là tổng cương lĩnh Ngài tu hành, tự hành hóa tha, tổng nguyên tắc. Tinh thần của 48 nguyện đều ở ngay trong chín câu kệ này, bao hàm hết thảy. Tinh thần của A Di Đà Phật ở đâu? Chính ở ngay trong chín câu kệ này, chúng ta học Phật quyết không thể xem thường. Thị hiện sau cùng là từ bi đến cực điểm, then chốt thành bại ở chỗ này. Vì sao chúng ta không thể thành tựu? Không có nguyện lực kiên cố của Ngài. Bạn xem thấy Ngài “*ngã hành quyết định kiên cố lực*”. Trong chín câu kệ đã nói, mỗi câu mỗi chữ đều là “*quyết định kiên cố lực*”. Ai có thể làm chứng minh cho Ngài? Chỉ có Phật mới có thể làm chứng minh cho Ngài, cho nên “*duy Phật thánh trí năng chứng tri*”. Hoằng nguyện của Bồ Tát chỉ có Phật biết, chỉ có Phật có thể làm chứng minh cho Ngài. Phật biết được, Phật chứng minh, Phật quyết định liên gia trì, đây là đạo lý nhất định. Ngày nay chúng ta ở địa vị phàm phu, tu học của chúng ta, giáo hóa của chúng ta nhất định phải được Phật lực gia trì. Không được Phật lực gia trì thì không những giáo nghĩa của Kinh giáo bạn không hiểu, mà người khác nói với bạn bạn cũng không hiểu được. Người nói người nghe đều phải được Phật lực gia trì.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng, giảng đường thù thắng, niệm Phật đường thù thắng. Trong đồng tu chúng ta có một số người đều biết, chur Phật Như Lai thường ở nơi đây, Bồ Tát thánh chúng, thiên long thiện thần cũng rất nhiều. Lại nói với các vị, ma cũng không ít, cũng lẫn lộn ngay trong thiện thần hộ pháp. Thế nhưng chúng ta làm được rất đúng pháp thì ma cũng tán thán, ma cũng gật đầu. Nhưng bạn phải nên biết, tuy là họ tán thán, tuy là gật đầu, tuyệt nhiên không phải là hảo ý thật. Họ ở nơi đó quán sát, tìm tâm bệnh của bạn, chỉ cần bạn có chỗ nào không đúng pháp, bị họ nắm lấy rồi thì họ liền tìm bạn gây

phiền não. Thí dụ như nghe Kinh, nghe Kinh thời gian ngắn, chỉ có hai giờ, trong hai giờ đồng hồ có một số người ngồi ở đây nghe rất không thoải mái, đầu thì phát nóng, chân thì đau nhức, đó là gì vậy? Là ma chướng, ma đến nhiều loạn. Thời gian niệm Phật càng nhiều. Sự việc này thì thường hay có. Phàm gặp những sự việc này phải sanh tâm sám hối. Cho nên ma ở ngay chỗ này của chúng ta không phải là không tốt, tôi cảm thấy cũng không tệ, khiến cho chúng ta có tâm cảnh giác cao. Không chỉ mọi thứ đều phải đúng pháp, mà mỗi niệm đều đúng pháp. Không đúng pháp thì sao? Không đúng pháp thì chúng liền đến gây phiền phức. Cho nên họ ở nơi đây xúc tiến chúng ta, để cảnh sách chúng ta, vì vậy tôi không chán ghét họ, tôi cũng rất hoan nghênh họ, có họ ở đây chúng ta không dám giải đãi, không dám phóng túng. Đây là tình hình hiện thực của chúng ta, chúng ta phải biết được.

Hai câu phía sau, chúng ta phải học tập với Tỳ Kheo Pháp Tạng.

“Túng sử thân chỉ chư khổ trung”. Chính mình tu học khổ. Bạn xem, các vị đồng tu học Kinh phải viết bản thảo, buổi tối mỗi ngày phải viết đến hai ba giờ, sáng sớm thức dậy còn phải đi công phu sớm. Không công phu sớm thì ma liền thắng thế, gây phiền phức, thần hộ pháp cũng không hộ. Thế nên chính mình rất là khổ cực, thậm chí đến ngủ nghỉ không đủ, nghe giảng, niệm Phật đều ngủ gật, chính mình tu hành rất khổ. Độ chúng sanh thì càng khổ. Có lúc chúng sanh không những không tiếp nhận, mà hảo ý của bạn họ cũng xem thành là ác ý, còn tìm đến gây phiền phức, còn làm cho bạn sanh phiền não, thậm chí còn đến hủy báng, đồ kỵ, chướng ngại, cho đến nhiều cách phá hoại. Những sự việc này đều là rất bình thường, rất thường khi. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, trong tăng đoàn của chính Ngài có lục quần Tỳ Kheo, học trò không nghe lời gây rối, bên ngoài có ngoại đạo, có ma vương Ba Tuần. Đây là Phật thị hiện ra để cho chúng ta xem. Phật tự hành hóa tha đều có chướng ngại đến như vậy, chúng ta muốn tự hành hóa tha mà không có chướng ngại thì không thể làm được. Phật thì có phước báo lớn đến như vậy mà còn gặp ma sự. Ngày

nay chúng ta gặp ma sự, tâm liền rất bình hòa, bình thường. Nếu như không có ma sự thì khác thường, rất kỳ lạ. Đạo tràng xây dựng ở nơi đây người đổ ky nhiều. Không chỉ người đổ ky, quý cũng đổ ky. Nếu chúng ta không cố gắng mà làm, quý thân liền gây phiền phức, liền đến gây rối. Cho nên chúng ta luôn là dùng cái tâm cảm kích, chăm chỉ nỗ lực, vui vẻ tiếp nhận giám sát của họ, tiếp nhận nhắc nhở của họ.

Cho dù thân ở ngay trong các khổ, “*như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái*”. Nguyện hành tương bổ, nguyện giúp cho hành, hành thực tiễn nguyện vọng, trên đạo Bồ Đề tự nhiên liền thuận buồm xuôi gió, liền không thoái chuyển. Phàm hề thoái chuyển thì vấn đề đều xảy ra ở nơi hạnh nguyện. Có nguyện không có hành thì thoái chuyển, có hành không có nguyện cũng sẽ thoái chuyển. Hành nguyện tương ưng, hành nguyện tương bổ tương thành mới có thể giữ lấy vĩnh viễn bất thoái.

Phân tổng kết Phẩm thứ tư

Phẩm thứ tư giảng đến chỗ này thì giảng xong rồi. Tổng hợp phẩm Kinh này có mười câu kệ. Trong mười câu kệ chúng ta quy nạp lại, Ngài nói ra cũng không ngoài ba sự việc. Đối với chính mình, Pháp Tạng cầu nguyện sớm ngày thành Phật. Chỉ có làm Phật mới có thể làm đạo sư của chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Đó là tự cầu. Sau khi tự cầu viên mãn, quyết định phải lợi tha. Thực tế mà nói, Bồ Tát chính mình cần khổ tu học là vì cái gì? Vì người khác, không phải vì chính mình. Ngài giác ngộ rồi, Ngài tường tận rồi, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải người khác, cho nên từ ngay chỗ này hưng khởi “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Đây gọi là Phật tri Phật kiến, trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “*vào tri kiến Phật*”. Chúng ta đến một hôm nào đó cũng sẽ phát hiện, cũng nhận thức rõ ràng, cũng khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Vì sao là chính mình? Một niệm tự tánh biến hiện ra. Tất cả chúng sanh mà chỗ này nói không chỉ có chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình cũng bao gồm trong đó, hiện tại gọi là thực vật,

động vật, khoáng vật, còn bao gồm tất cả hiện tượng tự nhiên, thấy đều là một niệm tự tánh biến hiện ra. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm thức chính là một niệm tự tánh. Hư không pháp giới là chính mình, tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Sanh Phật không hai, tánh tướng tương đồng*”. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hai câu nói này, thấu triệt hai câu nói này, bạn liền vào tri kiến Phật, bạn không phải là tri kiến phàm phu, bạn là Phật tri Phật kiến. Tri kiến đồng Phật thì làm gì mà không làm Phật chứ? Bạn liền thành Phật. Kiến giải này, loại vũ trụ nhân sanh quan này là chư Phật Như Lai, là chư đại Bồ Tát. Nếu như phàm phu cũng có loại vũ trụ nhân sanh quan này thì phàm phu này liền thành Phật, phàm phu này liền chứng được Pháp Thân Đại Sĩ.

Sau khi làm Phật làm Bồ Tát thì chỉ có một sự việc là thường hành lục độ, độ sanh thành Phật. Chính mình dùng phương pháp lục độ này để thành tựu, còn dùng phương pháp này để giúp đỡ tất cả chúng sanh. Không chỉ Ngài Pháp Tạng dùng phương pháp này để thành Phật, xin nói với các vị, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là dùng phương pháp này để thành tựu. Quả nhiên thật rõ ràng, thật tường tận rồi, các vị thử nghĩ xem, không Bồ thí có được không? Không được. Nhất định phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Bạn Bồ thí càng sạch trơn thì càng an vui, càng sạch trơn thì càng tự tại. Mọi người đều hy vọng chính mình có trí tuệ, tại vì sao trí tuệ không thể hiện tiền? Tham-sân-si đã che mắt rồi. Bạn đều hiểu được, bạn nghe được rất nhiều, bạn lấy cái tâm đây này của bạn bỏ đi thì trí tuệ của bạn không thể hiện tiền hay sao?

Tham cái gì? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham lợi. Bạn đem những thứ này thấy đều bỏ đi, thấy đều Bồ thí hết, thấy đều xả hết thì trí tuệ của bạn liền hiện tiền. Bỏ đi một phần liền sanh một phần trí tuệ, bỏ đi hai phần liền sanh hai phần trí tuệ, nếu bạn muốn trí tuệ viên mãn thì bạn phải xả được sạch trơn. Đó là chân lý, là chân tướng sự thật, không thể không biết, không thể không nỗ lực đi làm. Cho nên Bồ Tát tự hành cũng dùng phương pháp này độ chúng sanh,

giúp đỡ chúng sanh thành Phật, giúp đỡ chúng sanh làm Phật, làm Bồ Tát. Chư Phật Như Lai tu hành chúng quả là vì việc này. Ngày nay chúng ta phát tâm, ngày nay chúng ta cũng đang tự hành hóa tha, với quan niệm lý luận của chư Phật Như Lai, với hình tướng của chư Phật Như Lai, chúng ta có tương ưng hay không tương ưng? Chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Quả nhiên tương ưng, chúng ta liền đúng pháp, công phu của chúng ta liền đắc lực. Thực tế mà nói, 48 nguyện quá dài, không dễ nhớ, mười bài kệ này dễ nhớ, mười bài kệ này chính là tổng cương lĩnh của 48 nguyện. Nghĩ xem chúng ta cùng mười bài kệ này có tương ưng hay không? Không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập, công đức lợi ích là vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa.

Sanh tử luân hồi quá khổ, hiện tại làm người rất khổ, làm súc sanh, làm nga quỳ, đọa địa ngục càng khổ, khổ không nói ra lời. Nếu như học Phật không gặp được pháp môn này, thực tế mà nói là thật không có phước báo, muốn ở ngay trong một đời này siêu việt sáu cõi luân hồi, muốn ở ngay trong một đời này thoát khỏi ba đường ác thật là không dễ dàng? Chúng ta gặp được pháp môn này phải biết trân trọng, cơ duyên rất là khó được. Chúng ta không thể nghĩ rằng, chúng ta ở nơi đây thời gian rất lâu, năm nay không được thì năm tới, năm tới không được thì năm tới nữa, mười năm không được thì hai mươi năm, làm gì có được việc dễ dàng đến như vậy? Đầu năm dân quốc, cư sĩ Âu Dương Cảnh Vô ở Nam Kinh thành lập học viện, cũng là đã làm kế hoạch dài lâu để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, nhưng chỉ làm được hai năm thì vĩnh viễn dừng lại. Do nguyên nhân gì vậy? Chiến tranh quân phiệt, xã hội động loạn, bức ép không cách gì làm tiếp được. Thời tiết nhân duyên rất không dễ gì có được. Hiện tại thế gian này là động loạn, trên thế giới chỗ nào có thể an toàn? Không tìm được. Làm sao biết được lúc nào động loạn! Làn sóng đưa đến xã hội này chúng ta cũng sẽ ép chúng ta phải giải tán. Cho nên, cái hội này ngày nay chúng ta thật khó được, thật không dễ dàng. Hy vọng mọi người trân trọng, cố gắng nỗ lực, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ ở ngay trong đại động loạn, hy vọng Singapore có thể bình an vượt qua, không bị ảnh hưởng.

Chúng ta rất hy vọng có thể ở nơi đây giảng viên mãi “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta dự định mười năm đến mười lăm năm. Phước báo lớn! Nếu như khu vực Đông Nam Á này không an định, bộ Kinh này của chúng ta rất khó giảng được viên mãn. Làm thế nào cầu được chư Phật Bồ Tát bảo hộ? Chúng ta phải dùng hành vi để cầu, cầu ở cửa miệng không ích gì. Cho rằng thắp một cây hương, cúi đầu vài cái, cúng một ít trái cây, đút lót hồi lộ, Phật Bồ Tát liền đáp ứng bảo hộ bạn. Làm gì có việc dễ dàng vậy? Tâm chân thành cảm ứng, chúng ta dùng tâm chân thành mà làm, Phật Bồ Tát xem thấy hoan hỉ mới gia trì chúng ta, long thiên thiện thần mới hộ trì nơi này, cho dù có tai nạn thì tai nạn có thể giảm ít, có thể giảm nhẹ, pháp hội của chúng ta không đến nỗi gián đoạn, vẫn có thể tiếp tục. Đây chính là đại phước báo của nơi đây. Người khác không biết được sự việc này, chúng ta không cần phải đi trách người. Chúng ta biết được thì chính mình nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Đây là Phật sự, là gia nghiệp Như Lai.

Bồ Tát Pháp Tạng có hai đại hồng nguyện là tự lợi, lợi tha, cho nên cảm được cõi tịnh. Trong kệ tụng thứ tám, Thế giới Cực Lạc là bản nguyện của Di Đà cảm ứng hiện tiền. Thành tựu một cõi tịnh này, tác dụng của nó chính là phải độ tận chúng sanh. Bạn xem, nguyện lực này vĩ đại đến như vậy, cho nên được chư Phật tán thán. Trong tất cả Kinh, có Kinh Đại Thừa được một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật tán thán, nhưng được mười phương ba đời tất cả chư Phật tán thán thì chưa thấy qua. Chỉ có hai bộ Kinh được tất cả chư Phật đều tán thán, đó là bộ Kinh này và bộ “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”. Hai bộ Kinh này là được tất cả chư Phật tán thán. Chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật là tán thán cái gì? Tán thán nguyện lực hồng thâm của Ngài, hạnh nguyện không thể nghĩ bàn, Ngài phát nguyện muốn độ hết tất cả chúng sanh, cho nên chư Phật tán thán. Tại vì sao vậy? Chư Phật phát nguyện độ chúng sanh nhưng vẫn chưa phát nguyện được lớn đến như vậy. Ta muốn độ chúng sanh thế giới này, ta muốn độ chúng sanh đại thiên thế giới này, không hề nghĩ

đến muốn độ tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh. A Di Đà Phật nghĩ đến, đây là chỗ chur Phật Như Lai không thể không bội phục.

Chur Phật Như Lai tại vì sao tán thán Bồ Tát Địa Tạng? Bồ Tát Địa Tạng đại biểu hiệu đạo. Hiệu đạo là đại căn đại bản chur Phật Bồ Tát tu hành, không thể không tán thán. Mỗi một vị Phật Bồ Tát đều là từ pháp môn này tu học thành tựu, cho nên mười phương ba đời tất cả chur Phật Như Lai đều là học trò của Ngài Địa Tạng. Vì sao nói là học trò của Ngài Địa Tạng? Đều là nói hiệu thân tôn sư, là học trò trong pháp môn này. Địa Tạng biểu thị hiệu thân tôn sư, mỗi mỗi đều là từ pháp môn hiệu thân tôn sư này mà thành tựu, cho nên đây là pháp cơ bản trong pháp Bồ Tát. Xả bỏ căn bản thì không thể thành tựu. Tất cả chur Phật tán thán, đạo lý là như vậy.

Chúng ta tu học Đại thừa, tu học Tịnh Độ, cầu nguyện vãng sanh, phải ghi nhớ điều kiện vãng sanh cơ bản là Tam Phước. Bạn nên biết tín-nguyện-hạnh, ba tư lương là xây dựng trên nền tảng tam phước, không có tam phước thì làm gì có ba tư lương. Phước thứ nhất trong tam phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, bạn có làm được hay không? Việc này dễ làm hơn rất nhiều so với đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não không dễ dàng. Quyết tâm phụng hành bốn câu này không khó. Tín-Nguyện-Hạnh của chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng thì ngay trong một đời này mới có thể quyết định vãng sanh. Cho nên các vị nhất định phải ghi nhớ, không có một vị Phật Bồ Tát nào mà không hiếu thuận cha mẹ, không có vị Phật Bồ Tát nào mà không phụng sự sư trưởng. Chúng ta ngay một đời thành tựu, hai người này có ân đức rất lớn đối với chúng ta. Cho nên trong pháp Bồ Tát dạy chúng ta “*tri ân báo ân*”. Tri ân báo ân là ở trong “Kinh Đại Bát Nhã”, Bồ Tát Nhị Địa đã tu, đây là một trong tám khóa mục. Trong tri ân báo ân tinh yếu nhất chính là ân cha mẹ và ân sư trưởng. Phật Bồ Tát là sư trưởng của chúng ta. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng, cho nên Ngài mới phát nguyện độ tận chúng sanh.

Đây là đại ý toàn văn mười bài kệ của phẩm thứ tư. Phẩm này nói ra ba sự việc này, chúng ta đọc rồi biết được phải học tập thế nào. Tỳ kheo Pháp Tạng y theo hạnh nguyện này mà học tập, cảm được cõi Tây Phương Cực Lạc. Đồng tu chúng ta chính mình nghĩ xem, ngày nay nếu như chúng ta phát tâm y giáo phụng hành, chăm chỉ nỗ lực học tập, có thể cảm ra được một góc Tịnh Độ Singapore này hay không? Tôi nghĩ đáp án này là khẳng định. Đây là thành tựu công đức của chúng ta đối với chính mình, đối với chúng sanh. Hy vọng mọi người phải trân trọng, phải nỗ lực.

PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN

⁹Kinh văn: “**Đệ ngũ: Chí tâm tinh tấn**”.

Ở phẩm trước, chúng ta xem thấy Di Đà Như Lai ở nhân địa phát đại thế nguyện, tôi đã giảng nói qua tường tận với các vị rồi. Sau khi phát nguyện thì nhất định phải có hành. Nếu như không có hành thì nguyện này gọi là hư nguyện, chúng ta gọi là không nguyện, vĩnh viễn không thể hiện thực, đương nhiên bất cứ thành tựu gì đều không cần phải nói. Cho nên nghĩ lại, tại vì sao chính mình tu học cũng dùng thời gian rất dài mà không có được thành tựu? Nguyên nhân chính là có nguyện nhưng không có hành, có giải nhưng không có chứng, cho nên vẫn là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đây là tâm bệnh của chúng ta. Tâm bệnh này không nhẹ, đó là bệnh nặng, chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Chúng ta xem thấy Bồ Tát tu hành có thể thành Phật then chốt chính là ở giải hành tương ưng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải thì mới

⁹ Bắt đầu video tập 87

có thể thành tựu. Chúng ta học Phật, ở giải môn ít nhiều đều có một ít nền tảng, nghe Kinh thời gian nhiều rồi, đương nhiên càng nghe càng tốt.

Thế Tôn đã làm ra tám gương tu học tốt nhất cho chúng ta xem, nhất là tám gương tốt cho người xuất gia. Cùng thời đại với Thế Tôn, cư sĩ Duy Ma thị hiện tám gương tốt cho người tu hành tại gia. Chúng ta học Phật, tổng hợp lại chính là hai người xuất gia và tại gia này. Ngài Duy Ma hiện ra là thân cư sĩ, ở trên Kinh Phật tường tận nói với chúng ta, đó là Phật tại gia. Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia, giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn. Không chỉ Thế Tôn giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn, cư sĩ Duy Ma cũng giảng Kinh nói pháp có gián đoạn bao giờ đâu? Đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, mà quan trọng hơn là thân giáo. Ngài đã làm được chân thật là “*vì người điển nói*”, Ngài làm được viên mãn, làm được cứu cánh. Cho nên phẩm này tựa đề đã nói “***Chí Tâm Tinh Tấn***”, chí thành đến cùng tột, dùng lời hiện tại của chúng ta để nói là vô số tâm hành chí thành vô thượng. Điều này chúng ta cần phải học tập. Trên Kinh Phật thường nói: “*Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên*”. Có nguyện sau đó dùng hành thực tiễn đại nguyện của bạn, cho nên phẩm này tiếp theo.

Kinh văn ở đoạn thứ nhất: “**Pháp Tạng thỉnh pháp**”. Khoa đề này chúng ta không cần phải nói, mọi người xem rồi đều rất tường tận.

Kinh văn: “**Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác Phật tất linh như Phật”**”.

Câu phía trước là văn tổng kết. “*Thuyết thử kệ dĩ*” chính là nói mười câu kệ phía trước. Sau khi nói xong mười bài kệ, hướng đến Phật thỉnh pháp, bạn xem thử người ta dùng tâm trạng như thế nào? “*Ngã kim vi Bồ Tát đạo*”, không

phải vì chính mình. Câu này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài mỗi lần tham phỏng thiện tri thức, trước tiên là hành lễ chí kính, sau khi chí kính xong thì là tán thán. Đây đều là thuộc về lễ tiết, hiển thị ra người là thiện tri thức đối với chính mình, tôn trọng đối với pháp, người Trung Quốc gọi là “*tôn sư trọng đạo*”, biểu hiện trong nghi thức thỉnh pháp. Nghi thức này rất quan trọng, đối phương xem thấy cử chỉ của bạn, lời nói của bạn, liền biết được bạn có thành ý tu học hay không. Nếu như bạn có thành ý tu học, họ nhất định sẽ nỗ lực giúp đỡ bạn. Nếu như thái độ của bạn biểu thị ngạo mạn, lời nói khéo léo không thật, ngôn ngữ ngôn từ rất đẹp, nói ra thì rất dễ nghe, thế nhưng người ta vừa nhìn thì biết bạn tuyệt nhiên không có thành ý. Vị thiện tri thức này đối với bạn cũng rất là khách sáo, rất lễ tiết, rất tán thán bạn nhưng không dạy bạn. Tại vì sao vậy? Dạy cũng là uổng phí, bạn không có thành ý học, cho nên người ta không dạy. Do đó, nghi thức lễ kính hoàn toàn biểu thị tâm trạng cầu pháp của mình. Bạn nói xem, quan trọng cỡ nào! Có lẽ cũng có người hỏi, cái thứ này tôi chưa có học qua, tôi không biết. Không cần phải học, “*thành u trung*”, trong tự nhiên “*hành u ngoại*”. Người không có đi học, không có tri thức, lão ông lão bà dưới quê cả đời chưa đi ra bên ngoài, nhưng tâm thành kính của họ lưu lộ ở bên ngoài, vấn đề là bạn có tâm thành kính hay không? Thế gian người có học vấn, người có kiến thức vừa nhìn liền biết rõ, không cần phải hỏi. Người có đức hạnh của thế gian đều có thể thấy ra được, hưởng hồ Phật Bồ Tát, bạn làm sao có thể giấu được họ?

Thiện Tài sau khi lễ kính, câu nói thứ nhất liền trần thuật nguyện vọng của chính mình. Ngài nói, con đã phát tâm Bồ Đề, không biết phải làm thế nào tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh? Đó mới là thỉnh cầu thiện tri thức từ bi khai thị. Việc thứ nhất bạn phải phát tâm. Tâm bạn không phát thì chính là bạn không có chí, tu học của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, không có tông chỉ, vậy người ta nói với bạn cái gì? Nhất định là trước tiên trần thuật chính mình đã phát tâm đại Bồ Đề. Mười bài kệ phía trước của Tỳ Kheo Pháp Tạng chính là tường thuật Ngài đã phát tâm vô thượng Bồ Đề, chính mình tu hành đã

có thành tựu rồi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát đạo. Đạo Bồ Tát là chỉ độ chúng sanh, không vì chính mình, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì thay thế chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Đây chính là vì Bồ Tát đạo. Chỗ này là then chốt tu học thành bại của chúng ta. Chúng ta cũng tu hành không chỉ ở đời này, kiếp này. Đồng tu học Phật đều có thể tiếp nhận là người có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thi, chúng ta chọn lời trên Kinh Phật là “*lũy kiếp tu hành*”. Lũy kiếp tu hành đến ngày nay vẫn là như thế này, nguyên nhân này do đâu? Ngay trong đời quá khứ có rất nhiều bạn cùng tu học với chúng ta, bạn cùng chí hướng, họ đều đã thành Phật, đều làm Bồ Tát, đều siêu việt mười pháp giới, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi là tại vì sao? Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta thực tế là mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, đều làm những việc tổn người mà không lợi mình. Chúng ta lầm tưởng rằng tổn người là có thể lợi mình, làm gì biết được tổn người quyết định không lợi mình, lợi người mới là lợi mình. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức hết lời khuyên bảo dạy dỗ chúng ta, chúng ta nghe không lọt lỗ tai, không hề nghe hiểu, đương nhiên từ trước đến giờ chưa có khi nào y giáo phụng hành, vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Đây chính là tuy đã lũy kiếp tu hành mà vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, không thể ra khỏi.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng “*dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm*”. “*Phát*” chính là phát nguyện. Mục đích của người ta là một lòng một dạ phải làm Phật. “*Thủ nguyện tác Phật*”, đây chính là thành tựu phát tâm vô thượng. Chúng ta không có chí khí này. Ở Trung Quốc, trong các Đại đức về trước, chúng ta chỉ xem thấy ở trong Đàn Kinh, Ngài Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham phỏng, Ngũ tổ hỏi Ngài: “*Ông đến đây làm gì?*”. Ngài nói: “*Con đến làm Phật*”, cho nên Ngài liền thành Phật, như nguyện đề thờ. Ngày nay chúng ta đến đạo tràng này để làm gì? Từ trước đến giờ chưa từng nghe có người nói qua là chúng tôi đến đạo tràng này để làm Phật, cho nên không làm được. Bạn không có ý làm Phật, bạn không có nguyện vọng làm Phật. Vì vậy, cổ đức mới nói “*tu hành cấp vụ*”, tu hành việc cần gấp phải làm chính

là lập nguyện, phải phát nguyện. Cho nên chúng ta vừa xem thấy trong Kinh văn, vừa mở đầu chính là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, phía sau trong khoa đề nhỏ là “*học pháp môn, đoạn phiền não, thành Phật đạo, độ chúng sanh*”. Chúng ta đổi một câu dễ hiểu hơn để nói, bạn phải phát tâm thương yêu tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây chính là tâm vô thượng chánh giác. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn vì chính mình, ta cũng vì người khác nhưng vẫn chưa quên đi chính mình là bạn trong giấc vẫn còn mê, bạn vẫn chưa hoàn toàn giác ngộ, bạn không phải chánh giác. Chân thật giác ngộ phải đem mê tình đoạn tận mới được.

Cái gì là mê tình? Ngã, tự tư, đó là mê tình. Ngã không có, tự tâm không có, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh thì tâm của bạn mới được xem là giác ngộ. Giác ngộ mới có thể được độ. Cái được độ này chính là nói bạn mới có thể cứu độ chính mình, bạn mới có thể giúp đỡ người khác. Thế nào là cứu chính mình? Không còn luân hồi nữa. Công phu đó nếu cao hơn một tầng thì không còn ở mười pháp giới, đó là vọng tưởng, phân biệt của bạn đã đoạn tận. Sau khi đoạn tận, chúng ta muốn hỏi là còn có phân biệt, còn có chấp trước hay không? Cái thân thể này của chúng ta vẫn chưa rời khỏi thế gian này, còn cùng sống chung với đại chúng ở một nơi, cùng qua lại với mọi người, làm sao có thể không phân biệt, làm sao có thể không chấp trước? Nếu bạn quả nhiên không phân biệt, không chấp trước, thì còn có thể xem là một người hay sao? Người ta hỏi bạn “*anh là ai*” mà bạn không biết thì thành ra thứ gì chứ? Bạn tên gọi là gì mà cũng không hề biết thì không được. Không biết cũng là một chấp trước, cũng là phân biệt, bạn còn có thể lìa khỏi phân biệt chấp trước hay sao? Phải như Đại Sư Vĩnh Gia đã nói, sau khi giác ngộ thì “*phân biệt diệt phi ý*”, vậy thì đúng. Bạn nói Phật có phân biệt hay không? Nếu Phật không phân biệt thì làm sao có thể giảng Kinh cho bạn nghe? Không phân biệt thì không thể giảng Kinh, không chấp trước thì không thể giảng giới, cho nên Phật cũng phân biệt, Bồ Tát cũng chấp trước, thế nhưng các Ngài phân biệt không phải là ý. Không phải là ý nghĩa là gì? Không phải chính mình phân biệt, chấp trước. Không phải

chính mình phân biệt, chấp trước thì làm sao mà phân biệt, chấp trước? Người khác họ phân biệt chấp trước, ta tùy thuận phân biệt chấp trước của họ, trong lòng của chính ta đích thực là không có phân biệt chấp trước, như vậy thì đúng rồi. Đây là người Trung Quốc gọi là “*hòa quang hồng trần*”, Thế Tôn nói trong Tứ Nhiếp Pháp là “*đồng sự nhiếp*”, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chính mình đích thực không có phân biệt, không có chấp trước.

Chúng ta muốn học Bồ Tát, việc phân biệt chấp trước đó là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Đạo lý này phải hiểu. Đặc biệt là ở vào thời đại này, chúng ta chính mình cần phải đem đời sống vật chất chính mình điều chỉnh đến mức độ thấp nhất. Cái gọi là ba bữa cơm được no, quần áo mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng là đủ rồi. Hưởng thụ trên vật chất phải hạ xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần nâng lên cao. Đời sống tinh thần có thể nâng lên giống như chư Phật Bồ Tát, đây chính là người giác ngộ. Người thế gian không giác ngộ, họ hoàn toàn tương phản, đời sống vật chất của họ không ngừng nâng lên cao, trải qua xa xỉ hào hoa, nhưng đời sống tinh thần thì hoàn toàn trống rỗng. Nhiều nhất là dùng ca vũ để điều tiết, đó là những liều thuốc mê, là chất độc, không hề có đời sống tinh thần. Chỗ này trong Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”, loại người này rất đáng thương, sau khi thọ mạng hết rồi thì đi vào ác đạo. Khi còn ở đời không có trí tuệ, không biết tu phước, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác, như vậy ý nghĩa Phật gọi là kẻ đáng thương ở trên Kinh chúng ta mới có thể thể hội được, chân thật là đáng thương. Chỉ có chân thật giác ngộ mới chịu đoạn ác tu thiện, mới chịu tích công bồi đức, vĩnh thoát luân hồi, liễu thoát sanh tử. Người thông minh, người giác ngộ thì lấy Phật làm tiêu chuẩn tu học của chính mình, hướng đến Phật học tập, hướng đến Bồ Tát học tập. Phải học được cho giống. Phía sau này nói “*tất linh như Phật*” chính là học được rất giống, mọi thứ đều giống như Phật, khởi tâm động niệm giống như Phật, lời nói giống như Phật, đời sống giống như Phật, làm việc giống như Phật, đối nhân xử

thể tiếp vật mọi thứ đều giống như Phật. Học Phật mà học không giống như Phật thì học sai rồi, như vậy thì không phải đang học Phật.

Phật từ bi. Từ bi, dùng lời hiện đại mà nói chính là lòng yêu thương. Phật có lòng yêu thương, yêu tất cả chúng sanh, vĩ đại hơn thần nhiều. Bạn xem tôn giáo bên ngoài nói rằng “*thần ái thế nhân*”, động vật thì không có yêu, thực vật cũng không có yêu, cho nên phá hoại hết hoàn cảnh sinh thái tự nhiên của địa cầu. Họ chỉ có yêu người. Bạn xem, Phật vĩ đại dường nào! Phật từ bi tất cả, thương yêu tất cả chúng sanh. Chỗ này chúng ta cần phải học. Xem những ghi chép trong Kinh điển, hành trì cả đời của Thế Tôn, đối nhân xử thế tiếp vật, không chỉ thương yêu đối với tất cả động vật mà thực vật cũng thương yêu. Trên giới Kinh Phật giảng cho chúng ta là “*Tỳ Kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ non*”. Bạn thấy cỏ mọc lên rất là xanh tốt, bạn nhẫn tâm dùng chân mà đạp lên trên đầu chúng đi qua hay sao? Thế nhưng có khai duyên, không có đường khác để đi, không đi qua đó thì không được thì có thể đi qua. Nếu có đường đi thì bạn nhất định phải men theo đường mà đi, bạn không được đạp lên cỏ non. Đây là nói rõ đối với thực vật, khoáng vật phải có sự thương yêu bình đẳng. Sau khi có tâm yêu thương thì bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành thực chúng sanh, đó mới gọi là học Phật.

Học Phật phải có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Ở trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, nguồn gốc của trí tuệ chỉ có một biện pháp là nghe Kinh, niệm Phật. Nghe Kinh không niệm Phật thì khai trí tuệ rất chậm, niệm Phật không nghe Kinh thì khai trí tuệ cũng chậm. Nghe Kinh cùng niệm Phật hợp lại thì khai trí tuệ liền nhanh. Thí dụ nói, bạn không làm theo như vậy thì bạn khai mở trí tuệ phải mười năm, nghe Kinh khai trí tuệ cũng phải mười năm, niệm Phật khai trí tuệ cũng phải mười năm, nhưng một mặt nghe Kinh lại một mặt niệm Phật thì năm năm thì khai trí tuệ, khai trí tuệ sớm hơn. Các vị phải nên biết, niệm Phật là tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh liền được chư Phật Bồ Tát gia trì, tâm thanh tịnh liền được Tam Bảo gia trì, làm sao mà bạn không khai trí

tuệ? Người không có trí tuệ luôn luôn là chính mình làm sai sự việc mà chính mình không biết, còn cho là mình làm việc tốt, còn cho là mình làm được rất nhiều công đức, làm gì biết chính mình đang tạo nghiệp. Đây chính là ngu si. Ý nghĩa của ngu si là không thể phân biệt được chân vọng, đem cái thật làm thành giả, đem cái giả làm thành thật; không thể phân biệt tà chánh, đem tà pháp xem thành chánh pháp, chánh pháp xem thành tà pháp; thiện ác điên đảo, lợi hại điên đảo, đối với thị phi thiện ác, lợi hại không thể phân biệt, loại người này rất nhiều. Sợ nhất là cái gì? Chính mình ngu si, chính mình không có cái năng lực để phân biệt này. Có mấy người chính mình có thể rất bình lặng mà phản tỉnh suy xét? Thế xuất thế pháp, chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại, chính ta có năng lực phân biệt được hay không? Nếu như chính mình không có năng lực phân biệt thì đi tìm Phật. Phật ở đâu vậy? Phật ở trong Kinh điển, đi tìm Phật là đọc Kinh, xem thử Phật làm như thế nào, Phật nghĩ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, buông bỏ đi vọng tưởng, phân biệt của chính mình, tùy thuận theo giáo huấn của Phật. Đó là trước khi chúng ta chưa khai trí tuệ, chưa phân biệt tà chánh, phải quấy, để tránh khỏi tạo tác tất cả ác nghiệp, tích công bồi đức thì chỉ có một phương pháp này. Cho nên người xưa thường nói: “*Kinh không thể không đọc, pháp không thể không học*”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Kinh văn: “Nguyện Phật vi ngã, quảng tuyên Kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.

Chúng ta phải học. Pháp Tạng thị hiện để cho chúng ta xem, chúng ta cũng có nguyện muốn làm Phật, chúng ta cũng có nguyện hy vọng mọi thứ chúng ta đều có thể giống như Phật thì đến chỗ nào để học? Nhất định phải thân cận thiện tri thức. Tỳ kheo Pháp Tạng vận may rất tốt, gặp được một thiện tri thức tốt là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vận khí của Ngài tốt, vận khí của chúng ta cũng không tệ. Chúng ta ở chỗ này nghe Thế Gian Tự Tại Vương nói pháp với

Ngài, chúng ta nghe Thế Gian Tự Tại Vương vì Ngài nói pháp cũng chính là vì ta nói pháp, có gì khác nhau đâu? Bạn có thể từ ngay chỗ này thể hội thông rồi, bạn liền biết được duyên của Ngài thù thắng, chúng ta gặp duyên cũng thù thắng giống y như Ngài, quyết không thua kém với Ngài. Cho nên việc cầu này là cầu pháp, cầu Phật vì Ngài “*quảng tuyên Kinh pháp*”. “*Tuyên*” chính là tuyên giảng.

Hai câu phía sau rất quan trọng: “*Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành*”. Nếu như không có tâm trạng cầu pháp như vậy, Phật có nói pháp cho bạn nghe thì cũng không có ích gì, bạn không có được lợi ích. Chúng ta muốn hỏi, không có được lợi ích thì Phật có giảng hay không? Thực tế mà nói, bạn gặp được Khổng Lão Phu Tử thì Ngài cũng không giảng cho bạn nghe. Chúng ta đọc được trong Luận Ngữ, Khổng Lão Phu Tử dạy học, học trò phải thông minh, không được quá ngu, người ngu quá thì ông không dạy, “*cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, Khổng Lão Phu Tử liền không có hứng thú với người đó rồi. Thế nhưng Phật từ bi hơn nhiều so với Khổng Lão Phu Tử, bạn không có thái độ tu học này, Phật vẫn nói. Phật vì sao giảng nói vậy? Trông vào A Lại Da Thức của bạn, nghe không hiểu cũng giảng cho bạn nghe, làm không được cũng nói cho bạn nghe. Phật từ bi đến cùng tột, thánh nhân thế gian không thể so sánh. Đó gọi là chân từ, bình đẳng từ bi. “*Cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, đó là từ bi không bình đẳng. Cho nên Phật dạy chúng sanh, chúng ta phải thể hội được, chúng ta phải học tập, người không có thiện căn thì trồng thiện căn cho họ, người đã có thiện căn thì giúp cho họ thêm lớn, người đã tăng trưởng rồi thì giúp họ chín muồi. Phật nói pháp không có phân biệt, không chọn trí ngu, chân thật làm đến được giáo dục không phân biệt, mười pháp giới tất cả chúng sanh đều được giáo huấn của Phật. Như vậy chúng ta mới biết được sự vĩ đại của Phật, Phật Đà khiến người tôn kính là có đạo lý. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, hơn nữa chúng ta càng cần phải nên học tập tinh thần Pháp Tạng cầu Phật, đó chính là phụng trì, như pháp tu hành.

Bồ Tát Phổ Hiền giảng cúng dường, trong cúng dường điều thứ nhất là “*nư pháp tu hành cúng dường*”. Cái ý này chính là Phật dạy như thế nào thì chúng ta phải làm thế ấy, quyết định không trái phạm, thành thật trung thực phụng hành, bảo trì không mất. Không phải làm một ngày, hai ngày thì giải đãi, phóng dật, mà mãi mãi có thể giữ gìn thì làm gì mà không có thành tựu chứ? Đó mới là học trò chân thật. Một vị thầy giáo tốt, gặp được học trò như vậy phải xem như là bảo bối, nhà Phật nói “*pháp khí*”. Đây là pháp khí chân thật, vị thầy giáo này có được của báu rồi, đạo có người truyền thừa, có thể truyền tiếp nối rồi. Lấy hoằng pháp lợi sanh mà nói, quan trọng nhất cũng không ngoài “*tiếp nối huệ mạng Phật, đời sau có người*”. Việc này là quan trọng nhất, còn quan trọng hơn giảng Kinh nhiều. Bạn giảng Kinh được rất hay, nhưng sau khi chết rồi không có người tiếp nối, cho nên giáo học còn quan trọng hơn so với giảng Kinh nhiều. Làm cho Phật pháp đời đời nối nhau, không ngừng phát triển, quảng lợi chúng sanh, việc này quan trọng hơn chính mình giảng Kinh rất nhiều. Vậy thì ngay trong quá trình giảng này, thực tế mà nói là giáo học tiếp nối, vẫn cứ là đang cầu học, nên gọi là sư chất đạo hợp, giúp nhau thành tựu. Đến khi chính mình có được thành tựu rồi, Phật pháp chúng ta gọi là tu hành chứng quả, ở trong Giáo Hạ gọi là đại khai viên giải, ở trong Tông môn là minh tâm kiến tánh, vào lúc này truyền pháp quan trọng hơn hoằng pháp. Chúng ta lấy một đời mà nói, ngay đời này giai đoạn thứ nhất là cầu pháp, giai đoạn thứ hai là hoằng pháp, giai đoạn thứ ba là truyền pháp, như vậy thì công đức mới viên mãn. Cho nên ngay chỗ này “*nư pháp tu hành*” rất là quan trọng. Chúng ta ngay đời này có thể thành tựu hay không, then chốt ở câu này.

Nư pháp gì vậy? Y theo trên bộ Kinh này đã nói thì là đủ rồi. Trên bộ Kinh này, từ đầu đến cuối mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều có thể thực tiễn, đều có thể làm đến được, đó chính là “*nư pháp tu hành*”. Không những có thể làm được, mà còn thường hay gìn giữ không mất, cũng dùng những lời này khuyên bảo người khác, đây chính là tự lợi lợi tha, thì bạn đang hành Bồ Tát đạo rồi. Khi bạn nói pháp là hành Bồ Tát đạo, khi không nói pháp cũng là

hành Bồ Tát đạo. Nói, im lặng, động, tịnh đều không lìa khỏi Bồ Tát đạo, đây gọi là “*phụng trì*”.

Kinh văn: “**Bạt chư căn khổ, sanh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”.

Câu này là đoạn phiên não, phía trước là học pháp môn. Học pháp môn, chúng ta đều có ý nguyện, đều rất là ngưỡng vọng, thế nhưng đoạn phiên não thì vấn đề liền xảy ra, không những không độ được phiên não mà còn bị phiên não độ đi. Chỗ này nói được rất hay, phiên não là cái gì? “*Căn khổ sanh tử căn bản*”. Đối với căn bản sanh tử bạn rất phấn đấu, bạn rất nỗ lực, bạn mỗi niệm đều không quên. Cái gì là “*sanh tử căn bản*”? Tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, bạn lúc nào thì quên hết được nó? Có phải là bạn mỗi ngày đều rất nỗ lực, rất phấn đấu mà tu tham-sân-si-mạn, tu phải quấy nhân ngã không? Vậy thì bạn có cách nào không? Những thứ này là gốc khổ, là căn bản sanh tử sáu cõi luân hồi. Bồ Tát ở chỗ này dạy chúng ta “*bạt*”, phải nhổ tận gốc cội rễ của sanh tử, phải giác ngộ quyết định không thể nào còn làm nữa. Nếu chân thật chịu nhổ sạch các gốc khổ sanh tử, xin nói với các vị, thì bạn chân thật giác ngộ rồi. Nếu như bạn còn tùy thuận theo phiên não, còn tùy thuận theo tập khí, bạn vẫn là mê hoặc điên đảo, bạn chưa có giác ngộ. Cho nên chính chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh. Không Tử nhà Nho dạy học đều chú trọng mỗi ngày phải nên có ba lần phản tỉnh, ông nói là ba việc. Nhà Phật thì sám hối chính là phản tỉnh. Cho nên Tịnh Tông chúng ta chọn thời khóa buổi tối là đọc Kinh văn quyển Kinh này là từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn Kinh văn này là nói cái gì? Chính là năm giới mười thiện, giúp chúng ta bạt trừ cội gốc phiên não. Nếu bạn muốn bạt trừ, trước tiên bạn phải nhận biết nó. Ngày nay chúng ta vẫn cứ tùy thuận phiên não, hay nói cách khác, chúng ta vẫn chưa nhận biết rõ ràng đối với bản chất của phiên não, vẫn còn xem nó là bạn tốt, vẫn còn mỗi niệm không chịu rời xa nó, không biết được nó là một người xấu, không biết được nó đã tổn hại rất lớn đối với chúng ta. Phía trước đã nói qua với các vị, không có năng lực phân biệt

thiện ác, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt phải quấy, không có năng lực phân biệt lợi hại thì chúng ta chính là ngu si.

¹⁰Đến lúc nào bạn chân thật giác ngộ rồi, chân thật tường tận những thứ này có hại đối với chúng ta, biết được nó là hư vọng, không phải chân thật, nó là tà pháp, không phải chánh pháp, nó là ác pháp, không phải thiện pháp, nó có hại, không có lợi cho ta; bạn thật đã biết rõ ràng, thật đã tường tận tính chất của phải quấy nhân ngã tham-sân-si-mạn thì tự nhiên bạn liền không dám làm. Người học Phật chúng ta ở thế gian này, không luận ở trường hợp nào, không luận qua lại với người nào, cũng đều một mảng chân thành. Không thể nói ta muốn đi gặp một người nào đó, họ là thân phận gì, địa vị thế nào, ta nghĩ làm thế nào để gặp họ, phải nên nói chuyện với họ như thế nào. Một chết người. Chúng ta không có như vậy, mà luôn là một mảng thẳng thắn. Không luận gặp bất cứ người nào, không luận ở trường hợp nào, thấy Phật Bồ Tát cũng tốt, thấy yêu ma quỷ quái cũng tốt, cũng đều một mảng chân thành, như vậy thì đúng. Đây gọi là học Phật. Phật Bồ Tát là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi đối nhân xử thế tiếp vật, quyết định không có chút hư giả, mỗi niệm vì chúng sanh, không hề vì chính mình. Việc tốt có thành tựu là chúng sanh có phước, không có thành tựu là chúng sanh không có phước, với chính mình không có chút lợi hại nào. Nói lời thành thật, chúng sanh có phước thì chúng ta chính mình khổ cực, phải bôn ba lao nhọc vì họ; chúng sanh không có phước thì chúng ta chính mình nhàn hạ tự tại, không có việc làm. Đây đều là đạo lý chân thật, cho nên bạn phải giác ngộ, bạn phải biết “*bạt chư*”. Chư là rất nhiều. “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Những thứ phiền não này đều là sanh tử căn bản, cho nên ngay trong Phật pháp thường nói, kiến tư phiền não đoạn rồi thì bạn liền siêu việt sáu

¹⁰ Bắt đầu video tập 88

cõi luân hồi, trần sa phiền não đoạn rồi thì bạn liền siêu việt mười pháp giới, như vậy bạn mới biết được tính nghiêm trọng của kiến tư phiền não.

Kiến tư, dùng lời hiện tại để nói, kiến là kiến giải sai lầm, tư là tư tưởng sai lầm, cũng chính là cái thấy của bạn sai lầm, cách nghĩ của bạn sai lầm, cách nghĩ cách nhìn này đều rơi vào trong phân biệt, chấp trước. Người mê, người không giác ngộ đều sẽ nói cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi, họ không biết cách nghĩ của họ sai, cách nhìn của họ cũng sai. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, trước khi bạn chưa chứng được A La Hán quả thì không thể tin tưởng cách nhìn của bạn, không thể tin tưởng cách nghĩ của bạn. Vì sao vậy? Vì bạn mê hoặc điên đảo, không có giác ngộ. A La Hán mới là chánh giác, Bồ Tát là chánh đẳng chánh giác, Phật là vô thượng chánh đẳng chánh giác (chánh chính là không tà, chánh là không có sai lầm), họ có thể tin tưởng cách nhìn cách nghĩ của chính mình. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, điều kiện chánh giác của A La Hán là gì? Là đã đoạn kiến tư phiền não rồi, nếu dùng lời của “Kinh Kim Cang” mà nói là đã phá được bốn tướng.

Ngày trước chúng ta đọc Kinh chưa thâm nhập, lơ là qua loa, luôn cho rằng Tiểu Thừa nhất định phải đến A La Hán mới xem là thành tựu, Tu Đà Hoàn không để ở trong mắt. “Kinh Kim Cang” mọi người đều đọc rất quen thuộc, nhưng mọi người xem thường sự việc này. Chúng ta đọc ở trong “Kinh Kim Cang”, người chứng được quả Tu Đà Hoàn không còn tưởng Tu Đà Hoàn, họ chính mình không có nói “*tôi chứng được quả Tu Đà Hoàn*”. Nếu họ có cách nghĩ này, Thế Tôn liền không nói họ đã chứng quả Tu Đà Hoàn. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, quả Tu Đà Hoàn không dễ dàng gì chứng được. Tại vì sao vậy? Cũng phải lìa bốn tướng, tức là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng thì bạn mới có thể chứng được quả Tu Đà Hoàn. Cho nên phá được bốn tướng, công phu có cạn sâu rộng hẹp khác nhau. Công phu của Tu Đà Hoàn thì nhỏ hẹp, là cạn, nhưng cũng lìa khỏi bốn tướng. Chỗ này đáng được chúng ta chú ý. Chúng ta bình thường chính mình đọc Kinh, giảng

Kinh đều là xem thường đi sự việc này, đều chú trọng ở giải thích danh tướng, không hề thể hội được tinh nghĩa tinh hoa trong đó, không thể hội được nghĩa lý, cho nên không được thọ dụng.

Phía trước đã báo cáo qua với các vị, vào đạo lối đi quan trọng nhất là phát nguyện. Phát tâm là đầu, cho nên học pháp môn, tu hành quan trọng nhất là trước tiên lập nguyện đoạn phiền não, nhất định phải lập đại nguyện này, phải *“bạt chư căn khổ sanh tử căn bản”*. Chỗ này là nguyện thứ ba trong tứ hoằng thế nguyện. *“Thành Phật đạo”*, *“tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác”*, chỗ này nói chứng quả. Nhất định phải chứng quả, không chứng quả quyết định sẽ thoái chuyển. Phật trong Đại Tiểu thừa đều nói với chúng ta, Bồ Tát đến địa vị nào mới không thoái chuyển? Bát Địa. Bát Địa gọi là bất động địa. Do đây có thể biết, Bồ Tát Thất Địa vẫn sẽ thoái chuyển.

Ở trên Kinh điển nói qua với chúng ta, thoái chuyển cũng có mức thấp nhất. Như trong trường học, bạn không học tốt bài khóa thì sẽ ở lại lớp. Ở lại lớp chính là thoái chuyển, người khác đều nâng cấp, bạn thì lưu cấp, có khi còn bị giáng cấp, bạn là năm thứ ba, đem bạn giáng xuống năm thứ hai, giáng xuống năm thứ nhất, vậy càng kém hơn. Thế nhưng sẽ không khai trừ, năm thứ nhất là thấp nhất, bắt đầu học lại từ đầu, không hề khai trừ bạn đi. Cho nên Tiểu Thừa thoái chuyển là Tu Đà Hoàn. Bồ Tát Đại Thừa chúng ta thường gọi là tam bất thoái, Bồ Tát thấp nhất không thể thoái chuyển đến Thanh Văn, gọi là hành bất thoái. Đại Bồ Tát thoái chuyển không thể thoái chuyển đến Sơ Địa. Sơ Địa là mức thấp nhất của họ, gọi là niệm bất thoái.

Tại vì sao họ có mức độ thấp nhất không còn thoái chuyển đọa lạc? Kiến giải của họ chính xác, cũng chính là nói tư tưởng kiến giải của họ chính xác. Tại vì sao có thể thoái chuyển? Tập khí phiền não rất nặng, bên ngoài mê hoặc quá nhiều, họ không chịu nổi, thoái chuyển rồi. Thế nhưng tri kiến của họ không thể thoái chuyển, nhận biết của họ không thể thoái chuyển. Không thể tránh

khỏi mê hoặc của phiền não nên thoái chuyển, biết rõ mà cố phạm; phàm phu có tình hình này, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng có tình hình này.

Trong Kinh Phật có thí dụ, Sư Tử Giác, Vô Trước, Thiên Thân Bồ Tát ba huynh đệ, câu chuyện này có rất nhiều người biết. Trong huynh đệ của họ, Sư Tử Giác là huynh trưởng, là huynh mấy tôi không nhớ rõ ràng, công phu không tệ, sanh lên Trời Đâu Suất. Họ cùng nhau hẹn ước, sau khi anh lên Trời Đâu Suất rồi phải quay trở lại báo tin. Thế nhưng sau khi Sư Tử Giác đi rồi, rất nhiều năm không có tin tức. Bồ Tát Vô Trước vãng sanh là sanh Đâu Suất nội viện. Bồ Tát Vô Trước sau khi vãng sanh ba năm thì trở lại nói với Thiên Thân (Thiên Thân là tiểu đệ) tình hình vãng sanh đến Trời Đâu Suất. Bồ Tát Thiên Thân nói với Ngài: *“Huynh đi vì sao mà lâu đến như vậy mới trở lại?”*. Ngài nói: *“Đâu có lâu, ta chỉ có đi một vòng cung Trời Đâu Suất thì lập tức quay về”*. Trời Đâu Suất một năm là nhân gian chúng ta bốn trăm năm, Ngài vừa đến nơi đó là vội vàng trở lại báo tin thì đã ba năm ở nhân gian. Thiên Thân liền hỏi Ngài: *“Sư Tử Giác thì sao?”*. Ngài nói: *“Sư Tử Giác mê hoặc rồi”*. Trời Đâu Suất là ở nội viện. Ngoại viện hưởng thọ năm dục sáu trần, phàm phu không thể so sánh, Trời Đạo Lợi cũng không thể so sánh, Trời Dạ Ma cũng không thể so sánh, ông đã bị những thiên nữ mê hoặc rồi, chưa hề đi đến nội viện. Đây không phải là Bồ Tát thoái chuyển hay sao? Nếu bạn hỏi Bồ Tát vì sao mà có thể thoái chuyển? Bồ Tát chính là như thế mà thoái chuyển. Bồ Tát còn thoái chuyển, vậy thì Thanh Văn càng không cần phải nói, Thanh Văn càng dễ dàng thoái chuyển. Đây chính là chúng ta thường nói không ngăn nổi mê hoặc của vật chất.

Phàm phu chúng ta tu hành, một điều khổ nạn lớn nhất là quá xem trọng cái sinh mạng của chính mình thì sẽ thoái chuyển. Đầu óc của bạn sẽ nghĩ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể của chính mình, tâm của bạn không còn ở đạo. Người chân thật có công phu, người có thành tựu, cái sinh mạng này hoàn toàn không hề gì, quyết không phải vì sinh mạng mà lo nghĩ. Thân thể tất cả tùy duyên, mỗi niệm cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm ở vô thượng đạo, làm thế nào vì

thân thể này mà lo nghĩ? Ăn uống đi đứng tất cả tùy duyên. Phật năm xưa khát thực, người ta cho cái gì thì ăn thứ đó. Phật không có thông báo với họ là ngày mai tôi đến nhà anh khát thực, các vị cho thứ gì thì ăn thứ đó. Hơn nữa người giàu có thể gian này ít, người nghèo khổ nhiều, Phật khát thực không hề chọn nhà nào có tiền để khát thực. Ngài bình đẳng khát thực, nhà nào cũng khát thực. Người nghèo khổ nhiều, những cơm thức ăn đó chúng ta không cần nghĩ cũng biết, làm gì có chú trọng đến dinh dưỡng? Cho nên người có địa vị trong xã hội này, người có tiền của chú trọng bảo dưỡng thân này quá mức, kết quả bảo dưỡng ra một thân bệnh hoạn.

Lần này tôi đến thăm viếng Bắc Kinh, nơi ngoại ô của Bắc Kinh, tôi đi xem qua thử, người sống thọ rất nhiều. Lão nông ở trong thôn, đời sống của họ rất đơn giản, vì sao có thể trường thọ? Chính là đời sống đơn giản, đầu óc cũng đơn giản, họ không hề nghĩ đến việc gì, không có tâm sự, mỗi ngày ăn no rồi thì thôi, tâm an lý đắc, trường thọ. Mỗi người đều trường thọ, người tám mươi, chín mươi tuổi đến đâu cũng gặp, cho nên chúng ta xem ra nhân khẩu bị lão hóa. Thế nhưng thân thể của họ rất là khỏe mạnh, tụ họp lại với nhau cười nói vui đùa. Những người già đó nói với tôi, lần sau pháp sư đến chúng ta sẽ tìm rất nhiều người già cùng đến tụ hội với ông. Đều là tám mươi, chín mươi tuổi, rất khó được. Những người giàu có thể gian, đầu óc của họ nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều, lo lắng quá nhiều, vì vậy họ dùng những bổ phẩm trong đời sống đều là khởi lên tác dụng phụ, không những không bảo dưỡng tốt sức khỏe của họ mà còn mang lại cho thân thể rất nhiều tật bệnh. Bệnh từ miệng vào, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta học Phật, đời sống của Phật là tùy duyên, quyết không phan duyên.

Hiện tại chúng ta xuất gia rồi, các vị cư sĩ tại gia cũng vậy, hiện tại ở tăng đoàn, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày cúng trai, họ là trai chủ, chúng ta đến để khát thực, đến để ứng cúng, ứng cúng không dám nói, đến khát thực, đến xin ăn. Chúng ta đến để khát thực, họ là trai chủ, họ làm thứ gì thì mình ăn thứ đó. Thế nhưng

traichủ này không tệ, mỗi ngày làm mười món đến hai chục món thức ăn, chúng ta còn có thể chọn lựa. Đó là đại traichủ, không phải là traichủ nhỏ. Bình thường trong nhà người ta ăn cơm chỉ có hai ba món thôi, chỗ này xem là rất tuyệt. Ở nông thôn đại lục Trung Quốc thì chỉ có một món thôi, làm gì có được nhiều món đến như vậy. Ở đây chúng ta mười mấy hai chục món ăn, do bạn chính mình chọn lấy. Đây là đại traichủ, traichủ thông thường không làm được. Phải biết được chúng ta đến nơi đây là để khát thực thôi.

Các vị ở trên đời sống có thể “*thường tác như thị quán*” thì các vị sẽ giác ngộ, sẽ khai ngộ, cho nên quyết định phải có thành tựu. Tiêu chuẩn của thành tựu này quyết định phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thoát khỏi sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, vì sao vậy? Bạn vẫn chưa thoát khỏi mười pháp giới, hay nói cách khác, cơ hội bạn thoái chuyển rất nhiều vì phiền não tập khí của bạn từ vô lượng kiếp đến nay rất nặng. Chúng ta không thể không biết được cái lợi hại này. Nếu muốn ở ngay trong một đời tức thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngoài niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, vào thời đại hiện đại này, cũng giống như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói, tu học bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể. Việc thứ nhất là căn cơ của người hiện đại kém, không bằng với người thời xưa, căn khí thấp kém. Thứ hai hoàn cảnh hiện đại ác liệt hơn thời xưa nhiều, cũng chính là nói mê hoặc của năm dục sáu trần mạnh hơn thời xưa gấp trăm lần ngàn lần cũng chưa vừa, bạn có năng lực gì có thể vượt qua được hay không? Ở trong tình huống này, chân thật thành tựu chỉ có đời nghiệp vãng sanh.

Đời nghiệp vãng sanh, vẫn là như Đại Sư Thiện Đạo đã nói là “*do gặp duyên khác nhau*”. Duyên thù thắng quá khó! Duyên phận ở Singapore này chân thật là hy hữu khó gặp. Đạo tràng tuy là ở đô thị, ở khu náo nhiệt, khó được ở chỗ là trong động mà có tịnh. Bạn chân thật muốn thành tựu thì thành thật trung thực ở đạo tràng này tu học, không nên đi ra ngoài. Ra ngoài cửa lớn, bên ngoài là lò ô nhiễm, bạn lại bị ô nhiễm. Bạn phải làm cho tâm định lại. Bạn

ở trong đây, sáu căn tiếp xúc được đều là Phật pháp, đều là chánh pháp. Thường trụ chăm sóc đối với đại chúng nghĩ lại cũng rất chu đáo, trang nghiêm đạo tràng, không ngừng đang cải tiến, để sáu căn của bạn tiếp xúc được đều là Phật pháp. Điều này đáng được chúng ta cảm kích, chúng ta phải tri ân báo ân. Làm sao để báo ân? Thành thật niệm Phật, như pháp tu hành đó là chân thật báo ân.

Cúng trai của Cư Sĩ Lâm chúng ta phải hiểu rõ ràng, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau. Những thứ như gạo dầu muối ai đưa đến vậy? Xin nói với các vị, chư Phật Bồ Tát đến cúng trai. Năm xưa, câu chuyện tại Chùa Quốc Thanh có rất nhiều người biết, Văn Thù, Phổ Hiền làm công quả ở trong nhà bếp, A Di Đà Phật giã gạo ở trong nhà kho, Phật Bồ Tát đến cúng trai. Đạo tràng này của chúng ta cũng không ngoại lệ, chư Phật Bồ Tát đến cúng dường. Mọi người vạn nhất không nên đắc tội những người làm công quả trong nhà bếp của chúng ta, vị nào là Phật Bồ Tát tái lai chúng ta đều không biết, họ cũng không chịu nói, chúng ta duy nhất một việc chính là dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi với họ, vạn nhất không nên đắc tội. Bạn đắc tội có thể là với A Di Đà Phật đang ở đó đốt lửa, đang ở nơi đó xào rau, bạn đắc tội với Ngài rồi, đắc tội ngay trước mặt Phật mà còn muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc hay sao? Tôi nói với mọi người đây là lời chân thật, rất là có thể, nhất là Mặt Pháp, đạo tràng hy hữu khó gặp. Cho nên, nhất định phải phát tâm, phải vãng sanh Tịnh Độ.

Vậy thử hỏi chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay chưa? Có nắm chắc hay không, điều này không phải ở người khác, mà ở chính mình. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, không hề nói niệm Phật nhiều hay ít. Công phu niệm Phật sâu, cạn là như thế nào? Câu Phật hiệu này của bạn chân thật có thể hàng phục được phiền não thì công phu sâu, Phật hiệu của bạn niệm không khống chế được phiền não thì công phu của bạn cạn. Các vị vừa dự xong Phật thất, người công phu sâu thì nhờ câu

Phật hiệu này bảy ngày không sanh phiền não. Công phu cạn thì hoặc giả là có một ngày, hai ngày không khởi phiền não, ngoài ra còn xen tạp phiền não ở ngay trong đó. Phẩm vị cao thấp là ở công phu sâu cạn, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không.

Tín tâm vô cùng quan trọng. Ngày ngày nghe Kinh thì tăng thêm tín tâm, tăng thêm nguyện tâm. Ngày ngày niệm Phật thì tăng cao phẩm vị. Thế gian này là giả, danh vọng lợi dưỡng công danh phú quý là một mảng không, đến sau cùng không mang theo được thứ gì, thế nhưng bạn niệm Phật công phu sâu cạn thì quyết định có thể mang đi. Ngày nay thế gian này chúng ta gọi là tranh thủ thêm một hơi. Tranh cái gì? Tranh phẩm vị của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó được xem là bạn không làm sai. Bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao hơn người khác, đó là bạn chân thật thành tựu, là thật có trí tuệ, thật thông minh, là huệ chân. Tuy là cùng vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng người ta phẩm vị cao hơn ta, đương nhiên chỉ cần có thể vãng sanh thì xem là không tệ rồi, cũng rất khó được rồi, vì sao chúng ta không nâng cao phẩm vị vãng sanh chứ? Chúng ta như pháp tu hành, đoạn phiền não thành Phật đạo là vì cái gì? Vì là để độ chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vì sự việc này, không vì thứ khác. Do đó, chúng ta như pháp tu hành là vì chúng sanh. Nếu ta không như pháp tu hành thì ta có lỗi với chúng sanh. Ta sớm một ngày có thành tựu thì chúng sanh liền sớm một ngày lìa khổ được vui, ta trễ một ngày thành tựu thì chúng sanh phải thêm một ngày khổ đau, bạn có ý thức đến vấn đề này hay không? Quả nhiên có thể ý thức đến sự việc này thì làm sao bạn có thể không nỗ lực, bạn làm sao có thể không tinh tấn? Vì chính mình thì giải đãi lười nhác không hề gì, sớm một ngày thành tựu, trễ một ngày thành tựu cũng không hề gì. Bạn phải biết được bao nhiêu chúng sanh khổ nạn ở nơi đó đang chờ bạn đến để giúp đỡ cho họ. Vấn đề này nghiêm trọng, chúng ta không thể không nỗ lực, không dám không tinh tấn. Người hiện tại gọi là sứ mạng cảm, trách nhiệm cảm. Chúng ta có sứ mạng giúp đỡ chúng sanh, có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Nếu chúng ta muốn làm tốt sự việc này

thì nhất định phải vận dụng trí tuệ, năng lực của chính mình. Không có trí tuệ, không có năng lực thì không giúp được người, làm không được việc. Cho nên như pháp tu hành, đoạn phiền não, thành Phật đạo đều là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Trong Kinh đã nói là A Di Đà Phật viên mãn thành tựu ở trên quả địa. Hiện tại chúng ta là nhân địa, hơn nữa còn là ở giai đoạn sơ học của nhân địa, thế nhưng những sự việc này chúng ta phải học, chúng ta không thể nào xem đây là trên quả địa Như Lai nên hiện tại ta làm không được thì lơ là, vậy thì chúng ta sai rồi. Trên Như Lai quả địa, người sơ học chúng ta cũng có thể học. Bạn thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi vị hộ nhiếp nhau, Bồ Tát Sơ Địa học pháp môn của Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác cũng không bỏ pháp môn của Bồ Tát Sơ Địa, nên gọi là “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đức hạnh của Như Lai quả địa hiện tại chúng ta học thì hiện tại liền dùng ngay trong cuộc sống.

Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.

Pháp Tạng thành Phật rồi. Phật pháp khoa này chúng ta phân làm hai khoa. Đoạn phía trước là “*nguyện phổ văn*”. Phổ văn là vì lợi ích chúng sanh, không phải chính mình háo danh, muốn làm nổi tên tuổi của chính mình, vậy thì sai rồi, đó chính là tâm luân hồi làm việc luân hồi. Tại vì sao phải “*phổ văn*”? Phổ văn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh, mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Thế nhưng phổ văn này nhất định phải là danh xứng với thực, bạn phải chân thật có đức hạnh thì bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phải là hư danh. Bạn có trí tuệ chân thật, “*quang minh*” là đức dụng của trí tuệ, quang minh phổ chiếu, trí tuệ của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Ý nghĩa trong

đây rất sâu rất rộng, vào ngày nay chính là truyền bá Phật pháp. Phật pháp là trí tuệ, dùng phương pháp gì để giúp đỡ tất cả chúng sanh nhận biết Phật pháp, lý giải Phật pháp, tu học Phật pháp. Đây là dụng ý chân thật của “*nguyên phổ văn*”.

Ngày nay người ưa thích xây đạo tràng rất nhiều, ở mỗi khu vực chúng ta đều xem thấy đều nghe thấy pháp sư, cư sĩ đều rất chăm chỉ nỗ lực xây đạo tràng. Sau khi đạo tràng xây xong, vấn đề là có đạo hay không? Đạo tràng thì luôn phải có đạo. Thực tế mà nói, “đạo” là tuyệt đối phải có, có Phật đạo, có Bồ Tát đạo, cũng có ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, luôn là có đạo nhưng cái đạo nào thì không biết được, rất là khó nói. Ở trong cái tràng đó rốt cuộc là đạo nào thì rất khó nói, chúng ta phải có năng lực để phân biệt.

Thích Ca Mâu Ni Phật không có xây đạo tràng, giảng Kinh nói pháp là ngồi dưới gốc cây, đại chúng đều là ngồi trên cỏ, xoay quanh một vòng, hai vòng, Phật liền giảng Kinh nói pháp, đó gọi là đạo tràng. Cái đạo tràng đó tốt, không có tranh chấp. Hiện tại chúng ta xây đạo tràng có hình thức, xây được hoa lệ trang nghiêm, xây dựng hình thức cung điện, cực kỳ hào hoa xa xỉ. Từ trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam nói, khi chưa xây xong thì mỗi người đều là Bồ Tát, ra tiền ra sức đến khắp nơi hóa duyên; sau khi xây rồi thì mỗi người đều là La Sát, tranh quyền đoạt lợi. Thế Tôn biết được, cho nên không xây đạo tràng có hình thức để mọi người đều làm Bồ Tát. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật cũng xây dựng hình thức giống hoàng cung thì e rằng những Bồ Tát ở dưới Ngài cũng đều biến thành La Sát rồi. Cho nên bạn nghĩ xem, hành trì của Phật Đà rất có đạo lý, không xây đạo tràng có hình thức. Chân thật muốn giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh thì nơi chốn cũng rất nhiều. Hiện tại, thông thường phẩm chất đời sống của chúng ta đều nâng cao, cho nên mỗi một nơi địa phương, chính phủ đều chú trọng xanh hóa hoàn cảnh, đều xây công viên. Công viên chính là đạo tràng chúng ta giảng Kinh nói pháp. Đồng tu tụ họp lại nơi đó, không chỉ có đồng tu đang nghe Kinh, còn có một số người ở bên cạnh tình cờ đến nơi đó, họ cũng nghe được, đây là cơ hội để giáo dục. Đạo tràng đó thật là

thù thắng, thật viên mãn. Nơi nơi đều là đạo tràng, hà tất nhất định phải xây một kiến trúc rất to làm gì, để mọi người ở nơi đó đấu đá lẫn nhau, ngày ngày cãi nhau, tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục. Đó cũng là đạo tràng nhưng là đạo tràng địa ngục, không xây thì tốt hơn.

Có những tài lực này dùng để làm gì? Dùng để truyền bá Phật pháp. Ngày nay chúng ta in Kinh, in tạo tượng Phật, làm những đĩa VCD, CD miễn phí cúng dường tặng cho tất cả đồng tu cần đến, đó là “*quang minh*”. Hiện tại chúng ta lợi dụng đường truyền, tương lai có thể có cơ duyên thì lợi dụng truyền hình vệ tinh. Đó là phóng đại quang minh, “*trí tuệ quang minh*”. Chúng ta phải từ chỗ này mà nhắm đến, từ ngay chỗ này mà cầu tưởng.

Hôm qua, tôi có xem “Luận Ngữ” do cư sĩ Giang Dật Tử ở Đài Trung vẽ, mang đến một bộ cho tôi xem. Tôi xem thấy rất hoan hỉ. Tôi nói với thầy Ngô Nhân, các vị đi tìm vài đồng tu, đem bức họa này, mỗi một tờ dùng máy chụp, chụp lại. Ông có văn tự, chúng ta chiếu theo văn tự, dùng tiếng phổ thông chuẩn xác để mọi người đọc. Tờ này đọc xong thì chúng ta lại xem tiếp tờ thứ hai, tương lai đem phần ghi hình này làm thành đĩa VCD, lưu thông phổ biến, vậy thì người ưa thích. Sách đến năm quyển, dày đến như vậy, nặng như đá, mệt chết người. Bạn làm thành đĩa ghi hình, mọi người xem rồi lại hoan hỉ, không chỉ một người mà rất nhiều người có thể cùng nhau xem, lưu thông rộng khắp. Tương lai có cái duyên phận này, đài truyền hình có thể phát sóng, có thể lấy làm giáo trình. Đây là trí tuệ lưu bố mười phương, chân thật là phóng đại quang minh. Tôi để đồng tu làm trước mấy tờ để xem thử hiệu quả. Giang Dật Tử cũng giác ngộ, không cần bản quyền, gọi điện thoại cho tôi. Muốn bản quyền tôi nhất định cự tuyệt, tôi không cần cái thứ này, tôi lấy rồi cũng không dùng, thêm nhiều rác rưởi. Bạn không cần bản quyền thì tôi sẽ nghĩ cách giúp bạn lưu thông, rộng lợi chúng sanh. Khi tuổi tác ngày một cao, ông giác ngộ rồi, hy vọng chân thật vì xã hội, vì chúng sanh làm một chút việc tốt. Đây là việc tốt.

Câu phía sau: “*Sở cư quốc độ*”. Đây chính là Thôn Di Đà. Thôn Di Đà này chúng ta đã nghĩ tưởng đến mười mấy năm rồi. Lần đầu có khái niệm này là năm 1983, đã nghĩ đến hơn mười năm. Hiện tại cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm thực hiện nó. Thế xuất thế gian pháp đều như nhau, việc tốt nhiều giày vò, vấn đề là chúng ta chân thật có quyết tâm, có nghị lực, vì chúng sanh, không vì chính mình thì mới có cảm ứng, ma không thể có được thuận lợi. Nếu như trong đây có lòng tư riêng, chính mình nghĩ ở nơi đây có chỗ tốt thì ma liền chướng ngại. Việc tốt nhiều giày vò, vì sao vậy? Ma đố kỵ bạn. Do đây có thể biết, tâm đố kỵ, tâm sân hận chính là ma, tham-sân-si đều là ma, ma đến nhiều loạn, ma đến chướng ngại, thế xuất thế gian pháp đều không thể tránh khỏi. Tâm của bạn phải thuần thiện, vì chúng sanh, vì Phật pháp, quyết không vì chính mình. Thôn Di Đà sau khi xây xong, chúng ta ở trong đó làm cái gì? Làm công quả, không phải ở trong đó hưởng thọ quyền lợi. Ở trong đó làm công quả thì Tam Bảo liền sẽ gia trì, ma cũng dần dần thoái tránh, sự việc này liền có thể viên mãn thành tựu.

Lần này tôi đến Trung Quốc có một số đồng tu nói với tôi, bên phía Thượng Hải nghe nói tôi qua rất là hoan hỉ, tháng sau chính phủ thành phố Thượng Hải muốn mời tôi cùng cư sĩ Lý đi một chuyến. Đi làm cái gì? Nói đến việc của Thôn Di Đà. Họ nghe nói đến Thôn Di Đà thì rất có hứng thú, bởi vì hiện tại người già dần dần nhiều hơn, làm thế nào trải qua cuối đời hạnh phúc mỹ mãn? Họ hy vọng chúng ta đem cấu tượng của Thôn Di Đà giới thiệu cho họ. Cho nên, vì sự việc này nên phải đến Thượng Hải thăm viếng. Chính phủ thành phố tiếp đãi là việc tốt.

Dưỡng lão là một đại sự nghiệp từ xưa đến nay. Chúng ta từ trong sách cổ, trong Lễ Ký Nghi Lễ đã nói rất nhiều, có rất nhiều những nội dung cụ thể này. Ngày nay người phương tây chăm sóc đối với người già (chúng ta gọi là phước lợi người già) vẫn chỉ là chăm sóc ở trên mặt đời sống vật chất, không có đời sống tinh thần. Tuy là có một số viện dưỡng lão cũng có một số tiết mục ca vũ,

một tuần lễ có một lần biểu diễn ca vũ, người già đều sẽ tham gia nhưng thực tế mà nói đó là quá ít. Chúng ta đến tham quan viện dưỡng lão, người già ở trên đời sống tinh thần rất là thống khổ. Chúng ta phải làm thế nào để giúp đỡ họ? Người tuổi già về hưu, không còn làm việc nữa, con cái cũng đều độc lập, không cần phải chăm sóc, có thể đem toàn bộ thời gian tinh thần để tu học Phật pháp, để xúc tiến chính mình. Ngày trước chúng ta thường hay nghe được, viện dưỡng lão là công trình không còn hy vọng, viện cô nhi thì có hy vọng, trẻ nhỏ có hy vọng, người già thì không có hy vọng, cho nên tôi phải làm Thôn Di Đà. Tôi nói, Thôn Di Đà là công trình rất có hy vọng. Vì sao vậy? Họ phải siêu phàm nhập thánh, họ phải thành Phật làm Tổ thì làm sao là không có hy vọng chứ? Còn thiết thực, còn thù thắng, còn viên mãn hơn hy vọng của người trẻ tuổi nhiều. Cho nên chúng ta hy vọng viện dưỡng lão của mỗi một tôn giáo đều phải xúc tiến hoạt động giáo dục tôn giáo của họ, giúp cho họ đạt đến mục tiêu cao nhất của tôn giáo.

Mục tiêu của Thôn Di Đà chúng ta là giúp cho mọi người lý giải Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phải giảng cho họ nghe rõ ràng, tường tận. Họ nhận biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngưỡng vọng Thế giới Cực Lạc, ngưỡng mộ Thế giới Cực Lạc thì họ mới chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, mười phương tất cả chư Phật thế giới đều giới thiệu cho họ, để cho họ có sự so sánh. Giáo dục tôn giáo rất là quan trọng, như viện dưỡng lão của Ki Tô giáo, bạn cũng phải giúp đỡ những người già này chân thật đến được thiên đường. Nếu họ không thể đến được thiên đường, bạn thành lập viện dưỡng lão này sẽ không có ý nghĩa gì. Cho nên, chúng ta chú trọng ở trên tầng thứ này. Thông thường phối hợp ca vũ, điều tiết tâm tình của họ, khiến cho đời sống của họ an vui, thế nhưng quan trọng nhất vẫn là phải tiếp nhận giáo dục. Giáo dục này là giáo dục siêu phàm nhập thánh. Khi họ còn trẻ họ không học được, bây giờ tuổi già tiếp nhận giáo dục siêu phàm nhập thánh. Cho nên, “*sở cư quốc độ*” là Thôn Di Đà. Ngày nay mọi người có thể ra tiền ra sức thành tựu Thôn Di Đà, thành tựu “*sở cư quốc độ*” chúng ta.

¹¹Kinh văn: “**Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương**”.

“*Giáo thọ danh tự*”, ở trong đây có người, có pháp. Tên tuổi của người chính là ngày nay chúng ta gọi là Tây Phương Tam Thánh: A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là chỉ người. Pháp đích chỉ Tịnh Độ ba Kinh: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Ở Trung Quốc, Tổ sư Đại đức đời sau lại đem “Hạnh Nguyên Phẩm” và “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” để vào phía sau ba Kinh, cho nên hiện tại chúng ta đều biết rõ là Tịnh Độ năm Kinh. Lại thêm vào “Vãng Sanh Luận” của Bồ Tát Thiên Thân. Đây là Bồ Tát Thiên Thân báo cáo tâm đắc tu học Tịnh Độ, không luận là lý luận, phương pháp, cảnh giới đều rất đáng được chúng ta làm tham khảo. Đây là toàn bộ Kinh điển Tịnh Tông hiện tại, gồm năm Kinh một luận.

Nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo không thể nghĩ bàn. Quốc độ là Thế giới Cực Lạc, vào hiện tại chúng ta là Thôn Di Đà. Chúng ta phải đem khái niệm của Thôn Di Đà hoằng dương đến toàn thế giới, từ Thôn Di Đà tiếp dẫn thông vãng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên “*quốc độ, giáo thọ danh tự*”, “*giai văn thập phương*”, đây là nguyện vọng của Pháp Tạng. “*Nguyện phổ văn*”, ở trong pháp khoa nói rất rõ ràng, “*chánh báo diệu*”, “*y báo diệu*”, “*danh hiệu diệu*”. Ý nghĩa của diệu rất sâu, chân thật là diệu đến không thể nghĩ bàn. Nếu như không thể thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú thì không thể nào biết được ba chỗ diệu này.

¹¹ Bắt đầu video tập 89

Ba thân của A Di Đà Phật là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, không chỉ là giai văn thập phương, thực tế là biến chiếu mười phương, không nơi nào không có, đây là chánh báo diệu. Sở cư quốc độ là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc liền nhiếp thọ mười phương ba đời tất cả thế giới chư Phật. Đây là Thế Tôn ở ngay trong Phật pháp vì chúng ta giới thiệu mười phương cõi nước chư Phật không thể thấy được, chỉ riêng có Di Đà Tịnh Độ thù thắng. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh dựa vào cái gì để vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chỉ nhờ vào câu Phật hiệu này. Đại đức xưa vì chúng ta giảng dạy trong 48 nguyện, nguyện nào là thù thắng nhất? Cổ đức đều khẳng định nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói điều gì? Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, khi lâm chung một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. Do đó ở Nhật Bản có “*bốn nguyện niệm Phật*”, ý nghĩa không sai, có thể vãng sanh hay không? Tôi thấy chưa chắc. Do nguyên nhân gì? Họ không hề tương ưng với bốn nguyện của Phật A Di Đà, mà là tâm lý may mắn, đầu cơ, thủ đoạn. Các vị đều rất muốn dụng công tu hành, họ không cần tu hành, họ là bốn nguyện niệm Phật, cũng không cần phải ăn chay, cũng không cần trì giới, cái gì cũng không cần, chỉ cần nắm lấy nguyện này tương lai liền được vãng sanh, tạo thành hiệu làm rất lớn. Lâm chung một niệm, mười niệm là loại người nào vậy? Ngay trong một đời đều không gặp được pháp môn Tịnh Độ, khi lâm chung mới nghe được thiện tri thức khuyên dạy, họ bỗng chốc liền tỉnh ngộ ra, vậy mới được. Loại người đó chân thật gọi là quay đầu là bờ, cho dù cả đời tạo tác ác nghiệp.

Vào thời xưa, Trương Thiện Hòa là một thí dụ rất tốt. Ông là người thời nhà Đường. Chúng ta phải nên biết, ông là một đồ tể giết bò để sống. Đến khi lâm chung, ông thấy rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Vào lúc này, rất may thần trí ông rõ ràng, ông không mê hoặc, ông liền kêu lên: “*Cứu mạng*”. Ông gặp được duyên tốt, ngay khi kêu cứu mạng thì có một người xuất gia đi ngang qua cửa của ông, nghe được bên trong kêu cứu mạng, người xuất gia này liền vào bên trong xem thử đã xảy ra việc gì. Trương Thiện Hòa nói với người xuất gia là có rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Người xuất gia này đốt

một bó hương đưa cho ông, bảo ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Ông liền làm theo. Niệm được mấy danh hiệu, ông nói không thấy người đầu bò nữa, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông, ông liền đi vãng sanh. Người này nhiều đời nhiều kiếp thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong một sát na chín muồi, vậy mới có khả năng. Bạn thử nghĩ xem, khi bạn lâm chung có thể gặp được cơ hội này hay không? Nếu như không gặp được thì bạn vẫn phải đọa ba đường. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, bốn nguyện niệm Phật về lý luận có thể nói được thông nhưng trên thực tế quá khó, đó là giữ lấy tâm lý may mắn. Nhân không chánh thì quả không tròn đầy. Nếu như đó là một phương pháp tu học rất tốt, Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2.000 năm, Tổ sư Đại đức nhiều đời sớm đã dạy cho chúng ta rồi, làm sao có thể đợi đến sau khi Phật pháp truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản phát hiện, lại truyền ngược trở lại, làm gì có đạo lý này? Cho nên chúng ta phải tường tận, nhất định phải “*trung thực niệm Phật*”. Đặc biệt ở vào thời đại này, thời đại này khổ nạn quá nhiều, là một thời đại khác thường, cũng là một thời đại rất không bình thường, tất cả chúng sanh tâm lý không bình thường, đời sống không bình thường, hành vi không bình thường, chúng ta phải dùng một pháp môn như thế nào mới có thể độ được?

Cư sĩ Hạ Liên Cư thị hiện ở nhân gian chính là bởi vì sự việc này mà đến, Ngài cho chúng ta một bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” tốt nhất. Chúng ta cần phải y theo bốn Kinh sách này, phải thâm giải nghĩa thú, phải y giáo phụng hành, chúng ta ngay một đời này mới có thể được độ. Chỗ này ổn định hơn, đáng tin hơn nhiều so với bốn nguyện niệm Phật. Các đồng tu cần phải ghi nhớ, vạn nhất không nên ham thích tiện lợi, không có thứ nào có thể tiện lợi hơn. Nếu như có tâm lý may mắn đầu cơ thủ xảo, tâm này chính là vọng tâm, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Bạn thử tưởng tượng xem, trong Kinh vãng sanh Phật nói với chúng ta, phàm hễ là người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là những người “*chư thiện thượng nhân*”; chúng ta không chịu tu thiện, vẫn

còn muốn tạo ác, đến khi lâm chung nắm lấy một câu Phật hiệu này vẫn có thể vãng sanh, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy?

Tịnh Tông tuy là nói đời nghiệp vãng sanh, nhưng Tổ sư Đại đức giảng nói rất tường tận cho chúng ta nghe là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Cái gì là nghiệp cũ? Trước khi nghe được Phật pháp tạo ra nghiệp, hoặc giả là trước khi chưa chân thật nhận thức đối với Phật pháp tạo ra nghiệp, cái nghiệp này có thể mang. Không thể nói hiện tại bạn một mặt học Phật, một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp thì đều có thể mang đi. Bạn đi tra hết Kinh luận, Phật không hề có cách nói này, Tổ sư Đại đức không có cách nói này, vạn nhất không nên hiểu lầm. Nếu hiểu lầm thì thật là tai hại. Vô lượng kiếp đến nay một cơ hội hi hữu khó gặp, hiện tại chúng ta gặp được nhưng do bởi hiểu lầm này mà để cho cơ hội này bị lỡ qua, bạn nghĩ xem có đáng tiếc không!

Sáng sớm hôm nay, tôi khuyến khích các đồng tu, nhất định phải chân thật phát tâm y giáo phụng hành. Tổ sư Đại đức xưa nay dạy chúng ta TRÌ GIỚI NIỆM PHẬT thì vãng sanh mới nắm được phần. Phật ở trong Kinh này rất là xem trọng đối với trì giới niệm Phật. Bạn xem Kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, văn tự nhiều đến như vậy đều dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung chính là nói năm giới mười thiện. Bạn thấy Phật đích thực rất từ bi, đem tiêu chuẩn tu học của chúng ta giáng xuống đến mức thấp nhất: Năm giới, mười thiện. Các vị phải nên biết, năm giới mười thiện đều không thể thọ trì thì trong sáu cõi đời sau muốn có lại được thân người cũng không có được, bạn làm sao có thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật? Làm gì có đạo lý này?

Năm giới mười thiện tại sao không làm được?

Thứ nhất là chính mình từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng. Bạn phải giác ngộ, phải đem những phiền não tập khí này bỏ hết. Niệm Phật đường niệm Phật, mỗi niệm phải hoán tỉnh tự tánh, mỗi niệm phải cầu A Di Đà

Phật và chư Phật Như Lai gia trì, giúp chúng ta thức tỉnh từ trong tập khí phiền não, đưa ra một quyết tâm, lập đại chí, từ nay về sau vĩnh ly phiền não. Bạn phải thật làm. Trong thuận cảnh không khởi tâm tham, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cảnh giới này như thế nào vậy? Phật ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Bài kệ sau cùng trong “Kinh Kim Cang”, chúng ta là người Tịnh Độ cũng không thể nào xả bỏ. Phải thường hay nhớ lấy câu: *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”*, thì bạn mới có thể hàng phục được phiền não. Nếu như tùy thuận phiền não thì chính là tùy thuận ba đường ác, chính là tùy thuận luân hồi, vậy thì làm sao được? Tùy thuận giáo huấn của Phật liền có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cơ hội này không dễ gì gặp được, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: *“Nhân duyên hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”*. Chúng ta rất may mắn ngay trong đời này gặp được, nếu không thể nắm lấy, chẳng phải là luống qua hay sao? Sau khi luống qua, lần sau gặp lại được thì phải đến vô lượng kiếp sau. Chỗ này nói rõ cơ hội này rất là khó được, gặp được cơ duyên này thì chính là vĩnh thoát luân hồi, ngay trong một đời này có thể có cơ hội viên mãn Bồ Đề. Bạn nói xem, cơ hội này đến nơi đâu mà tìm? Thật là hi hữu! Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Tại vì sao bạn có thể đọa lạc? Bạn không nhận biết rõ ràng đối với cơ duyên này, cho rằng loại cơ duyên này là rất bình thường, không gì hiếm lạ, bạn không biết trân trọng, lỗi chính ngay chỗ này.

Thứ hai là cảnh giới bên ngoài mê hoặc, sức mê hoặc của nó quá to lớn, so với thời xưa nhiều hơn đến gấp trăm ngàn lần. Chúng ta có sức mạnh gì có thể kháng cự lại với những mê hoặc này? Đại đức xưa ở vào xã hội ngày trước thuần phác, thậm chí đến vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật ở trên Kinh giáo dạy bảo người tu hành phải chọn lấy một hoàn cảnh thanh tịnh, *“xa lánh ồn náo”*, phải cách xa những nơi náo nhiệt, nhà Phật gọi là *“ở nơi A Lan Nhã”*. A Lan Nhã là ý gì vậy? Nơi không có ồn náo xen tạp gọi là A Lan Nhã.

Vào thời xưa, ở trong nông thôn, làm ruộng đều phải nhờ vào sức trâu để giúp đỡ. Âm thanh của trâu kêu rất to. Nơi người tu hành cư ngụ là nơi mà tiếng trâu kêu ở nông thôn cũng không nghe được, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Cho nên, khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc (sau khi Phật diệt độ đến 1.000 năm thì thánh giáo mới truyền đến Trung Quốc), những thiện tri thức Trung Quốc cổ đại, các Tổ sư Đại đức đã xây dựng đạo tràng, tự miếu, am đường đều là ở trong sơn lâm, cự ly cách nông thôn gần nhất chỉ ít cũng phải có đến ba dặm đường, đạo tràng lớn đều là xây dựng ở trong núi sâu. Đạo lý gì vậy? Tận khả năng né tránh các loại mê hoặc của xã hội, để phàm phu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh lâu dài, đạo lý chính ngay chỗ này.

Hiện tại thì khó, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, gần như không còn cách nào tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc. Chúng ta phải nên làm thế nào để có thể giữ gìn chính mình? Chúng ta chính mình ngay một đời này có thể thành tựu hay không then chốt chính ngay chỗ này. Nhất là hiện tại vì tính rất phát triển, các đồng tu tại gia, rất nhiều gia đình hiện tại đều có vi tính. Trong tương lai, một thế kỷ sau thì vi tính là nhu cầu cần thiết trong đời sống của mỗi một người. Bạn còn có thể mang theo bên mình, mỗi giờ mỗi lúc đều ở bên cạnh bạn, nó có thể hiển hiện cho bạn toàn bộ tin tức trên toàn thế giới. Nội dung của những tin tức này mê hoặc bạn, đại khái chiếm 99,9% để bạn xem thấy sanh tham-sân-si-mạn. Vi tính có phải là thứ tốt không? Tôi thấy không phải là thứ tốt, tôi thấy vi tính là yêu ma quỷ quái. Bạn còn phải kết giao bạn bè với nó, bạn mỗi giờ mỗi phút không rời xa nó, không luận là đến nơi nào, chỉ cần bạn mở ra thì bạn liền bị mê hoặc. Bạn nói xem, có phiền não hay không?

Ngày nay chúng ta giảng Kinh như vậy, chút tin tức này cũng để ở trên mạng internet, đó là 0,0001% (không thấy không không không một phần trăm), thật là quá ít. Thế nhưng cũng có những người có thiện căn, thỉnh thoảng phát hiện ra, gặp được. Họ phải có thiện căn, cái điểm nhỏ này cũng có thể giúp cho họ giác ngộ, giúp cho họ quay đầu. Các vị phải nên biết, thế gian ngày nay có

tai nạn lớn. Nếu bạn muốn hỏi tai nạn đến từ chỗ nào? Đương nhiên, tai nạn là do tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp đã tích lũy từ vô lượng kiếp mà ra. Tích lũy là nhân, nhân nếu không gặp được duyên thì không thể hiện được quả báo. Vậy chúng ta muốn hỏi, duyên là gì vậy? Duyên là truyền hình, vi tính, là ác duyên. Vừa rồi có một cư sĩ ôm một đứa bé đến thăm tôi, đứa bé vẫn còn rất nhỏ. Ông hỏi tôi, làm thế nào có thể làm cho trẻ nhỏ minh tâm kiến tánh? Vậy thì quá khó! Nếu bạn biết được trẻ nhỏ hiện tại, chúng chỉ cần mở truyền hình ra (chúng tự mình biết mở), ngày ngày xem tiết mục của truyền hình, hai ba tuổi liền bị những tiết mục trong truyền hình ô nhiễm rồi thì chúng làm sao có thể khai ngộ được? Tôi thường hay gặp rất nhiều cha mẹ trong gia đình hiện tại rất là cảm thán, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy. Tại vì sao ngày trước con cái nghe lời cha mẹ, học trò nghe lời thầy cô giáo? Tại vì sao hiện tại không nghe? Đều là bị truyền hình dạy hư. Cơ hội chúng tiếp xúc giáo dục của truyền hình vượt qua giáo dục của cha mẹ. Tiết mục trong truyền hình diễn ra là cái gì? Yêu ma quỷ quái. Chúng ta phải tìm ra những nhân tố này. Nếu hiện tại ở trong nhà bạn không có truyền hình có được không? Bạn không có truyền hình, trẻ con của bạn liền chạy sang nhà hàng xóm, chạy đến nhà khác để xem, liền đi ra ngoài rồi, không còn ở nhà. Bạn nghĩ xem, việc này có phiền phức hay không?

Có mấy người chân thật giác ngộ, chân thật biết quay đầu, chân thật có thể không chế được phiền não tập khí của chính mình? Loại người này hiếm có. Loại người này vào ngày nay mà nói, đó chính là người tái sanh, không phải người phàm, họ chân thật là đến để cứu độ thế gian kiếp nạn. Chính họ nhất định y theo Phật pháp tu học, nhất định y theo “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây không phải chúng ta riêng khen “Kinh Vô Lượng Thọ”, mà vì cảnh giới trong các Kinh luận khác đều quá cao, mức độ yêu cầu quá cao, người hiện tại đích thực không làm được. “Kinh Vô Lượng Thọ” mức độ yêu cầu chúng ta thì rất thấp, không có đâu thấp hơn so với đây. Bạn xem, trên hành trì chỉ cần yêu cầu chúng ta năm giới mười thiện, đạt đến mức độ thấp nhất. Trung thực niệm Phật,

bốn Kinh ba bậc vãng sanh có một câu quan trọng nhất là “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Thế nào gọi là phát tâm Bồ Đề? Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể tương ứng với giáo huấn của Kinh này, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Ở trên Kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, chúng ta trung thực thành thật mà làm; dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không phạm cái lỗi lầm này. Đây gọi là y giáo phụng hành, gọi là phát tâm Bồ Đề. Cho nên tâm Bồ Đề ở quyển Kinh này giảng rất là cụ thể, tất cả chúng sanh ở vào thời đại này của chúng ta, người người đều có thể tiếp nhận, đều có thể làm đến được. A Di Đà Phật vì chúng ta làm tăng thượng duyên, mười phương tất cả chư Phật Như Lai cũng vì chúng ta làm tăng thượng duyên, không có một vị Phật nào không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta xem thấy trong quyển Kinh này, trong tiểu bản “Kinh Di Đà” nói càng rõ ràng hơn. Đoạn này là nguyện phổ vãng.

Kinh văn: “**Chư thiên nhân dân, cập quyền nhu loại**”.

Câu này là nói A Di Đà Phật bình đẳng phổ biến tiếp thọ tất cả chúng sanh. Câu này viên mãn đầy đủ bao gồm chúng sanh sáu cõi. Trong chúng sanh sáu cõi, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, không bao gồm Vô Sắc Giới. Vì sao vậy? Trong cõi Trời Vô Sắc Giới không có Phật nói pháp. Nhà Phật thường nói “*tam đồ bát nạn*”, Trời Vô Sắc Giới là nạn thứ nhất trong tám nạn. Trời trường thọ, ở đây không có Phật Bồ Tát ứng hóa đến. Chúng ta không thể không biết, thọ mạng của họ tuy là dài nhưng không nghe được Phật pháp, khi thọ mạng đến rồi vẫn là phải tiếp tục đọa vào sáu cõi luân hồi. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa từ chỗ nào? Từ nơi Trời Tứ Thiên đến địa ngục A Tỳ, Trời Sắc Giới, Trời Dục Giới. Trong sáu cõi này đều có chư Phật Bồ Tát thường ứng hiện ở trong đó.

Hai câu phía sau này thật là cừ khôi, xem thấy hai câu này mới biết được Tịnh Độ siêu thắng, mười phương cõi nước chư Phật đều không thể so sánh.

Kinh văn: “**Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát**”.

Ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các vị, Kinh này là dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. A Di Đà Phật truyền thọ cho chúng ta là pháp môn bình đẳng, đều là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Bồ Tát cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, phàm phu cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, thiên nhân là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, chúng sanh ba đường ác cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Mỗi người thiện ác nghiệp tập không như nhau, nhưng niệm A Di Đà Phật không hề khác nhau, cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được quả báo cũng là bình đẳng. Việc này không thể nghĩ bàn!

“*Tất tác Bồ Tát*”, “*tất*” là hoàn toàn, thấy đều có hết, không hề có ngoại lệ, chỉ cần bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là Bồ Tát, vãng sanh biên địa cũng là Bồ Tát. “*Tất tác Bồ Tát*”, ở chỗ này Ngài không có nói vãng sanh biên địa là ngoại lệ. Làm Bồ Tát gì vậy? Phía sau chúng ta vừa đọc, càng đọc càng thù thắng, càng nghe càng không thể nghĩ bàn: “*Giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát*”. Không phải là Bồ Tát phổ thông, Bồ Tát phổ thông không hiếm lạ, là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là tiếng Phạn, ý nghĩa là không thoái chuyển. Phật ở trong Đại Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa vẫn thoái chuyển, Bát Địa thì không thoái chuyển, hay nói cách khác, A Duy Việt Chí là Bồ Tát Bát Địa. Chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần có trí tuệ và sức định thì câu Phật hiệu của chúng ta chân thật có sức mạnh làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng của chúng ta bị đè xuống. Cách hàng phục thế nào? Chúng ta gọi là biết niệm Phật. Ngay khi tâm phiền não của bạn mới vừa động thì phải mau niệm “*A Di Đà Phật*” chuyển đổi tâm niệm của bạn lại, con người này gọi là biết niệm Phật, là biết dụng công. Bạn gặp được người thiện, thuận cảnh, trong lòng khởi lên tâm tham ái thì niệm câu “*A Di Đà Phật*” để đánh bật đi cái tâm tham ái đó. Phải mau niệm Phật,

niệm hết đi phiền não, đây gọi là công phu có lực, phiền não không khởi hiện hành. Gặp được người ác, gặp phải nghịch cảnh, tâm sân hận sanh khởi lên cũng phải mau niệm A Di Đà Phật làm cho nó bình lặng. Công phu niệm Phật có lực hay không có lực chính ngay chỗ này. Nếu như vọng tưởng tập khí của bạn rất nặng, Phật hiệu không thể hàng phục được thì lớn tiếng niệm. Nhất định phải hàng phục được nó. Một ngày từ sáng đến tối, đầu năm đến cuối năm làm những việc gì? Chính là làm một việc này, mỗi giờ mỗi phút chiếu theo phiền não tập khí của chính mình, chỉ cần tâm vừa động thì vội vàng niệm Phật để hàng phục nó. Đây gọi là niệm Phật, gọi là công phu. Tất cả thời, tất cả nơi, trong tất cả thuận, nghịch duyên, luôn là giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng sanh trí tuệ. Trí tuệ sanh khởi rồi thì bạn liền sẽ nhìn thấu thế giới, thế giới này nghiệp nhân quả báo hình sắc bạn đều rõ ràng, lý sự tánh tướng bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tường tận gọi là nhìn thấu, tâm địa của bạn quyết định sẽ không tiêm nhiễm nó, tùy duyên mà không phan duyên, công phu của bạn liền đắc lực. Công phu có lực thì liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, vãng sanh mới nắm chắc được phần. Có như vậy ngay trong đời này bạn mới không để lỡ mất cơ hội tốt để làm A Duy Việt Chí Bồ Tát.

A Duy Việt Chí Bồ Tát không đơn giản. Trong Đại Kinh Phật thường nói, thông thường tu học pháp môn này trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta thấy thật là vô cùng khó, với chúng ta mà nói, chân thật là sự việc không thể nào làm được. Đoạn được kiến tư phiền não là địa vị gì vậy? Kinh này là Đại thừa Viên giáo, Đại thừa Viên giáo trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận thì là Bồ Tát Thất Tín Vị, trong 51 giai đoạn của Bồ Tát, bạn mới là Bồ Tát cấp thứ bảy. Trần sa phiền não đoạn tận, bạn mới là Bồ Tát cấp mười. Sau đó phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó mới là Bồ Tát cấp thứ mười một, là Bồ Tát Sơ Trụ, có thể gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Từ sơ địa chúng ta liền biết được, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, ba mươi ngôi thứ. Lại từ Sơ Địa đến Thất Địa là bảy ngôi thứ. Tổng cộng ngay đến thập tín vị phía trước là bốn mươi bảy vị thứ. Đến cấp bốn mươi

tám mới gọi là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, sau khi chúng được quả vị sơ trụ, để tu đến A Duy Việt Chí thì cần phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Trong ba A Tăng Kỳ kiếp, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu mãn tam hiền vị; A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa; A Tăng Kỳ kiếp thứ ba tu Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, ba vị thứ. Bạn mới biết được chúng được A Duy Việt Chí là thật khó, thật không dễ.

Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ thì dễ dàng, pháp môn này gọi là “*khó tin mà dễ hành*”. Không dễ tin tưởng nhưng nếu bạn chân thật tin tưởng, không hoài nghi thì rất dễ dàng thành tựu. Thế nhưng nhất định phải thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, bạn mới có thể thành tựu. Bạn muốn nói tôi niệm Phật, tâm của tôi, hành vi đời sống của tôi trái ngược với Kinh giáo, vậy thì không thể tin tưởng, ngay đời này bạn không nắm được phần vãng sanh. Bạn niệm Phật, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn đều tương ứng với Kinh giáo, cũng chính là nói trên Kinh dạy chúng ta làm như vậy thì chúng ta liền làm theo, dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta nhất định không làm, vậy bạn mới nắm chắc. Cho nên phụng khuyến các vị, cơ hội này thật khó được, ngay trong một đời liền làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Cho nên, Đại đức xưa mới giảng là trong khoảng một niệm liền siêu việt ba A Tăng Kỳ kiếp. Bạn muốn nói pháp môn nhanh chóng thì có pháp môn nào có thể so sánh? Thiên Tông không thể sánh, Mật Tông cũng không thể sánh, Thiên cùng Mật ngay trong một đời làm sao có thể đạt đến địa vị của A Duy Việt Chí? Thiên Tông minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật cũng chỉ là địa vị của Bồ Tát Sơ Trụ. Chỗ này chúng ta cần phải rõ ràng, phải tường tận.

Có một loại người không thể tiếp nhận, nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra để an ủi các ông bà cụ, an ủi một số người không tri thức, không thông minh. Ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni Phật họ đều hiểu được, nêu ra địa cầu là tròn, Tây Phương ở chỗ nào? Chúng ta ngồi phi cơ hướng về hướng tây mà bay, bay mấy giờ thì quay trở lại, Tây Phương rốt cuộc

ở chỗ nào? Có rất nhiều vấn đề kỳ lạ cổ quái. Chỉ có người thành thật thì được độ, chỉ có người chân thật mới có được lợi ích. Phật nói Tây Phương, chúng ta liền chiếu theo hướng tây mà quán tưởng, mà tu học. Thực tế mà nói, Phật giáo hóa chúng sanh, bao gồm pháp môn Tịnh Độ, không có pháp nào không phải là phương tiện. Pháp môn này đặc biệt được tất cả chư Phật Như Lai quan tâm.

Khi lâm chung quyết định không được hoài nghi Tây Phương ở chỗ nào. Vừa hoài nghi thì cho dù vãng sanh cũng là rơi vào ở biên thành. Nhất định không hoài nghi. Tây Phương ở chỗ nào không hề gì, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, bạn hà tất phải tìm phương hướng? Chúng ta đi đến một nơi xa lạ, người ta lái xe đến tiếp ta, chúng ta tuyệt đối không cần hỏi đi qua con đường nào, ở phương hướng nào, căn bản là không cần hỏi, ngồi trên xe của họ thì sẽ đến. Pháp môn này, khi lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, cho nên bạn không cần phải hỏi phương hướng, đi với A Di Đà Phật chốc lát thì liền đến. Phật nói Tây Phương là bảo cái tâm phàm phu của ta luôn phải an trụ ở một phương hướng, an trụ một mục tiêu. Nếu không mà nói, họ sẽ cảm thấy không có chỗ nương tựa, quá trống rỗng. Cho nên Phật nói ra phương hướng này, người xưa cũng có nói, Tây Phương này không phải là hướng tây của địa cầu của chúng ta, mà là hướng tây của Thế giới Ta Bà của chúng ta. Cách nói này cũng phải chọn lựa. Hướng tây của Thế giới Ta Bà, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mười hai ngàn năm, mười hai ngàn năm đại thế giới vẫn đang động, cũng đang xoay chuyển, thế nhưng góc độ xoay chuyển rất ít, phương hướng tuyệt đối không có thay đổi. Không cần nói quá lớn, nói đến hệ ngân hà, hướng tây của hệ ngân hà vào ba ngàn năm trước và ba ngàn năm sau vẫn là phương hướng đó, không hề có thay đổi lớn, di động của nó chỉ một độ hai độ mà thôi. Hướng tây là nói hướng tây của Thế giới Ta Bà, không phải nói hướng tây của địa cầu. Cho nên, chúng ta quyết định không nên hoài nghi. Hoài nghi là nghiệp chướng tập khí sâu nặng của chính chúng ta. Phải nên trân trọng cơ hội này, tin tưởng sâu sắc Phật không vọng ngữ. Y theo lời nói của Phật mà làm, chúng ta nhất định được điều tốt.

¹²Kinh văn: “**Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số, chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ**”.

Câu nói này chúng ta nhất định không nên xem thường. Ban đầu khi tôi đọc đến câu Kinh này cảm thấy rất kinh ngạc, đối với tôi mà nói là bị chấn động rất lớn. Tôi học Phật, xem bộ Kinh đầu tiên là “Lục Tổ Đàn Kinh”. Tôi rất là bội phục Lục Tổ, Ngài đích thực là khác người. Ngài đến Hoàng Mai đánh lễ Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài: “*Ông đến để làm gì?*”. Ngài nói: “*Con đến để làm Phật*”. Câu nói này làm cho tôi giật mình. Bạn thấy, thông thường chúng ta đến chùa miếu lạy Phật là để làm gì? Tôi đến cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu tiêu tai khỏi nạn, trước giờ chưa từng nghe nói, cũng không thấy qua có một người nào muốn đến để làm Phật, cho nên được nghe Lục Tổ nói thì biết Ngài không giống như người khác. Ngài muốn đến làm Phật, vì sao chúng ta lại không biết? Khi xem đến đoạn Kinh văn này thì thấy Lục Tổ lại không bằng Ngài Pháp Tạng. Lục Tổ chỉ nói làm Phật, Ngài không dám nói siêu vượt chư Phật, Pháp Tạng Tỳ kheo nói Ngài muốn làm Phật và còn siêu vượt tất cả chư Phật.

Con người không thể không có nguyện. Có nguyện ắt thành. Lục Tổ muốn làm Phật, chân thật mãn nguyện của Ngài, Ngài đã làm Phật. Pháp Tạng muốn làm Phật, muốn siêu thắng tất cả chư Phật, Ngài cũng đã mãn nguyện, Ngài chân thật đã siêu vượt. Chánh báo của mười phương ba đời tất cả chư Phật không thể sánh được với Phật A Di Đà, y báo cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, giáo thọ danh tự cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, ba

¹² Bắt đầu video tập 90

loại trang nghiêm “*đều siêu thắng vô số cõi nước chư Phật*”. Ngài thật đã làm được rồi. Ở ngay chỗ này, Ngài chỉ là phát nguyện.

Chúng ta muốn hỏi, ngày nay chúng ta tu hành tại vì sao thường hay thoái chuyển? Tại vì sao công lực của chính mình yếu kém đến như thế này? Bên ngoài không thể kháng lại mê hoặc, bên trong không thể hàng phục phiền não tập khí, nguyên nhân này do đâu? Bạn lập nguyện quá nhỏ, cho nên không khởi được tác dụng. Nếu như ngày nay bạn lập nguyện, bạn xuất gia học Phật làm cái gì? Ta muốn độ chúng sanh khổ nạn thế gian này. Bạn phải thật có nguyện này thì nguyện này sanh ra sức mạnh, nhất định trong thì có thể phục được phiền não, bên ngoài có thể kháng cự được mê hoặc. Nguyện quá nhỏ, tâm nguyện không thiết thì nguyện đó sẽ bị dao động, gặp được cảnh giới nguyện liền thoái chuyển, vậy làm sao được? Chúng ta xem thấy Tổ sư Đại đức, chư Phật Bồ Tát có những nguyện kiên định không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi, cho nên các Ngài có thành tựu. Nguyện chính là các Ngài có phương hướng, có mục tiêu để nỗ lực, không đạt đến mục tiêu quyết không ngơi nghỉ. Bạn phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, thì bạn phải thành tựu học vấn đức hạnh của chính bạn; trong tứ hoằng thệ nguyện là đoạn phiền não, học pháp môn, thì bạn nguyện độ chúng sanh mới có thể thực hiện. Nếu chỉ riêng có “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chính mình không chịu đoạn phiền não, không chịu học pháp môn, thì nguyện đó là không nguyện, không thể nào thực tiễn. Đây chính là nói nguyện đó của bạn không tha thiết, nguyện đó của bạn không thật, bạn ở ngay trong một đời này không luận tu học hay là làm việc, bạn vẫn là mờ mịt, không có phương hướng, không có mục tiêu, đến sau cùng không có thành tựu, không có kết quả. Cho nên, chúng ta xem thấy Pháp Tạng Ngài thị hiện ra cho chúng ta một tấm gương tốt nhất.

Học Phật, ngày nay chúng ta học tập với ai? Học tập với A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta ở nhân địa, nhân địa thì học Pháp Tạng, nhân quả không khác, ở nhân địa cũng học với A Di Đà Phật.

Đó là tổng kết đại nguyện của Ngài, sau cùng cầu Phật khai thị cho Ngài.

Kinh văn: “**Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng, nhi thuyết Kinh ngôn: “Thí như đại hải, nhất nhân đấu lượng, kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng đễ. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc”**”.

Ý này rất hay. Phật chứng minh cho Ngài. Phật chứng minh cho Ngài, thực tế mà nói, cũng chính là làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta phát nguyện, chính mình thường hay hoài nghi là nguyện của ta đã phát ngay trong một đời này ta có thể làm được hay không? Bạn xem thấy khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương cũng sanh ra tín tâm đối với chúng ta. Phật trước dùng thí dụ để nói. Thí dụ đại hải, một người dùng đấu để lường, biển quá lớn, đấu thì quá nhỏ, bạn có thể đem nước của biển lớn lường hết hay không? Trên lý luận là có thể. “*Kinh lịch kiếp số*”, nếu như bạn thật có tuổi thọ dài đến như vậy, tuổi thọ của bạn là vô lượng kiếp, bạn ngày ngày đi lường, nhất định sẽ có một ngày lường hết nước biển. Thí dụ này hay, trong thí dụ ám thị chúng ta phải có nghị lực, phải có quyết tâm, vĩnh hằng bất biến, bạn liền có thể thành công.

Phía sau này là chánh thuyết: “*Nhân hữu chí tâm cầu đạo*”, then chốt ở “*chí tâm*”. Chí tâm là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm là trí tuệ, vọng tâm là tình thức, ngày nay chúng ta gọi là dùng cảm tình để làm việc. Cảm tình mà làm việc thì không đáng tin, cảm tình làm việc quyết định không thể dài lâu. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Nhân vô thiên nhật hảo, hoa vô bách nhật hương*”. Một người ngày ngày cùng nhau, người có ân ái hơn, mỗi ngày cùng thấy mặt nhau, nhìn thấy đến một ngàn ngày thì không có gì tốt để nhìn nữa, không muốn nhìn nữa. Không muốn nhìn thì sao? Muốn đổi cái mới, ghét cũ thích mới, tâm liền biến đổi. Đó là phàm tình, cho nên thường tình của con người, phàm tình chính là như vậy. Phật có trí tuệ, Phật thấy được rõ ràng. Phật nói với chúng ta

những thứ này là gì? Hư tình giả ý, vạn nhất không nên nhận là thật. Nhận là thật thì bạn sẽ bị lừa, thì bạn sẽ bị thiệt thòi. Bạn biết được thầy đều là giả, họ ưa thích bạn là giả, quyết không phải là thật, cho nên đến khi chia tay thì rất dễ dàng, không có chút đau lòng nào, vì là giả mà! Họ đến gây phiền phức cho bạn, chọc cho bạn sân si cũng là giả thì bạn sẽ không bị thiệt thòi, bạn cũng sẽ không khởi lên tức giận. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, không có thứ nào là thật. Phật có trí tuệ. Bạn phải từ chân tâm, chân tâm là vĩnh hằng bất biến, trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói “*thường trụ trụ chân tâm*”, từ trong chân tâm phát tâm muốn cầu đạo, chân tâm sẽ không thay đổi, cho nên mới tinh tấn không ngừng.

Hai chữ tinh tấn này quan trọng. Trên Kinh điển Đại Thừa, Phật thường nói: “*Bồ Tát thiện căn duy nhất tinh tấn*”. Thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều. Trong thiện pháp thế gian chúng ta có ba điều, ba thiện căn là không tham, không sân, không si. Cho nên các vị phải nên biết, tham sân si đoạn rồi, bạn khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới là thiện hạnh, không việc gì không thiện. Chỉ cần tham sân si chưa đoạn, việc thiện của bạn làm đều không đáng tin, chưa hẳn là chân thiện. Không có tham-sân-si thì cái thiện đó mới gọi là chân thiện. Đạo lý này chỉ có Phật mới có thể nói ra được, người phàm làm gì biết được? Người phàm là lấy giả làm thật.

Thiện căn Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn. Chúng ta phải đặc biệt chú ý, tinh là thuần mà không tạp, tiến là cầu tiến bộ, phải tinh tấn không ngừng nghỉ. Không ngừng nghỉ chính là không gián đoạn. Pháp môn vô lượng vô biên, tôi trong lúc giảng Kinh cũng đã từng nhiều lần đưa ra một thí dụ, hy vọng mọi người từ ngay trong thí dụ mà thể hội. Vô lượng pháp môn cũng giống như một trái banh, bất cứ một điểm nào ở trên quả banh đều đại biểu cho vô lượng pháp môn. Bất cứ một pháp môn nào, chỉ cần cùng trên mặt quả banh thành góc thẳng, bạn hướng vào bên trong quả banh mà thâm nhập, bạn nhất định có thể đến được cái tâm của quả banh. Tôi dùng cái này để thí dụ tinh tấn. Ngay khi bạn

đền được cái tâm thì chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà nhà Phật thường nói. Cho nên, bất cứ một pháp môn nào cũng đều được, chỉ cần công phu dùng được chính xác, bạn quyết định có thể kiến tánh. Sau khi kiến tánh, trong cái tâm của bạn, bao gồm tất cả, bất cứ một điểm nào ở trên mặt đều cùng một cái tâm, chỉ cần bạn nắm lấy được cái tâm thì tất cả pháp có trên mặt banh bạn đều thông đạt hết. Đại đức xưa nói với chúng ta, một bộ Kinh thông thì tất cả Kinh đều quán thông. Bạn từ bộ Kinh này mà kiến tánh, bạn từ pháp môn này mà kiến tánh, bạn từ một câu danh hiệu A Di Đà Phật này mà kiến tánh thì thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp, không có pháp nào mà không thông đạt. Không nhất định chỉ hạn cuộc ở tham Thiền mới có thể minh tâm kiến tánh, mà bất cứ pháp nào cũng đều được. Ngoài pháp Thích Ca Mâu Ni Phật giảng ra, thế gian tất cả pháp cũng được. Vậy chúng ta muốn hỏi, trong tất cả pháp thế gian, tại vì sao từ trước đến giờ chưa có người minh tâm kiến tánh? Góc độ của họ không đúng, họ không phải hướng vào vòng tròn tâm mà nỗ lực, lại thêm một điều chính là công phu nỗ lực không đủ, vẫn chưa đạt đến được tâm điểm, nửa đường thì họ bỏ cuộc, không chịu làm, vậy thì không thể thành tựu. Hiện tượng này chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” chính là nói rõ thế xuất thế gian tất cả pháp không có pháp nào không phải do tự tánh biến hiện ra. Hay nói cách khác, không có pháp nào mà không tương ứng với tự tánh, cho nên Phật mới nói với chúng ta là tất cả pháp đều đệ nhất, không chỉ là nói pháp môn của nhà Phật, không có khác biệt. Trên “Kinh Kim Cang” nói pháp môn bình đẳng, không có khác biệt. Phật pháp cùng thế pháp cũng bình đẳng, cũng không có khác biệt, vấn đề chỉ cần góc độ và phương hướng của bạn đúng, kiên trì dài lâu, tinh tấn không ngừng thì đều sẽ có kết quả, đều có thể thành tựu. Điểm này chúng ta phải suy ngẫm. Người thế gian cầu học, tu tập, luôn luôn là tâm quá gấp, hy vọng may mắn mau thành. Với tâm lý này liền phạm lỗi lầm rất lớn. Người xưa thường nói: “Dục tốc thì bất đạt”. Chăm chỉ nỗ lực một thời gian vẫn chưa có thành tựu thì buông bỏ, lại đi tìm pháp môn khác. Thường hay thay đổi như vậy, đổi

vài lần thì đã đến tuổi già rồi, kết quả là không thành được việc nào, một môn cũng không thể thành tựu. Thế pháp cũng giống như Phật pháp, bạn muốn làm ra thành tích thì nhất định phải là một môn thâm nhập, tinh tấn không ngừng.

“*Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc*”. Câu nói này của Phật không chỉ là an ủi mà còn là khích lệ họ, bạn nhất định sẽ có kết quả, nhất định có thể thỏa nguyện vọng của bạn. Nhất là ở vào thời đại hiện tại này, không luận làm bất cứ việc gì, không thể nào không có chướng ngại. Nếu như gặp phải chướng ngại mà tâm liền thoái chuyển thì quyết định không thể có thành tựu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đối với Thôn Di Đà, bạn xem thử, ông phát nguyện, sau khi nguyện đã phát ra thì thiết thực mà làm, không có ngày nào không nghĩ đến, ngay đến tối ngủ nằm mộng cũng nghĩ đến. Thôn Di Đà đã được ông nghĩ tưởng như vậy mà thành công. Chướng ngại ngay trong đó thật là nhiều, nhưng ông quyết không thoái chuyển, quyết không thay đổi, đây chính là chí tâm mà cầu, vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay tạo tác vô số nhân duyên bất thiện, ngày nay tuy là có Bồ Tát, tuy là có người muốn giúp ông làm việc tốt cũng không tránh khỏi được ma chướng. Ma chướng nhất định phải có thiện tri thức vì chúng ta làm tăng thượng duyên, Phật lực sẽ gia trì, thế nhưng nếu như không có người chăm chỉ nỗ lực mà làm thì sức của Phật cũng không thể giúp được. Luôn phải có người làm việc thay Phật thì Phật lực mới có thể gia trì được. Không có người chịu làm, Phật Bồ Tát có từ bi hơn, oai thần sức mạnh có lớn hơn cũng luống không. Cho nên, chúng ta đối với thiện tri thức như vậy cảm ân đội đức. Hai ngày qua ông nói với tôi, việc của Dương Lịch Cảnh đàm phán cũng khá tốt rồi, lớp học của Yamaha hiện tại cũng đã tìm nơi để dọn đi. Lý Hội trưởng hạn định thời gian cho họ là sáu tháng. Người của đối phương hỏi tại vì sao ông hạn định thời gian sáu tháng? Cư sĩ Lý nói tôi vì học sinh của trường mà lo nghĩ, sáu tháng thì học kỳ này của chúng kết thúc rồi, không nên để cho việc học tập của học kỳ này có chướng ngại. Ông mỗi niệm vì người mà lo nghĩ, không hề vì chính mình mà lo nghĩ.

Học sinh luôn là một học kỳ thì kết thúc một giai đoạn, đến học kỳ sau, đổi một trường học khác để tiếp tục học tập thì không có chướng ngại đối với việc học tập của chúng. Tâm trạng của Bồ Tát! Cho nên, ông hiện tại ngày ngày đang nghĩ tương, sau khi tiếp nhận rồi làm thế nào tu sửa chỉnh lý lại? Chúng ta dọn qua bên kia làm thế nào vận dụng đạo tràng này mà đồng thời Thôn Di Đà cũng có thể khởi công? Tôi nghĩ Thôn Di Đà đại khái bảy đến tám tháng có thể khởi công. Chúng ta có được một thiện tri thức như vậy, đại biểu chư Phật Bồ Tát, thực tiễn đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, mỗi giờ mỗi phút đang chăm sóc chúng ta. Đây chính là có nguyện ắt thành. Phải có tín nguyện kiên định, thật tâm tinh tấn không ngừng, huông hồ là vì nguyện vọng lợi ích của đại chúng, quyết định được Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Bên dưới là Tự Tại Vương Như Lai cụ thể dạy bảo Ngài phương pháp.

Kinh văn: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tự, Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.

Đoạn khai thị này của Phật đã nói ra ba chữ “*tự*”, đó là nhữ tự tư duy, nhữ tự đương tri, nhữ ưng tự nhiếp. Ba chữ “*tự*” này ý nghĩa rất sâu. Khai đạo của Phật đối với Ngài, loại phương thức này gần như là hoàn toàn giống với Thiên Tông, thiên cơ. Do đây có thể biết, Pháp Tạng không phải là người thông thường. Theo lý mà nói, thì nghe khai thị này của Phật, Ngài liền hoát nhiên đại ngộ. Thế nhưng Ngài rất từ bi, Ngài không đem cảm thọ của Ngài hiển lộ ra, cho nên phía sau giảng “*kỳ nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới*”, kỳ thật đây là đang biểu diễn, diễn để cho chúng ta xem. Chúng ta đối với khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương đích thực là không thể thể hội, chúng ta không biết được Ngài nói ra là ý gì. Cổ đức nói với chúng ta, ba chữ “*tự*” là trực chỉ nhân tâm, ý nghĩa chính là nói, nếu bạn muốn cầu vô thượng đạo, nếu bạn muốn cầu y báo, chánh

báo, phương pháp giáo hóa chúng sanh, ba loại trang nghiêm siêu thắng cõi nước chư Phật thì phải cầu ngay trong tự tánh. Phật nói là lời chân thật. Là khỏi tự tánh, không thể tương ứng với tự tánh, thì bạn quyết định không thể mãn nguyện. Trong Phật pháp đã nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Tại vì sao nói được khẳng định đến như vậy, có cầu ắt có ứng? Hướng vào trong tự tánh mà cầu thì liền hữu cầu tất ứng, hướng ra bên ngoài mà cầu chưa chắc sẽ có ứng. Ngạn ngữ thường nói thế gian có hai cái khó là cầu người khó, lên trời khó. Hướng vào chính mình mà cầu thì dễ. Bạn hướng đến Tự Tại Vương mà cầu cũng không được, Ngài cũng không giúp được cho bạn, Ngài chỉ có thể dạy bạn. Bạn nhất định phải cầu ở chính mình. Cho nên, ba chữ “*tự*” này là nói tự tánh, tự tánh của chính mình.

Trong Phật pháp thường nói là “*Tất cả pháp không rời tự tánh*”, trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói là “*tâm tác tâm thị*”. Nguyên lý niệm Phật thành Phật chính là hai câu nói này trên Quán Kinh: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”, căn cứ đạo lý này niệm Phật thành Phật. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này. Thị tâm là Bồ Tát, thị tâm làm Bồ Tát; thị tâm là người, thị tâm liền làm người. Là người thế nào vậy? Năm giới mười thiện là người, bạn ở trong mười pháp giới, cái tâm đó liền biến thành người, thì làm người. Thị tâm thị quý, thị tâm liền làm nga quý. Quý là gì vậy? Lòng tham. Người lòng tham nặng, chúng ta đều nói người đó là đầu óc của quý. Tâm đã làm quý rồi, tương lai họ đến cõi nào vậy? Sẽ đi đến cõi quý. Nếu như cái tâm này có sân hận, đồ kỵ sân hận, thị tâm thị địa ngục, thị tâm liền làm địa ngục. Tất cả vạn pháp không lìa tự tánh, Phật nói ra đạo lý này với chúng ta.

Pháp Tạng phát ra là tâm gì? Phát ra là tâm Phật thì đi làm Phật, hơn nữa còn siêu việt hơn tất cả chư Phật. Cho nên, chỉ cần bạn phát ra là chân tâm, tinh tấn không ngừng, bạn nhất định sẽ được thánh quả. Trên Kinh Đại Thừa thường nói, Kinh Đại Thừa là nói lời chân thật, nói cảnh giới thân chứng trên quả địa Như Lai, nhân quả đồng thời, đó là thật. Cho nên, tâm chúng ta khởi lên một

niệm tham, nghiệp nhân của đường nga quý liền thành tựu rồi, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống hạt giống của cõi nga quý rồi. Một niệm tâm sân khởi lên thì hạt giống của địa ngục đã thành tựu. Cái ý niệm này là nhân, chủng tử kết nghiệp tập trong A Lại Da Thức là quả. Chủng tử nghiệp tập, quả lại biến thành nhân, gặp được duyên liền khởi hiện hành, liền lại biến thành quả. Chủng tử khởi hiện hành, hiện hành gieo chủng tử vĩnh viễn đang tuần hoàn không dứt, đây chính là chúng ta thường nói “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”, nhân quả tuần hoàn chuyển biến thì có. Đây là Phật nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Phật lại nói: “*Nhân cái quả hải, quả triệt nhân nguyên*”. Ý nghĩa của câu nói này cực sâu cực rộng, nói rõ khởi tâm động niệm của chúng ta châu biến pháp giới. Pháp giới là quả hải. Không nên nói chúng ta làm một sự việc, đừng cho rằng sự việc của chúng ta làm là rất ẩn mật, không có người nào biết được, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Ẩn mật của bạn không có người biết, chỉ có thể che đậy người ngu si, phàm phu ngu si không biết, chư Phật Bồ Tát làm gì mà không biết chứ? Bởi vì bất cứ một ý niệm nào, ý niệm vừa khởi liền châu biến pháp giới, đây là người hiện tại các nhà khoa học gọi là sóng tư tưởng. Tốc độ của sóng tư tưởng quá lớn, không cách gì tưởng tượng được, chỗ này mới vừa động liền châu biến pháp giới. Không như sóng động của vật chất, sóng động của vật chất, chúng ta nói sóng động của ánh sáng, sóng động của điện, sóng động của âm thanh, tốc độ thì rất là chậm. Lấy cái biết hiện tại của chúng ta như hệ ngân hà, khoa học gia nói với chúng ta, bên cạnh hai đầu của hệ ngân hà, từ bên cạnh bên đây đến bên cạnh phía bên kia, dùng tốc độ của ánh sáng phải đi hai mươi vạn năm. Hai mươi vạn năm tốc độ ánh sáng đó mới đến nơi, bạn mới biết được tốc độ của ánh sáng chậm đến mức nào, ở trong thái không tốc độ của ánh sáng rất chậm. Thế nhưng sóng của tư tưởng không như vậy, vừa mới động thì châu biến pháp giới, cho nên có thể lập tức tương thông với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta khởi lên một niệm thiện, cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát, thiện thần. Chúng ta khởi lên niệm ác, cũng khởi lên cảm ứng với ma vương,

yêu ma, họ đến để giúp cái ác bạn thêm lớn, đến gia trì bạn, giúp cho bạn nhanh vào ba đường ác, nhanh chóng đọa địa ngục, đó là yêu ma quỷ quái. Xem bạn khởi lên ý niệm gì, dùng cái tâm gì, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Quả triệt nhân nguyên*” là từ ở trên nhân mà nói. Chư Phật Như Lai ở quả địa, chúng sanh mười pháp giới khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, các Ngài đều biết. Chỗ này trên Kinh nói rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không chỉ A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, phàm là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, trên Kinh đều nói là thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính, tha tâm biến tri. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả báo, quả triệt nhân nguyên. Cho nên sau khi đọc Kinh văn này rồi, chân thật là dựng cả lông tóc, chúng ta làm sao dám khởi lên một ác niệm nào, làm sao dám làm việc xấu? Có được năng lực gì có thể giấu được người? Bạn cho rằng giấu được người, chẳng qua là tự gạt mình gạt người mà thôi, đây là việc không thể nào. Đây đều là nói lời chân thật với bạn. Biết rõ chân tướng sự thật, phát ra một thiện nguyện, chân tâm phát nguyện, tinh tấn không giải đãi thì làm gì mà không thành tựu? Nhất định thành tựu, nên gọi là “*tâm tướng sự thành*”, đều là chân thật.

Ở chỗ này Phật nói ra ba chữ “*tự*”, thực tế mà nói là hết lời khuyên bảo, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Cổ đức giảng Kinh nói đến chỗ này cũng tiết lộ ra cho chúng ta một tin tức. Các Ngài nói ở trong đây chỉ ít có ba ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất là Tỳ kheo Pháp Tạng thiện căn sâu dày. Phía trước chúng ta đọc đến, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu người này là “*cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị*”. Đây không phải là người thông thường, mà là người rất thông minh, có trí tuệ, có tâm từ bi, có nghị lực. Đối với hạng người này làm thế nào thành tựu cõi Phật trang nghiêm có cần phải nói hay không? Ông phải chính mình biết làm thế nào, đó là một ý. Cũng chính là nói rõ, không cần Phật phải nói ra nhiều, ông chính mình phải nên biết nghĩ ra được, hưởng hò thời

gian gần bên Như Lai rất dài, thường thường nghe Kinh thánh pháp, đã huân tập thành chủng, không cần Phật phải nói ra nhiều. Đây là một ý.

Ý nghĩa thứ hai là nói nhiếp thủ Phật quốc. Phía trước Ngài có nguyện vọng này, nếu muốn siêu việt cõi nước chư Phật, hay nói cách khác, bạn không thể không biết đối với tình hình trong cõi nước chư Phật, nghiệp nhân quả báo, lý luận và sự thật, sau đó bạn mới hiểu được làm thế nào chọn lựa, biết được làm thế nào để lấy bỏ thỏa đáng. Căn tánh chúng sanh mười phương thế giới không như nhau, ưa thích cũng không như nhau, có một số cõi Phật là Tịnh Độ, có một số cõi Phật là uế độ, có một số cõi Phật chúng sanh trong đó rất phức tạp (như Thế giới Ta Bà chúng ta thì rất phức tạp), có một số cõi nước thì rất đơn thuần. Loại nhiếp thủ này tùy theo ý của bạn. Bạn ưa thích lấy bỏ thế nào, đó là việc của chính bạn, người khác làm sao có thể miễn cưỡng bạn được? Tùy theo nhu cầu của người, tùy theo sở thích của người. Cái ý này chính là nói cũng không cần Phật phải chỉ dạy cho bạn, bạn chính mình thông minh như vậy, có trí tuệ như vậy, cho nên bạn đều có năng lực phân biệt thiện ác, phải quấy, chân vọng, lợi hại. Đây là ý thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba là nói, phạm hễ ở Tịnh Độ có báo độ, ở trong đây có tự có tha. Báo độ, chúng ta thường nói cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là báo độ của Như Lai, Bồ Tát cũng không có phần. Chỗ này nói với chúng ta một việc gì vậy? Đó là hoàn cảnh y báo của chúng ta, cũng chính là nói hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt tốt xấu là từ nơi tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm của bạn tốt, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền tốt; tâm của bạn bất thiện, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền bất thiện. Y báo tùy theo chánh báo chuyển. Phật là đạt đến chí thiện cứu cánh viên mãn, cho nên báo độ của Ngài trang nghiêm, chư đại Bồ Tát cũng không thể nào so sánh. Báo độ Như Lai trang nghiêm, Phật Bồ Tát có thể hưởng thụ hay không? Chưa hề thấy. Có thể hưởng thụ mấy phần nhưng không thể nào hưởng thụ đến viên mãn, tại vì sao vậy? Không phải cảnh giới chính mình. Cái ý này rất sâu.

Ngày nay, thế giới này chúng ta trước ác đến cùng tột, ở trên Kinh Phật nói “*đời ác năm trước*” không sai chút nào. Ba ngàn năm trước đã nói xã hội của ba ngàn năm sau, dường như Thế Tôn chính mắt nhìn thấy, trước ác đến cùng tột. Tại vì sao có thể biến thành ra như vậy? Biến thành ra như vậy là do tất cả chúng sanh kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải và tư tưởng hoàn toàn trái với tự tánh. Do bởi tư tưởng cùng kiến giải sai lầm mới sanh khởi vô lượng vô biên phiền não. Các vị phải nên biết, trong năm trước thì hai điều này là nhân tố quan trọng nhất, sau đó mới có chúng sanh trước (vô số chúng sanh đại địa, động vật, thực vật, khoáng vật đều biến chất), mạng trước (đời sống rất gian nan, rất là đau khổ, thọ mạng ngắn ngủi, bệnh tật tăng nhiều, bệnh tật kỳ lạ đều xuất hiện ra), hợp lại nên gọi là kiếp trước. Thời đại này thật không tốt, là thời đại kiếp nạn. Chúng ta làm sao cứu vãn? Vẫn phải từ kiến giải, cứu vãn từ trên tư tưởng. Nếu như chúng ta đem cách nhìn cách nghĩ sai lầm của chúng ta đều có thể sửa đổi làm mới lại, người người đều có chánh tri chánh kiến, tư tưởng kiến giải gần giống với chư Phật Bồ Tát, hoàn cảnh y báo của chúng ta cũng sẽ chuyển đổi lại. Phật pháp có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, “*độ tất cả khổ ách*”, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, trong ba ý nghĩa thì ý nghĩa này rất sâu.

Tự Tại Vương Như Lai giáo huấn Pháp Tạng là “*thanh tịnh Phật quốc ông phải nên tự nhiếp*”. Ngài Pháp Tạng hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này. Không hiểu rõ vậy Phật phải nói với Ngài là ông hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này, những vấn đề này cần phải hỏi nữa hay sao? Lời đáp này của Phật gần như là đáp không cần hỏi, trên thực tế ý nghĩa rất sâu.

¹³Kinh văn: “**Pháp Tạng bạch ngôn: “Kỳ nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai, ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát, nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện”**”.

Phía trước chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh pháp với lão sư, cũng chính là thỉnh giáo. Lão sư trả lời rất hay. Trước tiên từ trong thí dụ khích lệ Ngài, người chỉ cần chân tâm cầu đạo, có thể tinh tấn không giải đãi thì quyết định sẽ có thành tựu. Chỗ này cũng chính là nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Bồ Tát Pháp Tạng phát ra nguyện quá hy hữu, chân thật là đáng được chúng ta tán thán tận đáy lòng. Ngài không chỉ mong cầu làm Phật, mà còn yêu cầu thành tựu của Ngài siêu vượt các chư Phật. Đại nguyện này đã được tán thán của lão sư. Lão sư dạy bảo Ngài, sự việc này Ngài phải chính mình quán sát lại là tu học pháp phương tiện gì Ngài mới có thể thành tựu, mới có thể mãn nguyện. Câu nói này chúng ta phải tường tận. Pháp Tạng ở trong hội của Thế Gian Tự Tại Vương thời gian rất dài, không phải thời gian ngắn, bình thường thân cận giáo huấn thì rất nhiều, hướng hồ Ngài lại là người thượng căn lợi trí, cho nên đức Phật mới nói như vậy. “*Ông chính mình nghĩ xem dùng phương pháp gì*”, ý nghĩa chính là nói không cần ta phải dạy ông nữa, đây là bảo Ngài tự tu. Lại nói: “*Như sở tu hành, như tự đương tri*”, tu như thế nào ông cũng rõ ràng, ông cũng tường tận. Sau cùng lại nói: “*Thanh tịnh Phật quốc*”, nguyện vọng của Ngài “*như ưng tự nhiếp*”. Trả lời này của đức Phật gọi là trả lời bên lẽ. Trong đây có ba chữ “*tự*”, ý nghĩa rất là sâu, không hề khác với thiên cơ trong Thiên tông, là trực chỉ nhân tâm. Với cách trả lời này, thực tế mà nói, đối với Pháp Tạng thì được, Ngài hiểu được, Ngài thấu hiểu, thế nhưng người căn tánh trung hạ sau khi nghe rồi không được lợi ích.

¹³ Bắt đầu video tập 91

Pháp Tạng ở ngay chỗ này, cũng chính là Ngài đã nắm lấy được cơ hội giáo dục cho chúng ta hiện tại, Ngài vì tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hướng đến Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh pháp. Các vị thử nghĩ xem, nhân duyên này thù thắng cỡ nào! Cho nên, Ngài tuy là tường tận cũng giả như là chưa tường tận. Chỗ này cũng giống như diễn kịch vậy.

Pháp Tạng thành Phật chính là A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đại nguyện của A Di Đà Phật đích thực không như nhau. Đại nguyện của Ngài, nếu dùng lời nói hiện tại để nói, chính là cùng đồng một thể sinh mạng đa nguyên văn hóa, trong thuật ngữ Phật pháp nói “*năm thừa đều vào báo độ*”, chỗ này chính là đa nguyên văn hóa. Năm thừa là nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, không phải một loại. Chúng tộc ở trong đây, trình độ căn tánh của chúng sanh muôn ngàn khác biệt, làm thế nào có thể dạy những chúng sanh này? Chỗ này cũng chính là thường nói trên đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục, hữu tình chín pháp giới đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Sự việc này đại khái tất cả chư Phật Như Lai không phải không làm được, Phật có năng lực làm được, thế nhưng các Ngài không nghĩ đến, chỉ có Phật A Di Đà nghĩ đến. Đương nhiên có cách nghĩ, có cách làm thì có thành tựu. Thành tựu này chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc của ngày nay, thế giới này đích thực là trong mười phương cõi Phật đều không có. Đương nhiên sự việc này không phải trí tuệ của chính Bồ Tát có thể hiểu ra được, cho nên Pháp Tạng ở chỗ này nói, đây cũng là trả lời Tự Tại Vương Như Lai.

“*Tư kỳ hoằng thâm*”, “*tư kỳ*” chính là phía trước nói là “*nhữ tự tư duy*”, “*nhữ tự đương tri*”, “*nhữ ưng tự nhiếp*”, ba cái tự này. Ý nghĩa này quá sâu quá rộng. Ba chữ “*tự*” này sẽ quay về chỗ nào? Quay về lại bản nguyện của A Di Đà Phật, Ngài siêu thắng cõi nước chư Phật đều ở ngay ba chữ “*tự*” này. Người xưa thường nói: “*Pháp Tạng là từ quả hướng đến nhân*”. Câu nói này hiện tại chúng ta gọi là thừa nguyện tái sanh, ý nghĩa chính là nói Pháp Tạng từ

kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, đây là thị hiện. Chúng ta tán đồng cách nói này. Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước xuất hiện ở thế gian này của chúng ta, ở Ấn Độ xưa, Ngài cũng không phải là chân thật phàm phu tu hành thành Phật, mà cũng là thị hiện. Trên “Kinh Phạm Võng”, Thế Tôn Ngài từng tận nói với chúng ta, Ngài nói lần này đến biểu diễn là lần thứ tám ngàn. A Di Đà Phật thị hiện lần này ở Thế giới Cực Lạc, lần biểu diễn này rốt cuộc là lần thứ bao nhiêu? Phật không hề nói với chúng ta, nhưng ngay trong tướng tượng của chúng ta, đại khái cũng không ít lần. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai, Bồ Tát đương nhiên không biết, cho nên “*phi ngã cảnh giới*”. Ở trong đây còn hàm chứa một tầng ý nghĩa rất sâu, Bồ Tát không thể triệt để hiểu rõ cảnh giới của Phật, chân thật không phải là giả. Bồ Tát không được oai thần bản nguyện của chư Phật gia trì cũng không cách gì vì mọi người nói rõ cảnh giới của Phật. Thế nhưng chân thật phát tâm tu hành, chân thật phát tâm hoằng pháp thì nhất định được Phật lực gia trì. Đương nhiên chúng ta cũng phải bắt chước Tổ sư Đại đức cầu Phật gia trì. Pháp sư trước khi lên đài giảng Kinh phải ở dưới đài lễ Phật ba lạy để cầu Tam Bảo gia trì, nếu không thì khi lên bục giảng sẽ không nói ra được lời nào. Đại đức xưa lên đài giảng Kinh chúng ta chưa thấy qua, nhưng những trước tác mà Đại đức xưa đã làm chúng ta xem thấy rất nhiều. Bạn xem thấy trước tác của các Ngài, vừa lật ra chương đầu tiên chính là kệ tụng cầu Phật gia trì, vừa mở đầu liền cầu Phật gia trì. Trước khi hạ bút cầu Phật gia trì thì trước khi lên đài cũng không ngoại lệ, đều mong cầu Phật gia trì. Ý nghĩa của câu này thì sâu, trong đó liền hàm chứa chuyên cầu Phật lực gia trì.

Tiếp theo Ngài nói: “*Duy nguyện Như Lai, ứng chánh biến tri*”. Như Lai - Ứng Cúng - Chánh Biến Tri, đây là ba trong mười hiệu của Phật, ba danh hiệu này chính là đại biểu đầy đủ. Chỗ này viết lên mười hiệu thì quá phiền phức, quá rườm rà, để chúng ta đọc ba danh hiệu này liền nghĩ đến đầy đủ mười hiệu. Đây là tán thán đối với Phật. Trong mười đại nguyện vương, đây là xưng tán Như Lai. Mười hiệu là xưng tán. Từ bi, đức hạnh, trí tuệ của Như Lai thấy đều bao gồm ngay trong đó.

Câu phía sau là thỉnh cầu Phật “*quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát*”. “*Diễn*” là diễn thuyết. Ngài không dùng quảng tuyên, quảng thuyết, mà dùng “*quảng diễn*”, ý nghĩa của diễn so với thuyết phong phú hơn nhiều. Diễn là không chỉ nói, mà còn phải biểu diễn cho chúng ta xem thấy. Phật thực tế mà nói rất từ bi, thỏa mãn cái nguyện của Ngài, vì Ngài nói rõ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, thể tánh, pháp tướng, phải quấy, khổ vui trong đây, vô số nhân quả khác nhau. Do đây có thể biết, nội dung tu học trong Phật pháp rất phong phú, nội dung chân thật, thế nên Phật nhất định vì Ngài giới thiệu tất cả cõi nước chư Phật. Nhân dân hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, xã hội hài hòa an định, quốc gia phong đức, thế giới hòa bình tốt đẹp đến cùng tận, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp. Pháp Tạng ở ngay chỗ này thỉnh cầu, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai vì Ngài khai thị. Ở ngay chỗ này chúng ta phải nên biết hư không pháp giới do đâu mà có? Vậy rốt cuộc việc này là thế nào? Đây là vấn đề lớn, đại học vấn, chỉ có Như Lai mới có thể tường tận, Bồ Tát cũng không biết được.

Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, trên “Kinh Pháp Hoa” nói rất rõ ràng, Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ở đời. Cái gì là đại sự? Có người nói sanh tử đại sự. Nói thì không hề sai, thế nhưng ý nghĩa của sanh tử rất sâu. Hiện tại chúng ta việc sanh tử này không phải là việc lớn, sáu cõi luân hồi cái gì là việc lớn? Nhà Phật nói ý nghĩa của sanh tử này rất rộng, rất sâu, có phân đoạn sanh tử, có biến dị sanh tử, ở trong đây rất phức tạp. Để mọi việc thấy đều rõ ràng, thấy đều tường tận thì Phật phải đến giáo huấn. Thực tế mà nói, hư không pháp giới từ đâu mà có? Việc này còn lớn hơn việc sanh tử gấp nhiều lần. Việc này nếu làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì việc lớn sanh tử đương nhiên cũng phải giải quyết. Phật nói với chúng ta, nguồn gốc của nó là “*một niệm tư tánh*”. Nếu như chúng ta với một niệm tư tánh tương ưng, tư tưởng tương ưng, kiến giải tương ưng, ngôn hạnh tương ưng, Cực Lạc diệu sát liên viên mãn hiện tiền; chúng ta vừa rồi mới nói nhân dân hạnh phúc, gia đình viên mãn, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình cũng đều có thể thực hiện, mỗi

một người đều trải qua đời sống hạnh phúc tốt đẹp. Phải tương ưng mới được. Các vị đều nên biết, chúng ta ngày nay chịu khổ chịu nạn. Vì sao phải chịu khổ? Vì sao phải chịu nạn? Chính là tư tưởng lời nói của chúng ta trái ngược với tự tánh, chúng ta nghĩ sai rồi, thấy sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, cái sai lầm này mê hoặc điên đảo. Trái với tâm tánh chính là điên đảo, không thể tương ưng chính là mê hoặc. Do vì nguyên nhân này tạo thành vô số không như ý của chúng ta.

Tại vì sao có thể có loại hiện tượng này xảy ra? Phật nói được rất rõ ràng là y báo tùy theo chánh báo chuyển. Tư tưởng kiến giải của chúng ta là chánh báo, thân thể cùng hoàn cảnh đời sống của chúng ta là y báo, y báo tùy theo chánh báo chuyển. A Di Đà Phật vì sao ở Thế giới Cực Lạc? Người ta là niệm niệm hạnh hạnh đều tương ưng với tự tánh viên mãn, cho nên thế giới gọi là Cực Lạc. Chúng ta ngày nay, chúng sanh của thế giới này, có thể nói là hoàn toàn không tương ưng, cho nên thân không tự tại, thân có đau bệnh, có sanh-lão-bệnh-tử; hoàn cảnh đời sống không tự tại, có cầu bất đắc khổ, có ái biệt ly khổ, có oán tắng hội khổ, hiện tại còn có cái khổ thiên tai nhân họa. Phiền phức quá lớn. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói: “*Duy thức sở biến*”, cũng là ở trên Kinh Phật đã nói “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, không biết được vọng tưởng này ảnh hưởng lớn đến như vậy. Vọng tưởng này của chúng ta, thực tế mà nói, không thể nói là hư không pháp giới đều bị ảnh hưởng. Bị ảnh hưởng là tất nhiên, thế nhưng hiện tượng sóng động này cự ly càng xa thì cái sóng đó càng yếu, rất yếu nhẹ, ảnh hưởng thì nhỏ. Thế nhưng ở trong phạm vi thái dương hệ chúng ta, thái dương hệ không lớn, chúng ta khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng trong thái dương hệ, ảnh hưởng vận hành của những tinh cầu này, hay nói cách khác, tạo thành từ trường trong thái dương hệ. Đây là việc rất rõ ràng, do vì tất cả chúng sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, dùng lời hiện tại mà nói là tình cảm hóa. Tình cảm của mỗi một người chúng ta mấy ngày là cao trào, mấy ngày là hết cao trào, từ trường này liền sanh ra thay đổi. Nhất

định không thể nào giữ mãi được cao trào, chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể làm được. Chúng ta một ý niệm thiện khởi lên là cao trào, một ý niệm ác khởi lên thì là hạ thấp, đích thực có tính chu kỳ. Sự việc này người xưa đã hiểu rõ, những người thông minh của Đông phương và Tây phương đều biết.

Hiện tại chúng ta sử dụng thuận tiện nhất là tuần lễ, một tuần lễ là bảy ngày, bảy ngày là một tuần hoàn nhỏ, một tháng là tuần hoàn lớn, một năm thì tuần hoàn lớn hơn, đây là tính chu kỳ. Trong một năm có xuân hạ thu đông, mùa đông có tính chu kỳ. Một tuần lễ thì lặp lại, người xưa Trung Quốc chúng ta cũng nói bảy ngày là một lần lặp lại. Bảy ngày là một lần thay đổi, bạn liền biết được bảy năm thì một lần thay đổi lớn, một cái tính chu kỳ lớn. Ở Trung Quốc, trong thế tục thì 30 năm là một đời, nên gọi là “*phong thủy luân lưu chuyển*”. Đó chính là nói rõ tính chu kỳ. Chỗ này các vị tỉ mỉ mà đọc lịch sử, quán sát từ xưa đến nay, các vị liền xem thấy thay đổi của tính chu kỳ rất rõ ràng. Loại biến hóa này là công nghiệp chiêu cảm. Công nghiệp của đại chúng ảnh hưởng biệt nghiệp của chính chúng ta, không thể nào không bị ảnh hưởng. Loại ảnh hưởng này chính là hiện tại gọi là hiện tượng sóng động. Trong lòng chúng ta phóng ra sóng động, thân thể này là một vật chất, chúng ta biết được rất nhiều tế bào tạo thành, tế bào là nguyên tử tạo thành, nguyên tử là điện tử tạo thành, đều là sóng động. Trong đại hoàn cảnh, tình hình của sóng động rất phức tạp, chúng nó ảnh hưởng chúng ta, chúng ta cũng ảnh hưởng chúng nó, như vậy tạo thành một từ trường rất phức tạp. Người Trung Quốc chúng ta thường nói “*phong khí*”, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường lớn là vũ trụ, cùng với chúng ta rất mật thiết là hệ ngân hà và thái dương hệ, đặc biệt là thái dương hệ. Hệ ngân hà thì càng lớn lớn, thái dương hệ thì nhỏ, có quan hệ rất mật thiết với chúng ta.

Nếu như các vị có chút hiểu được đạo lý này rồi, các vị thấy rất nhiều đồng tu ở niệm Phật đường lâu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta niệm Phật cảm được từ trường rất thù thắng, bước vào niệm Phật đường này liền có thể sanh tâm hoan

hỉ, bước vào giảng đường này cũng có thể sanh tâm hoan hỉ. Từ trường không như nhau, cho nên bạn tử mĩ mà thể hội, mà quán sát, ở ngay nơi đây niệm Phật so với ở nơi khác niệm Phật, tình cảm của bạn có giống nhau không? Bạn chính mình liền có được đáp án này. Bạn ở trong giảng đường này nghe Kinh, chúng ta đổi một nơi khác, đổi một giảng đường khác, bạn xem khi nghe Kinh thì tình cảm của chúng ta có như nhau hay không? Không như nhau. Do đây có thể biết, phong thủy vẫn thật có. Phong khí, từ trường, phong thủy là một sự việc, nói ra danh từ không như nhau nhưng là một sự việc. Cho nên, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, tại vì sao Cư Sĩ Lâm phải tốn rất nhiều tiền như vậy để trang nghiêm đạo tràng? Các vị xem thấy phi thiên chung quanh bốn bề đều là đặt làm ở Trung Quốc, sau khi treo lên rồi so với trước khi chưa treo lên không hề như nhau, hay nói cách khác, chúng ta liền bị nó ảnh hưởng. Cho nên, cách bày ở trên bàn như thế nào, đồ trang nghiêm bài trí thế nào đều phát ra sóng động, những sóng động này ảnh hưởng tình cảm của chúng ta. Cho nên, trang nghiêm đạo tràng là giúp cho mọi người bước vào đạo tràng trong tự nhiên liền có thể buông bỏ vạn duyên, liền có thể được thân tâm thanh tịnh. Đây là tăng thượng duyên cho chúng ta nghe Kinh, nghe pháp, niệm Phật. Có được tăng thượng duyên như vậy, chúng ta ở trong đạo tràng đó thân tâm thanh tịnh, một lòng một dạ nghe pháp, niệm Phật, cảm được từ trường của chư Phật đến gia trì, cho nên giảng đường cùng niệm Phật đường có chư Phật Bồ Tát đang hộ trì. Đạo tràng này chư Phật Như Lai thường hay quang lâm, long thiên hộ pháp gần như là không gián đoạn. Đây chính là nói rõ, chúng ta tại vì sao nhất định phải đến chỗ này để niệm Phật.

Có một số đồng tu nghe nói thế gian này có tai nạn, năm 1999 có tai nạn, cách nói này không thể nói là không có đạo lý. Bởi vì năm này từ trường của thái dương hệ chúng ta là quá thấp, rất không tốt, ảnh hưởng tình cảm tất cả chúng sanh hữu tình trên địa cầu chúng ta. Đây là đại từ trường không tốt, cho nên nói tai nạn này là có đạo lý. Đây cũng chính là tính chu kỳ. Tính chu kỳ này đại khái là 500 năm, 500 năm là một chu kỳ tính. Đây chính là thái dương hệ,

chín hành tinh lớn sắp xếp vận hành. Sắp xếp năm nay rất là đặc biệt, thông thường các nhà tinh tượng nói đây là năm đại hung, không kiết lợi, ở trên không trung xếp thành chữ thập, ngay trong địa cầu, từ trên địa cầu thấy được, tám hành tinh lớn bao gồm thái dương. Đồng tu chúng ta phát tâm, từ thứ hai bắt đầu phát tâm niệm Phật 24 giờ, mỗi ngày đều niệm Phật 24 giờ. Quá tốt! Chúng ta cầu mong Phật Bồ Tát bốn nguyện oai thần gia trì chúng ta không bị ảnh hưởng của từ trường này, có thể ở trong hoàn cảnh này vẫn cứ giữ được chánh niệm. Từ trường này rất dễ dàng khiến cho người khởi lên tà tư, phạm hễ tinh cầu có sự xếp đặt này thì xã hội sẽ rất loạn, con người sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Đây là có căn cứ, đạo lý rất sâu.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, tôi có người bạn là cư sĩ Hạ Cẩm Sơn. Đồng tu ở Hoa kỳ, đặc biệt là ở Châu Á đại khái đều rất quen biết ông, người ta đều gọi ông là Hạ lão sư. Ông xem phong thủy được rất hay. Ngày trước, khi Lôi Căn làm tổng thống có mời ông đến nhà Trắng để xem phong thủy. Ông rất nổi tiếng. Ông đã từng nói với tôi, phòng ốc chúng ta cư ngụ, mỗi một gian phòng đều phải nên là hình vuông, hình chữ nhật thì người ở rất dễ chịu; nếu như là nhiều góc cạnh, năm góc cạnh, sáu góc cạnh, thì người ở gian phòng đó, ngủ nghỉ ở trong gian phòng đó quá 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng bậy. Tôi nhớ được câu nói này của ông, cũng có lúc làm thử nghiệm thử xem. Lần trước tôi đến Úc châu, bên cạnh chỗ chúng ta ở có bán một tòa nhà, chủ nhà là một người Hoa Malaysia. Tòa nhà đó sát vách chúng ta, mua được thì rất thích hợp. Tôi liền vào trong để xem thử, thì thấy phòng ốc bên trong, mỗi một gian phòng đều là hình năm góc. Tôi liền hỏi họ, người ở trong phòng này là thế nào? Ông có ba cô con gái. Tôi hỏi con gái của ông có vấn đề gì không? Ông nói, vấn đề thật lớn. Vấn đề gì vậy? Không nghe lời, một ngày từ sớm đến tối đều đi lung tung, nghĩ tưởng xằng bậy. Oh! Không sai. Phòng ốc của ông đều là hình năm góc, ở nơi đó 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng bậy. Chỉ có một phòng của người chủ ở, nơi hai vợ chồng ông ở thì là hình vuông. Người nước ngoài ưa thích làm nhiều góc nhiều cạnh, cái này làm phòng khách thì được, bởi vì người

khách thì không thể ở quá 100 ngày, quyết định không thể thường trụ. Tôi muốn mua nhà của họ, nhưng tôi xem thấy phòng ốc trong nhà đều là hình năm góc thì cái nhà này tôi không thể mua, vì người của chúng ta ở trong căn nhà đó cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy giống như mấy người con gái của ông. Đây chính là phàm phu sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bạn không thể không lưu ý.

Nhưng những người có được sức định thì họ không hề gì. Họ thì thế nào? Cảnh tùy tâm chuyển, vậy thì không hề gì. Chúng ta còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, hay nói cách khác, cảnh giới bên ngoài còn có thể mê hoặc bạn, vậy thì bạn không thể không chọn lựa hoàn cảnh. Trung Quốc thời xưa, mẹ của Mạnh tử ba lần chọn lựa là vì sao vậy? Vì con trai của họ chọn lấy một hoàn cảnh sinh sống. Chúng ta không có trí tuệ, không có sức định, chúng ta sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc, vậy làm sao mà không chọn lựa chứ? Vì vậy đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, chúng ta chọn lựa là từ trường của Chư Phật Như Lai, mười phương Tam Bảo gia trì, cảnh giới này liền thù thắng, cho nên đạo tràng này từ trên đến dưới, mọi người đều tiếp xúc được một mảng hòa khí. Tục ngữ nói rất hay: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Hòa khí cũng là từ trường tạo thành, ở nơi khác thì bất hòa, ở ngay nơi đây thì họ lại hòa. Chỗ này chúng ta xem thấy, trong nhà chúng ta, trong nhà chính mình ở Đài Loan thì không hòa, ở Úc Châu cũng không hòa, đến ở nơi đây thì họ lại hòa. Nguyên nhân gì vậy? Đây chính là có quan hệ của từ trường, có quan hệ với sự gia trì của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, tu học không thể không chọn lựa đạo tràng, đạo tràng không thể không trang nghiêm. Chân thật trang nghiêm là nhất tâm, nhất tâm là chân thật trang nghiêm. Một lòng vì đại chúng, một lòng vì Phật pháp, đây là chân thật trang nghiêm. Quyết không thể có một niệm riêng tư. Có một niệm riêng tư thì tương ưng với ma. Một niệm tâm thanh tịnh, một niệm vì chúng sanh, vì Phật pháp, thì liền tương ưng với chư Phật Bồ Tát. Đây là chúng ta nói đến “*vô lượng diệu sát*”. “*Diệu sát*”, một người ở ngay trong một đời không dễ dàng gì gặp được. Gặp được rồi thì quyết định không thể buông bỏ.

Thế nhưng cũng có số ít đồng tu ở đạo tràng này, sau khi niệm được một thời gian thì sanh phiền não, bước vào đạo tràng này thì tâm của họ tán loạn, tâm không thể định lại, đây là do nguyên nhân gì? Tập khí nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay hiện tiền. Hiện tượng này cũng là hiện tượng bình thường, thế nhưng bạn phải có nghị lực để khắc phục, phải phát tâm chân thành để sám hối. Đây là cái ải để tu hành. Sau khi đột phá được rồi, cảnh giới của bạn liền sẽ nâng lên được một tầng. Quyết không thể bởi vì phiền não này giày vò mà thoái tâm, mà không trở lại, vậy thì bạn sai rồi. Các vị phải nên biết, ngạn ngữ thường nói: “*Một nhà no ấm ngàn nhà oán*”, một mình bạn đời sống được tốt, người khác xem thấy đỏ mắt đỏ ky, chướng ngại. Điều này quyết định không thể né tránh. Bạn tu hành được không tê, công phu đặc lực, oan gia trái chủ của bạn từ vô thủy kiếp gây phiền phức. Họ tu cũng không tê, họ muốn lìa khỏi sáu cõi, muốn đến Thế giới Cực Lạc, vậy oán của chúng ta không thể báo, cừu cũng không thể báo, nợ cũng không thể đòi, vậy thì không được, làm sao có thể để cho họ đi? Nghĩ ra hết cách để kéo bạn lại, bạn liền gặp phải một số ma nạn. Những ma nạn này từ nơi đâu mà có? Oan gia trái chủ. Bạn ngay đời này là người tốt, không đắc tội với người nào, đời trước thì sao? Đời trước nữa thì sao? Đời đời kiếp kiếp oan gia trái chủ của chúng ta không biết là có đến bao nhiêu. Những người này ngày nay xem thấy chúng ta tu hành có thành tựu làm gì mà không đỏ ky, làm gì mà không đến gây phiền phức? Cho nên chúng ta mỗi ngày đọc Kinh cũng tốt, nghe pháp cũng tốt, niệm Phật cũng tốt, chân thành hồi hướng cho những oan gia trái chủ này. Tôi tu có được cái tốt, các vị đều có phần, mọi người đều có phần. Nếu như các vị chướng ngại tôi thì các vị mọi người đều không có phần công đức. Thành tựu của chúng ta chính là thành tựu của mọi người. Chính mình thành Phật, tương lai thứ nhất chính là độ những oan gia trái chủ này, cùng họ có duyên. Tại vì sao trong kệ hồi hướng nói là “*trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”? Đạo lý chính ngay chỗ này, hy vọng trên đạo Bồ Đề, những oan gia trái chủ này ít gây phiền não, ít chướng ngại. Nhất định phải thành tâm thành ý đem công đức đã tu được đều hồi hướng đến cho họ.

Niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, chúng ta chia ban để niệm, niệm Phật đường này là niệm Phật đường bình thường. Hôm qua, Sư Ngộ Toàn nói với tôi, hiện tại có kiếp nạn, chúng ta niệm Phật 24 giờ đồng hồ, qua kiếp nạn rồi chúng ta lại hồi phục lại bình thường. Thế nào gọi là bình thường? Vậy hiện tại mỗi ngày niệm Phật 24 giờ là không bình thường hay sao? Niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn mới gọi là bình thường. Cho nên niệm Phật đường đã mở rồi thì vĩnh viễn niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Các vị phải nên biết, như vậy thì chư Phật xem thấy hoan hỷ, long thiên ủng hộ. Ngày trước Phật Bồ Tát hai - ba ngày đến một lần, khi mọi người làm như vậy thì Phật Bồ Tát ngày ngày đến xem, không phải là hai - ba ngày, một tuần lễ đến thăm một lần, mà sẽ đến chăm sóc mọi người mỗi ngày.

¹⁴Hoan nghênh đồng tu, chỉ cần có thời gian, ngày đêm đều có thể đến niệm Phật đường niệm Phật. Niệm mệt rồi, họ có chuẩn bị nơi nghỉ ngơi cho bạn. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau vào niệm Phật đường để niệm Phật. Tôi vẫn là một câu thành thật, khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng ra thì tính cảnh giác tương đối cao. Khi cởi áo tràng rồi thì sẽ ngáy khò khò, quên hết tất cả, Phật cũng quên luôn. Không nên cởi áo tràng, nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ thì tốt, rất dễ dàng cảnh giác. Niệm Phật như vậy công phu không gián đoạn, chúng ta ngày đêm giữ câu Phật hiệu không cho gián đoạn, đích thực không chỉ tiêu đi nghiệp chướng của chính mình, mà còn có thể giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn thế giới này tiêu tai giải nạn.

“Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thế mãn sở nguyện”.

¹⁴ Bắt đầu video tập 92

Đây là thái độ làm học trò. Người làm thầy giáo có được học trò như vậy, đây cũng là “*Bảo*”. Ngày trước lão sư Lý nói qua với tôi là từ xưa đến nay, một học trò tốt muốn tìm một vị lão sư giỏi là khó, có thể gặp mà không thể mong cầu. Thầy cũng nói, một vị lão sư giỏi muốn tìm một học trò tốt thì càng khó, rất không dễ dàng. Hôm nay chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng là một học trò tốt, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là vị thầy tốt, hợp với sư chất, cho nên có được thành tựu thù thắng như vậy. Việc này chúng ta phải nên tường tận, nếu như gặp được cơ duyên này phải biết trân trọng. Chúng ta làm sao biết được Ngài là một học trò tốt? Ngài đầy đủ ba huệ. Bạn xem, “*nhược ngã đắc văn*”, phía sau là “*tư duy tu tập*”, văn-tư-tu ba huệ, chân thật có thể đem lời thầy dạy thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, Ngài thật làm.

Văn-tư-tu ba huệ, ở chỗ này đơn giản sơ lược giới thiệu qua với các vị, vạn nhất không nên xảy ra hiểu lầm. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn ở nơi đây nghe, sau khi nghe rồi có phải là khi quay về nghỉ ngơi thêm nhiều, nghiên thảo lại thì đó là tư duy? Nghĩ tường tận rồi, chúng ta lại làm theo, đó là tu hành? Nếu là cách làm này thì bạn cũng là Bồ Tát rồi. Ba huệ là Bồ Tát tu, Thanh Văn, Duyên Giác đều không làm được. Chúng ta như vậy mà nghe hiểu tư tu thì thấy đều sai hết. Văn-tư-tu gọi là ba huệ, văn huệ, tư huệ, tu huệ. Huệ là gì vậy? Huệ là huệ của giới-định-huệ. Như vậy mới biết được Bồ Tát tu cùng với sơ học chúng ta không giống nhau. Tiểu Thừa tu giới-định-huệ, Bồ Tát Đại Thừa tu ba huệ. Đại Thừa là xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu Thừa. Trì giới được định khai trí tuệ, sau khi huệ khai rồi thì mới có văn-tư-tu ba huệ, trong huệ có đầy đủ ba ý nghĩa này.

Văn là gì? Văn biểu thị tiếp xúc, tai nghe là văn, mắt thấy cũng gọi là văn, lưỡi nếm vị cũng gọi là văn, thân tiếp xúc cũng gọi là văn, dùng một chữ để đại biểu. Tại vì sao không dùng “*kiến*” làm đại biểu? Bồ Tát Văn Thù ở trong hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là mạnh nhất, cho

nên dùng chữ này làm đại biểu. Dùng văn-tư-tu, không dùng kiến tư tu là ý nghĩa này, nó đại biểu tiếp xúc.

Tư là cái gì vậy? Tư là đại biểu tường tận, vừa tiếp xúc là tường tận. Sau khi tiếp xúc còn nghĩ tưởng mới tường tận thì đã đọa lạc ngay trong sáu thức rồi, không thể tư. Cho nên tư ở ngay chỗ này đại biểu rõ ràng, tiếp xúc liền rõ ràng. Rõ ràng đương nhiên là không mê, không mê thì gọi là tu. Cho nên các vị phải nên biết, văn-tư-tu là đồng thời, không có trước sau thứ lớp, không có cách khoảng của thời gian, cho nên gọi là Huệ chính là giới-định-tuệ, đó mới gọi là huệ. Bồ Tát tu ba huệ. Ba huệ tu ở chỗ nào vậy? Tu ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, cho nên ba huệ thực tiễn ngay trong sáu Ba La Mật, sáu cương lĩnh ngay trong cuộc sống thường ngày thực tiễn ở ngay chỗ này. Chỗ này đồng tu cần phải làm cho rõ ràng. Pháp Tạng ở ngay chỗ này không phải là phạm phu, từ câu này chúng ta liền biết được Ngài đã thành tựu giới-định-huệ rồi. Đây là cao túc dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò tốt, đệ tử tốt, Ngài có được thành tựu như vậy.

“Thệ mãn sở nguyện”.

Ngài phát đại thệ nguyện, chỉ cần lão sư dạy bảo Ngài, Ngài sau khi nghe rồi, nhất định có thể thực tiễn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng của Ngài chính là phía sau sẽ nói rộng câu, chọn lựa. Đây là nói rõ, Thế giới Cực Lạc không phải là dựa vào không mà hư tạo, không phải tùy theo ý của chính mình mà tạo, mà là tập hợp thành tựu tốt nhất của tất cả cõi nước chư Phật, xả bỏ tất cả cảnh giới thô ác của cõi nước chư Phật, chọn lấy tinh hoa tốt nhất để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thù thắng là ở ngay chỗ này. Đây là nguyện vọng của Ngài.

Chúng ta tiếp tục xem xuống phía dưới, đây là *“Phật vi tuyên thuyết”*, là Phật khai thị cho Ngài.

Kinh văn: “**Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng**”.

Hai câu nói này là quán cơ nói pháp. Nếu như không phải loại căn cơ này, nói cho họ nghe rồi cũng không ích gì. Phật đối với học trò này, biết được Ngài là “*cao minh*”. “*Cao*” là nói Ngài có đức hạnh, “*minh*” là nói Ngài có trí tuệ, đây là điều kiện cơ bản của học trò tiếp nhận lão sư dạy bảo. Có trí tuệ, không có đức hạnh, thiện tri thức sẽ không dạy bạn. Có đức hạnh, không có trí tuệ, thiện tri thức vẫn là rất bằng lòng đến dạy bạn. Đức hạnh là bậc nhất.

Không Lão Phu Tử dạy học cũng lấy đức hạnh xếp ở hàng đầu. Phu Tử có bốn khóa mục, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, chúng ta nghe rồi không thể không cẩn trọng. “*Khẩu vi họa phước chi môn*”. Trong “*Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu*” có nêu lên rất nhiều thí dụ, một lời hưng bang, một lời mất nước. Một người thành tựu của một đời, gia đình hưng vượng, quốc gia hưng thịnh, ngôn ngữ là then chốt. Cho nên, Phu Tử ở ngay nơi đức hạnh chính là dạy bạn phải ăn nói như thế nào, bạn phải biết nói chuyện. Thứ ba mới dạy chánh sự. Chánh sự, dùng lời hiện đại để nói, chính là dạy bạn một số kỹ thuật để mưu sinh, hiện tại chúng ta gọi là giáo dục kỹ năng, giáo dục năng lực kỹ thuật. Sau khi bạn học rồi, bạn tương lai ở trong xã hội có được một kỹ năng sở trường, có năng lực mưu sinh, có năng lực phục vụ xã hội. Sau cùng mới là văn học, đề cao đời sống tinh thần của bạn. Đây giống như một loại thi từ ca phú vậy, loại này xếp ở sau cùng.

Giáo học của nhà Phật cũng là đem đức hạnh trí tuệ xếp ở thứ nhất, ở trong bốn Kinh đặc biệt xem trọng ngôn ngữ. Thế Tôn ở trên bốn Kinh dạy chúng ta tu hành cần phải tuân thủ ba loại tịnh nghiệp, đem “*khéo giữ khẩu nghiệp*” để ở hàng đầu. Cái ý này chẳng phải hoàn toàn giống với Không Lão Phu Tử hay

sao? Dem “*khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp*” đặt ở phía sau. Miệng dễ dàng tạo nghiệp.

“*Chí nguyện thâm quảng*” rất là khó được. Bạn có đức hạnh, có trí tuệ, có học vấn, bạn không có chí nguyện, không có từ bi, vậy cũng uổng phí, bạn chỉ có thể tự lợi, không thể lợi tha. Cho nên, nhất định phải có tâm đại từ bi. Chí nguyện này chính là đại từ đại bi. Mỗi niệm vì pháp giới tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, không chỉ là đại từ bi, mà còn là thanh tịnh đại từ bi, bình đẳng đại từ bi. Việc này khó được.

“*Thâm quảng*”, Pháp Tạng Ngài phải phổ độ mười phương ba đời tất cả chúng sanh bình đẳng cùng đẳng đấng A Di Đà Phật cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn nói xem, hi hữu dường nào! Học trò như vậy đến nơi nào để tìm? Chư Phật Như Lai đời đời kiếp kiếp giáo hóa tất cả chúng sanh cũng khó gặp được một học trò tốt đến như vậy, cho nên câu này là quán cơ, trong pháp khoa nói “*tri cơ*”. Phía sau lại vì Ngài nói pháp, đáp ứng nhu cầu của Ngài.

Kinh văn: “**Tức vi tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất quán dữ chi. Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế**”.

Pháp Tạng thỉnh pháp, Thế Tôn vì Ngài “*quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát*”. Phật quả nhiên vì Ngài tuyên thuyết “*nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ*”. “*Nhị bách nhất thập ức*” không phải là số tự. Nếu như muốn nói là số tự, cái số tự này không lớn. Trên “Kinh A Di Đà” nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức mà so với mười vạn ức thì số tự này quá nhỏ. Các vị phải nên biết, số tự ở chỗ này là biểu pháp. Nếu như chúng ta lấy trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Đại Trí Độ Luận” đã nói, thì đây là đại biểu viên mãn. Trong Phật

pháp dùng số tự đại biểu viên mãn thường hay dùng số bảy. Bảy là đại biểu viên mãn, cho nên trên “Kinh Di Đà” nói bảy là biểu thị viên mãn. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” dùng mười biểu thị viên mãn. Một đến mười là biểu thị viên mãn, không phải số tự.

Ở bốn Kinh phía trước chúng ta xem thấy, Kinh văn bốn Kinh tuy không nhiều, nhưng giáo nghĩa của bốn Kinh này viên mãn đầy đủ tất cả nghĩa lý, cho nên ở trong Kinh này, những giáo nghĩa của Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thảy đều đầy đủ. Phía trước chúng ta đọc đến “*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*”, mười sáu đại biểu viên mãn. Trong Mật tông thường dùng hai mươi sáu để đại biểu viên mãn. Hai trăm mười ức là bảy đại viên mãn. Ba lần bảy là hai mươi một. Hai trăm mười ức chính là hai mươi một đại viên mãn. Trong Mật tông cũng thường dùng hai mươi một để đại biểu viên mãn. Cho nên, hai trăm mười ức cõi nước chư Phật chính là phía trước Pháp Tạng đã mong cầu chư Phật vô lượng diệu sát, Phật không hề giảm bớt đi. Ngài thỉnh cầu là vô lượng cõi Phật, đức Phật chỉ nói cho Ngài hai trăm mười ức, vậy chẳng phải là cắt bớt đi rất nhiều hay sao? Như vậy làm sao có thể đầy đủ được nguyện vọng của học trò? Từ xưa đến nay, lão sư dạy bảo học trò là quán sát căn cơ của học trò, trong căn tánh còn có một cái quan trọng là xem thành ý của họ. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Pháp Tạng hôm nay có mười phần thành kính, nếu như Thế Gian Tự Tại Vương chỉ nói cho Ngài nghe hai trăm mười ức cõi nước chư Phật thì là có lỗi với Ngài. Nếu như hai trăm mười ức là số tự, vậy thì chỉ một phần thành kính. Người ta mười phần thành kính, bạn chỉ nói một phần pháp thì bạn làm sao xứng được với họ chứ? Nếu như họ chỉ có một phần thành kính, Phật nói pháp với họ không thể nói hai phần. Vì sao vậy? Hai phần thì họ không thể dung nạp, họ chỉ có cái lượng như vậy. Thị hiện của Thế Tôn là tùy cơ ứng lượng, bạn cần đến bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu, bạn có thể tiếp nhận bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu. Cho nên, đây là đại biểu đại viên mãn, chính là ý nghĩa vô lượng mà phía trước đã nói.

Phật đã nói cho Ngài những gì? Nói ra “*công đức, nghiêm tịnh, quảng đại, viên mãn*” trong tất cả cõi nước chư Phật. Đây là nêu ra bốn thí dụ làm một đại biểu. “*Công*” là công phu của bạn tu học. Công phu tu học của bạn lớn thì bạn có được quả báo lớn, bạn công phu tu học sâu thì bạn được quả báo sâu, cho nên công đức, chữ đức này cùng với chữ đức của đức thất là một ý nghĩa. Công là nhân, đức là quả báo, cho nên công đức không giống với phước đức, chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Thí dụ trì giới, trì giới có công thì là có định, định chính là đức. Trì giới nếu không có công thì bạn không thể được định, thế nhưng trì giới là phước, nghiêm trì cấm giới bạn được phước báo, bạn không thể có được thiên định. Được thiên định thì trì giới liền có công. Cho nên giới luật có giữ được nghiêm hơn nhưng không thể được định thì bạn trì giới không có công, không có công phu. Tại vì sao không có công phu? Phiền não của bạn vẫn khởi hiện hành. Định có thể phục phiền não, có thể đoạn phiền não. Tại vì sao trì giới không thể được định, không có công phu? Phạm phải một cái lỗi lầm thật to lớn là “*thường thấy lỗi thế gian*” thì bạn trì giới sẽ không có công phu. Không chỉ không có công phu, hơn nữa còn có phiền não, tại vì sao vậy? Do xem thường người khác, chính mình cho rằng chính mình giới hạnh rất cao siêu, người tu hành thông thường đều không bằng, đều không thể so sánh, đó là tăng thêm cống cao ngã mạn. Nếu như cách tu hành kiểu này thì quả báo sẽ không tốt, vì sao? Thọ báo trong A Tu La. A Tu La có phước báo nhưng cống cao ngã mạn, cho nên quả báo ở trong đường A Tu La. Có lẽ bạn cảm thấy A Tu La cũng không tệ. Điều này chưa chắc. Bạn đọc “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì biết, A Tu La có nhân gian A Tu La, có ngã quý A Tu La, có súc sanh A Tu La, bạn đến cõi nào để làm A Tu La? Không nhất định là cõi trời, bạn phải có phước phần của cõi trời thì bạn mới có thể lên được trời A Tu La. Nếu như không có phước đức của cõi trời, thì A Tu La của bạn không ở cõi trời. Những cái nhân nhân quả này chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, thật tường tận, một chút cũng không thể sai biệt.

Công đức và phước đức không như nhau. Người thế gian thí tài, thí pháp đều là phước. Pháp sư ở trên giảng đài giảng Kinh nói pháp là pháp bố thí, cũng là phước báo, cũng là làm phước đức, không phải là công đức. Làm thế nào giảng Kinh nói pháp mà phước đức biến thành công đức? Người xưa nói với chúng ta “*tùy văn nhập quán*”, như vậy bạn giảng Kinh nói pháp chính là công đức, liền siêu quá phước đức, bạn giảng đến Kinh văn này, tâm của chính mình liền vào được cảnh giới này. Nếu như không thể vào được cảnh giới của Kinh văn thì thấy đều là phước đức, đời sau được thông minh trí tuệ. Cho nên trì giới có công, được định chính là đức. Tu định có công, khai huệ chính là đức. Cho nên bạn liền biết được, công là nhân, đức là quả. Chỉ có công đức mới là chân thật trang nghiêm, vì sao vậy? Trong công đức có đức hạnh, có trí tuệ. Giới định là đức hạnh. Từ định khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Đức hạnh, trí tuệ mới là trang nghiêm chân thật.

“*Tịnh*” là thanh tịnh. Nếu như không phải từ giới-định-huệ mà thành tựu, thì làm gì được thanh tịnh? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh Độ. Tịnh Độ từ do đâu mà có? Tịnh Độ từ tâm thanh tịnh mà có. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã từng nói qua với các vị nhiều lần, người đến trung niên về sau đều cảm thấy sức khỏe là quan trọng, đều yêu tiếc thân thể của chính mình, thương tiếc thân mạng của chính mình, vậy làm sao giữ gìn? Tâm thanh tịnh là quan trọng. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, liền được khỏe mạnh sống lâu. Có lẽ có đồng tu từng nghe người ta nói, thọ mạng của người là nhất định. Trường thọ là trong mạng họ đã chú định được trường thọ, trong mạng không có được tuổi thọ dài đến như vậy thì cũng không cách gì kéo dài. Người hiện tại nói y dược phát triển, rất nhiều người tuổi thọ dài hơn so với một thế kỷ trước, lời nói này chúng ta nghe qua cảm thọ không như nhau. Nếu như chân thật những y dược này có thể trị liệu bảo dưỡng, có thể kéo dài được tuổi thọ, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ rồi chẳng? Làm gì có loại đạo lý này? Người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, họ sẽ không đồng ý cách nói

này. Có thể nói giữ cho giảm ít bệnh tật, hoặc là làm cho tật bệnh giảm nhẹ, nhưng quyết định không thể kéo dài được tuổi thọ.

Hơn nữa bệnh đau ở trong Phật pháp nói có ba loại, cho nên rất nhiều loại bảo khương chỉ có thể làm cho thân thể khỏe mạnh, chỉ có thể giữ được loại bệnh này, bệnh oan nghiệp thì không thể giữ. Như trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, Quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người thì thuốc vô hiệu, bất cứ thứ thuốc nào ở thế gian này đều không hiệu quả đối với nó. Oan gia trái chủ đến tìm bạn, đó không phải là bệnh sinh lý, mà là bệnh oan nghiệp. Hiện tại ở trong xã hội này, ở trong nước, ở ngoài nước, chúng ta xem thấy rất nhiều nơi nói là có một số thứ gì đó nhập vào thân, thân thể ý thức của họ đều không thể tự chủ, nghe người khác xếp đặt, đó là gì vậy? Oan nghiệp nhập thân. Dược liệu có tiến bộ hơn, bác sĩ có giỏi hơn cũng không có cách gì trị hết loại bệnh này. Điều này chứng minh năng lực của dược liệu rất có hạn, đây là bệnh không thể trị hết.

Bệnh oan nghiệp vẫn có phương pháp hóa giải, gặp phải thứ này, chúng ta tụng Kinh bái sám, niệm Phật hồi hướng cho họ. Nếu họ chịu tiếp nhận thì họ liền rời khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Bệnh oan nghiệp, bạn phải chân thật thành tâm thành ý mà làm, có lúc rất có hiệu nghiệm, đại đa số đều có thể tiếp nhận, đều có thể hóa giải.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng thì càng đáng lo, tức là chính mình hoặc là quá khứ hoặc là đời này tạo tội nghiệp cực trọng, đó là chiêu cảm bệnh đau, đó không phải là oan quỷ đến tìm bạn, lại không phải là bệnh ở trên thân, bệnh đó thì rất khó trị.

Ba loại bệnh trạng này chúng ta tùy thời tùy lúc đều có thể gặp phải, đều có thể gặp được. Bệnh nghiệp chướng chỉ có một phương pháp có thể trị liệu là chân thành sám hối, triệt để sám hối thì được. Đây là sám trừ nghiệp chướng. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tất cả trị liệu của thế gian (người Trung Quốc chúng ta thường hay mê tín tâm bô) công hiệu rất là có hạn. Tâm thanh

tịnh là đệ nhất. Người tâm thanh tịnh, người tâm chân thành, người tâm từ bi thì oan gia trái chủ xem thấy cũng không dám tùy ý đến hãm hại. Vì sao vậy? Bạn có thần hộ pháp bảo hộ, có những thiện thần đến giúp đỡ bạn, họ không thể đến gần. Nếu như tâm của bạn không thanh tịnh, bạn còn có ý niệm tự tư tự lợi, còn có ý niệm tham-sân-si-mạn, vậy thì phiền phức này sẽ rất lớn, oan gia trái chủ của bạn liền có được thuận tiện, có dịp để báo thù, bạn không có thiện thần bảo hộ, không có thần hộ pháp giúp đỡ.

Chúng ta xem thấy ở trong “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám”, oan gia trái chủ của Quốc sư Ngô Đạt không phải là một đời, đều là đời trước, tại vì sao không thể báo thù Ngài? Đến đời thứ hai là Ngài xuất gia, đời thứ ba cũng xuất gia, đến lần này gặp được là đời thứ mười. Đời thứ mười Ngài cũng xuất gia, Ngài có tu trì, có thần hộ pháp bảo hộ, oan gia này không thể đến gần. Đến khi đời thứ mười, Ngài làm Quốc sư. Các vị phải nên biết, Đại đức trong nhà Phật, địa vị cao đến như vậy quyết không phải là thành tựu của một đời, tu học của một đời không đến được vị trí này. Quốc sư Ngô Đạt mười đời là cao tăng, khiến chúng ta nghĩ đến thời xưa, những vị đại thiện tri thức này được quốc vương đại thân tôn kính không phải là tu hành của một đời, mà là thành quả của nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Ngài là thầy của Hoàng đế, ai mà không tôn kính Ngài? Hoàng đế cúng dường cho Ngài một cái bảo tòa trầm hương, sau khi Ngài tiếp nhận rồi liền sanh ra cái tâm ưa thích, một ý niệm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy người xuất gia trong thiên hạ đều không bằng được Ngài. Cái ý niệm này vừa mới sanh thì thần hộ pháp liền đi mất, ông không còn đức hạnh, thoái chuyển rồi, nên đều bỏ đi hết, oan gia trái chủ tìm đến thân, gần như lấy đi cái mạng. Cho nên, đức hạnh không thể kém khuyết đi chút nào. Một ý niệm sai thì đáng ngại rồi, nếu như mỗi niệm đều sai thì nhất định đọa lạc, đi vào ba đường. Chúng ta đọc qua những điển tích này phải biết đề cao cảnh giác, những người đó đều là tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải học theo gương tốt. Những người này thị hiện ra rất nhiều lỗi lầm, chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, quyết định không thể phạm. Mười đời là cao tăng mà khởi lên ý niệm ác liền rước lấy

phiền phức đến như vậy, chúng ta là phàm phu, chúng ta khởi tâm động niệm tạo nghiệp, tương lai sẽ ra sao chứ?

“Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” phải thường đọc. Trên Kinh đó là Thế Tôn đại từ đại bi nói ra tâm bệnh của người xuất gia thời Mật Pháp, chúng ta thường hay mỗi niệm nghĩ xem chính mình có phạm hay không? Nếu như chính mình còn phạm phải rất nhiều, còn phạm rất nặng, thì chính mình phải nên biết, tiền đồ của ta quyết định là A Tỳ Địa ngục, không nên cho rằng niệm Phật thì có thể vãng sanh, không dễ dàng như vậy. Thế giới Cực Lạc là *“chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*. Tâm địa bất thiện, người xưa nói niệm Phật niệm đến *“gió thổi không lọt, mưa không thấm ướt”*, bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên niệm Phật chân thật vãng sanh phải niệm đến thế nào? Niệm đến tâm thanh tịnh. Chỗ này ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc nhở các đồng tu, niệm Phật phải niệm hết đi phiền não, phải niệm hết đi tập khí. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cái tâm này vừa động thì liền một câu A Di Đà Phật đem cái ý niệm đó đè xuống. Đây gọi là công phu. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì có ích gì chứ? Đó chính là người xưa nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau môn rát họng chỉ uống công”*. Cho nên mục đích của niệm Phật, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: *“Nhất tâm bất loạn”*.

Mục đích của niệm Phật là phải niệm đến nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Sau đó mới chân thật hiểu được, người xưa thường nói *“tâm tịnh thời cõi nước tịnh”*, đây là điều kiện quyết định được sanh Tịnh Độ. Tâm địa thanh tịnh, lời trong tông môn nói là *“ngoài không dính mắc, trong không động tâm”*, tâm liền thanh tịnh. Những thứ năm dục sáu trần bên ngoài đang mê hoặc chúng ta, chúng ta có chút tham đắm thì hỏng rồi, cho nên ý niệm đó vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật, lập tức đổi ngay cái ý niệm đó. Người xưa đã nói là *“không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Đề khởi một câu A Di Đà Phật là giác, phải giác được nhanh, không nên để cho ý niệm này tiếp

nói. Cách niệm Phật là niệm như thế, công phu niệm Phật là từ chỗ này mà luận. Trong không động tâm, bên trong không có vọng tưởng, không có phiền não. Bên trong phiền não, vọng tưởng khởi lên thì A Di Đà Phật đem nó đè xuống, công phu ở chính ngay chỗ này. Bên ngoài không dính mắc, trong không động tâm, niệm Phật như vậy thì đúng pháp, như lý như pháp, niệm Phật như vậy thì có công đức. Niệm Phật là công, hàng phục phiền não là đức. Không chỉ không bị mê hoặc bởi tất cả pháp thế gian, mà xuất thế gian pháp cũng không bị mê hoặc, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, ở thế gian này tất cả tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên thì tự tại, đây là hạnh phúc chân thật. Chữ “*tịnh*” này chúng ta phải xem trọng, đặc biệt xem trọng.

“Quảng đại viên mãn chi tướng”.

Quảng đại viên mãn là cực kỳ hình dung. Hình dung cái gì? Hình dung công đức quảng đại viên mãn, nghiêm tịnh quảng đại viên mãn. Phật đem tất cả tướng lý sự nhân quả công đức nghiêm tịnh trong mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, trước tiên giới thiệu rõ ràng cho Bồ Tát Pháp Tạng. Không chỉ nói với Ngài, phía trước yêu cầu quảng diễn, cho nên phía sau nói “*ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi*”. Phật nói đến cõi nước của vị Phật nào liền đem hiện tượng của cõi nước Phật đó trình hiện ở ngay trước mặt Ngài, giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, mọi hình sắc của thế giới này làm cho bạn thấy rõ ràng. Không chỉ giảng cho bạn, mà là từng cái từng cái hiện ra cho bạn xem, “*tất hiện dữ chi*”. Mười phương thế giới vô lượng vô biên, đây không phải là thời gian ngắn mà có thể phân biệt được.

“Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.

Nhất tuế là một năm. Bạn xem thấy Tỳ kheo Pháp Tạng cầu học với Thế Gian Tự Tại Vương Phật bao nhiêu thời gian vậy? “*Thiên ức tuế*”. Chúng ta ở nơi đây học được hai năm ba năm thì đã nghĩ là thời gian dài đến như vậy, người ta ở nơi đó học là ngàn ức năm. Đương nhiên Ngài thọ mạng dài, phía trước đã

nói qua, Thế Gian Tự Tại Vương trụ thế, giảng Kinh nói pháp 42 kiếp. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta năm xưa ở đời, giảng Kinh nói pháp 49 năm. Chúng sanh thế gian này nghiệp chướng sâu nặng, thọ mạng ngắn ngủi, sống ở thế gian này nhất định phải chịu sanh-lão-bệnh-tử khổ, nghiệp báo. Cho nên, chúng ta từ xem thấy tình hình xã hội đó của Thế Gian Tự Tại Vương, thọ mạng của Ngài rất dài, Ngài giảng Kinh nói pháp 42 kiếp thì Ngài trụ thế nhất định sẽ dài hơn như thế. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, thọ mạng của Phật là 79 tuổi. Người Trung Quốc nói 80 tuổi là nói tuổi暮, Phật là 79 tuổi nhập diệt. Nếu như chiếu theo thí dụ này mà nói, khi thêm vào một lần nữa, vào lúc đó thọ mạng của người, tổng cộng bảy - tám mươi kiếp, cho nên thời gian ngàn ức năm đối với họ cũng không xem là thời gian ngắn. Có thời gian dài đến như vậy mới có thể đem cái tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật nói với Ngài rõ ràng, mới thị hiện rõ ràng cho Ngài. Không có thời gian dài đến như vậy thì làm sao được? Đây cũng là nói với chúng ta, tu hành nhất định là nhiều kiếp, tuyệt đối không phải thời gian ngắn thì có thể thành tựu. Hiện tại còn có người nói “*bốn nguyện niệm Phật*” gì đó, đợi đến khi lâm chung niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể vãng sanh. Việc này thì thật là khó được, quá thù thắng. Bình thường có thể nghĩ tưởng xằng bậy, đến khi lâm chung một niệm thì được rồi, đây là đặc biệt sai lầm. A Di Đà Phật cầu học còn phải dùng thời gian một ngàn kiếp để nghe Kinh nghe pháp, còn bạn thì không cần nghe bất cứ thứ gì, khi đến lúc lâm chung một câu A Di Đà Phật thì có thể làm Phật, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Vạn nhất không nên hiểu sai “Kinh Vô Lượng Thọ”.

¹⁵Kinh văn: “**Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai dĩ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện**”.

Ở phía trước, chúng ta xem thấy những sự tương cần học ở nhân địa của A Di Đà Phật đều là muốn dạy bảo chúng ta phải học tập. Phật Bồ Tát chính là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Cầu học, điều thứ nhất là phải có lòng tin đối với lão sư. Học nghiệp đạo nghiệp của chính chúng ta có thể có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, Pháp sư Ấn Quang Ngài mới nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây chính là người xưa thường nói tôn sư trọng đạo. Kỳ thật, người làm lão sư làm gì mà mong muốn học trò tôn trọng đối với họ. Nếu lão sư có ý niệm này, có giữ tâm này, thì không phải là lão sư tốt. Cung kính đối với lão sư chính là cung kính đối với đạo nghiệp, cung kính đối với cái chính mình đã tu, đã học, còn lão sư dạy học luôn luôn là lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Học trò này có một phần thành kính thì dạy họ một phần, có hai phần tâm thành kính thì dạy họ hai phần. Họ có mười phần tâm thành kính, lão sư dạy họ chín phần thì có lỗi với học trò này. Họ chỉ có một phần tâm tôn kính, lão sư dạy họ hai phần thì quá nhiều rồi. Vì sao vậy? Một phần dư ra không thể dung nạp vào được, tâm lượng của họ quá nhỏ. Giống như chúng ta khát nước, hỏi người ta xin nước, chúng ta cầm một cái ly nhỏ, người ta cho nước vào đầy thì được rồi, nếu thêm nhiều vào thì tràn đổ ra ngoài. Nếu khi họ cầm một cái ly to đến, bạn chỉ cho họ có một nửa thì bạn làm sao xứng được với họ? Chúng ta cầu học, cầu đạo, cái lượng này là gì? Tâm thành kính. Then chốt thành bại của chúng ta chính ngay chỗ này.

¹⁵ Bắt đầu video tập 93

Chúng ta ở chỗ này xem thấy, Pháp Tạng cùng Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò có tâm thành kính viên mãn, cho nên lão sư dạy bảo đối với Ngài viên mãn. Trên Kinh nói, lão sư biết được học trò này cao minh, “*chí nguyện thâm quảng*”, đây là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên mới nói với Ngài đại pháp viên mãn, tuyên thuyết hai trăm mười ức tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Không chỉ nói cho Ngài nghe, mà còn đem mười phương tất cả cõi nước chư Phật triển hiện ở ngay trước mặt Ngài để Ngài chính mình xem, để Ngài chính mình chọn lựa. Những chỗ này chúng ta cần phải học tập, chúng ta phải tường tận.

Chúng ta xem tiếp nghĩ tưởng Thế Tôn. Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” đã thị hiện, phu nhân Vi Đề Hy gặp phải biến cố của quốc gia, gặp phải đại nạn, không còn muốn ở thế gian này nữa, mong cầu Tịnh Độ chư Phật, cầu Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ điểm cho bà. Thế Tôn rất là từ bi, cũng rất là cao minh, đem Tịnh Độ chư Phật mười phương thị hiện ở ngay trước mặt bà, bảo bà chính mình chọn lựa. Phu nhân Vi Đề Hy chọn lựa được Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là do Thích Ca Mâu Ni Phật chọn cho bà, không phải đức Thích Ca khuyên bà đi, mà là mười phương thế giới chư Phật bày ra ngay trước mắt bà, bà chính mình chọn lấy cõi bà ưa thích đi đến. Vậy thì các vị nghĩ xem, phu nhân Vi Đề Hy cũng không phải là người thông thường, nếu bạn hỏi bà tại vì sao muốn chọn lấy Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật mà không chọn lấy các cõi nước chư Phật khác? Ngạn ngữ thường nói: “*Đừng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng*”. Mười phương cõi nước chư Phật bày ra ngay trước mặt, bạn có thể so sánh mà, Thế giới Cực Lạc tốt. Có rất nhiều người hoài nghi, tại vì sao phải đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Bạn hoài nghi cũng không tệ, nhà Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều thông đại đạo, bạn ưa thích tu pháp môn nào thì tu pháp môn đó, Phật tuyệt đối không miễn cưỡng một người nào. Phật đều không miễn cưỡng một người, chúng ta có tư cách gì miễn cưỡng người chứ? Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Duyên ngộ của mỗi người khác nhau*”, cho

nên thuận lợi mà họ có được cũng sẽ không như nhau. Có duyên phận gặp được pháp môn này không phải là việc dễ dàng. Phật ở ngay trong Kinh này nói ra rất rõ ràng, rất tường tận, gặp được duyên phận này nhất định phải trân trọng.

Thế nhưng các vị phải nên biết, trong tất cả pháp môn, đây là pháp môn thù thắng nhất thì làm gì mà không bị ma chướng chử? Làm gì mà không bị đố kỵ? Đạo tràng này của chúng ta cũng không ngoại lệ, giảng đường của chúng ta có người phá hoại, niêm Phật đường của chúng ta cũng có người phá hoại. Tôi không đến nhưng tôi rõ ràng, tôi tường tận, vì sao vậy? Nếu như không có người phá hoại, mọi người đều rất hoan hỉ, chúng sanh thế giới này sẽ không có tai nạn, xã hội làm sao mà loạn đến như vậy? Không thể nào. Ai đến phá hoại? Ma đến phá hoại, ma đến nhiều loạn, nên có câu là “*đạo cao một thước, ma cao một trượng*”. Thế xuất thế gian pháp nếu bạn muốn làm một việc tốt, người đố kỵ, chướng ngại, phá hoại bạn thì quá nhiều. Đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu như bạn làm một việc tốt rất thuận lợi, không có người phá hoại, đó là không bình thường, từ xưa đến nay chưa thấy qua. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, trong có lục quần Tỳ Kheo, trong ngoài nhiều loạn. Thế Tôn ở đời còn là như vậy, huống hồ thời kỳ Mạt Pháp. Vấn đề là chúng ta chính mình phải làm được chánh, chúng ta chính mình có thành tựu, người khác có nói thế nào, có làm thế nào là việc của họ. Nhất là ở xã hội hiện tại này, dân chủ tự do mở cửa, chỉ cần họ không phạm pháp luật của quốc gia thì không có ai có quyền can thiệp họ. Cho nên ở hiện tại, chúng ta học giáo, chúng ta niêm Phật, quản tốt chính mình thì đúng rồi; sự việc của người khác, có duyên thì giúp đỡ họ, không có duyên thì chờ đợi cơ hội lần sau. Lần sau không nhất định là một đời này, có thể là đời sau nhưng cũng có thể là nhiều đời nhiều kiếp về sau. Không nên lo lắng vội vàng, ngay đời này thì phải cho họ có thành tựu, chư Phật Như Lai cũng không làm được, bạn có bản lĩnh lớn đến như vậy không? Cho nên xem thấy loại tình hình này chúng ta liền hiểu rõ, đây là chư Phật Như Lai đang huấn luyện lòng nhẫn nại của chúng ta, huấn

luyện định huệ của chúng ta. Phật Bồ Tát luôn luôn đem mọi thứ triển hiện ngay trước mắt bạn, để bạn chính mình chọn lựa, cách này tốt.

Tôi cũng không phải là vừa mở đầu liền ưa thích đối với pháp môn Tịnh Độ. Lão sư Lý năm xưa khuyên tôi, Ngài chân thật là có phương tiện khéo léo. Tôi theo thầy mười năm, tôi cũng không nhớ rõ ràng là thầy khuyên bảo tôi bao nhiêu lần. Thế nhưng tôi chỉ là không phản đối mà thôi, chứ không có tiếp nhận. Người khuyên tôi, thầy ưa thích pháp môn đó, tôi thì ưa thích pháp môn khác đó mà, nhất là trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất rõ ràng là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, bạn tu pháp môn đó rất tốt, tôi tu pháp môn này cũng không sai, hà tất phải giống nhau?

Vì sao tôi phải chọn lựa pháp môn này chứ? Chân thật là nhờ vào 17 năm trước khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, tôi ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” làm một so sánh. Pháp môn Tịnh Độ không tệ, đích thực là thù thắng, cho nên người xưa nói “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” chỉ là dẫn đạo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Lời nói này tôi tán thành, vì sao vậy? Tôi đi vào từ con đường này, tôi là từ “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” dẫn tôi đến Tịnh Độ. Làm thế nào dẫn đến Tịnh Độ? Tôi xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Văn Thù và Phổ Hiền cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đây không phải là người thông thường, mà là hai trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật ở Thế giới Hoa Tạng, chúng ta gọi Hoa Nghiêm Tam Thánh. Hai người này đều là cổ Phật tái lai, thị hiện làm Bồ Tát Đẳng Giác, họ ở trong vô lượng pháp môn chọn lấy Tây Phương Tịnh Độ, cho nên tôi sâu sắc tin tưởng đó là sự chọn lựa trí tuệ cao độ. Chúng ta không có năng lực này. Về sau lại đọc đến Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, Thiện Tài Đồng Tử cũng là chọn lấy pháp môn này, một đời thành tựu, viên mãn thành Phật, không hề đợi đến đời thứ hai. Tôi là xem thấy những sự tướng này mới hoá nhiên đại ngộ. Biết được cái gì? Căn cứ vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì không thể thành tựu, phải y theo giáo huấn của Phật Đà thì chúng ta mới có một đường đi. Thế là nghĩ đến trong “Di Giáo Ba Kinh” đã nói, trước khi bạn chưa chứng

được A La Hán thì không nên tin vào ý của chính mình, phải nương vào giáo huấn của Phật. Sau khi chứng được A La Hán, bạn có thể tin vào ý của chính mình, vì sao vậy? Bạn đã thành được chánh giác, bạn không mê, có thể tin được chính mình. Trước khi chưa chứng được A La Hán, nếu tin tưởng chính mình, đó đều là làm những việc luân hồi. Vì sao vậy? Bạn là tâm luân hồi, tin tưởng tâm luân hồi tạo nghiệp, vậy không luân hồi thì là gì? Những đạo lý chân tướng sự thật này chúng ta không thể không rõ ràng, không thể không tường tận thì ở trong thời đại này, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”, chúng ta ở trong hoàn cảnh này mới có thể đứng vững chân được, mới có hy vọng một đời thành tựu. Vừa khởi lên một vọng tưởng thì phiền phức liền lớn. Chỉ cần bạn có một vọng tưởng, ma xem thấy, ma làm tăng thượng duyên cho bạn, đến giúp cho bạn một tay, sẽ làm cho vọng tưởng của bạn thêm lớn đến bảy phần, tám phần, chín phần, mười phần. Bạn chính mình không hề biết. Ma giúp cho bạn đọa lạc, giúp cho bạn đọa ba đường ác, bạn còn sẽ rất ưa thích ma, còn sẽ rất cảm tạ ma. Ma không có gì khác hơn, phương pháp hấp dẫn người chính là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, giúp cho bạn tăng thêm tham-sân-si-mạn. Chư Phật Bồ Tát thì hoàn toàn trái ngược với đây. Chư Phật Bồ Tát muốn gia trì bạn, làm cho bạn thêm lớn định huệ, tăng thêm giới-định-huệ, diệt trừ tham sân si của bạn. Đó là Phật pháp, đó là Phật lực gia trì. Cái gì là Phật gia trì, cái gì là ma gia trì, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta khởi tâm động niệm là tương ưng với Phật hay là tương ưng với ma? Ở vào thời đại hiện tại này, không thể không có tâm cảnh giác, không thể không tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay nói “*Nhĩ thời*” chính là ngay khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật vì Ngài giảng Kinh nói pháp, vì Ngài triển hiện ra cõi nước chư Phật. Phật nói pháp cho Ngài nghe, Ngài đều nghe hết, “*văn Phật sở thuyết*”. Phật triển hiện cảnh giới ở ngay trước mặt Ngài, Ngài cũng xem thấy, “*giai tất đồ kiến*”. Ở ngay chỗ này rõ ràng nhận được Phật lực gia trì, vì sao vậy? Nếu như không được Phật lực gia trì, mười phương cõi nước chư Phật bạn không có

năng lực xem thấy. Ngài chính mắt xem thấy, trong tâm tường tận, “đỗ” là mắt thấy, chữ “kiến” phía sau chính là trong tâm rõ ràng tường tận. Thế là “*khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện*”, đây chính là đại nguyện A Di Đà Phật vì sao mà có, vì sao Ngài có thể có 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là từ chỗ nào mà phát khởi, chỗ này đã nói rõ ràng cho chúng ta. Cho nên mấy phẩm phía trước là lịch sử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Đại nguyện có được là có lý do, ở trong chú giải của người xưa lược cử ra mấy sự thật.

- Thứ nhất, Vô Thượng Thù Thắng Chi Nguyện chỉ ra là y chánh (y báo chánh báo) trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Y báo là hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt, chánh báo là những người này vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm không gì bằng, trong tất cả cõi nước chư Phật khác không hề có. Trang nghiêm ở chỗ nào? Trang nghiêm ở bất thoái. Người tu hành trong mười phương cõi nước chư Phật đều có thoái chuyển, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thoái chuyển, không có lui sụt. Có một số trong cõi nước chư Phật có lẽ cũng có không thoái chuyển, thế nhưng viên mãn không thoái chuyển thì đích thực không nghe nói qua. Vãng sanh đến bất cứ nơi nào của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng gọi là Viên Chứng Tam Bất Thoái. Các vị tướng tượng xem, loại trang nghiêm này trong toàn bộ “Đại Tạng Kinh” cũng không hề nói qua trong cõi nước chư Phật nào có sự việc này. Rốt cuộc thì sự việc này thế nào, chúng ta đến phẩm phía sau, trong 48 nguyện sẽ nói tỉ mỉ với các vị. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng quán sát mười phương thế giới chư Phật, chỗ nào tốt thì Ngài chọn lấy, chỗ nào không tốt thì Ngài xả bỏ, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đại tập thành thù thắng trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật. Chỗ tốt trong tất cả cõi nước chư Phật thấy đều có, khuyết điểm trong cõi nước chư Phật hoàn toàn

không có. Ngài đích thực là thỏa được cái nguyện của Ngài nếu Ngài thành Phật, hơn nữa phải siêu quá tất cả chư Phật, Ngài làm đến được.

- Thứ hai là “Thọ lạc”

Thế giới đó gọi là Thế giới Cực Lạc, không có khổ. Chúng ta ở thế gian này nhiều khổ, nhất là hiện tại cả thế giới này động loạn bất an, lòng người không có chỗ nương tựa, ở trong Phật pháp gọi là không có chỗ quy y, hiện rõ ra tâm khí bao chao. Vào lúc bình thường, nếu như có hiện tượng tâm khí bao chao xuất hiện, thì người này nếu không bị bệnh thì là có tai nạn. Vì sao vậy? Không bình thường, tâm khí bao chao thì phải bị bệnh hoặc là phải gặp phải dự báo tai nạn trước. Dự báo này không tốt. Nếu như cả xã hội này, đại đa số người đều có tâm khí bao chao, đều là cuống cuống bất an thì phiền phức, khu vực này sẽ có bệnh, sẽ có tai nạn. Chỗ này chúng ta từ ngay trong lịch sử quá khứ mà quán sát. Bạn xem thấy trong nước hoặc ngoài nước, phạm hễ có những dự báo xuất hiện thì phía sau liền có tai nạn. Hỏa phước đều có dự báo. Con người này tâm địa rất an tịnh, cử chỉ an tường, đó cũng là một dự báo, con người này phước báo sẽ mau xuất hiện, đó là dự báo của phước. Cho nên, hỏa phước đều có dự báo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thọ lạc không gì sánh bằng, hưởng thọ an vui, mười phương tất cả cõi nước chư Phật không hề có, cho nên thế giới này gọi là Thế giới Cực Lạc.

- Thứ ba là “quang thọ thù thắng”

Quang biểu thị trí tuệ. Phật trí tuệ viên mãn. Người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người đều được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, người người tràn đầy trí tuệ, không phải là trí tuệ của một người, người người đều có trí tuệ giống như Phật, người người đều có thọ lượng giống như Phật, đều là Vô Lượng Thọ. Cái vô lượng thọ này dài bao nhiêu? Kinh văn phía sau có nói tỉ mỉ, không có người nào có thể tính ra được thọ mạng của họ. Tất cả chúng sanh ở thế gian này có ai mà không cầu hưởng phước, có ai mà

không cầu thông minh trí tuệ, có ai mà không cầu trường thọ? Bạn xem, ba thứ này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ viên mãn, hơn nữa là tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh được. Chúng ta ở chỗ này xem thấy, khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật ở đời, giảng Kinh nói pháp cho chúng sanh nghe 42 kiếp, chúng ta rất ngưỡng mộ, thời gian dài đến như vậy! Nhưng nếu so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không thể sánh được, Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng quá ngắn. Cho nên chân thật nếu được vô lượng thọ thì rất thuận tiện, rất dễ dàng, chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Có chỗ tốt nhiều đến như vậy, lợi ích nhiều đến như vậy, họ còn không muốn đi, đây chính là nghiệp chướng hiện tiền, nghiệp lực của chính mình làm chướng ngại đi cơ duyên thù thắng này.

Ba loại trang nghiêm, thọ lạc và quang thọ đã nói ở trên đều là nói quả báo, quả báo quá thù thắng khiến cho người vô cùng ngưỡng mộ. Thế nhưng làm thế nào để đi? Có thể đi được hay không? Tất cả cõi nước chư Phật đều có thể vãng sanh, điều kiện của mỗi cõi Phật không như nhau. Có rất nhiều đồng tu ưa thích Bồ Tát Di Lạc, rất hoan hỉ vãng sanh Di Lạc nội viện. Lại nghe nói Di Lạc nội viện rất gần, ở trời thứ tư Dục Giới, Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa, cách Thế giới Ta Bà mười vạn ức cõi nước Phật thì quá xa, nên muốn đi tìm Bồ Tát Di Lạc. Thế nhưng bạn có nghĩ đến điều kiện vãng sanh Đâu Suất nội viện là gì hay không? Duy tâm thức định. Nếu bạn không thể thành tựu được loại đại định này, Tịnh Độ Di Lạc bạn không thể đi. Điều kiện quá cao, thực tế mà nói là chúng ta không làm được. Vào đầu năm dân quốc, Lão Hòa thượng Hư Vân là sanh Tịnh Độ Di Lạc. Ở trong Niên Phở của Ngài, các vị xem thấy Ngài có sức định, thật có công phu. Nếu công phu của bạn giống như Lão Hòa thượng Hư Vân thì được, bạn mới có thể sanh Di Lạc nội viện. Nếu bạn không thể so được với Lão Hòa thượng Hư Vân, e rằng bạn vẫn phải luân hồi. Trong luân hồi thì cơ hội đọa vào ba đường ác nhiều. Việc này bạn phải rõ ràng, phải tường tận.

Tỳ kheo Pháp Tạng thật cừ khôi, ân đức quá lớn đối với chúng sanh pháp giới. Vì sao vậy? Điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đơn giản, rất dễ dàng. Cái khó này ở nơi Ngài rồi. Bởi vì điều kiện vãng sanh rất thấp, nên bất người nào cũng có thể đi, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ chúng sanh địa ngục A Tỳ, chỉ cần bạn bằng lòng đi, chỉ cần bạn muốn đi, bạn liền đầy đủ tín nguyện. Bạn chịu niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật, đó là hành. Tín-Nguyện-Hành, ba điều kiện này bạn đầy đủ, bạn liền có thể vãng sanh. Bạn vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật, một đời thành Phật, không cần đợi đến đời thứ hai. Đây là đại nguyện vô lượng thù thắng.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích vô lượng vô biên. Lợi ích này là bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Ở Thế giới Cực Lạc chân thật là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, không luận là đời sống tinh thần hay là đời sống vật chất, không có thứ nào thiếu hụt, mọi thứ đều viên mãn. Cầu học, bạn thân cận thiện tri thức là A Di Đà Phật, là mười phương chư Phật Như Lai, bạn ngày ngày đi tiếp cận. Cùng học với chính mình là các bậc thượng thiện đều là Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát Đẳng Giác là bạn học, chư Phật Như Lai là lão sư, bạn đến đâu để mà tìm?

A Di Đà Phật tiếp dẫn mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, phương pháp của Ngài chính là một câu danh hiệu. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường hay xem thấy trong Kinh điển, mười phương tất cả chư Phật Như Lai tán thán phương pháp Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, phương pháp này chính là một câu danh hiệu. Thật là đơn giản, dễ dàng. Tất cả chúng sanh không luận nam nữ già trẻ, không luận bạn làm việc hay nhàn rồi, không luận ngu hay trí đều biết niệm một câu A Di Đà Phật này. Chỉ cần thành thật niệm một câu A Di Đà Phật này, có tín có nguyện thì nhất định vãng sanh, cho nên câu này là căn bản của 48 nguyện, 48 nguyện chính là từ lý niệm này mà

hàm xuất ra. Chúng ta ở trong phán khoa “*văn đồ phát nguyện*”, phía sau đoạn này là “*đại nguyện sở y*”, đây nói cặn kẽ.

Kinh văn: “**U bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh**”.

Câu này là quán sát. Lão sư nói Kinh giảng đạo với Ngài, giới thiệu tướng công đức trang nghiêm của mười phương thế giới. Ngài chính mình mỗi mỗi đi quán sát, mỗi mỗi đi so sánh. “*U bỉ*”, “*bỉ*” chính là hai trăm mười ức cõi Phật mà phía trước đã nói. Hai trăm mười ức đã nói qua với các vị rồi, đó không phải là chữ số, mà là biểu pháp. Tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật không sót lọt cái nào, hoàn toàn đều nói đến. Pháp Tạng cũng hoàn toàn xem thấy. Ngài xem thấy cái gì? “*Thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu*”. “*Thiện nhân*” là chánh báo, “*quốc độ*” là y báo, “*thiện ác*” là nhân, “*thô diệu*” là quả. Tất cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm đều thấy được rõ ràng, đều thấy được tường tận.

Chỗ này nói đến thiên nhân thiện ác, người xưa vì chúng ta nói được rất tường tận. Chúng ta lấy sáu loại thiện ác mà Đại Sư Thiên Thai đã nói xin sơ lược với nói qua các vị. Thiên Thai giảng sáu loại, thứ nhất là nhân thiện; thứ hai là nhị thừa, A La Hán, Bích Chi Phật; thứ ba là Bồ Tát Tiểu thừa; thứ tư là Bồ Tát Thông Giáo; thứ năm là Bồ Tát Biệt Giáo; thứ sáu là nghiêm trọng Viên Giáo. Thiên Thai luôn là nương vào bốn giáo để nói pháp là Tạng-Thông-Biệt-Viên.

SÁU LOẠI THIỆN ÁC MÀ ĐẠI SƯ THIÊN THAI ĐÃ NÓI

- ***Cơ bản nhất và thấp nhất là nhân thiện***

Tiêu chuẩn của nhân thiện thiện ác là năm giới mười thiện, chúng ta đã làm chưa? Nghĩ lại xem chúng ta có phải là người thiện hay không? Luôn luôn là

chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh, Phật đều gọi là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Năm xưa tôi giảng “*Kinh Địa Tạng*”, đã từng có người xuất gia sau khi nghe rồi đến hỏi tôi: “*Pháp sư à! Trên Kinh đã nói đều không thể là hiện thực*”. Tôi hỏi: “*Tại vì sao vậy?*”. Họ nói: “*Tôi y theo pháp môn Địa Tạng mà tu học nhưng không có cảm ứng, trên Kinh nói thật không đáng tin*”. Tôi nói: “*Không đến nỗi vậy mà*”. Họ nêu ra sự thật để nói với tôi, lại lấy Kinh ra để đối chiếu. Tôi nói: “*Trên Kinh có một chữ, ông có chú ý đến hay không?*”. Ông hỏi: “*Chữ nào vậy?*”. Tôi nói: “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ông có phải là thiện nam tử hay không? Ông không phải là thiện nam tử, ông y theo đây tu hành không có quả báo là việc đương nhiên đó mà*”. Then chốt chính ngay một hai chữ này. Bạn dùng là cái tâm gì? Ngày ngày tạo tác tất cả tội nghiệp, còn mong muốn Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, cho bạn thiện báo, làm gì có loại cho đạo lý này. Bạn không tương ứng. Cho nên thiện nam tử, thiện nữ nhân này chúng ta quyết định không thể xem thường. Chúng ta chính mình có phù hợp tiêu chuẩn của chữ này hay không? Nếu như chân thật là thiện nam tử, thiện nữ nhân, y theo Phật đã dạy mà tu học, nếu không được quả báo thù thắng như trên Kinh đã nói thì bạn đi tìm Phật để kiện.

Năm giới chúng ta chân thật đã làm được hay chưa? Bồ Tát giới, những thứ khác đều không cần phải nói, quá cao rồi. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Thọ năm giới dễ dàng, giữ năm giới thì thật không dễ dàng. Chính mình nghĩ xem năm giới có thanh tịnh không? Bạn thật làm được rồi chưa? Nếu như ngay đến năm giới vẫn chưa làm được, thì bạn còn nói đến cái gì? Không dễ dàng.

Không sát sanh, không những không thể giết hại tất cả chúng sanh, mà khởi lên ý niệm muốn hại chúng sanh cũng đều không được. Bạn có cái ý niệm này là bạn đã phá giới rồi. Chúng ta đọc Kinh này là Kinh Đại thừa, trên đề Kinh đã viết được rõ ràng là: “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”, đây là Đại thừa. Năm giới của Đại thừa và

năm giới của Tiểu thừa không như nhau. Năm giới của Tiểu thừa luận sự không luận tâm, năm giới của Đại thừa luận tâm không luận sự. Tâm của bạn khởi lên ý niệm, ác niệm, thì bạn phá giới rồi.

Không trộm cắp thì càng khó trì. Trên Kinh Phật định nghĩa đối với trộm cắp đã nói rất rõ ràng, rất tường tận. “*Bát dư thủ*”, phạm hề vật có chủ, bạn chưa thương lượng với chủ nhân, chưa được sự đồng ý của chủ nhân, bạn liền tự làm chủ trương thì đó chính là trộm cắp, bạn liền phạm giới trộm. Phạm vi của giới trộm rất là rộng lớn. Biền thủ tài vật của người khác là trộm cắp. Hiện tại mọi người đều nghĩ đến điểm này, không biết được phạm vi của trộm cắp rất rộng lớn, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bảy độn đều bao gồm ngay trong đó. Tước đoạt vinh hoa của người khác, ngày nay chúng ta gọi là danh dự, đoạt lấy quyền lực của người khác, đoạt lấy địa vị của người khác đều là trộm cắp. Cái sự quyền này rõ ràng là do họ nắm lấy, thí dụ Cư Sĩ Lâm, quyền lực chỉ đạo Cư Sĩ Lâm là Lâm trưởng, bạn chưa được sự đồng ý của Lâm trưởng, chưa được sự ủy thác của Lâm trưởng, bạn liền ở nơi đây tự có chủ trương thì chính là bạn đoạt quyền. Đoạt quyền thì chẳng phải là trộm cắp hay sao? Ngày nay thọ giới quá dễ dàng, mơ mơ hồ hồ mà thọ giới.

Mỗi một giới điều đều có nhân duyên để chế giới, vì sao Phật phải chế ra giới điều này? Giới điều này căn cứ đạo lý gì để chế định? Đó gọi là giới thể. Giới thể, giới tướng, giới hạnh bạn đều không hiểu, mơ mơ hồ hồ mà thọ, mơ mơ hồ hồ mà phạm, còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất tốt, tạo tác của chính mình thì chính mình không biết phản tỉnh, không biết kiểm điểm. Cho nên, chúng ta phải yêu cầu chính mình, yêu cầu bạn đạo đồng tu không nên mong cầu cao xa, có thể làm tốt năm giới mười thiện thì rất cừ khôi rồi. Người chân thật hiểu rõ, như Đại Sư Ngẫu Ích cuối đời nhà Minh, Đại Sư Ngẫu Ích xuất gia, thọ qua tam đàn đại giới; sau khi thọ xong mới biết đó không phải là việc đơn giản, chính mình căn bản không làm được, cho nên đến trước Phật thoái giới, Ngài xả đi giới Tỳ Kheo, cả đời chỉ phụng trì giới Sa Di và Bồ Tát

giới, vì vậy Ngài tự xưng là Sa Di Bồ Tát giới, không dám xưng Tỳ Kheo. Học trò của Ngài, hiện tại gọi là đồ đệ của Ngài, là Pháp sư Thành Thời. Pháp sư Thành Thời công hiến quá lớn đối với lão sư, chú sớ của cả đời Đại Sư Ngẫu Ích có thể lưu truyền được về sau là công lao của Pháp sư Thành Thời, ông khắc thư ấn hành lưu thông. Lão sư là Sa Di, học trò không dám xưng là Sa Di, bạn xem ông xưng là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Chân thật là cao tăng đại đức một đời, không dám xưng Sa Di, chân thật là giới Sa Di làm không được. Ngay trong thời đại này của chúng ta ai có thể làm được Sa Di giới? Khó, rất khó. Đại Sư Hoằng Nhất Ngài hiểu được giới luật, cho nên cả đời Ngài cũng tự xưng là Xuất gia Ưu Bà Tắc. Chúng ta làm sao dám cuồng vọng, làm sao dám tự cao? Cho nên ngày nay chỉ cần làm tốt được năm giới mười thiện chính là người thượng thượng căn.

¹⁶Trong năm giới, giới không trộm cắp là rất khó giữ. Như thường trụ ở nơi đây, vật của thường trụ chúng ta luôn tùy ý sử dụng, hơn nữa còn dùng quá tùy tiện, các vị thử nghĩ, có xem là giới trộm không? Ngày trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, lão cư sĩ Lý năm xưa nhậm chức ở Phụng Tụ Quan Phủ, là Bí thư chủ nhiệm của Phụng Tụ Quan Phủ. Bình thường viết thư cho bạn bè, thầy dùng giấy và bao thư của quốc gia thì nhất định phải báo cáo với Quan Phụng Tụ là hôm nay tôi đã dùng hết mấy trang giấy viết thư, mấy cái bao thư. Quan Phụng Tụ cảm thấy thầy rất lười thôi, ai mà không dùng như vậy, vì sao ông phải lười thôi như vậy? Thầy liền nói, tôi là tín đồ Phật giáo, nếu ông không đồng ý mà tôi lấy dùng thì phạm giới trộm, cho nên cần phải báo cáo với ông, ông gật đầu đồng ý thì tôi không phạm giới trộm. Đây là hiệu quy củ.

¹⁶ Bắt đầu video tập 94

Năm xưa tôi có quen một vị hiệu trưởng già ở Đài Loan, ông là huynh đệ với tôi và cũng là học trò của lão sư Lý. Ở Đài Loan, ông làm Thứ trưởng Bộ Chính sách. Quốc gia cấp cho ông một chiếc xe hơi, trong nhà lắp cho ông một điện thoại bàn, nếu không phải việc công thì ông không dùng điện thoại công, nếu không phải là việc nhà nước thì ông không đi xe công, ông ngồi xe công cộng mà đi. Vì sao vậy? Không phạm giới trộm. Ngày nay ai có thể làm được? Hiện tại chúng ta cầm đến điện thoại thường trụ thì tán gẫu, nói hết một - hai giờ đồng hồ, không biết là có đến bao nhiêu lời thừa, có phải là bạn đã phạm giới trộm rồi không? Tương lai bạn đi đến gặp vua Diêm La, vua Diêm La ở nơi đó đều có sổ sách đưa ra ngay mặt bạn, bạn không thể chối cãi. Cho nên vật thường trụ, trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày đang phạm giới nhưng chính mình hoàn toàn không hay biết, cho rằng rất bình thường. Vì sao vậy? Mọi người đều làm vậy, nếu bạn không làm như vậy thì người ta nói bạn khờ dại. Vị lão hiệu trưởng đó là Châu Bang Đạo. Có rất nhiều người nói ông là kẻ ngốc, nói ông đầu óc quá ngoan cố, không thể chuyển đổi. Điện thoại của công vì sao ông không thể dùng? Cấp cho ông chiếc xe chẳng phải bảo ông đừng đi bộ hay sao? Không phải việc công, còn phải đi tắc xi, làm gì có loại người này? Cho nên người ta xem thấy cho ông là quái vật, rất không bình thường, thế nhưng ở trong Phật pháp thì ông là bình thường, ở trong thế pháp thì không bình thường.

Chúng ta xem thấy người trước một đời, các Ngài đã tu hành như thế nào? Ngày nay chúng ta tự cho là phải, là bạn tự cho là vậy, Phật Bồ Tát không cho là vậy. Những đạo lý nhân quả này ai hiểu? Ngày nay chúng ta học Phật là quá lơ là, quá sơ ý. Ta có thể dạy mọi người hay không? Không thể. Tại vì sao không thể? Bạn không thể tiếp nhận. Tôi muốn dạy bạn, bạn sẽ cho rằng tôi là lão ngoan cố, đầu óc đã lỗi thời, đây là thời đại gì vậy? Cho nên ở vào thời đại này ngày nay, vừa rồi còn có đồng tu nói với tôi, trong nhà trẻ nhỏ không nghe lời, không cách gì quản giáo. Những hiện tượng này là bình thường. Vì vậy chính bạn cần phải giác ngộ, thế gian hiện tại này, trong khoảng thời gian này

không có cha con, cũng không có sư đồ, mọi người có thể làm bạn là không tệ rồi. Vì sao vậy? Giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn bị mất hết, trẻ nhỏ không nghe lời. Vì sao bạn không dạy chúng từ nhỏ? Bạn không dạy từ lúc nhỏ, hiện tại chúng không nghe lời thì không thể trách chúng, mà trách chính mình lơ là.

Học trò không nghe lời. Từ trước Pháp sư Diễn Bồi đã nói với tôi, hiện tại làm gì có đồ đệ? Là bạn bè. Bạn bè ở chung với nhau, có thể ở chung được tốt cũng xem là không tệ rồi, vạn nhất không nên xem họ là đồ đệ, vậy thì bạn sẽ thất vọng to lớn, bạn sẽ bị thương tổn tâm. Lời nói này nói ra có đạo lý. Hiện tại giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, kết hợp giữa người với người đều là kết hợp trên quan hệ lợi hại. Đối với ta có lợi ích thì ta làm bạn, không có lợi ích thì đến ngày thứ hai không còn quen biết. Cho nên thế gian này sẽ có tai nạn, năm giời mười thiện không có. Thế nhưng phải nên biết, năm giời mười thiện là nền tảng của Phật pháp, nếu bạn không chịu tu học, nếu bạn xả bỏ nó hết, thì bạn tu bất cứ Phật pháp nào cũng đều không có thành tựu, không luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, không thể nào có được thành tựu. Con đường ở đời sau, đáng đọa lạc thế nào thì vẫn là đọa lạc như thế đó. Nhân quả là thật, không phải là giả, chư Phật Bồ Tát cũng không thể biến đổi pháp tắc của nhân quả. Có thể nghe được lọt vào, còn có thể tin tưởng, đây là nhà Phật nói, đời trước của bạn có thiện căn phước đức, bạn ngay đời này có duyên phận gặp được Phật pháp, bạn còn có thể tiếp cận được. Không có thiện căn, không có phước đức thì ngay trong một đời không thể gặp được, cũng không thể nghe được.

Tà dâm càng không cần phải nói. Hiện tại là thời đại gì? Việc này mọi người đều xem thấy được rõ ràng. Thế nhưng phải ghi nhớ, người xưa đã nói: *“Trăm thiện, hiếu làm đầu; vạn điều ác, dâm là trước tiên”*, không thể xem thường. Tai nạn trên toàn thế giới từ do đâu mà ra vậy? Chính từ chỗ này mà ra. Cội gốc của họa hại, người tu hành không thể thành tựu được đạo nghiệp, sau cùng đọa A Tỳ địa ngục là do nguyên nhân gì? Chính là nguyên nhân này.

Nếu như chúng ta xem thường, lơ là đối với việc này, một cơ hội hi hữu khó gặp ngay đời này bị lỡ qua, đời sau không biết được là đến một đời nào đến một kiếp nào mới có thể gặp lại nữa. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bạn cho rằng dễ dàng gặp được vậy hay sao? Hạ quyết tâm, đem phiền não tập khí của chính mình nhất định phải khắc phục, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, mím môi cắn răng mà nhẫn chịu. Nếu bạn không thể nhẫn được thì đi đến A Tỳ địa ngục. Bạn có thể nhẫn qua được thì bạn mới có thể vãng sanh bất thoái thành Phật.

Vọng ngữ càng phải cẩn trọng, vì sao vậy? Vì rất dễ dàng phạm phải. Người hiện tại chúng ta xem thấy quá nhiều, không chỉ gạt người mà còn gạt cả chính mình, chân thật gọi là tự gạt mình gạt người, làm sao có thể có thành tựu? Không nên xem thấy chỉ là việc thiện nhỏ, *“chớ cho việc thiện nhỏ mà không làm”*. Vì vậy, năm giới nhất định phải tuân thủ, tuân thủ nghiêm khắc sẽ có lợi ích rất lớn đối với chúng ta.

Uống rượu, điều này khai duyên rất nhiều, chính mình nhất định phải rõ ràng. Không phải khai duyên thì là bạn phạm giới.

Giới và thiện không giống nhau. Giới là Phật ràng buộc đối với chúng ta, giáo huấn đối với chúng ta, nó có sức ràng buộc ở trong đó, chúng ta đã từng phát nguyện thì nhất định phải tuân thủ. Thiện thì không phải, thiện không phải Phật Bồ Tát ràng buộc chúng ta, mà là lương tâm của chính chúng ta. Vương Dương Minh gọi thiện là lương tri, lương tri lương năng, không phải Phật Bồ Tát bó buộc đối với chúng ta. Cho nên điều mục bên trong tuy là giống nhau nhưng ý nghĩa không như nhau. Trong mười thiện, thân ba thiện cùng với ba điều phía trước của năm giới hoàn toàn giống nhau. Do đây có thể biết, không thọ giới cũng phải nên tuân thủ đạo đức, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Thân có ba thiện, thiện hạnh. Miệng có bốn thiện, không chỉ không vọng ngữ, mà còn không ác khẩu (ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói ra lời nói làm cho người nghe sẽ rất khó chịu), không hai lưỡi (hai lưỡi là trêu chọc phải quấy, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày bất tri bất giác phạm phải những lỗi

lầm này), không ý ngữ (ý ngữ là lời nói khéo léo đường mật, mê hoặc chúng sanh, phá hoại phong tục lương thiện xã hội). Ngày nay chúng ta xem thấy trong tác phẩm văn nghệ hiện đại là những thứ gì? Phim ảnh, truyền hình, xem qua những quảng cáo bên ngoài thật là rối rắm, gần như tám mươi phần trăm đều là sắc tình bạo lực, đều là sát đạo dâm vọng, đều là vọng ngữ, hai lưỡi, thù dật, làm sao mà xã hội không loạn? Chúng sanh làm sao miễn trừ được tai họa? Tất cả thiên tai nhân họa từ do đâu mà ra? Chúng ta chính mình tạo ra cái nhân bất thiện, nhân bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, chẳng phải là tự làm tự chịu hay sao? Không phải người khác làm để cho mình chịu, mà là tự làm tự chịu. Cho nên, năm giới mười thiện là đại căn đại bản tu hành của chúng ta. Thân miệng có thể làm tốt là hành thiện. Sau cùng là không tham, không sân, không si, đó là tâm thiện. Tâm thiện, hạnh thiện, cho dù không học Phật cũng sẽ không đọa vào ba đường ác.

Ở cõi nhân thế này, các vị phải nên biết, người tốt phải chịu chút thiệt thòi, người tốt sẽ bị người khác ức hiếp. Không quan hệ gì, ức hiếp để bạn ức hiếp, thiệt thòi xin cam tình nguyện chịu thiệt thòi, đời sau có quả báo tốt, nếu không cầu vãng sanh thì đời sau ắt sanh cõi trời. Không cần nói sanh cõi trời rất cao, bạn có thể sanh đến Trời Đao Lợi, sanh đến Trời Tứ Thiên Vương, phước báo không biết là lớn hơn nhân gian này gấp bao nhiêu lần, vì sao không tu phước báo đời sau? Thời gian ở đời sau dài, thời gian ở đời này ngắn. Con người ở thế gian này, người xưa thường nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*”, người một trăm tuổi tất nhiên là con số rất ít, rất hiếm. Lời nói này là của Đỗ Phủ. Cho dù sống được 100 tuổi, thực tế mà nói cũng là một sát na mà thôi, cho nên phải nên biết “*cuộc đời khổ đau ngắn ngủi*”. Ngay trong một đời này tình nguyện chịu khổ, tình nguyện bị người ức hiếp, quyết định có được phước báo đời sau.

Bạn sanh đến Trời Đao Lợi, trên Kinh Phật nói rất rõ ràng, một ngày của Trời Đao Lợi là nhân gian 100 năm. Tuổi thọ của Trời Đao Lợi lấy niên số của họ để tính là 1.000 tuổi, một năm của Trời Đao Lợi là 36 ngàn năm của nhân

gian chúng ta, một ngày nơi đó là 100 năm chúng ta, bạn nói xem họ nơi đó 1.000 tuổi thì tuổi thọ dài bao nhiêu! Hưởng phước báo của người trời, vì sao không làm việc này? Năm giới mười thiện thì sanh thiên.

Lấy năm giới mười thiện, lấy cái đức hạnh này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh. Cho nên các vị đồng tu quyết định phải ghi nhớ, chân thật muôn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian này như tài, sắc, danh, thực, thù phải đoạn dứt từ nơi tâm địa của chính mình. Trong tâm của bạn vẫn còn những thứ này tồn tại thì chính là chướng ngại của bạn vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Người có thể buông bỏ vạn duyên chính là buông bỏ những thứ này, buông bỏ tham-sân-si-mạn, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ năm dục sáu trần, hồi phục tâm thanh tịnh tâm chân thành của bạn. Thanh tịnh chân thành thì tràn đầy trí tuệ, không còn tạo tác tất cả ác nghiệp, người như vậy mới có thể được sanh Tịnh Độ, mới nắm chắc phần vãng sanh Tịnh Độ. Các vị tỉ mỉ mà quán sát ở trong “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, cho đến chúng ta thường hay xem thấy những đồng tu bạn đạo khi lâm chung tướng lạ hiếm thấy, chân thật vãng sanh, bạn quán sát xem hành trì của cả đời họ hoàn toàn không giống với người thông thường thì chúng ta liền hiểu rõ.

Thế nhưng các vị phải nên biết, nếu các vị tu năm giới mười thiện được rất tốt nhưng không muốn cầu sanh Tịnh Độ, các vị sanh thiên, tuổi thọ của trời dài nhưng vẫn là hưởng hết sạch. Phước bạn hưởng hết rồi thì phải làm sao? Vẫn là phải đọa lạc. Cho nên thiên phước không phải cứu cánh, không cần nói là Trời Dục Giới, mà Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới thấy đều không cứu cánh, không xem là quả báo. Nhà Phật gọi quả nhỏ, bạn tu hành chứng được quả nhỏ là tính từ A La Hán. Vì sao vậy? Không còn đọa lạc trong sáu cõi nữa, siêu việt sáu cõi luân hồi mới được xem là quả báo, chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi thì không xem là quả báo. Những đạo lý, những chân tướng sự thật này chúng ta

không thể không biết. Cho nên từ trong pháp chân thật mà nhìn, sanh thiên cũng không phải là việc tốt. Đừng nói là sanh lên trời hưởng phước, Đại Phạm Thiên Vương mời ta lên làm Đại Phạm Thiên Vương ta cũng không làm, ta cũng không chịu cái thiệt thòi này. Trời Ma Hê Thủ La Vương nhường ngôi vị cho ta, ta cũng không bị ông ấy gạt. Bạn phải nghĩ đến khi tuổi thọ của họ hết thì phải làm sao?

Người chân thật thông minh, người chân thật có chí khí, thì ngay trong đời này phải phấn đấu nỗ lực vượt ra khỏi sáu cõi, thoát khỏi luân hồi, đây mới là quả báo nhỏ. Cho nên sáu loại thiện ác, loại thứ nhất là thiện trời người không được xem là quả báo. Thế nhưng thiện của trời người là nền tảng, là căn bản. Người niệm Phật chúng ta thù thắng chính là ngay chỗ này, chính ngay cái thiện nhỏ đến như vậy thì quyết định đời nghiệp vãng sanh. Đây là Di Đà Tịnh Độ dễ dàng được sanh, yêu cầu rất thấp, thấp đến mức không thể thấp hơn được nữa. Nếu như tiêu chuẩn của cái thiện này hướng lên trên một tầng nữa, cả đời này của chúng ta chưa chắc có thể làm đến được. Năm giới mười thiện này chúng ta quyết định có thể làm được, vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? Chịu làm thì không có người nào mà không làm được. Chúng sanh hiện đại, thực tế mà nói thật là rất đáng thương, trên Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”, vừa tiếp xúc đến tài, sắc, danh, thực, thù thì lập tức liền mê muội, mê được rất nhanh, mê đến thật đáng sợ. Sáu căn của bạn tiếp xúc những cảnh giới này không bị mê, tâm vẫn là bình lặng, tỉnh táo thì bạn còn cứu được, bạn học Phật liền có thể thành tựu. Vừa gặp phải những thứ này lập tức liền hôn mê, chuyển hướng thì hết cứu.

- ***Thứ hai là thiện của Nhị thừa***

Tiêu chuẩn này thì chúng ta rất khó làm được. Thanh Văn, Duyên Giác ở trong Phật pháp gọi là Nhị thừa. Họ lấy đoạn kiến tư phiền não gọi là thiện. Kiến phiền não ngày nay chúng ta gọi là có kiến giải sai lầm.

Thứ nhất là thân kiến. Tất cả chúng sanh chấp trước thân này là ta, đây gọi là thân kiến. Thanh Văn, Duyên Giác không còn chấp trước thân này là ta, họ biết được thân này không phải là ta, phá đi thân kiến. Thân là gì? Thân là cái của ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, không phải là ta. Họ biết được thân này là sở hữu của ta, giống như quần áo vậy, không phải là ta, nên không còn chấp trước đối với thân này nữa. Cũng giống như quần áo vậy, quần áo cởi ra rồi lại đổi một bộ khác, hoặc là quần áo tốt tặng cho người không hề tiếc rẻ. Vì sao vậy? Không phải ta. Trên “Kinh Kim Cang” nói phá bốn tướng là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Thanh Văn có thể phá bốn tướng, bốn tướng liền tan nhạt. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, Tu Đà Hoàn cũng lìa bốn tướng. Như vậy chúng ta mới biết, nếu không hoàn toàn phá bốn tướng hoặc không phá bốn tướng một phần thì thân kiến không cách gì đoạn dứt.

Thứ hai là biên kiến. Biên kiến chính là hiện tại chúng ta gọi là kiến giải tương đối. Phạm phu chúng ta đều sống ở trong biên kiến, có người, có ta, ta là một bên, người là một bên, có lớn thì có nhỏ, có dài thì có ngắn, trong quan niệm của bạn vạn sự vạn pháp đều là hai bên, nhà khoa học gọi là tương đối luận. Tương đối luận chính là biên kiến, đây là sai lầm. Bạn có một bên này thì chấp trước một bên này, do vậy mới có một bên kia của đối phương. Bên này không chấp trước thì bên kia cũng không có. Có cái chấp trước này thì tất cả pháp này không thể nào không được. Nhà Phật nói “*vạn pháp giai không*”, họ không thể không được, họ có chấp trước, cho dù họ vào cái không rồi thì không cùng có vẫn là hai bên, vẫn là đối lập, vẫn là ở trong biên kiến. Đây là cái thấy sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh.

Ngoài hai loại này ra, còn có *kiến thủ kiến* và *giới thủ kiến*. Chúng ta gọi nó là thành kiến, người nào đó thành kiến rất sâu. Thế nào gọi là thành kiến? Tự cho là phải, từ ngay trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình

mà sanh ra. Kiến thủ kiến là thành kiến đối với trên quả báo, giới thủ kiến là thành kiến đối với trên tu nhân, hai loại kiến giải này cũng là sai lầm.

Ngoài bốn loại này ra, bao gồm tất cả kiến giải sai lầm, qui nạp đến điều sau cùng là *tà kiến*. Chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh, rất nhiều hiện tượng, sự tướng, vấn đề đều thấy sai lầm. Đó không phải là chân tướng sự thật, nhưng chúng ta tự cho là không thấy sai, tự cho là thấy được rất chính xác.

Năm loại này gọi là kiến phiền não, cũng gọi là kiến hoặc. Hoặc là mê hoặc, kiến giải sai lầm.

Ngoài ra còn có năm điều. Cách nghĩ của bạn sai rồi gọi là tư phiền não, tư tưởng bạn sai lầm. Năm điều này chính là tham-sân-si-mạn-nghi. Cái nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh nhân. Năm điều này, phạm vi của tham sân si này đều rất là rộng lớn. Phật nói với chúng ta, mười điều kiến tư phiền não này là “*câu sanh phiền não*” của tất cả chúng sanh. Cái này không cần phải học, không cần phải dạy, sanh ra thì liền có, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp ở trong A Lại Da huân tập thành chủng tử kiên cố khó phá. Cho nên chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả nơi, ý niệm vừa khởi lên đều là những thứ này. Chính bởi vì những thứ này biến hiện ra sáu cõi luân hồi, đây là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Nếu như bạn có năng lực đoạn dứt đi kiến tư phiền não thì sáu cõi luân hồi sẽ không còn.

Kiến tư phiền não rất khó hiểu, cũng rất khó nói được rõ ràng. Chúng ta rất muốn đoạn nhưng bắt đầu đoạn từ đâu? Không hề biết. Cho nên tôi ở trong giảng đường thường hay nhắc nhở các đồng tu, chúng ta luôn phải tìm được một pháp phương tiện, tìm chỗ bắt tay vào, nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, làm được bao nhiêu tính bấy nhiêu, quyết định có chỗ tốt đối với chính mình. Vậy bắt tay vào từ chỗ nào? Kiến tư phiền não là chấp trước, trần sa phiền não là phân biệt, vô minh phiền não là vọng tưởng. Vậy chúng ta biết được nó là thuộc về chấp trước, chúng ta bắt tay vào từ đây, không chấp trước nữa. Từ

chỗ nào không chấp trước? Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả sự việc, tất cả mọi vật buông bỏ đi ý niệm không chế, không còn chấp trước. Quyết định không nghĩ, quyết định không có một ý niệm là ta phải không chế một người, không chế một vật, không chế một việc, cái ý niệm này không nên có. Đoạn kiến tư phiền não bắt tay vào từ chỗ này. Tiến thêm một bước là buông bỏ đối với ý niệm chiếm hữu tất cả người, tất cả vật sự. Bạn chỉ chuyên môn từ hai chỗ này mà hạ công phu, tất cả người sự vật, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, buông bỏ từ ngay chỗ này. Sau khi buông bỏ, chúng ta làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Tùy duyên. Bạn có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu thì không phải tùy duyên, đó gọi là phan duyên. Cho nên, Phật ở trên Kinh thường dạy cho chúng ta, tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên chính là bạn có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, trong tùy duyên không có ý niệm này. Cảnh giới này thì hoàn toàn không như nhau. Tâm tùy duyên là thanh tịnh, tâm tùy duyên là quang minh, thọ dụng của tùy duyên là tự tại. Nếu như là phan duyên thì tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn là ô nhiễm, thọ dụng của bạn quyết không tự tại. Chân thật là nhân như thế nào thì quả báo như thế đó hiện tiền. Chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật.

Thiện của Nhị thừa đã tương đối không dễ dàng rồi. Thành thật mà nói, e rằng chúng ta không làm đến được. Cho dù chúng ta có thể đem ý niệm không chế, chiếm hữu đối với tất cả người sự vật này diệt mất, cũng không thể đem kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn dứt. Bạn chân thật có thể làm đến được việc này, đại khái gần bằng với sơ quả Tiểu thừa, quả A La Hán thứ tư vẫn chưa được. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất trong thiện Tiểu thừa, chúng ta phải làm, sẽ rất có lợi ích đối với chúng ta. Vừa rồi nói đời sống chúng ta được tự tại, tâm địa thanh tịnh quang minh, đây là thọ dụng hiện tiền, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quyết định tăng cao phẩm vị. Đây là việc chân thật có lợi ích. Xin nói với các vị là việc chân thật thì có thể mang đi. Nhà Phật thường nói: *“Không mang theo được thứ gì, chỉ có nghiệp theo mình”*. Bạn phải nên

biết, chúng ta ở thế gian này, những thứ nào có thể mang đi được thì phải nên làm, những thứ nào không thể mang đi được thì quyết định không làm. Tiếng tăm lợi lộc, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không thể mang đi, cần những thứ này làm gì? Tu học năm giới mười thiện, đoạn trừ tất cả phiền não, công đức này có thể mang đi. Thế nhưng người Tiểu thừa tâm lượng nhỏ hẹp, chỉ biết tự lợi, không thể độ tha, cho nên cũng không viên mãn, chỗ này gọi là quả nhỏ.

- ***Thứ ba là thiện của Tiểu thừa Bồ Tát***

Thiện của Tiểu thừa Bồ Tát thù thắng hơn so với trên một chút. Bồ Tát Tiểu thừa là thuộc về người Tiểu thừa, thế nhưng họ có chỗ khác với Thanh Văn thông thường, họ có tâm từ bi, họ có thể giúp đỡ người khác, tự động tự phát đi độ chúng sanh, cũng chính là nói họ chịu vì xã hội vì chúng sanh phục vụ. Thế nhưng trần sa phiền não, kiến tư phiền não của họ chưa đoạn được sạch trơn, cho nên cũng không thể xem là rất thiện.

- ***Thứ tư là thiện của Thông giáo Tam thừa Bồ Tát***

Thiện này cao hơn một tầng so với trước. Họ đã đoạn hết kiến tư phiền não, hay nói cách khác, ở tầng đoạn phiền não này mà nói, họ tương đồng với A La Hán và Bích Chi Phật, trình độ này là như nhau. Họ có tâm từ bi so với người Nhị thừa, có thể chủ động đi giúp tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, ở trong Phật pháp gọi là độ chúng sanh. Ý nghĩa của chữ độ chính là phục vụ, chính là giúp đỡ.

Giúp đỡ chúng sanh, Phật pháp tổng quy kết lại có ba việc mà Bồ Tát phải nên làm.

Thứ nhất là giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, đây là đạo Bồ Tát. Nếu như giúp chúng sanh tu ác chướng thiện, thì đó chính là ma, không phải là Phật. Các

vị phải cẩn thận mà suy xét, ma và Phật khác biệt chính ngay chỗ này. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh được tâm thanh tịnh, được tâm chân thành, được tâm từ bi, đây là Phật. Nếu như thêm lớn dục niệm tham sân si của chúng sanh thì đó là ma. Chúng ta phải có năng lực phân biệt ma và Phật. Đây là giúp đỡ chúng sanh, việc này là thứ nhất.

Việc thứ hai, trình độ cao hơn một bậc, là giúp cho họ phá mê khai ngộ, giúp họ giác ngộ, giúp họ tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Một sự việc sau cùng là giúp cho họ làm Phật, vậy mới viên mãn.

Vậy thì chúng ta nghĩ thử xem, chúng ta dùng phương cách gì để giúp họ thành Phật? Ngoài việc khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có phương pháp thứ hai nào. Cho nên, khuyên bảo chúng sanh niệm Phật vãng sanh phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo. Đương nhiên có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể tu học vẫn là người có duyên, không có duyên thì không thể độ.

Tôi nói những lời nói này cũng đã có gần 50 năm trước, các đồng tu Hồng Kông tuổi tác lớn có lẽ còn ghi nhớ, lão Thái Thái của Tước sĩ Hà Đông niệm Phật vãng sanh. Người cả nhà tiên sinh Hà Thế Lễ là tín đồ Cơ Đốc kiên thành, thế nhưng Hà tiên sinh tiếp nhận qua giáo dục Nho gia Trung Quốc, tuy là mẫu thân tin Phật, người cả nhà họ tin Cơ Đốc giáo nhưng vẫn là có thể hòa thuận cùng ở với nhau, người nhà đối với mẫu thân vẫn có thể tận hết hiếu đạo, đó là nhờ nhận qua giáo dục truyền thống của Trung Quốc. Hiện tại không có nhận qua giáo dục này thì thật là khó nói. Lão Thái Thái niệm Phật vãng sanh biết trước giờ chết, nói với con trai của bà là hôm đó bà vãng sanh mời khách đến, bạn bè thân thích trong nhà đều được mời đến xem bà vãng sanh, đưa tiễn bà đi. Bà yêu cầu người nhà, yêu cầu con trai con dâu, người trong nhà chúng ta cả đời, trong gia đình tự do tín ngưỡng tôn giáo, mỗi người tín ngưỡng của mỗi người không có chướng ngại, hôm nay mẹ sắp vãng sanh, các con đều niệm một

câu A Di Đà Phật đưa tiền mẹ, cũng xem là tình mẹ con. Đây là hợp tình hợp lý, cho nên con trai con dâu của bà đều đồng ý.

Hôm đó khai một đại hội vãng sanh, nghe nói còn có ký giả phóng viên đến lấy tin. Lão Thái Thái ở ngay trong tiếng niệm Phật của đại chúng, ngồi tĩnh tọa mà ra đi. Cho nên, người cả nhà bà từ đó về sau đều niệm Phật không còn đến giáo đường nữa. Hiện tại nhà của bà quyên tặng để làm chùa, hiện tại gọi là Đông Liên Giác Uyển, chính nơi xưa là nhà ở của bà. Lão Thái Thái này cao minh, đến sau cùng biểu diễn để cho mọi người thấy, xem bạn có tin hay không tin? Bình thường nói với bạn cũng không ích gì, nói không thông, dùng phương pháp này để độ người cả nhà bà. Không chỉ độ người cả nhà, bởi vì tin tức này trên báo chương tạp chí đều có đăng lên nên đã độ được rất nhiều người. Bình thường lão Thái Thái này không giảng Kinh, không nói pháp, đến sau cùng là hiện thân nói pháp, bạn có thấy qua không? Làm cho người cả nhà bà, con trai, con dâu chính mắt xem thấy lão Thái Thái ra đi bằng cách nào, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên, nếu bạn muốn độ người cả nhà bạn thì phương pháp này tốt. Bạn muốn độ người cả nhà bạn thì bạn phải nỗ lực niệm Phật, công phu không thể thấp hơn lão Thái Thái tước sĩ Hà Đông, chí ít cũng phải bằng với bà. Khi lâm chung không có bệnh khổ, biết được hôm nào thì ra đi, có thể ra thông báo mời thân bằng quyến thuộc của bạn mở đại hội vãng sanh, sau đó mới biết sự việc này là chân thật, không phải giả. Tôi chưa gặp mặt qua người nhà của Hà Đông, tuổi tác của họ lớn hơn nhiều so với tôi, sự việc này là do lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi tôi ở Đài Trung học tập với thầy, thầy thường hay dùng thí dụ này để khích lệ các đồng tu chúng tôi, lấy bà làm chứng cứ, làm chứng chuyện. Đây là thật không hề giả. Bà có thể làm được tại vì sao chúng ta không thể làm được? Chúng ta phải tìm cầu nguyên nhân mà bà có thể làm đến được và nguyên nhân chúng ta không thể làm được, sau đó tiêu trừ ngay nguyên nhân mà chúng ta không làm được, còn nguyên nhân bà làm đến được mà chúng ta cũng có thể

học đến được thì chúng ta thành công thôi. Loại vãng sanh này, phạm vi quyết định không thấp. Thực tế mà nói, phương pháp lý luận đều ở trên bộ Kinh này. Tại vì sao cái không tốt thì nỗ lực học tập?

Ngay trong một đời này liền có thể được đại viên mãn, đây là nói đến cái thiện của các Thông giáo Bồ Tát. Thế nhưng Thông giáo Bồ Tát vô minh phiền não chưa đoạn, vẫn là ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới, cho nên vẫn không thể xem là cứu cánh viên mãn.

¹⁷Kinh văn: “**Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đỗ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện**”.

Phía trước chúng ta đã từng đọc đến, Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh giáo với lão sư, trên thực tế chúng ta tỉ mỉ quán sát tư duy, Ngài đã thỉnh giáo chính là làm thế nào đem công tác giúp đỡ tất cả chúng sanh làm được rất viên mãn, rất thỏa đáng. Hoằng nguyện của Ngài thực tế là không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc được ở trong Kinh văn, Ngài muốn làm Phật, hơn nữa còn siêu vượt chư Phật.

Trong Kinh điển nhà Phật, chư Phật Như Lai, Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, tóm lại mà nói, đều là phát ra tâm từ bi chân thành viên mãn, bằng lòng vì tất cả chúng sanh làm việc, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. Tam giới lục đạo rất khổ, nhất là ba đường ác. Sáu cõi so với pháp giới bốn thánh thì sáu cõi thống khổ, nhân thiên cũng không có gì vui đáng nói. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tam giới thống khổ*”. Chúng sanh dục giới có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, thủy đều đầy đủ. Thiên nhân sắc giới tuy là buông bỏ năm dục

¹⁷ Bắt đầu video tập 95

sáu trần rồi, buông bỏ tham-sân-si-mạn, nhưng trong tham-sân-si-mạn này buông bỏ được hiện hành thô trọng, còn phiền não vi tế vẫn là có, vẫn chưa đoạn hết. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, Sắc Giới trở lên thì trong ba loại phiền não tham sân si, sân hận đã đoạn dứt, không có sân hận, không có ngạo mạn. Do đây có thể biết, bạn tu hành có tu được tốt hơn, sức định sâu hơn, trí tuệ lớn hơn, nếu bạn vẫn còn tâm sân hận, vẫn còn tâm đố kỵ, thì khẳng định bạn vẫn còn ở Dục Giới, bạn không đến được Sơ Thiên Thiên. Chúng ta đọc tụng Kinh luận đối với những chỗ này phải đặc biệt lưu ý, quyết định không thể hàm hồ qua loa, đọc cho qua. Cách đọc như vậy thì chúng ta không được lợi ích. Nhất định phải cẩn trọng mà thể hội, tỉ mỉ mà quán sát.

Đối trị tập khí tâm bệnh của chính chúng ta, vạn nhất không nên cho rằng bình thường những việc không vui nho nhỏ, xem thấy người khác có việc tốt, trong lòng cũng có chút không dễ chịu, không phải là đố kỵ sao? Cho rằng đây là những việc rất nhỏ, đều không có lưu ý, thế nhưng bạn không biết là tích lỗi nhỏ thì biến thành lỗi lớn, tích nghiệp nhỏ liền biến thành tội nặng, làm sao có thể không lưu ý, làm sao có thể không kiểm điểm? Tu hành chính là phải từ ngay chỗ nhỏ vi tế này, mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác. Người thế gian, thực tế mà nói, đa số người đều có cái bệnh chung là cho rằng cái thiện nhỏ không là gì, không chịu nỗ lực mà làm, ác nhỏ cũng không hề gì, cũng là xem thường. Đây là chướng ngại to lớn chúng ta tu hành không thể thành tựu.

Pháp Tạng ở ngay chỗ này biểu hiện Ngài tu hành không như vậy, Ngài đích thực là một tấm gương tu hành tốt, tâm lượng lớn, phải bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên thành tựu của Ngài thù thắng không gì bằng. Ngày nay chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, mở quyển Kinh ra chính mình phải rõ ràng, tường tận, tâm lượng của chúng ta không thể so với A Di Đà Phật, nhưng chí ít phải có gần giống thì mới có thể vãng sanh. Nếu như ngay đến tâm lượng gần giống cũng không có, thì cả đời này niệm Phật, vãng

sanh là việc khó có được. Người chân thật mong cầu ngay trong đời này thấy Phật không thể không lưu ý.

Chúng ta xem tinh pháp của Ngài, tâm địa chân thành, lời nói biểu hiện khẩn thiết, Ngài mong cầu với lão sư. Lão sư cao minh, lão sư có thể dò xét, xem thấy có một học trò có tâm chân thành đến như vậy, có đại tâm, đại nguyện, đại hạnh, cho nên mới nói cho Ngài nghe Phật pháp viên mãn, tánh tướng, lý sự, nhân quả của hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, mỗi mỗi vì Bồ Tát Pháp Tạng giới thiệu. Không chỉ giới thiệu, mà còn ứng tâm nguyện của Ngài, Thế Gian Tự Tại Vương Phật đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ngay trước mặt Ngài để Ngài thấy đều xem thấy. Cho nên Kinh văn của hôm nay, Pháp Tạng nghe Phật nói ra “*giai tất đễ kiến*”, Ngài đều thấy được, thế là “*khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện*”. Câu này là vô cùng hiếm có, chân thật không cô phụ giáo huấn của lão sư, kiến lập đại sự nghiệp của Phật pháp. Đại đức xưa đem vô thượng thù thắng lược nói ra mấy sự việc, y chánh trang nghiêm, thọ lạc của chúng sanh, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, nhân duyên vãng sanh không thể nghĩ bàn. Chỉ cần đầy đủ tín-nguyện-hạnh ba điều kiện, “*phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm*” liền có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Câu này chính là tổng cương lĩnh của bốn mươi tám nguyện phía sau. Bốn mươi tám nguyện chẳng phải là đầy đủ “*vô thượng thù thắng chi nguyện*” hay sao? Cho nên một câu sáu chữ này là đề mục của bốn mươi tám nguyện, là tổng cương lĩnh của bốn mươi tám nguyện, chân thật là vô thượng thù thắng, siêu việt chư Phật Như Lai.

Kinh văn: “*U bi thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh*”.

“*Bi*” chính là chỉ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Kinh văn phía trước nói hai trăm mười ức, hai trăm mười ức là biểu pháp, không phải là số tự, là đại biểu đại viên mãn. Pháp Tạng ở chỗ này đưa ra mấy câu nói, chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chúng ta học Phật là học cái gì? Chúng ta tu hành

là tu cái gì? Bạn xem thấy Ngài đối với chánh báo, thiện ác nhân duyên, y báo, cõi nước thô diệu (thiện ác là nhân, thô diệu là quả), nhân thông y chánh (quả cũng là nói y chánh), nếu như chúng ta ở nơi đây chân thật có lãnh ngộ, chúng ta học là cái gì? Học chính là hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ những chân tướng sự thật về thiện ác nhân quả, thô diệu quả báo.

Bồ Tát Pháp Tạng ở câu sau cùng “*tu duy cứu cánh*”, Ngài nghĩ là những việc này. Người học Phật chúng ta, cái nghĩ mỗi ngày cũng không ngoài những việc này. Lý Hội trưởng nơi đây, ông cũng ngày ngày đang nghĩ, ông thường hay nói với tôi, buổi tối ngủ nghỉ rất ít, nửa đêm thức dậy thì liền nghĩ. Nghĩ cái gì? Làm thế nào xây xong Thôn Di Đà, tiếp dẫn đại chúng vào trong đó niệm Phật. Đại chúng là chánh báo, Thôn Di Đà là y báo, cũng đang “*tu duy cứu cánh*”. Chúng ta học cái gì? Phật pháp dạy chúng ta tùy duyên, có cơ hội này thì đương nhiên làm được càng lớn càng tốt. Cơ duyên của A Di Đà Phật thù thắng, Ngài có thể kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Duyên của Lý cư sĩ tương đối yếu, chỉ có thể xây một giảng đường, xây một niệm Phật đường, xây một Thôn Di Đà. Nếu như phước báo chúng ta kém hơn, ngay đến chút này cũng làm không được thì làm thế nào làm cho gia đình của bạn xây dựng thành Tịnh Độ. Người cả nhà bạn là chánh báo, một gia đình là y báo, làm thế nào có thể khiến cho người cả nhà của chính mình hiểu rõ nghiệp nhân thiện ác, sau đó mới hưởng thụ đến quả báo của thô diệu. Nếu như nhân thiện, y chánh đều diệu, diệu thì tốt. Nếu như nhân bất thiện, quả báo của y chánh thì thô, thô thì không tốt. Đây là đưa ra cho chúng ta một tổng cương lĩnh tu học. Tổng cương lĩnh vô cùng quan trọng. Chúng ta đọc Kinh luôn luôn là lơ là ở chỗ này, cho rằng đây là việc của Pháp Tạng Tỳ kheo, dường như là không liên quan gì với chúng ta, chúng ta học Phật lúc nào mới chân thật đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp? Luôn luôn như những chỗ này để lơ qua trước mặt.

Trong câu này, then chốt chính là ở thiện ác. Người xưa chú giải đối với câu này rất nhiều, chúng ta chỉ lấy riêng Thiên Thai cũng đã vì chúng ta nói ra

sáu loại thiện ác, để cho mọi người làm tham khảo. Đại Sư Thiên Thai nói sáu loại thiện ác, loại thứ nhất là “nhân thiên chi thiện”, năm giới mười thiện là cái thiện của trời người. Chúng ta phải tường tận đối với những đạo lý này, phải tường tận đối với giới hạnh giới tướng, phải ghi nhớ rõ ràng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm, ý niệm giáo huấn của năm giới mười thiện phải đề khởi lên, quyết định không thể trái ngược. Nếu như tạo tác mười nghiệp bất thiện, mười ác nghiệp, quả báo quyết định ở ba đường ác. Thế nhưng bạn cần phải ghi nhớ, cho dù bạn năm giới mười thiện tu được rất viên mãn, bạn đời sau sanh thiên hưởng phước trời, phước trời hưởng hết rồi thì phải làm sao? Các vị cần phải ghi nhớ, ở trên trời tu thiện rất khó, người trời thân ngũ ý đều thiện, ở vào hoàn cảnh đó tu thiện không dễ dàng, đều là hưởng phước, họ cũng sẽ không tạo ác nghiệp. Hay nói cách khác, trong A Lại Da Thức của chúng ta vô lượng kiếp đến nay những chủng tử ác này quá nhiều, cho nên khi người trời thọ mạng hết rồi, phước hưởng hết rồi, thì chủng tử ác nghiệp trong A Lại Da Thức khởi hiện hành liền lôi kéo họ đi vào ba đường. Sự việc này ở trong Kinh điển Phật giảng nói rất nhiều. Do đây có thể biết, thiện của trời người là rất có hạn, hơn nữa thời gian tuyệt nhiên không quá dài, nó không phải là chân thiện.

Giáo học của Phật có ba mục tiêu. Việc thứ nhất dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, hy vọng chúng ta có thể giữ lấy thân người, không đọa ba đường ác. Đây không phải là mục tiêu chân thật, mà là phương tiện quyền xảo của giáo học. Sau khi được thân người, quan trọng nhất là phá mê khai ngộ. Cái gì là mê? Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn, tự tư tự lợi là mê, tham sân si mạn là mê, chúng ta có hay không? Khởi tâm động niệm muốn lợi ích cho chính mình, cho dù bạn ở thế gian làm rất nhiều việc tốt, hành vi tốt, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh, mục đích hành thiện của bạn là vì lý do gì? Hy vọng chính mình được phước báo. Ta tu tài bố thí hy vọng được tài phú càng nhiều, tu pháp bố thí hy vọng được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí hy vọng được khỏe mạnh sống lâu, toàn là vì chính mình. Đây không phải là chân thiện, tâm lượng này rất nhỏ,

không thể ra khỏi tam giới. Bạn vẫn là đang mê, bạn chưa khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, đoạn ác tu thiện là vì chúng sanh, không vì chính mình. Có lẽ có người nói tu thiện có thể là vì chúng sanh, nhưng đoạn ác có quan hệ gì với chúng sanh? Làm sao có thể nói đoạn ác cũng vì chúng sanh? Đoạn cái ác là làm tấm gương cho chúng sanh đang làm ác. Tôi hồi đầu rồi, tôi giác ngộ rồi, tôi đã quay đầu, các người cũng nên hồi đầu. Trong ngàn ngữ thường nói: “*Hiện thân nói pháp*”, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, không còn vì chính mình. Đối với thế gian này, tất cả các pháp, thể tánh, hiện tượng rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Tâm địa khai mở, biết được tất cả các pháp duyên khởi tánh không, liễu bất khả đắc, người này mới giác ngộ.

Sau khi giác ngộ, họ liền mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, lìa khỏi tam giới. Đây là thiện của Nhị thừa, thông minh nhiều hơn so với phàm phu sáu cõi. Người Nhị thừa tuy là cũng vui lòng giúp đỡ người khác, thế nhưng là bị động, không phải là chủ động, cho nên so sánh với Bồ Tát thì thiện của họ thấp hơn nhiều so với Bồ Tát. Bồ Tát thiện, Nhị thừa không thiện.

Loại thiện thứ ba là nói thiện của Bồ Tát Tiểu thừa. Tiểu thừa có Bồ Tát, không chỉ có Bồ Tát, Tiểu thừa cũng có Phật. Thiên Thai tông nói Tạng-Thông-Biệt-Viên. Tạng giáo chính là Tiểu thừa, cho nên Tạng giáo có Phật, Tạng giáo có Bồ Tát. Bồ Tát ở trong Tạng giáo đích thực có hành vi từ bi giúp đời. Đây là thiện. Thế nhưng chúng ta biết, Tạng giáo thì phiền não của họ chưa đoạn hết. Họ từ bi giúp đời, quảng độ chúng sanh, đây là thiện; nhưng phiền não chưa đoạn hết, đó chính là ác. Họ không thể siêu vượt mười pháp giới, đây là ác. Hướng lên trên mà so sánh thì họ là ác, hướng xuống mà nhìn thì họ là thiện. Cho nên thiện ác có đẳng cấp, bạn là ở đẳng cấp nào, ở tầng thứ nào, chúng ta không thể không rõ ràng.

Loại thứ tư là Thông giáo Tam thừa nhân chi thiện, Bồ Tát thông giáo. Thông giáo là phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại thừa, cũng chưa

kiến tánh, nhưng kiến tư phiền não đoạn rồi, có thể tự hành hóa tha, đây là thiện. Thế nhưng đối với lý của trung đạo đệ nhất nghĩa đế thì họ không rõ ràng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì họ xả bỏ chấp trước, vẫn còn phân biệt. Bởi vì có phân biệt nên không thể thấy được cái lý trung đạo, kiến giải vẫn cứ là đọa ở hai bên, vô minh một phẩm cũng chưa đoạn, cho nên ở trong Kinh luận Phật gọi họ là “ngoại phạm”. Chúng ta là phạm phu. Trong ngoài từ đâu mà phân? Từ sáu cõi luân hồi mà phân. Sáu cõi luân hồi, chúng sanh ở bên trong là nội phạm, bên ngoài sáu cõi nhưng không thể siêu việt mười pháp giới gọi là ngoại phạm. Ngoại phạm chính là pháp giới bốn thánh. Siêu việt được mười pháp giới thì mới trở thành thánh nhân. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó là thánh nhân, họ siêu việt mười pháp giới, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, tâm lượng liền không như nhau. Cho nên, Phật của Thông giáo, Bồ Tát của Thông giáo so với bên trên thì họ vẫn là ác, so với bên dưới thì họ là thiện.

- ***Thứ năm gọi là Biệt giáo Bồ Tát chi thiện***

Biệt giáo là thuần túy Đại thừa, không giống như Thông giáo. Bồ Tát này đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh rõ ràng tường tận. Đây là thiện. Bồ Tát Địa Thượng trong Biệt giáo thấy được tánh rồi, cũng là phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, thấy một phần chân tánh. Sơ địa của Biệt giáo, ở tầng thứ đoạn phiền não mà nói thì cùng tương đồng với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, chứng một phần pháp thân. Bồ Tát Thập Địa của Biệt giáo chính là Bồ Tát Thập Trụ của Viên giáo. Bồ Tát Đẳng Giác của Biệt giáo chính là Bồ Tát Sơ Hạnh Vị của Viên giáo. Phật của Biệt giáo chính là Bồ Tát Nhị Hạnh Vị của Viên giáo, 41 phẩm Vô minh đã phá 12 phẩm là Phật Biệt giáo.

- ***Thứ sáu, thiện của Bồ Tát Viên Giáo***

Phật của Biệt giáo cùng với Thiện của Viên giáo mà so sánh thì lại kém rất xa. Cho dù là Biệt giáo Bồ Tát Địa Thượng đến Phật, đây có 12 ngôi thứ, cùng

tương đồng với Thập Trụ Nhị Hạnh của Viên giáo về công phu đoạn chứng, nhưng trí tuệ không tương đồng, tâm lượng không tương đồng. Tâm lượng của Viên giáo chính là hai câu mà nhà Phật chúng ta thường hay đọc số văn, phía trước nói: “*Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng của hàng Viên giáo. Hàng Biệt giáo không có tâm lượng này. Tâm lượng của Phật Bồ Tát Biệt giáo là rất lớn so với tâm lượng của chúng ta. Tâm lượng của các Ngài có thể nói là một đại thiên thể giới; phạm vi tư duy, tâm lượng tư duy là lấy tam thiên đại thiên thể giới tất cả chúng sanh vì chúng ta mà khảo lượng, đây là Phật Bồ Tát của Biệt giáo. Phật Bồ Tát của Viên giáo không phải như vậy, khảo lượng của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh, vậy làm sao như nhau được?

Buổi tối hôm qua, có mấy vị ký giả của Hải Hạp Thời báo đến phỏng vấn chúng ta và thăm viếng các tôn giáo khác. Chúng ta cũng tặng một số tiền để họ làm việc từ thiện. Họ hỏi chúng ta tại vì sao phải làm như vậy? Tôi nói không gì khác cả, đây là việc chúng ta nên làm. Tại vì sao phải nên làm? Sự nghiệp phúc lợi xã hội là mỗi một người chúng ta phải nên làm, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn cũng là việc chính chúng ta phải nên làm, hiện tại họ làm thay cho chúng ta, chúng ta mong cầu còn không được, làm gì có đạo lý không tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ chứ? Họ nói, tâm lượng của các vị quá lớn, đều có thể nghĩ đến đại chúng xã hội. Nghĩ đến đại chúng xã hội, tâm lượng vẫn không xem là lớn. Chỉ ít phải nghĩ đến hết thủy địa cầu, tất cả chúng sanh khổ nạn toàn thế giới này. Đây là tâm lượng gì vậy? Xin nói với các vị, là cái thiện của trời người, không thể so được với Tiểu thừa.

Sáu loại thiện mà Đại Sư Thiên Thai đã nói, càng hướng lên trên cao thì cảnh giới khảo lượng càng lớn, cho đến Bồ Tát Viên giáo thì khảo lượng của họ là tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh, bình đẳng từ bi, không có giới hạn. Chúng ta muốn siêu vượt quần chúng, chủng tộc khác nhau, siêu việt tôn giáo, siêu việt giới hạn của quốc gia, thì dùng tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm

đại từ bi để khảo lượng. Chính chúng ta có bao nhiêu năng lực thì làm bấy nhiêu sự việc, vì tất cả chúng sanh mà làm. Tâm lượng của bạn lớn, trong Phật pháp nói là công đức càng lớn. Công đức lớn nhỏ không ở sự việc lớn hay nhỏ, không ở chỗ ra tiền ra sức bao nhiêu, mà ở ngay tâm lượng của bạn. Người tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bạn thấy họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thiện nhỏ nhưng công đức mà họ làm ra là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Xứng tánh. Tâm lượng cứu cánh viên mãn chính là tự tánh, “*tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”, đó là tự tánh. Bạn dùng tâm hạnh như vậy, không luận làm bất cứ việc gì, bạn bố thí một xu tiền, thậm chí trên người không có tiền, xem thấy việc tốt của người khác, chấp tay hoan hỉ tán thán thì công đức đều là vô lượng vô biên. Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát viên đốn đại giáo, mỗi niệm đều tu vô lượng vô biên công đức. Phạm phu chúng ta có thể hay không? Chỉ cần mở rộng tâm lượng thì có thể. Biết được tất cả pháp của thế gian này không phải là chân thật, mà là hư vọng, những cái giả tướng này chỉ là thoáng qua trước mắt chúng ta mà thôi. Người có trí tuệ, người thông minh, hiểu rõ đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật thì nắm lấy cơ hội, thành tựu vô lượng vô biên công đức. Người ngu muội, luôn luôn là để cho cơ hội đi qua ngay trước mắt, không những không biết nắm lấy cơ hội tích lũy công đức, mà còn tạo tác vô lượng tội nghiệp.

Con người ở thế gian, tất cả chúng sanh ở thế gian, ai mà không tham hưởng thụ? Con người vì sao mà sống? Vì hưởng thụ mà sống. Đây là lời thật. Cái gì là hưởng thụ chân thật, vui hưởng chân thật? Các vị cho rằng chính mình có được hưởng thụ của năm dục sáu trần, hưởng thụ tài, sắc, danh, thực, thù là thật. Đây không phải là hưởng thụ chân thật. Tài, sắc, danh, thực, thù, Phật gọi là năm điều gốc của địa ngục. Bạn ham muốn cái hưởng thụ này thì bạn liền bị năm cái điều gốc xỏ mũi kéo vào. Thử hỏi xem, bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu ngày? Quả khổ phía sau nói không ra lời, bạn có xem thấy hay không? Thánh nhân, người có trí tuệ lớn, người triệt để giác ngộ nói với chúng ta, lạc thọ chân thật là giúp đỡ người khác, giúp người làm vui là gốc. Cho nên chư

Phật Bồ Tát làm cho chúng ta xem, tuyệt nhiên không phải cố ý làm ra dáng vẻ để cho chúng ta xem, mà các Ngài làm thật. Chính mình trải qua đời sống rất kham khổ, giúp người khác được an vui, đó là đại an vui, đại tự tại. Phàm phu chúng ta không thể nào hiểu ra được, không thấy được thọ dụng của thánh hiền, Phật, Bồ Tát, chỉ xem thấy người thế gian hưởng phước, sống trong đời sống cho là vinh hoa phú quý, không biết được đời sống thú vui của người chân thật có học vấn, có trí tuệ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đọc được ở trên Kinh, người thế gian không có năng lực tán thán Phật. Vì sao vậy? Phật quá cao, bạn ngược cũng ngược không tới, bạn làm sao mà tán thán Ngài? Cho nên Phật cũng đành phải chính mình tán thán chính mình. “*Quy y Phật nhị tức tôn*”, đây là Phật chính mình tán thán chính mình. Bạn hiểu được “*nhị tức*” là gì? Trí tuệ và phước báo hai thứ đều viên mãn. Phước báo là đại an lạc. Đại an lạc thù thắng không gì bằng, đại lạc cứu cánh viên mãn, đó là phước báo. Chúng ta không thấy ra được, không thể nào thể hội ra được, vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, đời sống của Ngài rất kham khổ, ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đó là tướng phước báo an vui đạt đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta thấy rồi, cho là ngày tháng này quá khổ, chúng ta không bằng lòng sống như vậy. Chân thật an vui. Bạn không thể lý giải, bạn không thể tiếp nhận, đương nhiên bạn cũng sẽ không tiếp nhận. Đây chính là chỗ khác biệt của phàm-thánh, trí-ngu. Chúng ta học Phật, muốn chân thật khai mở trí tuệ thì phải tỉ mỉ mà quán sát hành nghi của Phật Bồ Tát, sâu sắc mà lãnh hội, bạn sẽ phát hiện ra đó là chân lạc.

Tôi trong lúc giảng giải cũng đã nói qua nhiều lần, thân tâm tự tại, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, cái gì là an vui nhất? Trong lòng không có việc gì thì an vui. Cho nên người xưa thường nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì*”. Phàm phu là nhiều việc, Nhị thừa là ít việc, Phật Bồ Tát là không việc gì, bạn làm sao có thể thể hội được? Không

việc gì, ngày ngày vì tất cả chúng sanh biểu diễn, vì tất cả chúng sanh nói pháp vẫn là vô sự, thân-ngữ-ý ba nghiệp thường trụ trong Tam Muội, thường trụ không tịch, chưa từng dao động bao giờ. Hay nói cách khác, chưa từng khởi tâm động niệm, chưa từng phân biệt chấp trước. Đây là thiện của Viên giáo Bồ Tát.

Cho nên, Bồ Tát Biệt giáo so sánh với Viên giáo, cho dù công phu đoạn chứng gần bằng nhau, nhưng trí tuệ hoàn toàn không như nhau. Viên giáo mới chân thật đối với Phật trong tất cả Kinh giáo liễu nghĩa Đại thừa nói ra lý viên mãn vi diệu. Đây là cái thiện chân thật, đây mới là chân thiện. Nếu như chúng ta nói tiêu chuẩn thiện ác, Phật Bồ Tát viên đốn mới khế nhập tiêu chuẩn tuyệt đối. Căn tánh viên đốn rất là hi hữu, rất là đáng quý. Căn tánh viên đốn không phải trời sanh, do đâu mà có? Cũng là từ huân tập thành tựu. Cách nói này nói rõ là chúng ta mỗi một người đều có phần. Cho nên vạn nhất không nên có ý niệm sai lầm, cho rằng họ là căn tánh viên đốn, thượng căn lợi trí, còn căn tánh của chúng ta không được, tự xem thường chính mình, vậy thì sai rồi.

¹⁸Thiện Đạo Đại Sư ở trong chú giải “Quán Vô lượng Thọ Phật Kinh” nói với chúng ta: “*Chín phẩm vãng sanh đều là ở duyên ngộ không như nhau*”. Câu nói này có thể dẫn ra căn tánh của năm thừa cũng ở duyên ngộ không đồng nhau. Câu nói này rất hay, đích thực có thể làm phấn chấn lòng người. Chúng ta là người căn tánh hạ liệt, có thể hướng lên trên, có thể y chỉ thiện tri thức, nương vào bạn lành, duyên của chúng ta thù thắng, làm cho căn tánh thấp kém của chúng ta cũng có thể nâng lên đến thượng căn. Thế nhưng gặp duyên không như nhau, chúng ta lại sẽ sanh ra nghi hoặc, đó chính là “*thiện hữu có thể gặp không thể cầu*”. Ta muốn gần thiện tri thức, ta đến nơi đâu để tìm? Ai là thiện

¹⁸ Bắt đầu video tập 96

hữu? Nếu như chúng ta hướng ngoại mà tìm thì khó. Khó ở chỗ nào? Phật thường nói ngoài tâm mà cầu thì không thể có được. Câu nói này rất sâu, chúng ta luôn luôn là nghe đến câu nói này thì y văn giải nghĩa. “*Ngoài tâm cầu pháp, vô hữu thị xứ*”, tốt rồi, không có chỗ cầu, dứt khoát cũng không cầu. Thế nhưng vẫn có một câu nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, nếu bạn đem hai câu này liên kết lại thì bạn có chỗ ngộ.

Bạn chính mình chân thật phát tâm, đây là từ bên trong nội tâm mà cầu, không phải từ bên ngoài, tự nhiên được Phật Bồ Tát cảm ứng. Bạn từ bên trong mà cầu là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Phật Bồ Tát là bạn lành. Chúng ta muốn cầu thiện tri thức, cầu bạn lành, đây không phải là một phương pháp rất tốt hay sao? Vấn đề là bạn không chịu hướng nội mà cầu, vậy thì không còn cách nào.

Hướng nội mà cầu, làm thế nào mà cầu pháp? Tôi nói với các vị được đơn giản, nói được tường tận hơn một chút là hiếu học, hai chữ này chính là hướng nội mà cầu. Bạn chân thật có tâm hiếu học liền sẽ cảm động Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, cảm động tất cả thiện hữu. Bạn không hiếu học, thiện tri thức có tốt hơn, chư Phật Bồ Tát cũng không thể giúp được. Phật pháp là sư đạo. Thế xuất thế gian sư đạo đều là “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, chỉ cần bạn chính mình chân thật hiếu học thì duyên liền đầy đủ. Bạn thân cận một lão sư tốt, những bạn hữu của vị lão sư tốt này cũng đều là lão sư tốt, những người này thường hay cùng nhau tụ hội, thường hay cùng nhau nói chuyện, cũng sẽ nói đến những học trò mà họ đã tiếp xúc, thái độ tu học của những học trò này, họ cũng thường hay làm đề tài để nói. Bạn hiếu học, vị thầy giáo này sẽ tán thán bạn, rất nhiều thầy giáo đều nghe nói có một người như vậy. Bạn thân cận thiện hữu, thiện hữu này liền sẽ càng ngày càng nhiều. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham, những vị thầy này, một người giới thiệu cho bạn một người thì sẽ quen biết rất nhiều. Nếu bản thân bạn không hiếu học thì không còn cách nào. Then chốt ở hiếu học. Hiếu học chính là cảm, năng cảm; tất cả thiện hữu đến

giúp đỡ bạn, đó chính là năng ứng. Chúng ta học tập phải từ ngay chỗ này mà bắt tay vào.

Trong học tập có thú vui chân thật. Nếu người không có tâm hiếu học, không có hạnh hiếu học, họ không thể hội được. Luận Ngữ, các vị mở ra câu thứ nhất là “*học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ*” chính là tán thán hiếu học. Hay nói cách khác, một đoạn nhỏ mở đầu trong Luận Ngữ cùng trong Phật pháp nói thân cận bạn tốt, ý nghĩa là tương đồng. Cảm ứng đạo giao là tự nhiên, thành tựu rồi. “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, đây là hoằng nguyện của chư Phật Bồ Tát, cũng là bản nguyện của thiện tri thức. Tứ hoằng thệ nguyện các vị đều rất quen thuộc, bản nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, các Ngài làm sao có thể bỏ đi một người? Ngày nay chúng ta nói không gặp được thiện tri thức, lời nói này là sai rồi. Tại vì sao không gặp được thiện tri thức? Không chịu học. Chân thật hiếu học thì bạn sẽ thường gặp thiện tri thức, ngày ngày cùng ở chung với thiện tri thức, chưa từng rời khỏi thiện tri thức. Tôi nói với mọi người lời này đều là thành thật.

Ngày nay chính tôi có được chút thành tựu nhỏ, không gì khác hơn là hiếu học. Tôi đối với năm dục sáu trần thế gian, loại đời sống hoan lạc này cả đời không hề hưởng thụ qua, cả đời đều ở trong học tập. Khi tôi còn trẻ ưa thích thân cận thiện tri thức; đối với người có đạo đức, người có học vấn, tôi rất là ngưỡng mộ, chỉ cần tôi có chút thời gian, tôi đến thân cận, nghe giáo huấn của họ, cho nên đời sống khi còn trẻ của tôi rất là đơn thuần. Chỗ mà tôi đi đến gần như là có ba nơi cố định. Những vị giáo thọ danh tiếng chỉ cần tôi có thời gian, tôi đến thăm viếng họ. Nơi thứ hai là thư viện, nơi thứ ba là nhà sách, các nơi khác đều không đi. Tôi ở Đài Bắc, ông chủ các nhà sách của Đài Bắc đều quen biết tôi. Tôi xem thấy sách hay thì có thể mang đi, có thể mượn về xem mà không cần phải đóng tiền thế chân. Họ đều biết tôi. Tôi có tiền thì tôi nhất định đến trả cho họ. Họ đều rất ái hộ đối với tôi, chịu hiệp trợ. Trong những khu vui chơi không thể tìm được tôi.

Tôi cũng có một số bạn muốn mời tôi đi xem phim, điều kiện của tôi rất hà khắc, bởi vì xem điện ảnh là thú vui, nếu như chỗ ngồi ở nơi đó vị trí không tốt thì bị chịu khổ. Điều kiện của tôi nhất định là ngồi ngay trong ba hàng đầu, anh không mua được vị trí này thì không nên mời tôi, tôi sẽ không đi. Hơn nữa, phương tiện giao thông phải thoải mái thì tôi mới chịu đi. Nếu không thì tôi sẽ không đi chịu khổ. Tôi không dễ dàng gì tiếp nhận lời mời của người khác, chính tôi cũng sẽ không mời người khác để đi đến những nơi đó.

Hiếu học là vô cùng quan trọng. “*Học nhi thời tập chi*”, thật có an vui, có niềm vui ở trong đó. Niềm vui này người khác không cách gì nghĩ ra. Đây là đại đạo lý của cảm ứng đạo giao. Nếu như các vị nói không gặp được thiện tri thức thì sai là ở chính mình, quyết định không thể trách người khác.

Bồ Tát Viên giáo đối với cái lý của Viên diệu đã thấu triệt rồi, viên dung rồi. Loại viên này, lý viên dung vi diệu, đều ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Vô Lượng Thọ” viên diệu đạt đến cùng tột. Cho nên đây là chí thiện, nhà Nho nói “*chỉ u chí thiện*”, Đại Sư Thiên Thai nói chỗ này cũng có hai cách nói.

Thứ nhất, thuận viên lý của thật tướng, đây là thiện, trái ngược là ác. Lời nói này chúng ta nghe vẫn không dễ hiểu. Chúng ta đổi cách khác mà nói, tùy thuận chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là thiện. Câu nói này tuy là bạn nghe hiểu rồi, văn tự này dễ hiểu hơn so với Thiên Thai tông nói, thế nhưng cảnh giới nghĩa thú ở trong đây bạn vẫn là không cách gì thể hội. Cái gì gọi là chân tướng vũ trụ nhân sanh? Bạn làm thế nào để tùy thuận nó? Khi tôi vừa hỏi vậy, có lẽ chính là gây sự chú ý của bạn, đề khởi tư duy của bạn, suy nghĩ của bạn. Bạn thử nghĩ xem, cái gì là chân tướng của vũ trụ nhân sanh? Nếu bạn không thể hiểu rõ thì bạn làm sao mà tùy thuận? Đại Sư Thiên Thai nói “*tùy thuận là thiện, trái ngược là ác*”.

Chân tướng của vũ trụ nhân sanh là tướng có thể không (thể là tánh thể), sự có lý không. Đây là từ tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà nói. Sau đó mới biết được, hành trì của Phật Bồ Tát chính là tùy thuận, trong tùy thuận có đại an vui, đại tự tại. Xem lại chúng ta, chúng ta hoàn toàn trái ngược với chỗ này, chúng ta không hề hay biết đối với chân tướng sự thật, tuy đã học Phật pháp nhiều năm như vậy rồi, danh từ thuật ngữ có thể ghi nhớ, cũng thường hay nói ở trên miệng, thế nhưng khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với đây, không một chút nào có thể tương ưng. Cho nên tu học của chúng ta tuy là dùng hết năm tháng nhưng vẫn là không có được kết quả. Niệm Phật vãng sanh có thể nắm chắc chưa? Có tin tức gì chưa? Tại vì sao tu học công phu không có lực? Luôn có một đạo lý, luôn có một nguyên tắc, bạn có thể tìm ra được hay không? Dem cái nhân tố không thể thành tựu tiêu trừ thì công phu liền có lực.

Thực tế mà nói, thông thường chúng ta trong lúc giảng dạy, lời khuyên bảo mọi người nói ra thật quá nhiều, đó chính là phải chân thật nhìn thấu, phải buông bỏ, phải đem tâm lý làm một cuộc cải biến lớn. Lúc trước mê hoặc điên đảo, tất cả đều không thuận thật tướng, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chỉ cần là vì chính mình liền tạo tác vô lượng vô biên nghiệp. Tạo thiện nghiệp thì thọ báo ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì thọ báo ba đường ác, tóm lại một câu mà nói là không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, không thể siêu việt mười pháp giới, cho nên thấy đều là ác, không phải là thiện. Ý niệm này quả nhiên chuyển đổi lại, niệm niệm vì chúng sanh, không còn vì chính mình. Vì những chúng sanh nào vậy? Vì tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh, vậy thì bạn liền thuận theo lý của thật tướng. Thân thể này của chính chúng ta cũng là một trong vô lượng chúng sanh hư không pháp giới, tuyệt nhiên không hề quên mất đi chính mình. Vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới là có bao gồm chính mình ngay trong đó. Thế nhưng nếu như ý niệm của bạn sai, chỉ vì một chúng sanh này mà quên hết đi tất cả, vậy thì hoàn toàn sai, thực tế mà nói, chính mình - chúng sanh này cũng không chắc gì giữ được. Đây là với chân tướng sự thật.

Quan niệm ý tưởng hoàn toàn trái ngược, niệm niệm vì pháp giới, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, pháp giới tất cả chúng sanh chân thật chính là chính mình, thật là ta. Đây là Đại Sư Thiên Thai nói đối với ý nghĩa thứ nhất Viên giáo Bồ Tát chi thiện.

Ý thứ hai là “*đạt thử viên lý chi thiện trước chi vi ác*”. Lời nói này rất hay, câu nói này mới chân thật nói đến được cùng tốt của Viên diệu. Thông đạt, tường tận, tốt quá! Nếu như thông đạt tường tận mà bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì sai rồi. Bạn còn phân biệt sự thông đạt của bạn, vẫn còn chấp trước sự tường tận của bạn, đó chính là ác, hưởng hồ là thứ khác? Cách nói này chân thật là nói đến tốt cùng. Thông đạt đối với chân lý của vũ trụ nhân sanh, không thể phân biệt, không thể chấp trước, hưởng hồ thế xuất thế gian tất cả pháp?

Cái nào là pháp thế gian, cái nào là pháp xuất thế gian? Chúng ta từ chỗ căn bản nhất mà nói, năm giới là pháp xuất thế gian, mười thiện là pháp thế gian. Pháp xuất thế, chư Phật Bồ Tát bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Bắt đầu học từ năm giới. Thế gian bao gồm tất cả thiện pháp cũng không rời khỏi mười nghiệp thiện. Cho nên, năm giới mười thiện hợp lại mà nói thì chính là pháp thiện căn bản của thế xuất thế gian.

Chấp tướng mà tu học thì không thiện. Tu học mà không chấp tướng là đại thiện, không luận là chính mình sinh hoạt làm việc đối nhân tiếp vật, trong tự nhiên liền sẽ tương ứng với năm giới mười thiện. Năm giới cùng mười thiện có rất nhiều chỗ gần giống với nhau, rốt cuộc thì phân biệt từ chỗ nào? Xin nói với các vị, trong đây có một khác biệt căn bản, đó chính là năm giới thì từ chỗ thầy dạy mà có được, từ nơi Phật Đà truyền lại cho chúng ta. Tuân theo giáo huấn của Phật Đà, đây là giới. Thiện không nhất định là Phật Đà truyền dạy, nhân thiện thiện nhân đều có thể dạy bảo chúng ta. Đây là chỗ khác biệt của thế và xuất thế gian. Đây là chúng ta nói truyền thừa từ nơi sự tướng, hai chỗ này không như nhau. Nếu như từ chỗ sâu hơn một chút mà nói, năm giới tương ứng với tánh đức, mười thiện tương ứng với tâm thức, chỗ này không như nhau.

Mười thiện từ trong ý thức mà lưu xuất ra, năm giới là xứng với tánh đức, từ trong tâm thanh tịnh của tự tánh mà lưu lộ ra. Đây là cội nguồn của nó không như nhau.

Hành trì của Phật Bồ Tát thì năm giới mười thiện là tự nhiên, không có chút tạo tác nào, tuyệt đối không thể nói có tâm phải trì giới, có tâm phải hành thiện. Nếu như có tâm thì cái tâm đó chính là tâm ý thức, là vọng tâm, cho nên là không thiện. Cái tâm vô tâm là chân tâm. Chỗ này rất không dễ gì phân biệt. Từ trong tâm chân thành, tâm chân thành là thanh tịnh, thanh tịnh chính là không có ô nhiễm, cũng chính là nói quyết định không có chấp trước, nó là bình đẳng. Bình đẳng chính là quyết định không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có chấp trước, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra. Ngày nay chúng ta nói tất cả chúng sanh là chính mình, ta phải nên làm thế nào đó là đã rơi vào trong ý thức rồi, vậy thì đó không phải là thuần thiện. Phải nên làm như vậy, nói lời thành thật là nhiều nhất cũng chỉ là thiện của Bồ Tát Biệt giáo, đây cũng là đã đưa bạn lên quá cao rồi. Nếu hướng xuống thấp một chút, thực tế mà nói là cái thiện của Bồ Tát Tiểu thừa, bạn vẫn còn có tâm đang làm thiện. Hoàn toàn có ra từ tự nhiên thì mới là chân thiện. Tất cả vì chúng sanh, không chấp cái tướng vì chúng sanh, trên “Kinh Bát Nhã” nói “*Tam luân thể không*”. Chân thật làm đến được tam luân thể không, đoạn ác cũng là tam luân thể không, làm thiện cũng là tam luân thể không thì liền tương ứng với cái lý của Viên diệu. Cái gì gọi là tam luân thể không? Không chấp trước bốn tướng mà trên “Kinh Kim Cang” nói. Đã phá được bốn tướng tức không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng thì chính là tam luân thể không.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay, đừng nói là Bồ Tát Viên giáo đã lìa bốn tướng, Tu Đà Hoàn Tiểu thừa cũng không còn chấp bốn tướng, cho nên mới có thể chứng được quả vị của Tu Đà Hoàn. Lời nói này người sơ học chúng ta luôn luôn là lơ là, luôn cho rằng phá bốn tướng là cảnh giới của Bồ Tát Đại thừa. Lúc mới đầu học Phật tôi cũng có cách nhìn như vậy, luôn cho rằng Bồ Tát Đại

thừa mới là như vậy, không hề nghĩ đến Tu Đà Hoàn Tiểu thừa cũng có. Đây chỉ là công phu sâu cạn không đồng mà thôi. Do đây có thể biết, không lìa bốn tướng thì không thể nào có thể siêu phàm nhập thánh. Sơ quả Tiểu thừa gọi là nhập lưu, nhập vào dòng thánh, thành thật mà nói, đó không phải là phàm phu, cho nên tiêu chuẩn tự nhiên có cao đến như vậy. Đây là chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày chân thật làm được công phu.

Cái gì là công phu? Lìa tướng là công phu. Mặc áo ăn cơm, đối với người với vật, từ sớm đến tối học lìa tướng. Mọi thứ rõ ràng chính là trí tuệ, tường tận mọi thứ là trí tuệ. Mọi thứ đều không chấp trước là trí tuệ Bát Nhã chân thật, định huệ đều ở ngay trong đó, không chỉ định huệ mà giới-định-huệ tam học viên mãn đầy đủ. Giới là ngừa quấy dứt ác, bạn không có lỗi lầm thì giới đầy đủ. Định, bạn trước giờ chưa từng động tâm thì định đầy đủ. Thế xuất thế gian tất cả pháp mọi thứ tường tận, mọi thứ thấu suốt, đây chân thật gọi là biết dụng công. Chuyển ba độc tham-sân-si thành giới-định-huệ ba học, dùng công hạnh này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì làm gì mà không vãng sanh chứ? Không chỉ vãng sanh, mà phẩm vị của bạn cao, quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không thể ở cõi Đồng Cư, cũng không thể ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây đều là gặp duyên không như nhau.

Duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là rất thù thắng, then chốt các vị không nên quên đi hai chữ “hiếu học”, then chốt ở hiếu học. Đây là Thiên Thai tông nói thiện ác nhân thiên, họ đem thiện ác nói ra sáu loại, đây là nhân. “Quốc độ thô diệu”, đây là nói quả. Thực tế mà nói, chánh báo cũng là quả, ngay chỗ này đã tinh lược bớt đi. Tuy là tinh lược nhưng ý nghĩa đầy đủ, vì sao vậy? Y báo tùy theo chánh báo chuyển, chánh báo nếu không diệu thì y báo làm sao diệu? Chánh báo không diệu thì y báo liền thô. Chỗ này đã nói “Thô diệu” ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chánh báo diệu, chánh báo là nói thân tướng, làm thế nào mới là diệu? Trên Kinh có tiêu chuẩn, 32

tướng tốt 80 vẻ đẹp, đó là diệu. Tại vì sao nhất định phải dùng cái này làm tiêu chuẩn? Ba mươi hai loại tướng hảo, mỗi một loại tướng đều là do nhân thiện mà biến hiện ra, cho nên nó không phải là phước báo, không phải là phước đức, mà là công đức thành tựu. Ý nghĩa thô diệu là từ chỗ này mà định. Nếu như không từ chỗ này mà định, mà từ phước báo thì hiện tại người thế gian tướng mạo đẹp rất nhiều, đó là cái tướng gì vậy? Phước đức biến ra, không phải công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Tướng của họ tuy là tốt, chánh báo tốt, hoàn cảnh y báo cũng không tệ, nhưng bạn tỉ mỉ mà quán sát, tư tưởng của họ, hành vi của họ vẫn cứ là tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, vậy thì không phải thật diệu. Các vị phải nên biết, tạo tác đại ác mà không có đại phước báo vẫn tạo không thành công. Người có phước đức lớn, giết mấy ngàn người thì họ không bị tù tội. Người không có phước báo, giết một người thì phải bị đi tù, thì phải chịu tử hình. Cho nên chỗ này chúng ta nói đến thô diệu thiện ác của chánh báo, ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Tướng của Phật Bồ Tát không giống như tướng của người thế gian, thế nhưng hiện tại có một số người tạo ra hình tượng của Phật Bồ Tát không hề y theo tiêu chuẩn Phật đã nói trong Kinh. Trong Phật Kinh có một bộ Kinh gọi là “Tạo Tượng Độ Lượng Kinh”. Vào thời xưa, tạo tượng đều y theo tiêu chuẩn này mà tạo, hiện tại thì không y theo. Hiện tại tạo tượng Phật Bồ Tát gọi là nghệ thuật hình người, Phật Bồ Tát cũng biến thành phàm phu, nghệ thuật hình người. Chỗ này chúng ta cần phải tường tận, phải nên biết.

Từ trên hoàn cảnh y báo mà nói, cho dù hoàn cảnh nhỏ của bạn vẫn không tệ nhưng hoàn cảnh lớn không tốt hoặc hoàn cảnh lớn của bạn cũng không tệ, như một thành phố, một khu vực, đây là hoàn cảnh sinh hoạt tương đối lớn không tệ, nhưng cả thầy địa cầu này không tốt thì dù hoàn cảnh nhỏ của chính chúng ta có tốt hơn cũng không thể thoát khỏi một hoàn cảnh lớn này, không thể không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh lớn. Chúng ta chỉ biết hưởng thú vui ở

trong hoàn cảnh nhỏ hẹp, xem thường đi hoàn cảnh lớn bên ngoài, quên mất đi thì sớm muộn gì cũng phải chịu tai nạn. Chỗ này trong “Kinh Pháp Hoa” nói là “*ba cõi như nhà lửa*”. Nơi ở của bạn không tệ, rất an toàn, nhưng bên ngoài đều là lửa, lửa đang cháy, không bao lâu sẽ cháy đến bên nhà của bạn, bạn chạy không kịp. Chính là đạo lý này. Do đó, nếu chúng ta muốn chính mình trải qua đời sống được hạnh phúc, trải qua được tốt, thì nhất định phải nghĩ đến hoàn cảnh chung quanh của chúng ta, phải nghĩ đến tất cả chúng sanh. Chỉ có tất cả chúng sanh đều trải qua được hạnh phúc thì chúng ta trải qua ngày tháng được tốt mới là thật, mới là hạnh phúc chân thật. Chư Phật Bồ Tát chính là có cách nghĩ như vậy. Tư tưởng, kiến giải, hành trì của chúng ta không thể giống được với Phật Bồ Tát là ở chỗ này.

Thế giới Cực Lạc là tập đại thành tốt nhất ngay trong đại vũ trụ này. Chúng ta từ trong đoạn Kinh văn này cũng có thể thể hội được, Pháp Tạng Tỳ kheo không phải dựa vào không tưởng mà tạo ra Thế giới Cực Lạc, không phải đóng cửa tạo xe, mà Ngài đến khắp nơi để học tập. Bạn xem, “*bì*” chính là hai trăm mười ức cõi nước chư Phật mà phía trước đã nói. Ý nghĩa chân thật chính là tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới chư Phật, Ngài không để sót một cõi nào, đều đến tham quan, đều đến khảo sát. “*Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản*”, như vậy mà tạo ra Thế giới Cực Lạc. Tạo ra từ chỗ nào chúng ta có hiểu hay không? Khởi tạo từ tâm địa. Mọi người cũng thường hay nghe được “*tâm tướng sự thành*”. Hay nói cách khác, Pháp Tạng đến tham học là kết tập thiện tâm trong tất cả cõi nước chư Phật, trừ bỏ tất cả ác niệm ác tâm có trong các cõi khác, như vậy mới thành tựu được chánh báo trang nghiêm, thành tựu được y báo trang nghiêm. Ngày nay chúng ta tu học, nhiều nhất là học được cái bên ngoài của người ta, không thể chân thật học được cái thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của người ta. Ngay chỗ này không thể không lưu ý, không thể xem thường lướt qua.

Cõi nước chư Phật đều là vi diệu không thể nghĩ bàn. Cõi nước chư Phật so sánh cùng cõi nước chư Phật cũng có thô diệu khác nhau. Đó là do nguyên nhân gì? Nếu như không phải tham học tận hư không khắp pháp giới thì khó. Tất cả chư Phật thành Phật chưa hẳn tham học tận hư không khắp pháp giới. Do đó ở trên lý mà nói, Phật và Phật bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, quyết định là bình đẳng, bởi vì kiến tư phiền não và trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá hết thì làm gì mà không đồng. Thế nhưng nếu không tham học ở tận hư không khắp pháp giới thì tuy công phu đoạn chứng của chư Phật là đồng nhau nhưng tâm nguyện không đồng nhau, do đó trên quả báo vẫn có khác biệt nhỏ. Chúng ta tóm lại có thể nói như vậy, giống nhau điểm lớn, khác nhau điểm nhỏ, vẫn có khác biệt nhỏ. Chỉ có A Di Đà Phật y chánh là cứu cánh viên mãn, vô thượng thù thắng, chính là Ngài chịu nỗ lực đi tham học, chúng ta gọi là hiếu học. Hiếu học cứu cánh viên mãn là Bồ Tát Pháp Tạng, người hiếu học khác đều không thể sánh được với Ngài, Ngài là hiếu học cứu cánh viên mãn, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là kết tập đại thành thiện nhân thiện quả của cõi nước chư Phật. Đây là Ngài tư duy cứu cánh, lý sự nhân quả Ngài đều thông đạt. Cổ đức nói cái cứu cánh này là *“nhất tâm cập báo độ chi chân nhân”*. Câu nói này nói rất hay, cũng chính là tu học của chúng ta nhất định phải làm tâm địa công phu, học thiện tâm thiện nguyện của người ta. Từ thiện tâm thiện nguyện làm công phu chân thật thì thiện hạnh tự nhiên liền sẽ thành tựu. Vậy thì chúng ta ngày nay không đạt đến được cảnh giới của Phật Bồ Tát, chúng ta ra đi tham học, học thiện hạnh của người ta nhưng không làm được thiện tâm thiện nguyện, cũng có thể làm đến được gần giống, cùng so sánh với người thì không hề thua kém người, trên biểu hiện thì không thua người ta, nhưng trên tâm hạnh thì thua người ta. Nếu như từ nơi tâm hạnh chân thật mà học tập, mà hạ công phu, thì cho dù trên biểu hiện có chút kém khuyết thì cũng không thua kém người. Đạo lý ở trong đây các vị phải tỉ mỉ mà tư duy. Đây là trong tiểu khoa gọi là quán sát, cũng chính là học tập.

Kinh văn: “**Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kiết đặc đại nguyện**”.

Đoạn này là chọn lựa. Một lòng “*tiện nhất kỳ tâm*”, một lòng một dạ vì tất cả chúng sanh, không phải là vì một quốc gia, không phải vì một khu vực, không phải vì một đại thiên thế giới, mà là vì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh ở trong đó. Phạm vi chúng sanh bao gồm rất rộng, không phải chỉ tất cả người, tất cả động vật, phạm vi đó nhỏ. Chỗ này trong Phật pháp chúng ta gọi là chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra còn có chúng sanh vô tình. Bản ý của hai chữ chúng sanh này là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thậm chí đến hiện tượng tự nhiên, có loại hiện tượng nào mà không phải do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra chứ? Bồ Tát Pháp Tạng vì tất cả chúng sanh này, không hề nói là chỉ vì chúng sanh hữu tình, viên mãn bao gồm ở trong đó, vì tất cả chúng sanh mà học tập, vì tất cả chúng sanh mà tu hành, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Cho nên, ý nghĩa của hai chữ chúng sanh bao gồm viên mãn, bao gồm cứu cánh.

“*Tuyền trạch sở dục*”, cái “*sở dục*” này chính là phía trước chúng ta đã nói khai hóa hiển thị cái tướng chân thật. Cái tướng chân thật này chính là pháp môn Tịnh Độ mà Bồ Tát Pháp Tạng đã thành tựu Thế giới Cực Lạc. Ngài đã thành tựu được y báo chánh báo, dùng hai chữ “*Cực Lạc*” để hình dung. Thực tế mà nói, không tìm ra được từ nào tốt hơn để hình dung nó, dùng hai chữ Cực Lạc này để hình dung. Chỗ này là quan niệm lý luận của Ngài, là tâm nguyện của Ngài. Làm thế nào thực tiễn tâm nguyện này? Nguyện vọng này có thể thực tiễn hay không? Phía sau nói “*kiết đặc đại nguyện*”, ở ngay chỗ này nói là nguyện tâm của Ngài thành tựu rồi. A Di Đà Phật kiến tạo đại nguyện của Thế giới Cực Lạc do đây mà ra, giúp cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều bình đẳng viên mãn thành Phật cũng từ ngay chỗ này mà ra. Chỗ này chân thật được gọi là “*vô thượng thù thắng chi nguyện*”. Bởi vì tất cả chư Phật,

thực tế mà nói là có thể đều không hề nghĩ đến có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Thành Phật luôn là có thứ lớp, luôn là dần dần mà đến, luôn có quá trình, không hề nghĩ đến tất cả chúng sanh có thể bình đẳng thành Phật. Thế nhưng cái bình đẳng thành Phật này đích thực là có thể làm đến được, quyết định không phải là vọng tưởng, mà có lý luận để nương vào. Chỉ cần có lý luận thì trên sự liền có thể làm được. Rất may là Bồ Tát Pháp Tạng Ngài đã nghĩ đến, đã làm một việc tốt chân thật cho tất cả chúng sanh hư không pháp giới, làm ra công hiến vĩ đại chân thật không thể nghĩ bàn. Sự công hiến này của Ngài chính ngay trên bộ Kinh này, có lý luận, có phương pháp, có cảnh giới, hy vọng chúng ta cố gắng chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

¹⁹Kinh văn: “**Tinh cần cầu tác, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp**”.

Đoạn đề mục này là “*đại nguyện sở y*”, bên trong phân ra bốn đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là quán sát, đoạn nhỏ thứ hai là chọn lựa. Lần trước đã giới thiệu qua với các vị hai đoạn nhỏ này, hôm nay chúng ta xem qua đoạn nhỏ thứ ba.

Ở trong những đề Kinh chúng ta có thể thể hội được nguyên do Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là lịch sử của Thế giới Cực Lạc, ở trong Phật pháp gọi là duyên khởi của Cực Lạc từ do đâu mà ra, vì sao mà có? A Di Đà Phật vì sao phải kiến tạo ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Kinh văn tuy không dài nhưng nghĩa lý trong đó thì sâu rộng vô hạn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài quán sát hư không pháp giới tất cả

¹⁹ Bắt đầu video tập 97

cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm, nghiệp nhân quả báo trong đó đều rõ ràng, đều tường tận. Sau đó từ chỗ này một lòng chọn lựa, chọn lấy những gì chính mình đã mong muốn, do như vậy mới kết thành ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh tu hành chứng quả. Nguyện có rồi, nếu như không có hành trì để thực hiện nguyện vọng của mình, thực tiễn nguyện vọng của mình, thì nguyện vọng này là trống không, đó là hư nguyện. Cho nên nguyện nhất định phải có hành. Hôm nay đoạn này là nói hành, làm thế nào thực tiễn nguyện vọng của Ngài? Đây là đề mục vô cùng quan trọng, đáng được chúng ta học tập.

“*Tinh cần cầu tác*”, có thể thấy được người ta cầu học không phải tùy tiện đi học, mà là rất dụng tâm chuyên tinh nỗ lực mà cầu. “*Cầu sở*” chính là chọn ra tinh hoa trong cõi nước chư Phật ở mười phương thế giới để kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta biết được, tất cả chư Phật Như Lai dạy bảo chúng sanh đều không ngoài ba mục tiêu. Nếu thực tiễn ba mục tiêu này thì dạy học mới có thành tích đáng nói. Làm thế nào thực tiễn? Nhất định phải có phương tiện khéo léo. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, hai câu nói này rất quan trọng, quyết không thể xem nó như là “*người già hay nói*” mà không hề quan tâm, vậy thì bạn sẽ không học được thứ gì.

Từ bi vi bốn, chúng ta có phát tâm từ bi hay chưa? Cái gì gọi là tâm từ bi? Tâm từ bi chính là chân thành yêu thương, ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng tôn giáo, tất cả bình đẳng. Tâm yêu thương như vậy thì gọi là đại từ đại bi, cho nên Phật pháp là lấy từ bi làm gốc.

Muốn thực tiễn lòng yêu thương này thì nhất định phải có phương tiện. Những gì là phương tiện? Chúng ta xem từ đầu đến cuối trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, hành trì của A Di Đà Phật tất cả thấy đều là phương tiện. Bạn xem, Ngài vừa mở đầu, nghe lời giáo huấn của lão sư, lão sư không chỉ giới thiệu cho Ngài mười phương thế giới cõi nước chư Phật, mà lão sư còn dùng thần lực đem tình

hình của mười phương thế giới biến hiện ra ngay trước mặt Ngài để cho Ngài thấy đều xem thấy. Đây chính là chúng ta nói “*đọc ngàn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. Đi vạn dặm đường chính là ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát, trên thực tế là hiểu rõ chân tướng sự thật. Khi đọc sách là thăm dò lý luận của nó, hiểu rõ chân tướng sự thật, thế nhưng còn phải đi khảo sát, còn phải đi quán sát khiến cho kiến văn có thể tương ứng. Cái thấy, cái nghe phải không có kém khuyết thì mới có thể khai trí tuệ. Đây là trí tuệ chân thật, mới biết như thế nào để làm.

Sự hình thành của mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà tạo thành hiện tượng. Hiện tại muốn giải quyết vấn đề vẫn là phải y theo đạo lý này. Trước tiên phải dạy bảo chúng sanh nhận biết luân hồi.

Thời xưa Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo khác nhau, trong Kinh Phật đã nói có 96 loại ngoại đạo, có thể nói là 96 loại học phái, 96 loại tôn giáo. Trí tuệ và công phu của những người này đều không phải là người thông thường có thể so sánh được. Họ có năng lực quán sát đến sáu cõi luân hồi, cho nên tình hình trong sáu cõi họ rất rõ ràng. Thế nhưng sáu cõi từ đâu mà ra, tại vì sao có thể có hiện tượng này, làm thế nào để hóa giải hiện tượng này thì họ không thể biết. Họ biết được lẽ đương nhiên mà không biết lẽ sở dĩ nhiên, cho nên vấn đề này trước sau không có cách gì giải quyết. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian chính là vì giúp chúng sanh giải quyết vấn đề này. Thế nhưng nếu như chúng sanh không có suy nghĩ, không có ý niệm muốn giải quyết vấn đề này, thì Phật Bồ Tát xuất thế cũng không ích gì, không thể giúp được gì. Đây là nhà Phật nói “*Phật không độ người vô duyên*”. Người vô duyên thì không thể cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Cho nên Ấn Độ xưa có nhiều cao nhân đến như vậy, nhiều đại đức đến như vậy muốn giải quyết vấn đề này, vậy thì có duyên rồi. Chỉ cần có ý niệm này, chúng sanh liền có cảm, ý niệm chính là cảm, chư Phật

Bồ Tát liền ứng, ứng hóa ở khu vực đó giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này.

Luân hồi là huyễn cảnh của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, cảnh giới này không phải là thật. Trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Đặc biệt nói cho chúng ta nghe sáu cõi luân hồi, chân tướng sự thật này là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Đây là Phật ở trên “Kinh Kim Cang” giảng được rõ ràng, thấu triệt đến như vậy. Bạn có thể quán sát như vậy thì bạn chính là nhìn thấu thế gian rồi. Có thể nhìn thấu thì đương nhiên liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì sáu cõi luân hồi liền không còn, hiện tượng hư huyễn liền tiêu mất, cảnh giới chân thường liền xuất hiện. Cảnh giới chân thường là cảnh giới gì vậy? Pháp Giới Nhất Chân. Ngày nay chúng ta đọc Kinh này, Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền. Cực Lạc ở nơi đâu? Chính ngay nơi đây. Bạn không thể chuyển đổi ý niệm thì bạn không thể thấy Thế giới Cực Lạc, không thấy được Pháp Giới Nhất Chân. Đây gọi là phạm thánh cách nhau ở đoạn tóc, khoảng cách phạm thánh chỉ là khác nhau ở một niệm. Một niệm giác thì phạm phu liền làm thánh, một niệm mê thì thánh nhân liền làm phạm phu, chính là đạo lý như vậy. Có lẽ bạn muốn hỏi là phạm phu làm thánh thì lúc nào họ trở lại làm phạm phu? Tôi nghĩ nhất định có người có câu hỏi này, may mà ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” Ngài Phú Lô Na đã hỏi thay cho chúng ta, chính là đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giải đáp thế nào, tôi không nói ở chỗ này. Các vị hãy đi đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” có đáp án rất rõ ràng, đó là một bộ Kinh điển khai trí tuệ.

Mục đích giáo học thứ nhất là dạy cho chúng ta đoạn ác tu thiện. Mọi người có lẽ đã nghe qua năm thừa Phật pháp. Năm thừa Phật pháp là ngoài ba thừa ra, thêm vào nhân thừa và thiên thừa. Đoạn ác tu thiện là Phật pháp của nhân thiên thừa, hiện tại có rất nhiều người nói Phật pháp nhân gian. Phật pháp

nhân gian nhất định phải đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Năm giới mười thiện.

Ý nghĩa của năm giới sâu rộng vô tận, từ sơ phát tâm mãi đến quả địa Như Lai đều không rời khỏi, càng hướng lên trên càng tinh tú, không luận ở trên lý luận, không luận ở trên hình tướng, đều tinh tú tuyệt luân. Sơ học chúng ta phải từ chỗ nào mà bắt tay vào? Đại đức xưa, Đại Sư Hoằng Nhất biên soạn “Ngũ Giới Tướng Kinh Thiển Yếu”, đây là khóa trình nhập môn. Đầu năm nhà Thanh, Đại Sư Hoằng Tán biên soạn “Sa Di Luật Nghi Chú Giải”. Chú giải đó chú được tương đối tột tận, trong đó đầy đủ năm giới. Hướng về trước một chút, trong trước tác của Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cũng có lời khai thị tinh tú. Những thứ này đều là tư liệu quan trọng để chúng ta học tập. Phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Thế nhưng hiện tại tuy điển tịch đầy đủ, cơ hội học tập quá ít vì không có người giảng, không có người hoằng dương, thế nhưng đây là giáo trình căn bản tu học của Phật pháp. Không xây dựng trên nền tảng này thì không luận tu học một pháp môn nào đều không thể có được lợi ích.

Gần đây là Đại Sư Ấn Quang, việc này mọi người đều biết, Ngài là Tây Phương Bồ Tát Đại Thế Chí hóa thân đến. Lời của Đại Sư Ấn Quang chính là giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, chúng ta phải tường tận, phải nên tín thọ phụng hành. Ấn tổ dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn” đặt định nền tảng để chúng ta nhận biết nhân quả. Đây là bước thứ nhất. Nếu như chúng ta đối với nghiệp nhân quả báo, với chân tướng sự thật không hề biết chút nào, thì tín nguyện của chúng ta liền không cách gì kiến lập. Đây là thực tế rất rõ ràng, cho nên dùng loại sách này định đặt nền tảng tín nguyện của chúng ta. Sau đó lại dùng “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Phần nửa trước của “An Sĩ Toàn Thư” là “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, nội dung hoàn toàn tương đồng với “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Ngoài ra, bộ phận “Vạn Thiện Tiên Chất” đặc biệt nói rõ một điều giới luật không sát sanh. Bộ phận thứ ba là “Dục Hải Hồi Cuồng”, đặc biệt nói rõ lỗi lầm của dâm dục. Thiên sau cùng là “Hồi Quy Tịnh

Độ”. Ấn tổ dùng ba loại sách này giáo hóa chúng sanh hiện đại chúng ta. Ba loại sách này đã thay thế giới luật. Sau khi bạn đọc rồi, đọc một lần là quyết định không đủ, đọc thuộc ý sâu, y theo giáo huấn ở trong quyển sách này nỗ lực đoạn ác tu thiện thì nhân thiên thừa bạn liền đạt được, đạt đến mục tiêu giáo huấn thứ nhất của chư Phật Bồ Tát, bảo đảm thân phận trời người, quyết không đọa vào ác đạo. Không đọa ác đạo, không tạo nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng ngày nay sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vẫn là sẽ khởi tâm động niệm, vẫn là sẽ tạo nghiệp. Nguyên nhân này do đâu? Tuy là đọc qua ba loại sách này nhưng lý giải không được thấu triệt, công phu nhận biết không đủ. Hay nói cách khác, bạn không thể nào đọc thuộc, do đó bạn liền không thể làm đến được ý sâu, hay nói cách khác là không thể nào giữ được hai cõi trời người. Khi vừa mất thân người thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Bạn nói niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn thật có thể đi được hay không?

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có, một chút cũng không giả. Tổ sư đại đức nói với chúng ta: “*Thế giới Cực Lạc là vạn người tu vạn người đi*”, vấn đề là chúng ta có tu hay chưa? Đồng tu nói, chúng ta đều tu rồi, ngày ngày đều đến niệm Phật đường để niệm Phật. Kiểu dáng thì có, thật chất có hay không? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thành thật niệm Phật thì quyết định vãng sanh. Nếu như chúng ta không đoạn ác, không tu thiện, bạn ở trong niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ vẫn là không thể vãng sanh. Chỗ này phải nên hiểu, bạn niệm Phật ở niệm Phật đường, miệng thiện nhưng tâm không thiện, người xưa nói “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, trong lòng vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao được? Miệng niệm Di Đà, tâm tưởng Di Đà, tâm không thể nghĩ tưởng xằng bậy. Thân lạy Di Đà, tâm tưởng Di Đà, miệng niệm Di Đà, ba nghiệp chuyên tinh thì được. Cần phải tập thành thói quen, không thể nói rời khỏi niệm Phật đường lại khởi vọng tưởng, vậy thì không ích gì. Rời khỏi niệm Phật đường nhưng tâm niệm Phật vẫn là không gián đoạn, không hoài nghi, không xen tạp, như vậy mới có thể bảo đảm quyết định vãng sanh. Chỗ này

chúng ta xem thấy tinh thần tu học ở nơi nhân địa của A Di Đà Phật đồng mãnh tinh tấn. Loại nghị lực này, chọn lấy trí tuệ, đây là chúng ta phải tu học.

Mục tiêu giáo huấn thứ hai của chư Phật, là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Mục tiêu thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Nếu mục tiêu thứ nhất không làm được thì không thể làm được mục tiêu thứ hai. Cái mê của bạn không thể phá được thì không thể khai ngộ, cho nên mục tiêu thứ nhất là nền tảng cho mục tiêu thứ hai, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Cho nên, năm giới mười thiện là cội gốc căn bản tu hành của chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải tương ưng. “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói cho chúng ta nghe tam phước. Xếp ở hàng thứ nhất của tam phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này làm được rồi thì niệm Phật mới nắm chắc phần vãng sanh, cho nên năm giới mười thiện quan trọng đến như vậy! Cái này tu tốt rồi, lại hướng lên trên cao, vào sâu Kinh tạng, bạn liền có thể phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ thì liền siêu việt sáu cõi, thì không phải là nhân thiên thừa, đó chính là thuộc về tam thừa thánh giả, bạn không còn luân hồi sáu cõi. Bạn đi về đâu vậy? Pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, thế nhưng vẫn ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới.

Tiến thêm một bước nữa, mục tiêu thứ ba là siêu phàm nhập thánh. Trong mười pháp giới đều gọi là phàm phu. Sáu cõi là nội phàm, pháp giới bốn thành là ngoại phàm. Chuyển phàm thành thánh, siêu việt mười pháp giới, bạn liền trụ Pháp Giới Nhất Chân, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” thì bạn ở Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, ở Tịnh tông thì bạn ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, Tây Phương Tịnh Độ chính là Thế giới Hoa Tạng. Danh xưng tuy là không như nhau nhưng là một sự việc, một cảnh giới, cho nên chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận. Ở thứ lớp nào học tập thì nhất định phải thu được hiệu quả của thứ lớp đó. A Di Đà Phật ở nhân địa đã đem những sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận

rồi, cho nên chọn lựa của Ngài là siêu vượt tất cả chư Phật Như Lai. Bởi vì chư Phật Như Lai còn có ba thừa báo độ, còn có năm thừa báo độ, chư Phật Như Lai độ hóa chúng sanh vẫn là nương vào tầng thứ này, dần dần hướng lên trên. A Di Đà Phật đầy đủ trí tuệ chân thật không gì bằng, từ bi thù thắng không gì bằng, mở ra cho chúng ta một pháp môn đặc biệt, có thể khiến cho năm thừa đồng vào báo độ. Việc này không thể nghĩ bàn, trong thế giới chư Phật không có, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc có, cho nên gọi là pháp môn đặc biệt. Pháp môn đặc biệt này chính là ở trong đoạn Kinh văn này. Ngài đã lãnh ngộ ra được, đưa ra một phương tiện đặc biệt, phương tiện khéo léo không gì bằng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, chúng ta phải học tập. Ngài đạt được rồi.

“*Cung thận bảo trì*”, bốn chữ này rất là quan trọng, chúng ta tu học thành công hay thất bại mấu chốt chính ngay ở trên câu này. Chúng ta tu hành công phu không có lực, thực tế mà nói, bốn chữ này chúng ta không có.

“*Cung*” là cung kính, “*thận*” là thận trọng, cẩn thận, cũng chính là nói nghĩ gì thì làm vậy, mỗi niệm nối nhau, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới gọi là cung thận, mới gọi là bảo trì. Tu học ngày nay của chúng ta đã thiếu kém hai chữ này. Hai chữ này chính là Đại Sư Ấn Quang thường hay dạy người cung kính thành kính. Đại Sư Ngài nói thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cung thận chính là ý nghĩa của thành kính. Ngày nay chúng ta tu học, không luận tại gia xuất gia, nghiên giáo học Kinh, niệm Phật dụng công, kém khuyết chính là chân thành cung kính. Tâm thành của chúng ta không đủ, cung kính của chúng ta không đủ, cho nên công phu niệm Phật không có lực. Ở Phật đường chúng ta nhìn thấy tượng Phật không hề xem tượng Phật là Phật thật, đây chính là không đủ thành kính. Người chân thật đầy đủ thành kính nhìn thấy tượng Phật giống như thấy Phật thật vậy, lễ kính thừa sự cúng dường.

Thực tế mà nói, vào nửa thế kỷ về trước, thông thường đại chúng vẫn có thể có tâm cung kính. Thí dụ khi xem thấy trưởng bối, ở thế gian xem thấy trưởng quan, xem thấy tổng thống, tuy là họ không có học qua, không có người dạy họ, tự nhiên họ liền sẽ phải cung phải kính, nói chuyện thanh âm cũng nhỏ, đi đường bước đi cũng nhẹ nhàng. Loại thái độ cung kính chân thành đó rất rõ ràng bạn liền có thể thấy ra được. Thế nhưng ngày nay sau 50 năm thì không được. Ngày nay mọi người dân chủ mở rộng tự do, mọi người đều lớn như nhau, xem thấy tổng thống ông có gì cừ khôi chứ, ông cũng gần giống như tôi thôi mà? Cho nên nói một chút tâm cung kính cũng không có. Xem thấy cha mẹ sư trưởng cũng là như vậy, học nghiệp, đạo nghiệp làm sao có thể thành tựu?

Hiện tại cơ hội nhiều hơn so với trước. Lúc trước chúng ta được một quyển sách thật là không dễ dàng, phải chép lại, có được một bộ Kinh sách, quyển sách đóng vào thời xưa không dám viết chữ ở trên đó, không dám đánh ký hiệu ở trên đó. Vậy muốn dùng nó thì phải làm sao? Phải chép ra một quyển khác, chép ra một quyển ở trên đó chính mình làm chú giải, đánh dấu hay móc ngoặc thì ở trên quyển này, cũng chính là sơ học lên bục giảng, giảng Kinh mới dùng cuốn này, nguyên bản thì không được đụng đến. Sách xưa này là đời đời truyền nói nhau, chúng ta xem rồi còn phải truyền lại cho đời sau, bạn nói xem thời xưa khổ đến mức nào! Khi tôi mới bắt đầu học Phật là chép Kinh, không dám đụng đến nguyên bản. Hiện tại trên tay tôi vẫn còn một số sách kết chỉ thời xưa, các vị xem qua thì liền biết được, khi tôi dùng vẫn là phải chép ra. Hiện tại thuận tiện, duyên thù thắng hơn quá nhiều so với ngày trước, có thể chụp ra, thế nhưng tâm cung kính không có, thành tựu khó hơn nhiều so với người trước.

Chúng ta cầu học, gặp được thiện tri thức, thiện tri thức tại vì sao chăm sóc bạn đến như vậy, tại vì sao đặc biệt quan tâm bạn, giúp đỡ bạn, thành toàn bạn? Là bởi vì bạn có tâm cung kính, bạn chân thật muốn học, bạn chân thật lấy học tập xem thành một việc lớn, bạn rất thận trọng, rất nỗ lực, thiện tri thức nhất định phải giúp đỡ bạn. Họ không giúp bạn là họ có lỗi với bạn. Nếu như thái độ

của bạn đối với học tập không hề chuyên tâm, tùy tiện qua loa, thì thiện tri thức không hề quan tâm bạn. Vì sao vậy? Chăm sóc bạn phí công uổng sức, không ích gì. Cho nên lời của Ấn Tổ chúng ta liền hiểu, bạn có một phần thành kính thì thiện tri thức chăm sóc bạn một phần, bạn có hai phần thành kính thì chăm sóc bạn hai phần. Sẽ không chăm sóc nhiều, vì chăm sóc nhiều không ích gì, thời gian tinh thần đều lãng phí. Nếu như bạn có tâm thành kính chín phần mười phần, họ chăm sóc bạn chỉ có tám phần chín phần thì họ có lỗi với bạn. Cho nên chúng ta chính mình cầu học, “*cung thận bảo trì*”, bốn chữ này nhất định phải đầy đủ thì ngay đời này của chúng ta mới có thể có được thành tựu nhất định.

Phải đem việc học tập xem thành một việc lớn duy nhất ngay trong đời này, chăm chỉ nỗ lực. Học tập là sự việc của một đời, “*sống đến già, học đến già*” vẫn học không hết, đời sau vẫn phải làm tiếp, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa. Ở trong Kinh Phật, trong Kinh Đại thừa thường nói là vô lượng kiếp. A Di Đà Phật thời gian tu hành ở nhân địa đầy đủ năm kiếp. Năm kiếp này là đại kiếp, không phải là tiểu kiếp. Nếu bạn không phát ra tâm dài lâu thì làm sao được? Quyết định không thể nói tôi tu học được tám năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì có thể không cần phải nỗ lực nữa, vậy thì bạn sai rồi. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì bạn có thể học được thứ gì chứ? Không được có ít cho là đủ. Dục vọng phải nên ít muốn biết đủ, còn cầu học, cầu đạo thì không thể nào ít muốn biết đủ. Vừa biết đủ thì bạn không thể nào hướng lên trên. Cho nên phải không ngừng tinh tấn, mãi đến Như Lai quả địa, đó mới là chân thật vô học. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn phải tu học, giữ gìn tốt nhất có thể làm đến “*nhậm vận tự tri*”, công phu này mới gọi là chân thật có lực, cũng chính là một chút ý niệm miễn cưỡng cũng không có, vĩnh viễn giữ gìn hứng thú học tập cao độ.

Thế nhưng muốn đạt đến được cảnh giới này không phải dễ dàng. Tại vì sao Phật Bồ Tát có thể đạt đến được cảnh giới này, còn chúng ta không thể đạt được? Học tập của chúng ta không có được thọ dụng, cho nên cự ly cách rất xa

với cảnh giới này. Chư Phật Bồ Tát làm sao có thể đạt đến được cảnh giới này? Các Ngài có được thọ dụng. Thọ dụng là pháp hỉ sung mãn, trí tuệ vô lượng, từ bi vô lượng. Từ bi, trí tuệ, pháp hỉ đều là từ trong nội tâm, giống như dòng suối ngầm trào dâng lên, làm sao các Ngài có thể giải đãi, làm sao các Ngài có thể mất đi? Ngày nay chúng ta học tập, cảnh giới này không xuất hiện, học được rất khổ sở, học được rất khổ não, khi nghỉ hè thì rất vui mừng, hôm nay có thể không cần phải học rồi. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Người ta khi học tập có an vui, bất cứ thú vui nào của thế gian đều không vui thú bằng học tập, cho nên mới có thể “*nhậm vận bảo trì*”.

Lại hỏi, tại vì sao người ta học được vui thú đến như vậy, còn chúng ta học không có được vui thú? Tôi đem đạo lý này nói ra với các vị, thứ mà người ta học tập được đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, cho nên an vui. Còn cái chúng ta học tập được thì không liên quan gì với đời sống của chúng ta, vậy thì học tập đương nhiên là rất khổ. Cũng chính là nói học rồi bạn lập tức phải làm, nỗ lực làm đến được thì niềm vui ngay trong đó. Bạn xem qua “Luận Ngữ”, câu nói đầu tiên là “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ*”. Đây là Khổng Lão Phu Tử nói. Bạn học được thế nào? Học rồi phải thực tiễn, “*tập*” chính là thực tiễn, “*tập*” ngày nay chúng ta gọi là nuôi thành thói quen, thực tiễn triệt để, chân thật thực tiễn, mỗi giờ mỗi phút đều thực tiễn. “*Thời tập chi*”, pháp hỉ liền tràn đầy. “*Duyệt*” cùng “*lạc*” không như nhau. Lạc là do tác động của bên ngoài, hưởng thụ vui thú của năm dục sáu trần; còn duyệt là an vui từ trong nội tâm lưu xuất ra bên ngoài, không phải từ bên ngoài đến. Bạn có thể học tập những đạo lý này, những phương pháp cảnh giới này, toàn bộ thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày thì an vui, an vui không gì bằng. Pháp hỉ sung mãn mới có thể bảo trì. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải đem nó làm cho được.

An vui chính là khỏe mạnh. Ngạn ngữ thường nói: “*Người gặt việc vui tinh thần thoải mái*”. Một ngày từ sớm đến tối họ đều an vui thì tinh thần của họ

làm sao mà không tốt chứ? Thân tâm khỏe mạnh, chân thật là an vui không gì bằng. Con người đều ưa thích muốn lìa khổ được vui. Những việc an vui đến như vậy bạn không cần, ngày ngày muốn đi tìm việc khổ cực, bạn chẳng phải là điên đảo hay sao? Tu học của Phật pháp, các vị ở nơi đây có thể được an vui lớn. Bạn tu học đúng pháp, tu học như lý như pháp nhất định được an vui. Đặc biệt chính là lìa khổ, bạn nhất định là tăng thêm trí tuệ, tâm từ bi thêm lớn, gọi là phá mê khai ngộ.

“*Tu tập công đức*” là lợi tha, “*cung thận bảo trì*” là tự lợi. Có thể tự lợi thì sau đó mới có thể lợi tha. Bốn chữ này, tu hành phát nguyện, lại lấy hành thực tiễn nguyện, thì cái nguyện này không phải là giả, mà là chân thật. “*Tập*” vẫn là từ trên ý nghĩa sâu hơn một bậc mà nói, đã hoàn toàn thực tiễn, đã nuôi thành một loại tập quán mới. Đại đức xưa đã nói: “*Chuyển quen thành lạ, chuyển lạ thành quen*”. Thói quen của phàm phu là tạo ác, thân-ngữ-ý tạo tác mười ác nghiệp là quen thuộc, không cần người dạy họ cũng biết làm. Hiện tại Phật dạy bảo chúng ta, mười ác nghiệp là sai lầm, phải đem nó chuyển đổi lại. Chuyển đổi lại chúng ta thành mười thiện. Mười thiện thì chúng ta không quen thuộc, nghe Phật dạy bảo chúng ta đến học tập, rất mới lạ. Thế nhưng bạn có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực, gắng sức không thôi, đem cái lạ lần lần chuyển thành cái quen. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp thiện, vậy thì bạn quen rồi. Trước đây hoàn toàn trái ngược với mười nghiệp thiện, đó là tâm mười nghiệp ác, hành vi của mười nghiệp ác. Hiện tại dần dần xa lìa, không còn tạo tác nữa, đó chính là chuyển quen thành lạ. Đây là chuyển đổi lớn đến 180 độ, đây gọi là “*tu tập*”. Tu là tu chánh, tu sửa thói quen sai lầm, nuôi thành tập quán chính xác. Tập quán chính xác chính là năm giới mười thiện.

Khi tu học có công, công chúng ta gọi là công phu, bạn tu hành có công, có công thì sau đó ắt sẽ có đức. Năm giới mười thiện tu hành có công thì đức là gì vậy? Không đọa ác đạo, đây là bạn đức. Dùng cái công này đời sau được quả báo thù thắng trời người, đây gọi là đức. Nếu như nâng cao hơn một cấp, tu học

Đại Thừa, phá mê khai ngộ thì phải có định, phải có huệ. Phía trước năm giới mười thiện, đó là có giới, bạn có được quả báo là phước báo của trời người. Giả như nếu bạn có thể tu định tu huệ, quả báo của bạn càng thù thắng. Định huệ là công, quả báo là Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, càng thù thắng, thế nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi sáu cõi.

²⁰Định huệ có cạn sâu khác biệt không như nhau, sức định càng vào sâu thì trí tuệ càng rộng lớn. Loại công phu này có được quả báo rất là thù thắng. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, định của A La Hán tu là cửu thứ đệ định, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu đường. Sức định trong sáu cõi đến được cấp thứ tám. Cấp thứ tám là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Siêu vượt hơn, lên cấp thứ chín thì siêu vượt sáu cõi luân hồi, chứng được quả vị A La Hán, Bích Chi Phật. Định huệ muốn nâng cấp lên, đó chính là quả báo của Bồ Tát. Quả báo của Phật trong mười pháp giới lại hướng lên trên cao thì siêu vượt mười pháp giới, đến Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân, chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, còn có 41 giai cấp, cho nên công phu của định huệ còn phải không ngừng nâng cao hơn, không thể nào đình chỉ. Một phần công phu liền có một phần thu hoạch. Thu hoạch chính là đức. Cho nên công đức, chữ “*đức*” này cùng với chữ được mất của chúng ta là cùng một ý nghĩa. Do đó các vị phải nên biết, phước báo của chúng ta có thể cho người khác cùng hưởng, công đức thì không được. Công đức thì người nào tu người đó được. Công mà chư Phật Như Lai đã tu chúng ta không có cách gì có được, chỉ có các Ngài có được, nên gọi là “*ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Không như phước báo, phước báo tôi có, tôi có thể cho bạn. Tôi có tiền có thể tặng cho bạn dùng, tôi có phòng ốc, có thể tặng cho bạn ở, đó là phước báo. Công đức là gì? Là

²⁰ Bắt đầu video tập 98

công phu tu hành, là định là huệ, giới-định-huệ tam học, cái này thì không cách gì tặng cho người khác, nhất định phải chính mình tu.

Chỉ có công đức mới có thể giải quyết được vấn đề, phước đức thì không thể giải quyết vấn đề, điểm này các vị đồng tu cần phải rõ ràng. Phước đức, ở trong Kinh luận Phật nói rất rõ ràng với chúng ta, chỉ có chiêu đến mãn nghiệp trong quả báo, đây là phước báo, phước đức. Công đức là dẫn nghiệp, dẫn đạo bạn đến một cõi nào, đó là công đức. Bạn đến cõi này để thọ sanh, thọ dụng của cả đời này của bạn, đây là mãn nghiệp. Thế nhưng trong công đức đầy đủ phước đức, trong phước đức thì không đầy đủ công đức. Chúng ta đem những chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng thì mới biết được chính mình phải nên làm thế nào “*tu tập công đức*”. Từ nơi rất thiện cận để thuyết minh, thì lợi ích chúng sanh là công đức. Thế nhưng lợi ích chúng sanh không dính vào tướng lợi ích chúng sanh, thì công đức này thù thắng, quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh mà chấp tướng bố thí, chấp tướng mà làm, thì hoàn toàn là phước đức.

Cương lĩnh tu học của Bồ Tát, các vị đồng tu đều biết là sáu Ba La Mật, phía trước đã từng giới thiệu rõ qua với các vị. Trong sáu sự việc này, bố thí thì phạm vi rất rộng rất lớn, phạm ẽ làm ra tất cả lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh đều gọi là bố thí. Trong bố thí nếu không có trí tuệ thì việc bố thí này là phước đức, quả báo tương lai là phước báo. Phước báo đến nơi đâu để hưởng thì không nhất định.

Lần này tôi ở Úc châu, có một đồng tu ở Úc châu nói với tôi, bên đó họ có một người rất là giàu có, chết rồi để lại tài sản trên một tỉ. Ông không cho con cái của ông, cũng không làm sự nghiệp từ thiện xã hội, mà cho một con vật cưng của ông. Ông nuôi một con chó, bảo luật sư làm một tờ di chúc, tất cả tài sản giao cho con chó đó. Báo chí Úc châu đều đăng tin, con chó đó là đại phú ông, tài sản trên tỉ. Bạn nói xem còn cách nào không? Yêu thích chó đến như vậy, cho nên tôi liền khẳng định, sau khi ông ấy chết rồi chuyển thế nhất định

làm thân chó. Ông ấy ưa thích chó mà, yêu chó, ông ấy chết rồi nhất định sẽ đầu thai làm chó. Ông ấy không biết được, nếu như đem số tài sản này làm những việc lợi ích xã hội mà không chấp tướng, đời sau ông sanh lên trời làm vua trời. Hiện tại thì làm thân chó, đi làm chú chó nhỏ. Bạn xem, có còn cách gì không? Đây gọi là ngu si. Cơ hội này thật là ở ngay trước mắt nhưng đã để lỡ qua. Cho nên, phước đức cùng công đức chúng ta phải có phân biệt cho rõ ràng.

Trong bố thí có trí tuệ, có trí tuệ Bát Nhã, đó gọi là độ. Nếu như không có trí tuệ Bát Nhã, bố thí này là chấp tướng, bố thí là phước. Trì giới chấp tướng thì trì giới là phước. Thậm chí đến nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà chấp tướng thì đều là phước báo. Lìa tướng chính là công đức. Bát Nhã là lìa tướng, “*tam luân thể không*”. Bạn tạo tác không dính vào cái tướng tạo tác thì đó là công đức, không phải là phước đức.

Gần đây, Lý Hội trưởng dẫn chúng tôi đi thăm viếng các tôn giáo khác. Chúng tôi cũng có chút cứng dường đối với các tôn giáo này. Các vị mọi người có lẽ đều biết, báo chí truyền hình gì đó thấy đều đăng tin. Mọi người vừa tán thán thì phước đã không còn, báo hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là tích âm đức. Thế nhưng, có người làm một số việc xấu thì nghĩ ra hết cách để che giấu, không để cho người biết. Việc xấu không báo hết mà tích lũy thì ác càng tích càng nhiều, làm được chút việc thiện thì liền báo hết, đều không còn, tương lai quả báo đi đến nơi đâu? Thật là đáng sợ! Thế nhưng ngày nay các vị phải biết, các vị làm một chút việc tốt, môi giới truyền hình nhất định sẽ đến phỏng vấn, nhất định sẽ tuyên dương các vị, như vậy thì phải làm sao? Nhất định phải “*Tam luân thể không*” thì phước, công đức chúng ta tu được mới có thể giữ được. Họ tuyên dương là việc của họ, ta không để trong lòng, trong lòng ta nhất định không có nhớ đến việc này thì bạn mới có thể giữ được. Nếu như vì có người tuyên dương nên chúng ta đi làm, không có người tuyên dương thì không làm,

bạn làm cũng là ác, không phải là thiện. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói thiện có thật-giả, có tà-chánh, có thiên-viên, có thẳng-cong, có tròn-khuyết, nói ra rất nhiều. Tóm lại một câu mà nói, bạn dùng cái tâm gì để làm việc, dùng thái độ gì để đối nhân xử thế tiếp vật, việc này vô cùng quan trọng. Do đây có thể biết, trí tuệ Bát Nhã quan hệ rất lớn. Không có trí tuệ thì cái bạn tu tích được toàn là phước báo. Phước báo đến nơi nào để hưởng thì không nhất định. Bạn xem, phú ông vạn ức có thể là một chú chó. Con chó này đời trước nhất định là tu đại phước, cho nên mới có tài phú nhiều đến như vậy. Trong tu phước không có trí tuệ nên biến thành ra như vậy. Cho nên “*tu tích công đức*”, câu này chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Câu sau cùng là nói thời gian: “*Mãn túc ngũ kiếp*”. Trong bốn chữ này, đặc biệt phải chú ý hai chữ “*mãn túc*”. Hay nói cách khác, thời gian năm kiếp này không phải là tu đứt đoạn tiếp nối. Đứt đoạn tiếp nối mà tu thì không thể gọi là mãn túc. Chính là thời gian của họ dài đến như vậy, mỗi một thời gian họ đều đang tu. Thí dụ chúng ta niệm Phật, chúng ta niệm một tuần lễ, trong một tuần lễ này mỗi ngày đều ở nơi đó niệm Phật gọi là mãn túc. Ngày đầu tiên đến và ngày sau cùng đến, năm ngày ở giữa không có thì không thể gọi là mãn túc. Bạn niệm Phật không sai, cũng có đầu có đuôi, nhưng khoảng giữa thì không có cho nên không gọi là mãn túc. Mãn túc là thời gian trong năm kiếp này ngày ngày đều đang tu, không có ngày nào kém khuyết mới gọi là mãn túc. Cho nên ý nghĩa của hai chữ “*mãn túc*” này phải nên hiểu thì chúng ta mới có chỗ học tập. Câu này nói với chúng ta, tu học phải có lòng nhẫn nại, phải có tâm dài lâu, quyết định không phải là thời gian ngắn mà có thể thành tựu, đây là công việc trong thời gian dài.

Niệm Phật Đường niệm Phật hiện tại của chúng ta là 24 giờ không gián đoạn, niệm mệt rồi thì có thể nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau đến niệm Phật đường để niệm Phật tiếp, nuôi thành một thói quen. Thời gian bạn niệm Phật không luận dài bao lâu thì bạn là mãn

túc, bạn là viên mãn, là đầy đủ, không có kém khuyết. Nhất định phải chăm chỉ. Hơn nữa, chúng ta niệm Phật ở niệm Phật đường không phải vì chính mình (vì chính mình là việc nhỏ), mà vì tất cả chúng sanh tạo tác ác nghiệp trên toàn thế giới ngày nay. Bởi vì chúng sanh tạo ác nghiệp thì phải chịu ác báo, nhưng họ không biết niệm Phật, cho nên chúng ta niệm thay cho họ, chúng ta niệm giúp cho họ. Công đức này thì lớn. Thay họ niệm, giúp họ niệm, không dính vào cái tướng mà ta đã làm cho họ, chúng ta là chân thật thay họ niệm, chân thật vì họ niệm, trong lòng tuyệt nhiên không có loại phân biệt chấp trước này, việc niệm Phật này là công đức, không phải phước đức. Đây là đã làm một việc tốt lớn.

Bồ Tát Pháp Tạng làm ra điển phạm cho chúng ta, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta phải có thể thể hội được, phải có thể nghĩ đến, chăm chỉ nỗ lực tu học.

Đoạn sau cùng, đây là nói quả báo.

Kinh văn: “**Ư bĩ nhị thập nhất câu đề Phật độ, công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát**”.

Khoa đề nhỏ là “*viên mãn*”. Viên mãn là thành tựu, thành tích, hiệu quả. Phía trước “*quán sát*”, “*chọn lựa*”, “*cần tu*” đều là nhân duyên. Chỗ này giảng là quả đức.

“*Nhị thập nhất câu đề*”. “*Câu đề*” là danh từ số lượng của Ấn Độ, chính là ngàn vạn của Trung Quốc. Một cái câu đề chính là một ngàn vạn, 21 câu đề chính là phía trước nói 210 ức. Tại vì sao phía trước nói 210 ức, chỗ này thì nói 21 câu đề? Đây là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh văn nguyên bản dịch không phải là một bản. Hội tập phải trung thành với nguyên bản dịch, không được tùy tiện cải sửa những chữ này. Cải sửa chữ thì bạn không trung thực, bạn tùy tiện

sửa Kinh. Nhất định phải giữ nguyên văn tự của nguyên bản dịch. Khi giảng giải, chúng ta có thể đem nó nói ra.

“*Nhị thập nhất câu đề*”, phía trước có nói qua nó không phải là số tự, nó là biểu pháp, đại biểu đại viên mãn, cũng chính là nói hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật không sót lọt một nơi nào. Trong các cõi nước chư Phật này, “*công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt*”. Tỳ kheo Pháp Tạng đã làm ra được thành tích, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, cũng chính là trong mười phương cõi nước chư Phật, đạo lý của y báo chánh báo, nghiệp nhân quả báo, sự tướng chuyển biến tiếp nối đều rõ ràng, đều tường tận. Kết quả đó là hiện tượng gì vậy? Hư không pháp giới đồng một duyên khởi, hòa dung không ngại. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đem hiện tượng này vì chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận.

Thế gian ngày nay có rất nhiều người có trí tuệ, thông minh, ở nơi đó tuyên dương đa nguyên văn hóa, cùng tồn tại cùng phát triển. Chính phủ Úc Châu đang chủ động thúc đẩy, họ có Cục Văn hóa Đa nguyên. Chính phủ chính thức thiết lập cơ cấu, ủy thác quan viên tiến hành làm việc quan trọng này. Thế nào gọi là đa nguyên văn hóa? Chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác nhau có thể ở trong một quốc gia, một khu vực cùng tồn tại, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển, đây chính là đa nguyên văn hóa. Cách nhìn cách nghĩ không sai, rất chính xác, thế nhưng làm thế nào để thực tiễn thì đây là vấn đề. Hôm qua tôi ở Úc châu, sáng sớm Cục trưởng Đa nguyên Văn hóa Queensland đến thăm tôi, cũng thảo luận đến vấn đề này, làm thế nào thực tiễn có hiệu quả? Tôi nói với ông ấy, đó là giáo dục. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói rất hay: “*Xây dựng quốc gia, giáo học là trước tiên*”. Thực tiễn đa nguyên văn hóa vẫn là giáo học là trước tiên. Lần này tôi sẽ đi mấy ngày, thời gian không dài, mỗi ngày thăm viếng một trường đại học, thăm qua Đại học Griffith, Đại học NewEngland, ngày sau cùng là thăm viếng Đại học Queensland. Tôi rất hy vọng

trong đại học phải thành lập một học phái đa nguyên văn hóa, trong đại học phải nên thành lập sở nghiên cứu đa nguyên văn hóa, chuyên môn bồi dưỡng nhân tài thúc đẩy sự nghiệp này. Việc này rất quan trọng. Hiện tại mọi người đã ý thức đến vấn đề này.

Việc thứ nhất, chúng ta phải xây dựng quan niệm chính xác. Đây là vấn đề tư tưởng, thế nhưng cũng là sự thật, nhà Phật nói hư không pháp giới đồng một duyên khởi. Quan niệm lý luận này tốt. Hay nói cách khác, hư không pháp giới chính là chính mình. Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn một chút, mọi người càng dễ dàng thấu suốt, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng đồng một thể sinh mạng. Tôi nêu ra một vấn đề với Cục trưởng Văn hóa, thí dụ như thân thể này của chúng ta, thân thể này là một sinh mạng. Tổ hợp thành thân thể chúng ta, chúng ta biết là tế bào. Trên thực tế, tế bào là một chủng tộc, vì sao vậy? Bạn phân tích thêm, tế bào này là do rất nhiều nguyên tử tập hợp lại mà thành, lại phân tích tiếp trong nguyên tử có điện tử, hạt nhân, lại phân tích tiếp thì có hạt tử, cho nên một tế bào là một chủng tộc, chúng ta gọi là một chủng tộc nhỏ, khí quan của chúng ta là chủng tộc lớn. Thí dụ này thì họ dễ hiểu. Chúng ta cùng đồng một thể sinh mạng. Chúng ta đem tế bào phân tích ra là nguyên tử, điện tử, hạt tử.

Thí dụ thân thể một người chúng ta là hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mắt là một chủng tộc lớn, đây là do rất nhiều tế bào tạo thành, lỗ tai lại là một chủng tộc lớn, cho nên thân thể mỗi một cơ quan chính là mỗi một chủng tộc lớn. Chủng tộc này không như nhau, thế nhưng bạn phải nên biết, những chủng tộc này mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, mắt thấy đệ nhất, tai nghe đệ nhất, mũi ngửi đệ nhất, lưỡi nếm đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói không có thứ nào là đệ nhị, cho nên có thể hòa bình cùng ở chung với nhau. Có đệ nhất có đệ nhị, có lớn có nhỏ thì không đánh nhau sao được? Cặp mắt, lỗ tai, lỗ mũi của chúng ta thấy đều kính chống nhau, con người này chẳng phải xong rồi sao? Người này liền bị bệnh, nghiêm trọng hơn là chết.

Phải nên xem thấy đều là cùng một thể sinh mạng, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng đồng một thể sinh mạng, cùng đồng duyên khởi.

Nếu bạn chân thật hiểu rõ rồi, triệt để thấu hiểu tường tận thì gọi là chúng được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta biết được chư Phật Như Lai có pháp thân, chúng ta cũng có pháp thân. Cái gì là pháp thân? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là pháp thân của chính chúng ta, cho nên chúng ta giúp đỡ người khác, thương yêu người khác là việc nên làm. Mắt phải giúp đỡ lỗ tai, phải giúp đỡ toàn thân, tay chân đều phải giúp đỡ đến, không thể nói nó không liên quan gì với ta, ta không thèm để ý nó, làm gì có đạo lý này? Phải nên biết đây là cùng đồng một thể sinh mạng. Ngày nay chúng ta mê rồi. Mê rồi chính là không biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là cùng đồng một thể sinh mạng, một pháp thân. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Mười phương ba đời chư Phật chính là các chủng tộc khác nhau, tư tưởng khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một thể sinh mạng. Phải chân thật đem những đạo lý chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, làm cho thấu đáo, nhận biết triệt để.

Thúc đẩy đa nguyên văn hóa, thực tiễn đa nguyên văn hóa không khó. Làm cho tất cả chúng sanh tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, vậy làm sao mà không làm được? Ngày nay không làm được là do không người dạy. Hôm qua Cục trưởng Youli đến thăm tôi, tôi mời ông ấy xem giá sách của tôi. Trên giá sách của tôi có Kinh điển của Thiên Chúa giáo, có Ki-Tô giáo, có Hồi giáo, có Đạo giáo, những Kinh điển này đều ở trên đó. Tôi nói: “*Ông xem thấy đó, tôi đều đọc*”. Ông là người Do Thái Giáo. Tôi nói: “*Kinh điển của Do Thái Giáo ở đây tôi không có, ông nghĩ cách tìm giúp cho tôi*”. Ông ấy nói: “*Tốt! Không vấn đề gì, tôi nhất định sẽ đưa đến*”. Mỗi một tôn giáo, mỗi một loại văn hóa khác nhau, chúng ta đều phải đọc, đều phải hiểu rõ. Họ không đọc Kinh điển của chúng ta, họ không hiểu rõ chúng ta. Chúng ta đọc Kinh điển của

họ, chúng ta hiểu rõ họ. Chúng ta hiểu rõ họ, trước tiên chúng ta phải giúp đỡ họ, trước tiên chúng ta phải thương yêu họ, phải tôn kính họ trước. Chúng ta hiểu rõ họ. Hiểu rõ chính là giác ngộ, không hiểu rõ thì vẫn chưa giác ngộ. Hy vọng đồng tu chúng ta không thể đọc suông Kinh này, mà sau khi đọc rồi nhất định phải thực tiễn, cũng giống y như Bồ Tát Pháp Tạng vậy.

Những việc “*công đức trang nghiêm*” này, câu nói này chính là toàn bộ đều bao gồm trong đó tánh tướng, lý sự, nhân quả.

“*Thông đạt tường tận*”, “*như nhất Phật sát*”. Hiểu rõ trình độ này, trình độ nhận biết cũng giống như một cõi nước Phật vậy. Chúng ta lại làm một thí dụ, cũng giống như thân thể của một con người vậy, nhận biết đối với hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cũng giống như nhận biết đối với thân thể này của chúng ta vậy. Sau đó thời gian dài tư duy, chọn lựa, học tập, nhiếp thủ, như vậy mới kết được đại nguyện. Hay nói cách khác, học tập, đời sống và công việc của chúng ta mới có một phương hướng, mới có một mục tiêu, phương hướng mục tiêu mới là chính xác, biết được chúng ta phải nên làm người như thế nào, làm thế nào để giúp người, làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh. Cũng giống như giáo huấn của cổ thánh tiên hiền chúng ta, cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy người cũng chỉ ba sự việc này.

Việc thứ nhất dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ người với người, người Trung Quốc chúng ta gọi là giáo dục luân lý. Việc thứ hai dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ con người với đại tự nhiên, làm đến được “*nhân dân ái vật*”, phải thương yêu đối với hoàn cảnh tự nhiên. Hiện tại địa cầu của chúng ta bị bệnh rồi, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại, đó là gì vậy? Không hiểu được quan hệ của con người với hoàn cảnh tự nhiên, không biết được ái vật, cho nên phá hoại hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Đó là không nhận qua giáo dục, không có người dạy họ. Việc thứ ba là dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ của con người với thiên địa quỷ thần. Đây là giáo dục.

Giáo dục của nhà Phật càng triệt để hơn so với đây, càng thấu triệt, càng rộng lớn, càng viên mãn là để chúng ta hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Điều phải thông đạt tường tận thì đời sống chúng ta, phương hướng mục tiêu mà chúng ta nỗ lực, chúng ta mới chân thật có thể làm đến được, có thể nắm lấy được, đời sống của chúng ta mới có thể đạt được tự tại, đại tự tại, đại viên mãn, vừa rồi chúng ta đã nói pháp hi trần đây, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra. Nếu bạn đối với những chân tướng sự thật này không thông đạt, không tường tận, bảo bạn phát ra tâm từ bi, phát ra tâm yêu thương thì sẽ rất miễn cưỡng mà phát ra, không phải là thật, không cam tâm, không tình nguyện, rất là miễn cưỡng. Vậy thì không được việc gì, không thể giải quyết vấn đề. Thương yêu chân thật, từ bi chân thật mới có thể độ chính mình, mới có thể giúp chúng sanh.

Kinh văn: “**Sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bi**”.

Kết luận sau cùng: “*Sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bi*”. Đây là A Di Đà Phật tạo thành Thế giới Cực Lạc. Chỗ này nói Phật quốc chính là Thế giới Cực Lạc.

“*Siêu quá u bi*”, “*bi*” là chỉ 21 câu đề cõi Phật phía trước, cũng chính là nói hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật. Thế giới Cực Lạc siêu vượt, làm thế nào siêu vượt? Chúng ta thấy từ phía trước, phương pháp thái độ tu học của Pháp Tạng theo cách nói của người hiện đại là rất phù hợp với tinh thần khoa học. Không phải Ngài chính mình dựa vào không tưởng mà kiến tạo, Ngài là học tập tham quan, lấy cái hay của người, bỏ đi cái dở của người, như vậy mà kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là tập đại thành trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật, bao gồm tất cả ưu điểm trong mười phương cõi nước chư Phật thấy đều có đủ, bao gồm tất cả những khuyết điểm thấy đều không có, như thế mà tạo thành. Bạn nói xem, chúng ta có nên học tập hay không? Quyết định không phải làm một sự việc chỉ dựa vào ở trong nhà mà

tương tượng, tìm vài người mà thương lượng thì không thành công. Nhất định phải xem nhiều, học tập nhiều, khảo sát nhiều, quán sát cẩn kẽ, xem thấy những lỗi lầm đó của người nếu chúng ta có thì chúng ta phải cải đổi, sở trường ưu điểm thì chúng ta phải học tập, như vậy thì bạn mới có thể thành công, mới có thể “siêu quá ư bỉ”.

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm có được chút thành tựu nhỏ này, chúng ta cũng là học tập thái độ học tập của Bồ Tát Pháp Tạng. Chúng ta hư tâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất hư tâm, rất là khiêm tốn, tiếp nhận phê bình, nỗ lực cải tiến, hơn nữa thường hay đi tham phỏng. Gần đây lại đến Trung Quốc đại lục đi tham học, tối ngày hôm nay quay về. Tham quan học tập, xem thấy người ta có chỗ tốt mà chúng ta không có thì trở về phải mau làm, xem thấy người khác có khuyết điểm thì tỉ mỉ phản tỉnh, chúng ta chính mình có hay không? Ngày ngày đang cải sửa, ngày ngày phản tỉnh thì ngày ngày mới có tiến bộ. Sự tiến bộ này không có chỗ cùng tận. Đến hôm nào chúng ta mới không cần cải tiến nữa? Đến được Như Lai quả địa vẫn còn phải cầu tiến bộ. A Di Đà Phật ở Như Lai quả địa cũng vậy. Cho nên, cải tiến là vĩnh viễn không hề ngừng nghỉ. Chúng ta mỗi người phải hiểu được tâm trạng học tập này thì mới có thể thành tựu đức hạnh của chính mình. Mỗi một ngày chúng ta tiếp xúc rất nhiều người, bạn có xem thấy ra không, con người này họ có sở trường gì, họ có khuyết điểm gì? Chúng ta thấy người khác thì dễ thấy, thấy chính mình thì quá khó. Xem thấy khuyết điểm của người khác lập tức quay đầu nghĩ lại xem ta có hay không? Nếu như có thì phải mau sửa đổi. Xem thấy người khác có sở trường, xem lại chính mình có hay không? Không có phải mau học tập. Như vậy thì đức hạnh của chính chúng ta mới có thể ngày ngày có tiến bộ. Đạo tràng này của chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, xem thấy hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, nơi nào có chỗ tốt chúng ta có hay không? Không có thì phải học tập. Một số khuyết điểm trong hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, chúng ta có hay không? Chúng ta có thì phải mau sửa đổi lại, hoàn cảnh sinh hoạt trong đạo tràng của bạn liền sẽ siêu vượt người khác. Lại mở rộng thêm, xã hội này, khu vực này cũng là

như vậy. Thế giới Cực Lạc là do như vậy mà tạo thành, cho nên hợp tình hợp lý hợp pháp. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Giáo huấn của Phật, Phật dạy chúng ta học tập đích thực là có đạo lý, ngày nay chúng ta gọi là hợp tình hợp lý hợp pháp, quyết định không phải là không tưởng, không phải muốn bạn làm như thế nào đó, mà là rất hoạt bát, ngày nay nói là rất phù hợp tinh thần và quan niệm lý luận của khoa học. Từ ngay những chỗ này chúng ta cũng có thể thể hội được, trong Phật pháp có khoa học kỹ thuật cao độ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, cải thiện đời sống của tất cả chúng sanh, nâng cao phẩm chất của tất cả chúng sanh.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, ở ngay chỗ này làm một kết luận nhỏ. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói pháp ngàn ức năm, chúng ta có chú ý đến vấn đề này hay không? Một đạo tràng giáo hóa một số chúng sanh, nếu không có thời gian nói pháp dài lâu, không có thời gian dài giáo hóa thì không nhận được hiệu quả. Điểm này chúng ta phải lưu ý đến.

Ngày nay rất nhiều người đều biết, bao gồm các quốc gia khu vực khác, hiện tại từ các quốc gia khu vực khác đến nơi đây cùng tu học với chúng ta, cùng nhau đến niệm Phật, mỗi một tháng đã vượt qua hơn ba trăm người, tính một cách bảo thủ chỉ ít cũng phải vượt qua 300 người. Hiện tại số người đang không ngừng thêm lớn, tôi nghĩ năm tới nhất định sẽ vượt qua 500 người. Mọi người đều tán thán đạo tràng này thù thắng. Thù thắng, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày giảng Kinh. Chính là Thế Gian Tự Tại Vương ở ngay chỗ này nói là đã nói pháp ngàn ức năm, đạo tràng này không nói pháp thì làm sao được? Các vị phải nên biết, không nói pháp thì con người liền nghĩ tưởng xằng bậy, niệm Phật cũng không được, niệm Phật đường vẫn cứ là cãi nhau, cách nghĩ của mỗi người không như nhau. Cho nên, niệm Phật đường chúng ta ngày nay vẫn có được chút thành tựu này là dựa vào cái gì? Dựa vào 12 năm qua giảng Kinh nói pháp, mọi người dần dần hiểu rõ, giác ngộ, cho nên niệm Phật đường niệm Phật bình an vô sự. Thế nhưng, mỗi ngày vẫn phải giảng hai giờ đồng hồ.

Không giảng hai giờ đồng hồ vẫn sẽ xảy ra vấn đề. Tại vì sao vậy? Phàm phu tất nhiên là phàm phu, họ không phải là thánh nhân, phiền não tập khí đều rất sâu nặng. Nhất là ở vào thời đại hiện tại này, chúng ta gọi là phong khí xã hội không tốt, người nước ngoài gọi là từ trường không tốt, chúng ta bị ảnh hưởng phong khí từ trường này, thân tâm đều không ổn định, tánh tình bất định, tâm tình dao động, dễ dàng xảy ra việc. Mỗi ngày nghe giảng Kinh hai giờ làm cho tâm tình ổn định lại, đạo lý chính ngay chỗ này. Thời gian càng dài, hiệu quả sẽ càng thù thắng.

Thế Tôn năm xưa ở đời, mỗi ngày giảng Kinh nói pháp tám giờ, không phải là hai giờ. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, Phật Bồ Tát ở đời ngày giảng Kinh hai thời. Hai thời vào lúc đó chính là tám giờ đồng hồ hiện tại. Thế Tôn năm xưa ở đời, đơn vị thời gian của người Ấn Độ dùng, một ngày một đêm phân làm sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Vào lúc đó, cách nói này, ban ngày gọi là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân, ban ngày phân ba thời; buổi tối là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân, cho nên phân ra sáu thời. Hiện tại đơn vị thời gian của chúng ta tương đối chuẩn xác, chúng ta gọi là giờ. Trung Quốc thời xưa phân ngày đêm thành 12 giờ, các vị đều quen thuộc: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, dùng 12 chữ này làm đại biểu, ban ngày là 6 giờ, buổi tối là 6 giờ. Hiện tại chúng ta dùng đơn vị tính giờ của người phương Tây, nên gọi là giờ. Hiện tại bốn giờ mới là một thời của Thích Ca Mâu Ni Phật thời đại đó. Chúng ta xem thấy trên Kinh nói hai thời giảng Kinh liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày giảng Kinh 8 giờ đồng hồ. Huân tu thời gian dài như vậy thì người mới giác ngộ ra được, mới hiểu rõ ra. Hơn nữa, vào lúc đó, nhân tâm thuần hậu, phong khí xã hội lương thiện, sức cảm dỗ bên ngoài rất mỏng, còn phải mỗi ngày nghe Kinh đến 8 giờ mới có thể chuyển đổi được. Hiện tại, vào năm này, tôi nghĩ mỗi ngày giảng Kinh chỉ ít phải 16 giờ thì e rằng ý niệm mới có thể chuyển đổi lại được. Thế nhưng 16 giờ đồng hồ tìm người nào để giảng vậy? Không tìm được người, không dễ dàng.

Các vị nhất định phải ghi nhớ, hưng suy của đạo tràng quyết định ở thời gian giảng Kinh nhiều ít, đây là nhân tố quyết định. Người đều tường tận rồi, thấu hiểu rồi mới chịu phát tâm tu hành, thật làm. Đạo lý không làm cho rõ ràng, phương pháp chưa tường tận, không biết được chỗ tốt, bạn bảo họ ngày ngày niệm Phật không làm việc gì, buông bỏ xuống, người ta nói đầu óc của bạn có vấn đề, nói các người tiêu cực. Bạn nói xem, còn cách nào chẳng? Ngàn ức năm giảng Kinh chính là nhắc nhở chúng ta Kinh giáo phải huân tu thời gian dài, đây là công việc giáo dục.

Thứ hai, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng khổ hạnh năm kiếp: “*Tinh cần cầu sở, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp*”. Đoạn nhỏ này, nếu dùng lời hiện đại mà nói chính là đem những phương pháp lý luận mà chính mình đã tu học được thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, bao gồm chúng ta làm việc, bình thường đối nhân xử thế tiếp vật, tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật thấy đều thực tiễn. Đời sống ở ngay trong Phật pháp, cũng chính là nói đời sống ở ngay trong trí tuệ. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, không thể không chú ý. Họ trải qua là đời sống gì? Trải qua là đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn cao độ, cho nên họ tự tại, hạnh phúc, an vui, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Ngày nay chúng ta trải qua là đời sống gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não, âu lo, đời sống khổ không nói ra lời. Tại vì sao có thể trở thành như vậy? Đối với những chân tướng sự thật này không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận. Những sự việc này nếu muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, không phải ở nhà chính mình có thể nghĩ ra được, mà phải có thiện tri thức dạy. Thiện tri thức chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta nhất định phải khiêm hạ tiếp nhận dạy bảo. Then chốt chính ngay chỗ này.

Sau cùng, tôi muốn nhắc nhở mọi người, Tỳ kheo Pháp Tạng vì sao phải làm như vậy? Ngài làm là dụng ý ở đâu? Mục đích của Ngài làm là gì? Chúng ta phải rõ ràng, phải thấu hiểu. Mục đích của Ngài, dụng ý của Ngài chính là

ngày nay nói thực tiễn đa nguyên văn hóa. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh hòa thuận cùng sống, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển, biết được đây là cùng đồng một thể sinh mạng, tất cả chúng sanh chính là chính mình, không phải người khác, chúng ta thương yêu tôn kính, giúp đỡ vô điều kiện là việc nên làm, là bổn phận chính mình phải làm. Đây chính là dụng ý của chư Phật Bồ Tát giáo hóa. A Di Đà Phật kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là ý này.

²¹Kinh văn: “**Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở, khể thủ lễ túc, nhiễu Phật tam tráp, hiệp chưởng nhi trụ**”.

Đoạn này là nói lễ tiết. Thế xuất thế gian pháp đều rất chú trọng lễ tiết. Người xưa nói rất hay, người không có lễ thì không thể đứng được ở xã hội, lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta ở ngay trong Kinh luận của Phật, nơi nơi đều có thể xem thấy Thế Tôn cùng với các học trò của Ngài, thậm chí đến xã hội đại chúng thông thường, bạn xem lễ tiết của họ chu đáo đến thế nào, thành kính đến thế nào! Đây là chỗ mà chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay là lễ Phật đản sanh. Có một số các lãnh đạo tôn giáo khác chúc mừng đối với Phật đản của chúng ta, cũng có gửi thiệp đến, có tặng hoa, đưa lễ vật đến, chúng ta đều phải nên ghi nhớ. Ở người xưa, không chỉ là một xã đoàn, ngay đến gia đình cũng không ngoại lệ, gia đình tiếp nhận bạn bè thân thích tặng quà đều phải ghi trên một tấm lễ bạc. Tại vì sao phải ghi chứ? Đến khi họ có ngày kiết khánh bạn liền biết được tặng lễ như thế nào. Cho nên khi tặng quà qua lại, luôn là phải tặng nhiều hơn so với họ một chút, đó là hậu đạo. Quyết

²¹ Bắt đầu video tập 99

định không thể tặng ít hơn so với họ, vì như vậy thì thật là khó coi, chí ít phải tặng bằng nhau, tốt nhất là nhiều hơn một chút. Cổ thánh tiên hiền đều là dạy bảo chúng ta làm như vậy. Cho nên, ở xã hội cũ Trung Quốc, mỗi nhà đều có tám lễ bạc. Tám lễ bạc này rất quan trọng. Đoàn thể này của chúng ta càng quan trọng hơn, cho nên bình thường hy vọng các đồng tu cần phải chú ý đến những việc này, vạn nhất không nên xem thường. Sau khi xem thường thì biến thành vô lễ, vậy thì chúng ta ở trong xã hội làm người làm việc sẽ rất khó, không có người giúp đỡ, không có người ủng hộ chúng ta.

Đoạn này chúng ta có thể thể hội được, Bồ Tát Pháp Tạng là đệ tử Phật chân thật, Ngài có thể y giáo phụng hành, có thể dùng thời gian ngắn nhất, nhanh chóng viên mãn thành tựu tu học của Ngài, đạt đến nguyện vọng của Ngài. Đây là người chân thật báo ân.

“*Ký nhiếp thọ dĩ*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nguyện vọng lý tưởng của Ngài tiếp cận hoàn thành, có thể nói là đã hoàn thành. Phía trước, trong kết luận đã nói “*sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bi*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc kiến thành. Sau khi kiến thành, một việc lớn nhất là đến chỗ lão sư để báo cáo, cho nên lại đến “*Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai sở*”. Không chỉ là lễ tạ lão sư, mà vẫn là cầu lão sư chỉ đạo.

“*Nghệ thủ lễ túc, nhiều Phật tam tráp*”. Dùng đỉnh đầu của chúng ta lễ dưới chân Phật, đây gọi là tiếp túc lễ. Trong Kinh luận giải thích với chúng ta, tại vì sao phải hành tiếp túc lễ? Triết phục tâm ngạo mạn của chính mình. Các vị phải nên biết, ngạo mạn có thể nói là phiền não từ nhiều đời đến nay, phiền não này không chỉ chướng ngại bạn chứng quả, mà ngay đến khai ngộ cũng bị nó chướng ngại. Ngày nay chúng ta học Phật, ngày ngày nghe Kinh, tại vì sao không khai ngộ? Chúng ta xem thấy ở trên Kinh luận, xem trong truyện ký của Đại đức xưa, có một số người đọc tụng nghe Kinh thời gian rất ngắn liền khai ngộ, có một số người mười năm, tám năm khai ngộ, số người năm năm đến mười năm

khai ngộ rất nhiều, không đến năm năm khai ngộ thì có nhưng tương đối ít; hai mươi năm, ba mươi năm khai ngộ cũng có nhưng cũng tương đối ít.

Tại vì sao họ có thể khai ngộ còn chúng ta không thể khai ngộ? Thành thật mà nói, hoàn cảnh tu học của họ cùng hoàn cảnh tu học của chúng ta hiện tại mà so sánh, có thể nói mỗi hoàn cảnh có sự đặc sắc của nó. Ở phương diện vật chất thì thuận tiện, người xưa không bằng như người nay. Các vị phải nên biết, người xưa vào buổi tối làm gì có ánh đèn sáng được như thế này? Đốt đèn sáp, đốt đèn dầu. Kinh bản không thể in ấn được tốt đẹp như hiện tại, số lượng cũng ít, cho nên thông thường Kinh bản của chính mình dùng đều là chính mình chép ra. Vào lúc đó không có kỹ thuật in ấn, không tìm mua được Kinh bản, chỉ có dựa vào chép tay. Tôi nghĩ các vị chưa đọc qua quyển sách mà chính mình chép ra. Hiện nay đến nghe Kinh một lần, ngồi xe thì đến, rất thuận tiện. Người xưa nghe Kinh phải đi bộ bao xa vậy? Trên “Kinh Bồ Tát Giới” nói, người thọ qua Bồ Tát giới nếu trong vòng 40 dặm có pháp sư giảng Kinh mà không đến nghe Kinh thì phạm giới Bồ Tát rồi. Một giờ đồng hồ đi mười dặm, bốn mươi dặm thì phải đi bốn giờ đồng hồ để nghe một lần giảng Kinh. Cho nên, về phương diện vật chất thì người xưa không bằng chúng ta, hiện tại chúng ta thuận tiện hơn nhiều so với họ, nhưng về mặt khác thì chúng ta không thể so được với người xưa. Người xưa tâm địa thanh tịnh, chân thành, cho nên họ có được thọ dụng. Hiện tại tâm của chúng ta bao chao, chân thật là tâm khí bao chao, cho nên tu hành nếu muốn thành tựu thì rất là khó khăn.

Xã hội hiện tại sức cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần nhiều hơn người xưa không biết là tăng thêm mấy trăm lần, mấy ngàn lần, người thời trước không cách gì tưởng tượng. Đời sống của chúng ta ngày nay, hoàn cảnh này, nếu muốn có thành tựu thì chính là trên “Kinh Di Đà” nói: “*Không phải là người thiện căn phước đức nhân duyên ít mà có thể sanh được nước kia*”. Thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta đều siêu vượt người xưa, bởi vì nếu kéo người xưa đến thời hiện tại này, họ giống y như mình vậy thì không thể

thành tựu. Họ ở trong hoàn cảnh đó có thể thành tựu, chúng ta ở trong hoàn cảnh này có thể thành tựu thì siêu vượt hơn họ quá nhiều. Đạo lý này nhất định phải nên hiểu.

Tinh thần, nghị lực cầu học của A Di Đà Phật đáng được chúng ta kính phục, đáng được chúng ta học tập. Ngài chăm chỉ nỗ lực, không một chút buông lung. Người hiện tại đã nói “*phân miếu tất tranh*”. Ngài muốn thỏa mãn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng gì vậy? Giúp đỡ pháp giới chúng sanh bình đẳng thành Phật. Nguyện vọng này quá to quá lớn, người thông thường đích thực không dám tưởng tượng. Ngài phát ra nguyện này quả nhiên thành tựu. Chân thật là có nguyện ắt thành. Cho nên hôm nay đến chỗ của lão sư, hành lễ chí kính đối với lão sư, “*nhiều Phật tam thập, hiệp chương nhi trụ*”. “*Trụ*” là đứng ở nơi đó.

Kính văn: “**Bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh”**”.

Đây là đưa ra báo cáo thành tựu tu học với lão sư. Hai câu này là tổng thuyết. “*Thành tựu trang nghiêm Phật độ*” là y báo, Thế giới Cực Lạc “*thanh tịnh chi hạnh*” là chánh báo. Bạn xem, hai câu tám chữ này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm đều nổi bật lên hết. Pháp Tạng vừa nêu ra như vậy, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai làm gì mà không rõ ràng đạo lý này? Phật lập tức liền tường tận. Phía sau đoạn này, Phật liền bảo Ngài nói ra tường tận hơn. Cách nói này của Ngài Phật biết được, nhưng đại chúng không biết.

Kinh văn: “**Phật ngôn: Thiện tai!**”.

Hai chữ “Thiện tai” này là tán thán Ngài, ý nghĩa rất sâu, vì sao vậy? Thành tựu của Thế giới Cực Lạc đúng là tâm nguyện của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là nguyện vọng của Ngài và cũng là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Vậy thì tại vì sao chư Phật Như Lai không làm? Không nghĩ đến, thực tế mà nói không phải không có trí tuệ làm, không phải không có năng lực làm, mà là không nghĩ đến. Cái duyên này không như nhau. Sự việc này được Tỳ kheo Pháp Tạng nghĩ đến, Ngài làm thành công rồi. Chư Phật Như Lai không hề đổ ky, bạn thấy ở chỗ này không có đổ ky, không có chướng ngại, không như xã hội hiện tại của chúng ta, việc tốt nhiều giày vò. Bạn muốn làm một việc tốt, người ta biết được, nghĩ ra hết cách để chướng ngại bạn, nghĩ ra hết cách cản trở bạn, không để bạn thành tựu. Đây là cái tâm thế nào vậy? Đây là bên trong có ta và người, thành tựu của bạn không phải là thành tựu của ta, cho nên sanh ra đổ ky chướng ngại. Chư Phật Như Lai không có ta và người, thành tựu của bạn chính là thành tựu của ta, mỹ mãn của bạn chính là mỹ mãn của ta, vậy làm sao mà không hoan hỉ?

Chư Phật Như Lai có một đại nguyện như nhau là phổ độ chúng sanh, dùng đủ loại phương tiện khéo léo tiếp dẫn độ hóa chúng sanh. Thế nhưng chúng sanh càng càng khó độ. Bạn xem thấy trong “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh” nói được rất rõ ràng, chân thật là càng càng khó độ. Cho nên, chư Phật Như Lai liền khai mở vô lượng vô biên pháp môn, giúp đỡ tất cả chúng sanh dần dần nâng lên cao. Chúng sanh đang trong quá trình học tập không ngừng tiến thoái, tiến thì ít mà thoái thì nhiều, cho nên chư Phật Bồ Tát chân thật là các Ngài cũng không sợ khó khăn, các Ngài có lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay không bỏ một ai, chư Phật Bồ Tát từ bi thương yêu. Loại ân đức này phàm phu chúng ta không hề biết, không cách gì thể hội. Các Ngài mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật, sớm một ngày thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, mà hành vi tạo tác, khởi tâm động niệm

của chúng ta thì hoàn toàn tương phản với nguyện vọng của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta phải biết ân đức của chư Phật Bồ Tát.

Ngày nay, cách làm này của Bồ Tát Pháp Tạng chân thật là làm rõ bản hoài của chư Phật. Chư Phật ở đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Trong tất cả phương tiện khéo léo thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đệ nhất, có thể khiến cho năm thừa đồng vào báo độ, không cần phải tu hành thời gian dài. Như trong 48 nguyện phía sau, mười niệm, một niệm quyết định được sanh. Loại phương pháp này đích thực là chư Phật Như Lai không hề nghĩ đến, hơn nữa phương pháp chỉ dùng một câu danh hiệu, chân thật không thể nghĩ bàn, đơn giản đến như vậy! Chỉ cần như lý như pháp mà tu học thì không có một người nào mà không thành tựu. Cho nên Phật gọi “*thiện tai*”, bạn làm được quá tốt, bạn làm việc này chính là việc tôi muốn làm, bạn làm được rồi, cho nên tất cả chư Phật Như Lai đều tán trợ Ngài, đều tán trợ A Di Đà Phật, vô điều kiện giúp đỡ A Di Đà Phật. Chư Phật tán trợ, không phải nói “*thiện tai, thiện tai*” thì xong, mà các Ngài có hành động biểu hiện. Hành động gì vậy? Tất cả chư Phật giảng Kinh nói pháp, vì đại chúng rộng lớn giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là thực tiễn. Hay nói cách khác, chúng sanh niệm A Di Đà Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là chư Phật Như Lai chính mình thành tựu. Con người này là ai độ vậy? Ngày nay chúng ta biết được niệm Phật, niệm A Di Đà Phật, biết được cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ xem ai độ vậy? Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật độ. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật không giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, mà muốn độ chúng ta thoát luân hồi, ra khỏi mười pháp giới thì thật khó, không biết là phải tốn bao nhiêu sức lực, không biết là phải phí bao nhiêu thời gian. Cho nên, thành tựu của A Di Đà Phật chính là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật, sự nghiệp của A Di Đà Phật chính là sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật, là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng chính là thành tựu của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, sự nghiệp của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị phải tỉ mỉ mà nghĩ tưởng đạo lý này,

sau đó bạn phải thể hội được, thế gian này bất cứ một người nào làm được một việc tốt nào cũng đều giống như chính mình làm, chúng ta xem thấy cũng xưng là “*thiện tai*”, hoan hỉ tán thán, hiệp trợ họ vô điều kiện.

Hiện tại chúng ta đã thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có một số cúng dường giúp đỡ. Trong nhà Phật có một số đồng tu, số ít người cảm thấy rất kỳ lạ là tại vì sao chúng ta phải giúp đỡ những tôn giáo đó? Không biết được những sự việc mà họ làm chính là việc mà chúng ta muốn làm, chúng ta phải làm. Ta và người không hai. Chúng ta xem thấy người ta làm những việc từ thiện phước lợi xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thật giống y như chúng ta chính mình làm vậy. Chúng ta chân thành tán thán, giúp đỡ họ vô điều kiện. Đây là chúng ta học được từ trong Kinh Phật, học được từ nơi Thích Ca Mâu Ni Phật, học được từ chỗ A Di Đà Phật. Phải học được giống, đây mới là học trò của Phật.

Kinh văn: “**Kim chánh thị thời, nhữ ứng cụ thuyết**”.

Hai câu phía trước nói được quá đơn giản, chính là lúc này phải nên cụ thể trần thuật, tường tận làm một cuộc báo cáo với đại chúng. Câu nói này hàm nghĩa cũng rất sâu, rất rộng. Làm sao biết được? Nếu như đại chúng cơ duyên chưa chín muồi thì nói cũng như không nói, nhất định là cơ duyên đại chúng chín muồi. Những đại chúng này là bốn chúng đệ tử mà Thế Gian Tự Tại Vương Phật giáo huấn thời gian dài. Thành tựu của Bồ Tát Pháp Tạng thù thắng không gì bằng. Sự thù thắng này siêu vượt chính Thế Gian Tự Tại Vương Phật, siêu vượt chính mình. Giáo học của Thế Gian Tự Tại Vương cùng với giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất gần giống nhau, cũng là dùng vô số pháp môn khác nhau dạy bảo vô số chúng sanh khác nhau. Pháp môn của A Di Đà Phật đơn giản, một câu Phật hiệu, một pháp môn, một phương hướng, một lối đi, chân thật gọi là “*hội đả quy nhất*”. Vô lượng vô biên pháp môn đến lúc này sẽ quay

về một môn. Chân tướng sự thật này trong “Hoa Nghiêm” hiển thị được rất rõ ràng, rất tường tận. “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất nhiều pháp môn, trong “Ly Thế Gian Phẩm” đã nói hai ngàn pháp môn, đến sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyên vương hồi quy Cực Lạc, chẳng phải là “*hội đa quy nhất*” hay sao? Không luận là căn tánh gì, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn có thành tựu hoặc không có thành tựu, đều có thể bảo bạn bình đẳng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nên gọi là “*năm thừa đều vào báo độ*”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Bạn xem trên hội Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù và Phổ Hiền là hai trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật, hai Bồ Tát này đem đại chúng thay đều hướng dẫn đến Thế giới Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, trong tướng tượng của ta, việc làm này có kỳ lạ không? Hai vị này đơn giản là phản bội lão sư, làm sao có thể dẫn tín đồ đi hết chứ? Tâm của chúng ta nhất định là có cách nhìn như vậy. Thế nhưng Tỳ Lô Giá Na Phật không giống như chúng ta, Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy rất hoan hỉ. Tại vì sao có thể hoan hỉ? Ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật chậm, trên Kinh thường nói là ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, các vị phải làm cho rõ ràng, trước khi sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì không tính, mà bắt đầu tính từ ngày sanh đến Thế giới Hoa Tạng. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu tam hiền vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng; A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ sơ địa đến thất địa; A Tăng Kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ là bát địa, cửu địa, thập địa. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là nói Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng, chúng ta không có phần. Chúng ta tu hành, thành thật mà nói, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, làm gì chỉ có ba A Tăng Kỳ kiếp? Cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy vui mừng. Đến Thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, làm gì cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Những Pháp Thân Đại Sĩ này đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn xem, ba đại A Tăng Kỳ kiếp họ mới có thể thành tựu, hiện tại cần bao nhiêu thời gian? Một kiếp cũng không cần. Các vị

xem thấy trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã nói thì bạn liền tường tận. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mấy ngày thì thành Phật, thì thành tựu rồi. Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy cảnh tượng này làm sao mà không vui mừng chứ? Những học trò này ở đây học với ta phải cần bao nhiêu năm mới có thể tốt nghiệp, đến bên đó đi học ba bốn ngày thì tốt nghiệp, cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật vui mừng còn không kịp, làm gì có việc đổ kỵ chứ? Đây chính là chỗ không giống của Phật cùng phàm phu chúng ta. Đạo tràng phàm phu chúng ta, nếu khi tín đồ của họ bị mang đi hết thì họ sẽ tức giận đến chết.

Tôi ở nơi đây giảng Kinh với các vị đồng tu, giảng đến nỗi khô cả lưỡi, mà các vị cũng không có khai ngộ. Nếu như một đạo tràng khác có một pháp sư ở nơi đó giảng Kinh, vừa nghe liền khai ngộ, có một người thầy đều dẫn các vị đi qua đó, tôi hoan hỉ vỗ tay, tôi sẽ không đổ kỵ. Tâm của Phật Bồ Tát không giống như tâm của phàm phu chúng ta, tâm của phàm phu luôn là muốn không chế người khác, không chế tín đồ, cho nên chính mình không thể khai ngộ. Phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng không chịu buông bỏ thì làm sao có thể khai ngộ được? Đây là đại chướng ngại của cửa ngộ.

Bởi vì những nhân tố này, cho nên Phật mới nói “*kim chánh thị thời*”, ông phải nên mau nói ra, “*nhữ ưng cụ thuyết*”, ông phải nên cụ thể báo cáo với mọi người.

Kinh văn: “**Linh chúng hoan hỉ, diệt linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi**”.

Trong bài kệ này có hai chữ “*chúng*” là “*linh chúng hoan hỉ*”, phía sau lại có “*diệt linh đại chúng*”. Kinh văn này dường như là lặp lại lộn xộn. Tuy là nói hai chữ chúng nhưng quyết định là hai ý nghĩa, hai chữ chúng này muốn nói thế nào cũng đều nói được thông.

“*Linh chúng hoan hỉ*”, chữ chúng này là tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới. A Di Đà Phật chỉ cần tuyên bố Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, mười pháp giới, hư không pháp giới tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí đến chúng sanh ác đạo, sau khi nghe rồi đều hoan hỉ, không có ai mà không hoan hỉ. Vì sao vậy? Có thể bình đẳng được độ, mau chóng thành tựu, ai mà không hoan hỉ.

“*Diệt linh đại chúng*”, đại chúng này chính là đại chúng ngay trong pháp hội, cho nên không có xung đột. Đây cũng chính là những đại chúng nghe Phật giảng Kinh tại giảng đường của Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Cho nên, ý nghĩa của hai chữ “*chúng*” này, “*văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi*”. Cái thiện này, loại lợi ích này không cách gì hình dung. Lời nói này là thật, quyết định không phải là giả. Cho dù không có thiện căn, không có phước đức, trong Kinh Phật gọi là Nhất Xiển Đề, nghe được tin tức này cũng là đại thiện lợi. Đại thiện lợi này là “*vừa nghe qua tai mãi đã trông căn lành*”. Nghiệp lực của họ sau khi tiêu trừ, thiện lợi sẽ hiện tiền.

Ngày nay chúng ta ở trong giảng đường có được tin tức này không phải là ngẫu nhiên, rất có thể chúng ta ở trong vô lượng kiếp đã từng nghe được tin tức này, nhưng tập khí phiền não nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, không thể nào có thể nỗ lực tu học. Ngay đời này được thân người lại gặp được pháp môn này, sau khi gặp được chân thật sanh tâm hoan hỉ, việc này không dễ dàng. Thế Tôn hy vọng chúng ta làm đệ tử chân chánh của Thế Tôn, chân thật y theo lời khuyên cáo của Thế Tôn Ngài, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh Pháp Hoa đã nói “*Lục Tức Phật*”, đây là một loại Phật học thường thức, chúng ta phải biết.

Thiên Thai có thể nói là Phật giáo Trung Quốc, Ấn Độ không có tông Thiên Thai. Thiên Thai là người Trung Quốc chúng ta xây dựng, cũng có thể nói là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Đại Sư Trí Giả của Thiên Thai căn cứ Kinh

luận Ngài được khai ngộ, Ngài thể hội được, nói ra một số phương pháp giáo học, đem Phật phân làm sáu loại gọi là “*Lục tức*”. Tức ý nghĩa “*chính là*”.

Loại thứ nhất là “*Lý Tức Phật*”. Từ trên lý mà nói, từ trên tâm tánh mà nói thì mọi người đều là Phật. Các vị có người hỏi tôi, tín tâm vì sao không sanh ra? Tín tâm từ do đâu mà sanh? Chính từ ba chữ này. Đại Sư Thiên Thai giảng câu này khái phát tín tâm của chúng ta. Lý Tức Phật, cái lý này trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đây chính là lý mười phương thế giới y chánh trang nghiêm do một niệm tự tánh biến hiện. Một niệm tự tánh chính là Phật, Phật thật. Tự tánh biến hiện ra tất cả hiện tượng cũng là Phật, cho nên trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” mới nói “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, đều là từ trên “*Lý Tức Phật*” mà nói. Phật ở trên Kinh Đại Thừa còn có một câu nói được rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Đã có Phật tánh, tức phải làm Phật, bạn phải nên làm Phật. Những lời nói này đều là từ trên lý mà nói. Chúng ta tu hành có thể thành Phật, có thể chứng quả, tín tâm từ chỗ này mà xây dựng. Đây là pháp bình đẳng, chân thật gọi là “*sanh Phật bình đẳng*”, chúng sanh cùng Phật là bình đẳng, trên tâm tánh là bình đẳng. Chư Phật Như Lai một niệm tự tánh hiển hiện, hôm nay thân này của chúng ta cũng là một tự tánh hiển hiện, thậm chí đến súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục vẫn là một niệm tâm tánh hiển hiện. Tâm có thể hiện trí tuệ, hiện ra cái tướng không như nhau. Thức có thể chuyển biến, cho nên “*duy thức sở biến*”. Tướng không như nhau, do thức biến. Đạo lý nói được rõ ràng, tường tận, thế nhưng phàm phu sáu cõi đã mê mất tự tánh. Tự tánh không thể làm chủ thì ai làm chủ vậy? Tám thức, 51 tâm sở làm chủ. Duy thức sở biến, sự việc này thì phiền phức, càng biến càng đáng lo, nó không thể biến được tốt, nó hướng về phía xấu mà thay đổi, chân thật là mỗi lúc tệ hơn, đời sau không bằng đời trước. Chư Phật Như Lai xem thấy tình hình của chúng sanh, các Ngài liền đến. Tại vì sao các Ngài phải đến? Tất cả chúng sanh chính là chính mình, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải là người khác, cho nên các Ngài liền đến. Các Ngài đến độ chúng sanh không hề có lý do đáng nói. Chính mình giúp chính

mình, chính mình độ chính mình, còn có lý do gì đáng nói? Các Ngài đến giúp chúng ta - những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp chúng ta giác ngộ. Chư Phật Bồ Tát đang giác, chúng ta đang mê, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào là không giống. Chúng sanh cùng Phật khác nhau chính là chỗ mê ngộ. Một niệm giác thì chúng sanh thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành chúng sanh, việc này chính là như vậy.

Phật đến dạy bảo chúng ta, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp vẫn là thị hiện như nhau để cho chúng ta thấy. Từ bi đến tột đỉnh.

Loại thứ hai, “Danh Tự Tức Phật”. Cái tướng này, chúng ta ở trong tình huống này gọi là “Danh Tự Tức Phật”. Hiện tại địa vị của chúng ta, hiện tại chúng ta học Phật, Phật gì vậy? Phật danh tự. Tâm của chúng ta không giống như Phật, ngôn ngữ hành vi của chúng ta không giống như Phật, thế nhưng chúng ta ngày ngày đang niệm Phật, ngày ngày đang lạy Phật, ngày ngày đang tụng Kinh, cảnh giới của chúng ta hoàn toàn không có chuyển đổi, hay nói cách khác là hữu danh vô thực, ở trên danh tự mà thôi, vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi. Các vị phải nên biết, chúng ta ở trên danh tự thời gian thật dài, vô lượng kiếp đến ngày nay đều ở ngay trên danh tự. Làm sao biết được? Nếu như không phải ở ngay trong danh tự thì bạn đã vãng sanh rồi.

Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, một vạn người niệm Phật chân thật vãng sanh cũng chỉ có ba đến năm người. Do nguyên nhân gì? Trong một vạn người niệm Phật này chỉ có ba người đến năm người địa vị được nâng cao, Quán Hành Vị, họ vãng sanh rồi, những người khác không thể vãng sanh là Danh Tự Vị. Cho nên chúng ta phải nghĩ lại xem, làm thế nào làm cho chính mình từ Danh Tự Vị nâng lên Quán Hành Vị thì vấn đề này liền được giải quyết. Đại Sư Trí Giả thị hiện cho chúng ta chính là Quán Hành Vị. Cho nên khi Ngài vãng sanh, các học trò hỏi Ngài: “*Thưa lão sư! Ngài vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị gì?*”. Ngài nói: “*Phẩm vị thứ năm*”. Phẩm thứ năm là ngũ phẩm Quán Hành

Vị mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Hay nói cách khác, Ngài từ Danh Tự Tức Phật nâng lên đến Quán Hạnh Tức Phật. Các vị phải nên biết, Quán Hạnh Tức Phật chúng ta có thể làm đến được, mỗi một người đều có thể làm đến được, cho nên pháp môn này có thể phổ độ chúng sanh. Lại hướng lên vị thứ bên trên thì chúng ta không làm được. Quán Hạnh Vị ở trong Tịnh Độ gọi là công phu thành khối, lại hướng lên trên đó là nhất tâm bất loạn, vậy thì khó rồi, không dễ dàng. Cho nên chúng ta phải nên biết, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc ít nhất phải chuẩn bị những điều kiện này. Đại Sư Thiên Thai là từ trên cương lĩnh mà nói, trước tiên nắm lấy được cương lĩnh.

Trong năm phẩm, năm cương lĩnh, *cương lĩnh thứ nhất là “tùy hỉ”*. Chúng ta có rồi, chúng ta nghe được “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”, chân thật sanh tâm hoan hỉ. Đây chính là nói rõ, trong đời quá khứ bạn đã từng nghe Phật nói qua bộ Kinh này. Nếu như bạn không có túc căn này, ngày nay gặp được pháp môn này, tâm hoan hỉ không thể sanh khởi. Bạn không nên cho rằng việc này quá dễ dàng, ta vừa xem vừa thấy thì liền hoan hỉ, làm gì mà khó đến như vậy? Nếu bạn cho rằng dễ dàng như vậy, bạn thử đi hỏi những người học Phật khác xem, họ có chịu tu hay không? Bạn thử hỏi người tham Thiền, người học Mật, học các tông phái khác, bạn nói với họ, họ lắc đầu, họ không tin tưởng. Thậm chí họ còn nói, bốn hội tập này là của cư sĩ biên không đáng tin, phải nên đọc nguyên bản dịch. Bạn nói xem, có phiền phức hay không? Cho nên “tùy hỉ” không phải là việc dễ làm, chứng minh bạn có nền tảng của thiện căn phước đức sâu dày.

²²*Cương lĩnh thứ hai là “đọc tụng”*. Việc này chúng ta chân thật phải dụng công, ngày ngày phải đọc. Đối với nghĩa lý trong Kinh điển, mỗi ngày phải

²² Bắt đầu video tập 100

giảng giải, mỗi ngày phải nghiên cứu thảo luận. Nghĩa lý trong Kinh điển sâu rộng vô tận, đích thực từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, ý nghĩa của bộ Kinh này mãi mãi thể hội không cùng tận. Đọc một lần thì có được một lần ngộ, đọc mười lần thì có được mười lần ngộ, cho nên đọc mới sanh tâm hoan hỉ. Càng thảo luận càng tường tận, hôm nay thấu hiểu hơn một chút, ngày mai thảo luận lại hiểu thêm chút nữa. Đạo lý trong đó là không có cùng tận, không nên cho rằng ta hiểu được nhiều như vậy, đại khái thì được rồi, thật ra thì kém rất xa. Cho nên đọc tụng, nghe giảng, nghiên cứu, thảo luận, đó chính là bài khóa rất quan trọng của mỗi ngày. Những việc này hiện tại chúng ta đều làm được, nhất là khó được nhân duyên thù thắng như chúng ta. Giảng đường này mỗi ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, một năm 360 ngày không có ngày nào gián đoạn. Các vị thử nghĩ xem, duyên này đi đến đâu để tìm?

Thế nhưng các đồng tu phải nên ghi nhớ, vạn nhất không nên thứ bảy hôm nay đến nghe, ngày mai vẫn là giảng cái này có thể không cần đi nghe, vậy thì bạn sai rồi. Ngày mai đến nghe thì lại có chỗ ngộ mới, không như nhau. Không nên cho rằng ngày mai pháp sư trẻ đang học giảng Kinh, đại khái không có giảng được thứ gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp sư sơ học có lúc trí tuệ của chúng ta không thể nào nghĩ đến, họ có một hai câu phát minh chúng ta không hề nghĩ đến. Nếu bạn không đến thì bạn đã bỏ sót rồi, chẳng phải bỏ sót đáng tiếc hay sao? Cho nên không luận người nào giảng Kinh, cho dù đồng tu đạo hữu cư sĩ tại gia giảng Kinh, bạn đến nghe đều có chỗ ngộ, đều có chỗ tốt. Cho nên phải tạo thành thói quen hiếu học, hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng. Cho đến những đồng tu phát tâm muốn học giảng Kinh, không luận xuất gia hay tại gia, việc nghe giảng đó càng quan trọng. Bạn học giảng Kinh mà bạn không nghe Kinh thì làm sao có thể giảng Kinh? Kinh này nếu muốn giảng được tốt thì trước tiên phải biết nghe. Biết nghe mới biết giảng, bạn không biết nghe thì làm sao bạn biết giảng? Người biết nghe Kinh thì nghe đạo lý, người không biết nghe Kinh thì nghe náo nhiệt, vậy thì không ý nghĩa gì. Cho nên người biết nghe Kinh, đơn giản mà nói, họ có lĩnh ngộ, họ có thể ngộ nhập.

Người không biết nghe Kinh, như thông thường nói là ủng hộ đạo tràng, không có chỗ ngộ, gọi là “*tâm bất tại yên*”, vậy thì không có được lợi ích. Cho nên, điều kiện thứ hai là hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng, phẩm thứ này là nguyên tắc thứ hai.

Cương lĩnh thứ ba là “nói pháp”. Bạn đem cái ngộ của bạn, bạn đem cái tâm đắc của bạn, bạn đem cái ưa thích Phật pháp của bạn, ưa thích “Kinh Vô Lượng Thọ”, ưa thích Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những chỗ tốt mà bạn có được này hoan hỉ nói với người khác, cùng chia sẻ với tất cả đại chúng, đây gọi là nói pháp. Nói pháp không nhất định là ngồi ở trên bục giảng nói pháp, nếu bạn biết học thì từ sáng đến chiều đều là nói pháp. Gặp người nào liền đem cái hiểu này nói với họ. Người ta nói bạn là mê tín. Mê được tốt, càng mê càng tốt, không sợ người ta nói chúng ta mê tín, nơi nơi làm tấm gương tốt cho mọi người. Bạn thấy trong tôn giáo nói “*truyền phước âm*”, chúng ta đang chân thật truyền phước âm. Một câu danh hiệu “*A Di Đà Phật*” này chính là phước âm vô thượng. Không luận ở bất cứ chỗ nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, khi chào hỏi với người, chấp tay niệm “*A Di Đà Phật*”. Bạn phải nên biết, cử động nhỏ này của chúng ta đã độ được rất nhiều chúng sanh. Những người chung quanh xem thấy, rất nhiều người không học Phật vừa xem thấy kiểu dáng như vậy, hình tượng này rơi vào trong A Lại Da Thức của họ. Hình tượng của Bồ Tát, câu danh hiệu A Di Đà Phật này cũng rơi vào trong A Lại Da Thức là đã gieo vào hạt giống Kim Cang, đây chính là được đại lợi ích. Bạn xem, chúng ta gọi là bao nhiêu người được đại thiện lợi.

Nhà ăn Cư Sĩ Lâm đang không ngừng cải tiến, mọi người đều hoan hỉ. Hiện tại lâu hai và lâu một đều bình đẳng. Vốn dĩ chúng ta ăn thức ăn là bình đẳng nhưng dụng cụ ăn thì không bình đẳng, trên lâu thì dường như cao cấp hơn một chút. Mọi người xem thấy dường như trên lâu dưới lâu không như nhau, kỳ thật nội dung hoàn toàn như nhau. Hiện tại dụng cụ ăn bên ngoài xem cũng bình đẳng, trong ngoài đều bình đẳng. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu, muốn

mời khách tốt nhất là đem tiền mời khách tặng cho Thôn Di Đà, chúng ta đến nơi đây để mời khách. Bạn muốn mời những thân thích bạn bè, mời đến đây thì quá tốt. Mời những ai vậy? Người chưa tin Phật, mời họ đi đến đây.

Thế nhưng chúng ta phải nghĩ đến “*nói pháp*” trong phạm vi thứ năm, nhà ăn bên ngoài vẫn cần phải quan tâm chăm sóc. Đến làm cái gì? Đến để độ chúng sanh, không phải thật đến để ăn cơm. Bạn đến nhà ăn bên ngoài, những người cùng ăn cơm với bạn, bạn đều phải độ họ. Hình tượng của chúng ta phải làm ra hình tượng của Phật Bồ Tát. Đồng tu tại gia chúng ta ăn cơm ở nhà ăn bên ngoài, trên tay đeo vòng chuỗi hạt để người ta xem thấy, có những lúc vòng chuỗi cũng nên đeo vào cổ. Người ta nói, người tại gia không nên đeo vòng chuỗi cổ. Tôi liền hỏi họ, người tại gia không thể đeo vòng chuỗi cổ là nói ở trong bộ Kinh nào vậy, tìm ra cho tôi xem? Trên Kinh không có mà. Trên Kinh không có vậy thì người tại gia vì sao không thể đeo vòng chuỗi? Đeo chuỗi hạt không biết độ bao nhiêu người, người ta vừa nhìn thấy bạn đeo chuỗi hạt liền biết được đó là A Di Đà Phật, bạn có biết không? Trong A Lại Da Thức của họ ẩn tượng A Di Đà Phật ghi lại được sâu hơn. Đây là độ chúng sanh. Chúng ta nói chuyện là nói Phật pháp, cho nên mấy người đến nhà ăn để ăn cơm là để làm gì? Là để diễn kịch, tìm một hai người cố ý muốn hỏi, một hai người này chuyên môn để giải đáp, là để cho những người ăn cơm đó nghe, chẳng phải bạn đã đến nhà ăn để nói pháp rồi sao. Thực tế nếu không đáp ra được vấn đề cũng không hề gì, nói với họ buổi tối mỗi ngày Cư Sĩ Lâm có giảng Kinh, đến nơi đó nghe chẳng phải đã giải quyết rồi hay sao? Bạn thấy, như vậy liền đem những người này đến nơi đây để nghe giảng Kinh. Cho dù quen biết hay không quen biết thầy đều phổ độ. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Nếu biết cách làm như vậy, đây chính là nói pháp.

Phương thức nói pháp rất nhiều, đặc biệt là phải biết tùy cơ nói pháp, hiện tại chúng ta gọi là cơ hội giáo dục, mỗi một giờ khắc, mỗi một nơi chốn, mỗi một người đều không bỏ qua. Chúng ta đi du lịch bằng máy bay, đồng hành trên

một chiếc máy bay đều là đối tượng chúng ta hóa độ. Mang theo một ít phẩm vật nhỏ kết duyên, chuỗi hạt, sách Phật, sách thiện nhỏ, có rất nhiều người đều hoan nghênh. Khi tặng, không nên tặng ở phía dưới, cầm đưa lên để mọi người đều xem thấy và nói: “*Này, tặng cho bạn*”. Người không ưa thích, thiện căn chủng tử đó đều đã trồng vào A Lại Da Thức của họ. Phương thức thì rất nhiều, để mọi người đều xem thấy. Có người ưa thích thì họ sẽ hỏi xin bạn, người không ưa thích cũng đã nhìn thấy vào mắt, cũng đã lưu vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Cho nên, bạn nhất định phải hiểu phương pháp, phương tiện khéo léo. Bồ Tát có trí tuệ, có vô lượng phương tiện khéo léo, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được đại thiện lợi. Bạn không có phương tiện khéo léo thì họ làm sao có được đại thiện lợi? Cho nên trong cương lĩnh “*nói pháp*”, nội dung rất là phong phú, chính mình phải biết thể hội. Nếu có thể thể hội, phải chân thật làm được.

Cương lĩnh thứ tư gọi là “khiêm tu lục hòa”. Chúng ta học Phật, chúng ta niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để trải qua ngày tháng? Học tập cương lĩnh Bồ Tát hạnh.

Việc thứ nhất, phải học bố thí.

Trong bố thí, quan trọng nhất là bố thí Phật pháp, nhất là ở trong khu vực không có Phật pháp, khu vực không có niệm Phật, chúng ta càng phải nỗ lực bố thí.

Bắt đầu từ năm nay, tôi tiếp nhận lời mời của đồng tu Hồng Kông, tuần lễ thứ nhất của mỗi tháng đi giảng ba ngày. Tôi vốn dĩ rất lãnh đạm đối với lời mời này, nhưng Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi là việc giảng Kinh tại Hồng Kông rất quan trọng nhưng không có người giảng, phải nên đi giảng, nên tôi mới nhận lời. Nơi chốn giảng Kinh ở Hồng Kông là thuê của Trung tâm Phúc lợi đường Kim Sa Chủy. Nơi này có thể dung chứa được sáu - bảy trăm người, cũng lớn gần bằng như giảng đường này của chúng ta. Đồng tu bên đó rất phát

tâm, có người phát tâm bỏ tiền ra thuê một ngày, công đức này thì thật không thể nghĩ bàn, đây chính là học bố thí cúng dường. Vào hai tháng trước tôi mới biết, thuê mướn là phải thuê cả ngày. Ngày trước chúng ta ở Hoa Kỳ, thuê chỗ của người ta là tính giờ, tôi tưởng rằng Hồng Kông cũng là tính giờ, nhưng Hồng Kông không phải vậy, phải thuê cả ngày. Thuê cả ngày nhưng chúng ta mỗi ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ, còn nhiều thời gian như vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Cho nên tôi liền đề xướng niệm Phật, lợi dụng trường hợp này để niệm Phật. Tôi nói, mọi người ở nơi đây niệm Phật cũng giống như đả Phật thật vậy. Ngày đầu tiên tôi cúng trai, tôi đến phát khởi, chúng ta đặt cơm hộp ở trong nhà hàng chay Hồng Kông, chúng ta chiêu đãi những người ở nơi đây niệm Phật ăn cơm, cung cấp trà nước điểm tâm. Khi vừa đề xướng thì người hưởng ứng rất nhiều. Hiện tại mọi người đều cảm thấy tai nạn rất nhiều. Đồng tu bên đó báo cáo với tôi là chúng ta tìm biện pháp thuê chỗ thêm vài ngày, chúng ta tổ chức pháp hội Phật thật. Tôi nói, rất tốt! Tôi đến giảng Kinh ba ngày, các vị cố gắng chân thành ở nơi đó niệm Phật bảy ngày. Cho nên, cũng có rất nhiều đồng tu ra tiền, ra sức để thành tựu sự việc này. Đây là chúng ta kiêm tu bố thí, công đức chân thật. Tôi vốn dĩ cho rằng người niệm Phật, dự tính ban đầu đại khái chỉ có năm - sáu mươi người, không hề nghĩ đến ngày đầu tiên thì liền có hơn 200 người. Quá tốt. Tôi xem thấy tình hình này, biết được Hồng Kông vẫn còn cứu được, không đến nỗi tai nạn quá lớn. Vì sao vậy? Có nhiều người như vậy đang chân thành niệm Phật, rất là hiếm có. Đây là chúng ta kiêm tu bố thí trong Lục độ.

Việc thứ hai, phải học trì giới.

Trì giới Ba La Mật chính là thủ pháp, giữ quy củ, quyết định không làm những việc trái pháp. Chúng ta ở ngay trong đạo tràng này, bạn có thể yêu thương đạo tràng, có thể tuân thủ quy củ, công đức của bạn liền rất lớn. Bạn không giữ quy củ, nhiễu loạn đạo tràng, phá hoại đạo tràng, tội nghiệp đều ở địa ngục. Các vị đọc qua “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” thì các

vị liên tường tận, đọc qua “Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh” thì các vị liên thấu hiểu. Con người ở thế gian này rất ngắn, tại vì sao không làm việc tốt? Tại vì sao phải tạo ác? Tạo ác thì trước mắt chiếm được một chút tiện nghi, tiện nghi trước mắt bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Khổ báo về sau thì không thể tưởng tượng. Sự thật này không thể không tường tận. Sau khi hiểu rõ rồi, tuyệt đối sẽ không làm việc ác, liền sẽ nỗ lực thành thật thủ pháp, giữ quy củ. Đây là trì giới Ba La Mật.

Việc thứ ba, phải học nhẫn nhục.

Nhẫn nhục là chịu đựng, không luận thế pháp hay Phật pháp, phải có tâm dài lâu, phải có nghị lực thì bạn mới có thể có thành tựu. Trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: “Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”. Bạn không có tâm nhẫn nại thì bạn không thể thành tựu, câu Phật hiệu này không niệm được tốt. Nhẫn nại mà niệm, tiếp tục mà niệm thì sẽ niệm tốt.

Việc thứ tư, phải học tinh tấn.

Tinh là tinh thuần, chuyên tu một môn, một môn thâm nhập, miên mật không thôi, huân tu thời gian dài thì liền có tiến bộ, chứ không phải là tạp tu, không phải là tạp tiến. Đây là tinh tấn.

Việc thứ năm, phải học thiên định.

Thiên định là chính mình có chủ trương, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đây là thiên định. Phải nên biết được, người xưa sớm đã nói qua “*pháp nhược, ma cường*”, chúng ta rất khó gặp được chánh pháp, thế nhưng người không tin chánh pháp thì nhiều, người phê bình nhiều, người gây rối sanh sự nhiều, chúng ta nghe rồi tin tâm dao động thì rất là đáng tiếc. Chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, gặp được nghe người ta nói vài câu chúng ta liền thoái tâm, liền dao động là chúng ta không có thiên định, không có sức định, cũng chính là chúng ta không có trí tuệ, không có chủ tể.

Trí tuệ chính là tất cả tường tận, thông đạt, thấu suốt.

Cái gì gọi là kiêm tu? Kiêm tu hoàn toàn là tự lợi. Tu Ba La Mật mà vì tự lợi gọi là kiêm tu, nếu như là lợi tha thì gọi là chánh tu, cho nên *điều sau cùng gọi là “chánh tu lục độ”*. “Chánh tu lục độ” là chính mình công phu đã thành tựu, đã nắm chắc được phần rồi, lúc này hoàn toàn là lợi tha, không phải vì tự lợi mà tu. Vì lợi tha mà tu là chánh tu, đó là Bồ Tát hạnh chân thật.

Các vị nghĩ xem, năm điều này chúng ta làm được. Đại Sư Trí Giả cả đời chính là làm năm việc này. Năm việc này là Thế Tôn đã nói ở trong “Kinh Pháp Hoa”, đây là đệ tử chân thật của Như Lai, đây là đệ tử vừa đủ tiêu chuẩn trong hàng ngũ đệ tử Như Lai, không phải là rất cao, vừa đủ tiêu chuẩn. Thế nhưng có được loại công đức này, niệm Phật liền quyết định có thể được vãng sanh. Đại Sư Trí Giả vì chúng ta thị hiện, chúng ta phải lưu ý, phải nỗ lực học tập.

Có một số đồng tu nói là họ rất muốn học nhưng phiền não của họ không đoạn được, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã không thể hàng phục, rất muốn hàng phục nhưng không phục được. Thực tế mà nói, câu Phật hiệu này chân thật thì được rồi, nếu Phật hiệu không thể hàng phục thì phiền não tập khí rất nặng, do đó phải dùng phương pháp khác để giúp đỡ. Niệm Phật là chính. Nếu Phật hiệu có thể hàng phục được phiền não, ý niệm của phiền não vừa khởi, lập tức liền dùng một câu A Di Đà Phật thay thế ý niệm này đi thì công phu niệm Phật này liền có lực. Hay nói cách khác, phiền não tập khí khởi hiện hành là công phu niệm Phật của bạn không có lực, là do ý niệm của bạn tùy thuận phiền não, không hề tùy thuận Phật hiệu, bạn không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật. Người biết niệm Phật, làm gì có chuyện không thể phục được phiền não? Ý niệm vừa khởi, người xưa nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái gì gọi là giác? Phật hiệu chính là giác, lập tức đem Phật hiệu đề khởi lên. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng chính ngay chỗ này.

Thiên Thai tông cũng có phương pháp, phương pháp này gọi là “*Ngũ Đình Tâm Quán*”, là giúp chúng ta tu tâm thanh tịnh, giúp chúng ta phục phiến não. Có năm biện pháp.

NGŨ ĐÌNH TÂM QUÁN

- ***Thứ nhất là “quán bất tịnh”***

Đoạn tâm tham, phương pháp này tốt. Không chỉ là quán thân bất tịnh, bạn xem thấy cái thân này, ở tại Singapore một ngày mà không tắm thì trên người có mùi thật là khó ngửi, có gì mà đáng yêu đâu? Lại nhìn vào hoàn cảnh đời sống của chúng ta, có thứ nào mà không ô nhiễm? Nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm. Thế giới Ta Bà này có cái gì đáng yêu đâu? Cho nên bạn đối với thân này, đối với hoàn cảnh bên ngoài, loại ý niệm tham ái đó bạn phải mau đoạn dứt. Hiện tại nói quán bất tịnh thì nói được thù thắng hơn nhiều so với thời xưa, bởi vì hoàn cảnh đời sống của chúng ta thấy đều bất tịnh, bất tịnh rất là rõ ràng, ô nhiễm nghiêm trọng, trước ác đến cùng tột. Không chỉ chúng ta không có tham ái đối với thân này, mà đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng không khởi lên tâm tham ái. Xã hội này vì sao mà loạn? Chúng ta ăn đồ ăn chay đều có nông dục. Nghe nói gạo đều có chứa phân hóa học trong đó (loại gạo xem thấy đẹp). Lão sư Lý lúc trước nói, ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng như thế nào vậy? Ba bữa ăn độc, ăn cơm là ăn độc, cho nên sanh khởi nhiều bệnh kỳ kỳ quái quái. Bệnh từ miệng mà vào. Không dừng lại tâm tham.

- ***Thứ hai là “từ bi”***

Từ bi dừng tâm sân hận. Cũng chính là nói, phải thường bồi dưỡng tâm yêu thương của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, không chỉ là yêu người, mà thương yêu tất cả chúng sanh, đem tâm sân hận đổi lại.

- ***Thứ ba là “quán nhân duyên”***

Quán nhân duyên có thể phá đi tâm ngu si, có thể phá si. Phật dạy chúng ta quán 12 nhân duyên. Quán 12 nhân duyên đích thực có thể phá đi quan niệm ngu si của chúng ta. Đây là nói đoạn tham-sân-si-mạn.

- *Thứ tư là dạy chúng ta quán 18 giới, quán 5 ấm, quán 12 xứ*

Những pháp quán này có thể phá ngã chấp, có thể phá ngã kiến, thế nhưng pháp quán này cùng với pháp quán nhân duyên cũng rất gần giống nhau, cho nên những Đại đức sau này của tông Thiên Thai đem pháp quán này đổi thành niệm Phật, chính là “*Quán Phật Quán*”, bởi vì niệm Phật đích thực có thể phục tất cả phiền não. Đây là phương pháp tốt, cải biến rất hay, cải biến rất tuyệt. Thế nhưng **Phật hiệu phải biết niệm, tốt nhất là ý nghĩa của niệm Phật phải hiểu, phương pháp phải rõ ràng, lý luận phải tường tận, cảnh giới tốt nhất cũng phải biết, thì bạn sẽ hoan hỷ niệm Phật. Bạn biết niệm Phật như thế nào, đích thực có thể nói lợi ích công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Bạn niệm Phật không có được lợi ích là bạn không tường tận đối với phương pháp, lý luận, cảnh giới.** Sự không tường tận này chính là có miệng mà không có tâm, vậy thì không có được lợi ích gì. Người xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Người nói những lời nói này đều là người tái sanh, cho nên chúng ta phải hiểu rõ phương pháp, lý luận, cảnh giới. Hơn nữa, những phương pháp, lý luận, cảnh giới này trên Kinh này đều có nói. Bộ Kinh này bạn đọc thấu suốt rồi, bạn đều hiểu rõ thì bạn sẽ rất hoan hỷ mà niệm Phật. Không chỉ ngay đời này bạn hoan hỷ, mà đời đời kiếp kiếp đều hoan hỷ, bạn sẽ cảm thấy niệm Phật mới là đại thọ dụng, niệm Phật là đại lợi ích chân thật. Có người nào mà không cầu lợi ích chứ? Ai mà không muốn học tốt, học hay? “*Thiện trung chi thiện, lợi trung chi lợi*”, không gì hơn niệm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật không có được lợi ích gì chính là bởi vì phương pháp, lý luận, cảnh giới không hề biết tí gì, cho nên câu Phật hiệu này niệm không được đúng pháp, không như lý, không như pháp. Nếu bạn muốn niệm Phật như lý như pháp mà không nghe Kinh thì không

được, không học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không được. Học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tinh tấn một môn thâm nhập.

Ngày nay, Cư Sĩ Lâm có được duyên thù thắng này, tôi thường hay nói với mọi người, giảng đường này có Phật Bồ Tát gia hộ, niệm Phật đường có Phật Bồ Tát, có long thiên thiện thần cùng niệm Phật với chúng ta, cho nên không khí của nó không như nhau, người hiện tại gọi là từ trường, từ trường không như nhau. Có phải là Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần đặc biệt ưa thích Singapore này không? Không phải vậy, nếu như đặc biệt ưa thích Singapore thì các Ngài có tư tâm. Tâm riêng tư thì làm gì là Phật Bồ Tát chứ? Tất cả chư Phật Bồ Tát, thiên long quý thần cùng với chúng ta là cảm ứng tương thông. Chúng ta có cảm họ liền có ứng, chúng ta chân thật muốn học thì các Ngài hoan hỉ, các Ngài liền thường đến chăm sóc chúng ta, thường hay đến xem chúng ta. Nếu như chúng ta không muốn học thì các Ngài không đến. Mọi người nhất định phải tường tận đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát không có lòng tư riêng. Chúng ta có tâm thành, tâm thành kính thì cảm. Một phần thành kính thì liền có được một phần cảm ứng, mười phần thành kính thì liền có mười phần cảm ứng. Cho nên, có một số đồng tu biết được, rất rõ ràng, niệm Phật đường có lúc có rất nhiều Phật Bồ Tát, có lúc chỉ có một hai vị Phật Bồ Tát. Tại vì sao có lúc Phật Bồ Tát nhiều, có lúc thì ít? Sức mạnh cảm ứng của các vị. Tâm của các vị càng chân thành, càng thanh tịnh thì Phật Bồ Tát nhiều. Khi các vị niệm Phật, một mặt niệm Phật một mặt khởi vọng tưởng thì Phật Bồ Tát liền đi hết, ít đi. Chính là đạo lý này. Có lúc đích thực không có Phật Bồ Tát, thế nhưng thần hộ pháp vẫn có, quyết định có thần hộ pháp đang quan tâm. Phật Bồ Tát cũng thường hay đến để quán sát, thường hay đến để an ủi chúng ta, đến để xem chúng ta. Chúng ta thể hội những việc này là khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Chúng ta phải nên nỗ lực, phải nên tinh tấn, không cô phụ chư Phật Bồ Tát.

- ***Cuối cùng của Ngũ Đình Tâm Quán là “quán số tức”***

Sổ tức là đoạn tâm tán loạn, giúp chúng ta được định. Quán sổ tức, thực tế mà nói, khi niệm Phật đếm số dùng tràng hạt để niệm, đếm số niệm Phật chính là quán sổ tức hợp cùng với niệm Phật. Có người không dùng tràng hạt, dùng tâm để đếm số cũng là biện pháp tốt, đây đều là xem thuận tiện của mỗi người. Dùng tràng hạt thì có lợi ích rất lớn. Không phải chúng ta niệm một câu Phật hiệu là lần một hạt, như vậy nhiếp tâm tương đối khó. Niệm bằng cách nào? Niệm ba danh hiệu lần một hạt thì dễ dàng nhiếp tâm, không phải niệm một câu Phật hiệu thì lần một hạt, mà niệm ba danh hiệu thì lần một hạt. Niệm được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải niệm A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, vậy thì sai rồi, trong đó liền có xen tạp. Số tự rất rõ ràng, nhưng đếm số niệm thì không. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, rất rõ ràng, ba danh hiệu lần một hạt, dễ dàng nhiếp tâm. Hiện tại rất nhiều đồng tu niệm Phật tâm này vẫn không thể nhiếp, tâm vẫn là tán loạn thì nên dùng phương pháp này. Phương pháp này chính là quán sổ tức trong Ngũ Đình Tâm Quán hợp cùng với niệm Phật. Bạn không ngại thì thử xem, sẽ có hiệu quả. Luôn phải nghĩ phương pháp đối trị phiền não tập khí của chính mình, sau đó chân thật là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng niệm Phật, quả báo liền thù thắng, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, không chỉ ở phẩm vị thứ năm mà sẽ hướng lên trên cao. Đây là nhân tố yếu tố quyết định được sanh Tịnh Độ.

“*Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi*”, trong cái đại thiện lợi này nói không cùng tận, thế nhưng chúng ta không có cách gì nói cho rõ ràng, chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận.

Kinh văn: “**Năng u Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện**”.

“*Năng u Phật sát*” là nói Thế giới Cực Lạc. “*Tu tập*” là nói những người vãng sanh đó. “*Nhiếp thọ*” đây là nói A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nhiếp thọ

chúng ta, không chỉ hiện tại nhiếp thọ, mà tương lai đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là được A Di Đà Phật nhiếp thọ. Nhiếp thọ là cái gì? Dùng lời hiện tại mà nói thì mọi người dễ hiểu, đó chính là quan tâm bạn, chăm sóc bạn gọi là nhiếp thọ. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, A Di Đà Phật chăm sóc bạn, A Di Đà Phật giúp đỡ bạn, A Di Đà Phật quan tâm bạn, vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Người thế gian chúng ta quan tâm một người không đáng tin, thời gian lâu rồi thì họ liền chán ghét, thì họ không còn chăm sóc, cho nên người thế gian qua lại, mọi người nhất định phải nên biết, đó là hư tình giả ý, tuyệt đối đều không phải chân thật, không đáng tin. Qua lại với người thế gian một ngày thì tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, vậy thì ngày tháng sẽ trải qua được tốt. Nếu như bạn muốn nghĩ đến dài lâu thì ngày tháng khó qua. Đây là lời chân thật. Thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc, nhờ vào A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, sự quan tâm chăm sóc của các bậc thượng thiện nhân thì đó là thật, mãi mãi không hề thay đổi. Bạn nói xem, hoàn cảnh tốt đến dường nào! Đi tìm ở đâu cũng không thể tìm được. Chúng ta gặp được nếu không đi thì thật là đáng tiếc.

“*Mãn túc vô lượng đại nguyện*”, câu nói này là Thế Gian Tự Tại Vương Phật khích lệ Bồ Tát Pháp Tạng, nguyện vọng của Ngài là viên mãn, nguyện vọng của A Di Đà Phật là muốn rộng độ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, nguyện vọng này chân thật là quá to quá lớn. Chư Phật Bồ Tát cũng có nguyện vọng này. Thế nhưng thực tế mà nói, nguyện phổ độ pháp giới chúng sanh là có nhưng rất khó làm được, làm không được. Người thế gian chúng ta gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”, chư Phật Bồ Tát cũng có cảm xúc này. Thực tế mà nói, không phải chư Phật Như Lai không có năng lực này, mà do chúng sanh không bằng lòng tiếp nhận, chúng sanh không chịu tin tưởng, không chịu học tập. Việc này khó. Như Lai đích thực là có phương pháp, có lý luận, thế nhưng tất cả chư Phật Như Lai cùng với lý luận phương pháp mà chúng ta nói đều không thể sánh được với Bồ Tát Pháp Tạng. Cũng giống như vừa rồi chúng ta nói, Đại Sư Thiên Thai dạy chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh, dùng

Ngũ Đình Tâm Quán đối trị tâm bệnh. Phương pháp của Ngài Pháp Tạng tuyệt diệu, một câu A Di Đà Phật thầy đều đối trị hết, làm gì mà phiền phức thế? Thực tế là cao minh.

Năm xưa, tôi ở đây giảng “Kinh Kim Cang”. Bộ “Kinh Kim Cang” này đã giảng hết bốn tháng. Trong lúc giảng có không ít các đồng tu nghe qua, trong “Kinh Kim Cang” giảng nói hai sự việc, Tôn Giả Tu Bồ Đề nêu ra hai vấn đề là “*vân hà hàng phục kỳ tâm*” và “*ưng vân hà trụ*”. Tâm là cái gì? Vọng niệm. Làm thế nào có thể phủ phục được vọng niệm của chúng ta? Đây là một vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai, tâm của chúng ta phải nên an trụ ở nơi nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, chúng tôi tốn thời gian hơn bốn tháng giải thích tường tận với các vị. Các vị nói xem, thật là phiền phức. Hiện tại có một số đồng tu đem những đĩa VCD chỉnh lý lại thành sách, có đến tám quyển lớn, so với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng ký của chúng ta hiện nay là bốn quyển lớn thì nhiều hơn gấp đôi. Có một số đồng tu đến tìm tôi, hy vọng in sách này, tôi nói tôi vẫn chưa thấy, đợi tôi xem xong rồi hãy in. Tôi phải tìm thời gian để xem quyển này.

Nếu như bạn gặp được A Di Đà Phật thì quá đơn giản. “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”. Nam mô A Di Đà Phật thì được rồi. “*Ứng vân hà trụ?*”. Nam Mô A Di Đà Phật, tâm trụ A Di Đà Phật thì không có việc gì. Bạn thử nghĩ xem, thật là đơn giản. Thiên Kinh vạn luận, cho dù bất cứ nghi nan tạp chứng nào, một câu A Di Đà Phật bình đẳng đều giải quyết. Phương pháp này, chư Phật Như Lai lướt qua không nghĩ đến, A Di Đà Phật Ngài đã nghĩ đến, cho nên chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, mỗi mỗi đều bội phục đến năm vóc sát đất. Ngày nay chúng ta gặp được rồi vẫn do dự không quyết, vẫn hoài nghi, vẫn không muốn học, bạn liền biết được phước đức thiện căn thật là mỏng. Ở trong Kinh điển Phật thường hay nói “*thật là kẻ đáng thương*”, những người nào đáng thương? Những người này là chân thật đáng thương. Kẻ đáng thương tuyệt đối không phải là chỉ người thế gian này

chúng ta bần cùng, không có ăn, không có mặc, trải qua đời sống rất khổ, những người đó không phải là những kẻ đáng thương? Kẻ đáng thương là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được pháp môn này nhưng gặp rồi thì bỏ lỡ qua ngay trước mặt, hoặc giả là gặp được, cũng đến học được mấy ngày nhưng bị những người pháp môn khác khuyến cáo thì liền đi theo người khác, đây mới chân thật là kẻ đáng thương. Cho nên, kẻ đáng thương có hai loại. Một loại là ngay trong đời quá khứ có tu tích phước báo, họ có trí tuệ, có phước báo, trí tuệ này gọi là Thế Trí Biện Thông, không tin tưởng Phật pháp, không chịu tu học, sau khi chết rồi vẫn là phải luân hồi sáu cõi, loại người này chân thật là kẻ đáng thương. Có rất nhiều Đại đức trong giới học thuật đem Kinh Phật làm thành học thuật thế gian để xem, để nghiên cứu, không thể sanh tín tâm, không có nguyện lực, đương nhiên càng không thể nói y giáo phụng hành, đây cũng là thuộc về một loại người đáng thương.

Những năm đầu, tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Phương tiên sinh đem Phật pháp giới thiệu cho tôi là từ quan điểm triết học giới thiệu cho tôi, không phải Phật pháp, làm thành triết học để nghiên cứu. Vào lúc đó, Phương tiên sinh mới hơn 40 tuổi, tuổi trẻ, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi, trong Kinh điển của Phật giáo, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Thầy còn nói, trong Kinh Phật tám mươi phần trăm là mê tín, hai mươi phần trăm là triết học tối cao. Vào lúc đó, thầy có quan điểm này. Tôi tiếp nhận quan điểm này của thầy. Vì tám mươi phần trăm chính là mê tín, Phật có mười tông phái, thầy chỉ học Tướng tông và Tánh tông, hai tông này là triết học, ngoài ra đều là mê tín. May mà sau khi thầy dẫn tôi vào cửa, duyên của tôi không tệ, thân cận Đại Sư Chương Gia. Tôi theo Đại Sư Chương Gia ba năm, mới biết được Phương tiên sinh nhìn thấy được chỉ là cái cửa lớn của nhà Phật, bên trong thì chưa có bước vào, chưa khế nhập được cảnh giới. Thế nhưng Phương tiên sinh không tệ, học rất chăm chỉ, rất nỗ lực, không ngừng đang đọc, cho nên đến cuối đời thái độ của thầy đã thay đổi. Nhất là sau khi tôi xuất gia, thường hay cùng ở chung với thầy, thầy xem thấy tôi thật

làm, thầy cũng rất hoan hỉ, rất là tán thành. Vào lúc đó tôi xuất gia, thành thật mà nói, những thầy giáo, bạn học, bạn bè không một ai tán thành, đều nói tôi mê tín, chỉ riêng Phương tiên sinh tán thành. Phương tiên sinh nói, anh chọn đi con đường này là chính xác. Thầy đến cuối đời mới quy y, khi sắp gần đến 80 tuổi mới quy y. Cho nên, sở tri chướng của các học giả, thành kiến rất sâu, luôn luôn cũng là bỏ lỡ qua ngay trước mắt, thật đáng thương. Nhất là đồng tu học Phật, học các pháp môn khác mà không tin tưởng niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đó là kẻ thật đáng thương trong những kẻ đáng thương nhất. Chúng ta thật cũng là người tái sanh, cũng là từ các pháp môn khác, đến sau cùng mới biết chính mình là kẻ đáng thương, phải mau quay đầu.

(Hết quyển 5)

KỆ HỒI HƯỚNG











Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người nghe thấy
Đều phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!